

CHUYỆN  
Trương  
Ai Linh  
TÌNH  
GIẢI  
NHÂN



# Table of Contents

Tác giả

Chuyện tình giai nhân

Lưu tình

Những ngày quế chưng(9) và nổi sầu thu của A Xú

Hoa hồng nhung và hoa hồng bạch

Đợi

Hồng loan hỷ

Cái gông vàng

## Tác giả



Trương Ái Linh tên thật là Trương Anh, sinh ngày 30 tháng Chín năm 1920 tại Thượng Hải, trong một gia đình dòng dõi vô cùng hiển hách. Ông nội bà là Trương Bội Luân (1848-1903), một danh thần thời Mạt Thanh; bà nội là con gái lớn của trọng thần Lý Hồng Chương; cha Trương Chí Di (1896-1953) là típ người truyền thống điển hình, vô cùng lưu luyến thời đại cũ; mẹ Hoanâ g Tố Quỳnh (1893-1957) là cháu gái Đề đốc Trường Giang Hoàng Dực Thăng, đi theo trào lưu Âu hóa. Bà chỉ có một ngườiâ em trai là Trương Tử Tĩnh (1922-1997).

Tuy là một tiểu thư quý phủ, nhưng cuộc đời Trương Ái Linh vô cùng thăng trầm, tuổi thơ không êm đềm do cha mẹ có nhiều mâu thuẫn. Năm Trương Ái Linh 10 tuổi, cha mẹ ly hôn, bà sống với cha. Năm 11 tuổi, Trương Ái Linh vào học trường nữ sinh St. Mary' Hall, bắt đầu đọc *Hồng lâu mộng*, viết văn và đăng các sáng tác đầu tay trên tạp chí của trường. Năm 18 tuổi, do xung đột với cha, Trương Ái Linh chuyển về ở với mẹ. Năm 1939, Trương Ái Linh giành được học bổng của đại học Luân Đôn, chuẩn bị sang Anh du học thì Chiến tranh thế giới lần hai bùng nổ, Trương Ái Linh đành học khoa Văn tại đại học Hồng Kông. Khi sắp tốt nghiệp, Hồng Kông lại bị Nhật Bản chiếm đóng, Trương Ái Linh phải quay về Thượng Hải, học tiếp tại đại học St. John, nhưng vì tài chính khó khăn, hai tháng sau bà thôi học. Từ đó, Trương Ái Linh chọn con đường sáng tác văn học làm sự nghiệp của mình.

Trong hai năm 1943 và 1944, Trương Ái Linh liên tục cho ra đời nhiều truyện ngắn và truyện vừa gây chấn động văn đàn, tiêu biểu như *Chuyện tình giai nhân*, *Cái công vàng...* trở thành một tác giả nổi tiếng tại Thượng Hải.

Năm 1944, Trương Ái Linh làm quen với một nhà văn thành danh thời đó là Hồ Lam Thành, cuộc hôn nhân với ông trở thành nỗi bất hạnh lớn của đời bà. Hồ Lam Thành rất đào hoa, thường có người bên ngoài. Tháng Tám năm 1945, Nhật Bản đầu hàng, Hồ Lam Thành trốn tới Ôn Châu, Triết Giang, và chung sống với một phụ nữ khác. Năm 1947, Trương Ái Linh ly hôn. Năm 1949, Thượng Hải xây dựng chính quyền mới, Trương Ái Linh ở lại đây ba năm. Từng tham gia đoàn đại biểu văn nghệ Thượng Hải về nông thôn cải tạo trong hai tháng, nhưng do không viết nổi những tác phẩm “ca ngợi cải cách ruộng đất”, bà cảm thấy mình không hòa nhập được với xã hội mới. Năm 1952, Trương Ái Linh chuyển đến Hồng Kông, làm việc tại Sở Thông tấn Mỹ, bắt đầu viết tiểu thuyết lấy bối cảnh thời kỳ cải cách ruộng đất. Do không phù hợp với trào lưu khi đó, tác phẩm bị xếp loại ấn phẩm “độc hại”; Trương Ái Linh bị coi là nhà văn đối lập điển hình tại Đại lục trong một thời gian dài, cho mãi đến thời kỳ cải cách mở cửa sau này của Trung Quốc, mới được nhìn nhận lại. Năm 1955, Trương Ái Linh di cư sang Mỹ, gặp và kết hôn với nhà biên kịch 65 tuổi Ferdinand Reyher. Năm 1967, sau khi chồng qua đời bà được mời về trường Radcliffe College. Năm 1969, bà về dạy tại đại học Berkeley ở California. Năm 1973, Trương Ái Linh định cư tại Los Angeles, sống nốt tuổi già và qua đời năm 1995.

Trương Ái Linh là nhà văn lớn trong lịch sử văn học Trung Quốc. Được giáo dục tại các trường học của phương Tây, nhưng bà lại đi theo nghệ thuật tiểu thuyết Trung Quốc, tự nhận đã kế thừa truyền thống của *Hồng lâu mộng*, *Kim Bình Mai*, dưới ngòi bút của bà, văn học đã thực sự trở nên có sinh mệnh. Câu chuyện của bà rất thể tục, nhưng có thể miêu tả sự thể tục đến mức tinh diệu như vậy, e rằng cũng hiếm có người thứ hai. Trương Ái Linh có tài phát hiện và viết ra câu chuyện, nhưng để dành cho người đọc tự cảm nhận. Đọc sách vốn dĩ là việc mang lại nhiều cảm hứng cho người đọc,

một cuốn sách đặc biệt có thể giúp người ta hiểu về đạo lý, hay thu nhận thêm các kiến thức, hoặc xúc động mạnh mẽ; văn chương của Trương Ái Linh khiến người đọc thực sự được thưởng thức, dù là với những câu chuyện có phần bi kịch như Cái gông vàng, *Chuyện tình giai nhân*...

## Chuyện tình giai nhân

Để “tiết kiệm thời gian”, tất cả đồng hồ ở Thượng Hải đều được chỉnh nhanh hơn một tiếng, thế nhưng chỗ nhà họ Bạch lại bảo: “Đồng hồ nhà chúng tôi là loại đồng hồ cố,” mười giờ của nhà họ là mười một giờ của nhà khác. Họ hát sai nhịp, không theo kịp khúc hồ cầm của cuộc sống.

Cây hồ cầm được kéo lên réo rắt, trong màn đêm muôn vạn ánh đèn, dây mã vĩ đưa đi đưa lại, câu chuyện thê lương không hồi kết - không hỏi đến âu cũng đành thôi!... Câu chuyện trên cây hồ cầm nên để cho cô ca nương kiều diễm diễn xướng mới phải, đôi gò má phấn hồng thon dài kẹp lấy chiếc mũi trắng như tuyết, nào hát, nào cười, nào ống tay áo che miệng... vậy mà ở đây chỉ có cậu Tư nhà họ Bạch ngồi một mình, kéo hồ cầm trên ban công tối tăm, âm u.

Cậu Tư đang kéo đàn, chuông cửa dưới nhà chọt reo. Đây là một việc hi hữu ở nhà họ Bạch, theo quy định xưa nay, buổi tối tuyệt đối không được tiếp khách. Tối mà có khách đến, hoặc không được nhận được một cú điện báo, vậy ắt hẳn là việc khẩn cấp tày trời, chắc là có người chết.

Cậu Tư chăm chú lắng nghe, quả nhiên cậu Ba, vợ Ba, vợ Tư vừa bước lên nhà vừa nặng trĩu, trong lúc vội vã không biết họ nói những gì. Trong căn buồng phía sau ban công, có cô Sáu, cô Bảy, cô Tám và bọn trẻ nhà cậu Ba, cậu Tư ngồi cả đấy, lúc này đều hơi hốt hoảng, cậu Tư ngồi ngoài ban công, từ trong bóng tối nhìn ra chỗ sáng, thấy hết sức rõ ràng, cửa vừa mở, cậu Ba mặc quần soóc áo may ô, giạng chân trước bậu cửa, vung tay ra phía sau, đập muỗi đen đét trên đùi, đứng từ xa gọi với về phía cậu Tư: “Chú Tư đoán xem làm sao? Thằng chồng cũ của cô Sáu, nghe bảo bị viêm phổi, chết rồi!” Cậu Tư đặt cây hồ cầm xuống đi vào trong nhà, hỏi: “Ai báo tin vậy?” Cậu Ba đáp: “Bà Từ!” Nói đoạn, cậu quay lại cầm cây quạt phẩy vào vợ Ba, nói: “Cô ở đây hóng chuyện làm gì, bà Từ còn ở dưới nhà kia kìa, bà ấy béo, ngại leo cầu thang, cô còn không xuống ngồi với bà ấy!” Vợ Ba đi rồi, cậu Tư bần thần nói: “Cái tay vừa chết ấy có phải họ hàng nhà bà Từ

không nhỉ?” Cậu Ba đáp: “Thế mới nói. Nom bộ dạng, hẳn là do nhà bên kia cố nhờ bà Từ đến báo tin cho chúng ta, chắc chắn có dụng ý rồi.” Cậu Tư nói: “Chẳng lẽ họ muốn cô Sáu đến chịu tang?” Cậu Ba lấy cán quạt gõ gõ da đầu, đáp: “Theo lý, thì cũng nên...” Bọn họ cùng lúc nhìn cô Sáu một cái, Bạch Lưu Tô đang ngồi ở góc phòng, chậm rãi thêu một đôi dép vải. Vừa nãy cậu Ba, cậu Tư một hỏi một đáp, dường như không có chỗ cho cô lên tiếng, lúc này cô mới hờ hững nói: “Đã ly hôn rồi, giờ lại đi làm bà góa cho gã, để người ta cười rụng răng cho à!” Cô lại tiếp tục thêu dép như không có chuyện gì xảy ra, song trên đầu ngón tay lấm tấm mồ hôi lạnh, mũi kim rít lại, không thể nào rút ra được.

Cậu Ba nói: “Cô Sáu, không nói như thế được. Chú ấy năm xưa có lỗi với cô nhiều, chúng tôi biết cả. Nhưng giờ người ta đã chết rồi, chẳng lẽ cô vẫn để bụng sao? Hai cô vợ lẽ chú ấy bỏ lại, chắc cũng chẳng thủ tiết được đâu. Giờ cô cứ đường đường chính chính quay về chịu tang cho chú ấy, đứa nào dám cười? Tuy cô không sinh được mụn con nào, nhưng cháu chắt nhà người ta đầy cả ra, cô cứ tùy chọn lấy một đứa mang về làm con. Của nả tuy chẳng để lại gì, nhưng nhà chú ấy là danh gia vọng tộc, chắc chắn sẽ cắt cử cô trông giữ từ đường, mẹ con cô cũng chẳng chết đói được.” Bạch Lưu Tô cười nhạt đáp: “Anh Ba nghĩ cho em chu đáo thật đấy, nhưng tiếc là chậm một bước, ly hôn cũng đã bảy tám năm nay. Cứ theo cái cách anh nói, hóa ra mọi thủ tục pháp lý năm xưa đều là làm quấy quá thôi à? Chúng ta không đùa bỡn với pháp luật được đâu!” Cậu Ba đáp lại: “Cô đừng có hề động một tí là lại lôi pháp luật ra dọa người ta, pháp luật ấy à, nay sửa đổi, mai sửa đổi, còn những điều tôi nói đều là lẽ trời, là tình người, là tam cương ngũ thường, thì không thay đổi được! Cô sống là người nhà người ta, chết đi làm ma nhà người ta, cây dẫu cao nghìn thước, nhưng lá vẫn phải rụng về cội...” Lưu Tô đứng dậy nói: “Mấy cái câu này, sao bảy tám năm trước anh không nói đi?” Cậu Ba đáp: “Tôi chỉ sợ cô cả nghĩ, cho rằng chúng tôi không muốn nhận cô về.” Lưu Tô nói: “Ừa? Giờ thì anh không sợ tôi cả nghĩ nữa chứ gì? Anh tiêu hết tiền của tôi rồi, nên không sợ tôi cả nghĩ nữa chứ gì?” Cậu Ba hỏi thẳng vào mặt Lưu Tô: “Tôi dùng tiền của cô? Được

mấy đồng nào? Cô ở nhà chúng tôi, ăn cơm của chúng tôi, uống nước của chúng tôi, ngày xưa thì chẳng sao, thêm một người bất quá là thêm đôi đũa, nhưng giờ cô đi hỏi thử xem, giá gạo bao nhiêu đồng rồi? Tôi còn chưa nhắc đến tiền, mà cô lại nhắc đến trước cơ đấy!”

Mợ Tư đứng sau lưng cậu Ba, cười một tiếng nói: “Máu mủ ruột rà với nhau, lẽ ra không nên nhắc đến chuyện tiền nong. Nhưng mà đã nhắc đến tiền nong, thì là cả câu chuyện dài đấy! Tôi đã nói với anh Tư nhà này từ lâu rồi, tôi bảo: anh đi khuyên anh Ba đi, các anh buôn vàng, chơi cổ phiếu, thì đừng có dùng tiền của bà cô Sáu, dính vào rồi đâm lại xúi quẩy ra! Cô ta vừa được gả về nhà chồng, chồng liền trở thành thẳng phá gia chi tử. Quay về nhà mẹ đẻ, rồi xem nhà mẹ đẻ cũng sẽ lụn bại cả thôi... thật đúng là sao Thái bạch sạch cửa nhà!” Cậu Ba tiếp lời: “Mợ Tư nói cũng có lý. Hồi xưa nếu không để cô ấy tham gia cổ phần, chắc chúng ta không đến nỗi lụn bại như thế này!”

Lưu Tô tức run bần bật, chống mặt đôi dép đang thêu dở vào cằm, cằm run lên như sắp rơi xuống. Cậu Ba lại nói: “Nhớ hồi xưa cô thút tha thút thít về nhà, làm ấm lên đôi ly hôn, có trách thì trách tôi là thẳng đàn ông quá hào hiệp, thấy cô bị nó đánh ra nông nỗi ấy, thấy bất nhẫn, nên vỗ ngực đứng ra bảo: ‘Được! Cậu Ba họ Bạch tao tuy nghèo, nhưng trong nhà cũng không đến nỗi thiếu bát cơm cho em tao!’ Tôi biết cô chú là vợ chồng trẻ, ai không ngang bướng chứ? Cùng lắm là về nhà mẹ đẻ cỡ dăm ba năm, rồi thì chắc cũng hồi tâm chuyển ý. Tôi mà biết cô chú cắt đứt quan hệ thật, tôi lại ủng hộ cô ly hôn chắc! Chia cắt quan hệ vợ chồng nhà người khác, là việc làm dẫn đến tuyệt tử tuyệt tôn. Tôi đây đã có con trai, tôi còn trông mong chúng nó phụng dưỡng lúc về già nữa kia!” Lưu Tô tức đến tột độ, ngược lại buông giọng cười lớn: “Được! Được! Đều là lỗi của tôi, các người nghèo là do tôi ăn hại các vị. Các người lỗ vốn, là vì tôi rước vạ về cho các vị. Thằng con trai nhà các người có chết, cũng là do tôi hại, khiến các người tổn âm đức!” Mợ Tư vung tay tóm lấy cổ áo thằng con trai mình, dúm đầu nó vào Lưu Tô, quát: “Lại còn độc mồm độc miệng trù ẻo trẻ con nữa hả! Vì cái câu của mày, con trai tao mà chết, tao tìm mày hỏi tội nghe chưa hả!”



Lưu Tô vội né người tránh, túm lấy cậu Tư nói: “Anh Tư xem, anh Tư xem... anh... anh nói một câu công bằng đi chứ!” Cậu Tư nói: “Cô chớ có sốt sắng, có gì cứ từ từ nói, chúng ta phải tính kế lâu dài. Anh Ba cũng vì suy tính cho cô đấy thôi...” Lưu Tô hờn dỗi hất tay ra, đi thẳng một mạch vào phòng.

Trong phòng không có đèn, chỉ thấy lò mờ thấp thoáng trong bức màn, có mẹ cô đang nằm trên chiếc giường lớn bằng gỗ gụ, phe phẩy chiếc quạt tròn màu trắng. Lưu Tô đến trước giường, hai đầu gối mềm oặt, quỳ sụp xuống, phủ phục bên mép giường, khóc nức lên gọi: “Mẹ!” Bà cụ Bạch tai vẫn còn thính, những lời bên phòng ngoài, bà đều nghe thấy cả. Bà ho một tiếng, thò tay sang bên gối rồi lấy chiếc ống nhổ, nhổ một bãi đờm, rồi mới nói: “Chị Tư là người lăm mòm, con đừng chấp làm gì. Con phải biết, ai cũng có cái khó của người ấy, chị Tư bản tính cứng rắn, xưa nay đều quản việc nhà, song anh Tư con lại kém cỏi, cờ bạc rượu chè trai gái đủ cả, cái việc chơi lăm rồi chuốc bệnh vào thân có thể bỏ qua, nhưng không nên rút tiền quỹ chung, báo hại chị Tư con mất hết thể diện, đành để chị Ba cáng đáng thay, trong lòng không nuốt trôi được cục giận ấy, đâm ra không thật sự thoải mái được. Chị Ba tinh thần lại không được tốt, phải duy trì cái nhà này thật chẳng dễ gì! Thôi thì về mọi mặt, con phải thông cảm cho anh chị con một chút đi vậy!” Lưu Tô nghe lời mẹ nói, rõ là muốn nói đỡ cho mấy đứa kia, cảm thấy chẳng có nghĩa lý gì, đành lặng thinh. Bà cụ xoay người vào trong, nói thêm: “Hai năm trước, gom góp chỗ này chỗ kia, bán một thửa ruộng đi, thì cũng đủ ăn trong hai năm. Nhưng thời buổi bây giờ khó khăn rồi. Mẹ đã cao tuổi, bảo đi là phui tay đi ngay thôi, không lo được cho các con đâu. Trên đời này bữa tiệc nào cũng có lúc tàn, con theo mẹ, cũng không phải kế lâu dài. Quay về kia vẫn là đúng đắn. Nhận một đứa con rồi sống qua ngày, chịu khó độ mười mấy năm, thế nào cũng có ngày mở mày mở mặt.”

Đang nói thì rèm cửa rung rung, bà Bạch hỏi: “Ai đấy?” Mợ Tư thò đầu vào thưa: “Mẹ à! Bà Từ vẫn ở nhà dưới đấy, đang đợi bàn với mẹ về hôn sự của em Bảy.” Bà cụ Bạch nói: “Tôi dậy ngay đây, chị thắp đèn lên.” Đèn

trong phòng đã thấp, mợ Tư đỡ bà ngồi dậy, hầu bà vận quần áo xuống khỏi giường. Bà Bạch hỏi: “Bà Từ tìm thấy người thích hợp rồi hử?” Mợ Tư đáp: “Nghe lời bà ấy nói thì rất được, có điều tuổi tác hơi già.” Bà cụ Bạch ho một tiếng nói: “Cái con Bảo Lạc, năm nay cũng đã hăm tư rồi, việc của nó tôi cứ canh cánh trong lòng mãi. Tôi sốt ruột cho nó, người ta lại còn bảo tôi: rắp tâm làm lỡ việc của nó vì nó không phải con đẻ!” Mợ Tư dìu bà cụ ra phòng ngoài, bà cụ nói: “Chị đem lá trà mới đặng kia ra, pha cho bà Từ một bát, trà trong cái hộp sắt tây màu lục là trà Long Tỉnh, năm ngoái bà cô cả mang đến, trà trong cái lon cao cao kia là trà Bích La Xuân, đừng có lấy nhầm đấy.” Mợ Tư vâng lời, gọi: “Người đâu! Bật đèn lên!” Chỉ nghe thấy tiếng bước chân vang lên, một toán con trẻ huỳnh huých chạy đến, giúp bác gái đưa bà xuống nhà dưới.

Mợ Tư một mình ở phòng ngoài lục tủ tìm lá trà cất riêng của bà, bỗng nhiên cười nói: “Ồ! Em Bảy! Em chui ra từ đâu thế hả, làm chị giật thót mình! Cứ bảo sao vừa này thoát một cái đã không thấy tăm hơi đâu.” Bảo Lạc thỏ thẻ nói: “Em đứng ngoài sân thượng hóng mát.” Mợ Tư cười khăng khặc nói: “Chắc ngượng hả, chị bảo em này, bữa mai có về nhà chồng, việc gì cũng phải để tâm một chút, đừng có năng nặc làm theo ý mình. Ly hôn có phải việc dễ dàng, muốn bỏ là bỏ luôn, bình thường nhẹ nhõm đâu! Nếu quả dễ như thế thật, anh Tư em là người chẳng ra gì, sao chị không bỏ quách đi! Chị cũng có nhà mẹ đẻ mà, đâu phải không có chỗ nào nương thân. Nhưng cái thời buổi này, chị không thể không nghĩ cho mọi người, chị vẫn còn chút lương tâm, chỉ cần biết có vậy, mà cũng không thể dựa dẫm vào người khác, ăn bám người ta được. Chị vẫn còn mấy phần liêm sỉ đấy!”

Bạch Lưu Tô lặng quỳ trước giường của mẹ cô, nghe những lời vừa rồi, liền ấn chặt đế dép thêu hoa trong tay vào ngực, một mũi kim đang mắc trên giày đâm vào tay mà cũng chẳng thấy đau. Cô lẩm bẩm: “Không thể tiếp tục ở đây nữa rồi! Không thể ở được nữa...” giọng u uất nhưng nhẹ bằng, giống như chiếc đèn treo ám bụi chập chờn. Cô dường như đang nằm mơ, quanh đầu đầu đầu cũng treo đầy những bát đèn ám bụi, cô loạng choạng lao người về phía trước, chợt ngã đã gối đầu lên đầu gối mẹ, cô tức tưởi

khóc òa: “Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ phân xử cho con!” Mẹ cô thần mặt ra, cười khi khi mà không đáp tiếng. Cô ghì chặt lấy chân mẹ, ra sức lắc, khóc kêu: “Mẹ! Mẹ ơi!” Trong thoáng chốc quay lại chục năm về trước, hồi cô chỉ hơn mười tuổi, trên đường xem kịch về, trời mưa như trút nước, cô lạc mất người nhà. Cô đứng một mình trên vỉa hè, trơ mắt nhìn mọi người qua lại, mọi người cũng trơ mắt nhìn cô, cách lớp kính xe ướt đẫm nước mưa, cách vô số lớp kính vô hình - vô số những con người lạ mặt. Ai nấy đều bị nhốt trong thế giới nhỏ bé của họ, dẫu có đụng vờ đầu cô cũng không thể chui vào được, dường như cô bị bóng đè. Bỗng nhiên nghe thấy sau lưng có tiếng bước chân, đoán chừng là mẹ mình đang đến, cô bèn dốc sức định thần lại, làm tỉnh. Người mẹ mà cô đã van xin và người mẹ đích thực của cô vốn là hai con người khác biệt.

Người ấy bước tới trước giường ngồi xuống, cất giọng lên mới hay là bà Từ. Bà Từ khuyên nhủ: “Cô Sáu đừng buồn, đứng dậy đi, dậy đi, trời oi bức...” Lưu Tô chống tay vào thành giường gắng gượng đứng dậy, nói: “Thím, cháu... cháu không thể tiếp tục ở đây thêm được nữa. Cháu biết cái nhà này chán ghét cháu từ lâu rồi, chẳng qua chưa nói ra thôi. Hôm nay thì nói xoi xoi như vỗ vào mặt nhau rồi, cháu cũng chẳng còn mặt mũi nào nấn ná ở lại đây thêm nữa!” Bà Từ kéo cô cùng ngồi xuống bên mép giường, nói thầm thì: “Cháu cũng thật thà quá, chẳng trách người ta hiếp đáp, mấy ông anh đầu tư buôn bán thế nào lại dùng nhả cả tiền của cô em! Kể cả phải nuôi em cả đời, cũng là điều nên làm thôi.” Lưu Tô chẳng để gì nghe được mấy lời công bằng này, tạm chẳng hỏi bà Từ xem bà ấy thật lòng hay giả vờ nghĩ vậy, từ đáy lòng cô rạo rức, nước mắt như mưa, cô nói: “Ai bảo cháu lú lẫn thế cơ chứ! Chỉ vì mấy đồng bạc, khổ thân cháu muốn đi cũng không xong.” Bà Từ nói: “Còn trẻ còn khỏe, sợ gì không còn đường sống hả cháu.” Lưu Tô đáp: “Còn đường sống, thì cháu đã bỏ đi từ lâu rồi! Đăng này cháu chưa từng đi học, người lại yếu xìu, tay khó xách nách khó mang, thím bảo cháu làm được việc gì cơ chứ?” Bà Từ trả lời: “Tìm việc là cái cơ thôi, tìm người mới là thật.” Lưu Tô đáp: “Như thế e là không được, đời cháu coi như chấm dứt từ lâu rồi.” Bà Từ nói: “Câu này, chỉ có người có

tiền, không buồn ăn, chẳng buồn mặc, mới có tư cách nói. Không có tiền, muốn chấm dứt cũng không chấm dứt được đâu! Cho dù cháu có xuống tóc làm ni cô, có hóa duyên đi nữa thì vẫn là trần duyên thôi, không tách rời khỏi con người được!” Lưu Tô cúi đầu nín lặng. Bà Từ nói tiếp: “Việc này của cháu, nhờ thím từ hai năm trước chắc đỡ hơn một chút.” Lưu Tô mỉm cười nói: “Chắc thế thím ạ, cháu giờ đã hăm tám rồi!” Bà Từ nói: “Với nhan sắc đẹp như vậy của cháu, hăm tám cũng có là gì, thím sẽ lưu tâm giúp cháu. Mà nói vậy thím lại càng phải trách cháu đấy, ly hôn bảy tám năm rồi, cháu cũng phải có ý định sớm sớm đi một tí, cứ cao chạy xa bay có phải đỡ chuốc bực vào người không!” Lưu Tô đáp: “Thím ơi, thím có phải không biết đâu, gia đình mình thế này, làm gì có chuyện bằng lòng cho cháu ra ngoài giao du với ai? Thôi thì trông cậy vào người trong nhà vậy, nhưng cũng đừng nói là họ không tán thành, dẫu có tán thành đi nữa, thì dưới cháu còn có hai cô em chưa lấy chồng, mấy đứa con gái nhà anh Ba, anh Tư cũng dần phồng phao lên rồi, thu vén cho bọn ấy còn trở tay không kịp nữa là! Thời gian đâu để tâm đến chuyện của cháu đây?”

Bà Từ cười nói: “Nhắc đến chuyện em gái cháu, thím còn đang đợi người ta trả lời đây!” Lưu Tô nói: “Chuyện của em Bảy, có hy vọng gì không thím?” Bà Từ đáp: “Nói cũng có phần rõ ràng rồi. Vừa nãy thím có ý bảo mấy cô tự bàn với nhau, thím bảo thím lên đây thăm cô Sáu rồi xuống ngay; giờ thì phải xuống rồi. Cháu tiễn thím xuống dưới nhà được không?” Lưu Tô đành phải dìu bà Từ xuống gian chính, cầu thang cũ kỹ, bà Từ lại béo, thành thử cứ kêu răng rắc liên hồi. Bước vào gian chính, Lưu Tô định bật đèn lên, bà Từ nói: “Không cần đâu, vẫn nhìn rõ. Họ ngồi trong phòng mé Đông ấy mà. Cháu cứ theo thím, mọi người cười nói vui vẻ cả, sự việc cũng đã qua rồi, bằng không, mai đến bữa cơm thế nào chẳng phải gặp mặt nhau, lúc ấy có mà ngồi ngây ra.” Lưu Tô không thể nghe lọt tai được hai từ “ăn cơm”, trong lòng xót xa, đành gồng cổ lên, cười gượng nói: “Cảm ơn thím... nhưng lúc này người cháu hơi khó chịu, thực sự không thể gặp ai được, chỉ e sẽ hồn xiêu phách lạc, nói năng linh tinh rồi lại gây họa, phụ

mất tấm lòng của thím.” Bà Từ thấy Lưu Tô nhất định không chịu gặp mọi người, cũng đành thôi, bèn đẩy cửa vào một mình.

Cửa khép lại, gian chính trở nên tối tăm, hai mảng sáng đèn vàng chiếu qua ô kính phía trên cửa, rơi xuống mặt gạch màu xanh. Dưới thứ ánh sáng mờ mờ, có thể nhìn thấy trong căn phòng từng dãy hòm sách, tráp gỗ tử đàn có khắc chữ bằng mực xanh được xếp men theo tường từ cao xuống thấp. Ở chính giữa chiếc án cổ, bên trong lồng kính, có đặt một chiếc đồng hồ pháp lam đồ chuông theo giờ, đã dừng chạy nhiều năm vì máy móc bị hỏng từ lâu. Hai bên có đôi câu đối đỏ rực rủ xuống, lấp lánh ánh vàng thếp hoa viền quanh chữ Thọ, mỗi bông hoa đỡ lấy một chữ đại tự nét mực đen thẫm. Dưới ánh sáng yếu ớt, từng chữ từng chữ đều như lơ lửng trong không trung, cách mặt giấy một quãng rất xa. Lưu Tô cảm thấy bản thân mình chính là một con chữ trong đôi câu đối, hư ảo, nhẹ bẫng, chơi vơi. Bạch công quán có một điểm giống như động phủ thần tiên, đó là: ở đây thông thả đi qua một ngày, thì trần thế ngoài kia đã trôi qua cả nghìn năm. Nhưng nơi đây trải qua một nghìn năm, thì đại để chẳng khác gì một ngày, bởi mỗi ngày đều đơn điệu và nhàm chán giống nhau. Lưu Tô đan hai cánh tay lại, ôm lấy cổ mình. Bảy tám năm đã vụt trôi chỉ trong nháy mắt. Cô còn trẻ không? Đâu quan trọng gì, hai năm nữa thôi cô sẽ già, chỗ này tuổi thanh xuân nào có hiếm gì. Họ có đầy tuổi thanh xuân, trẻ con hết lứa này đến lứa khác được sinh ra. Đôi mắt long lanh mới, cái miệng đỏ xinh mới, trí tuệ mới. Cứ mài mòn năm này qua năm khác, đôi mắt cùn đi, con người cùn đi, lớp người sau lại được sinh ra. Lớp người này bị hút vào trong bối cảnh sơn son thếp vàng rực rỡ, một chút xiu sắc vàng nhạt trong đó chính là ánh mắt khiếp sợ của người xưa.

Lưu Tô đột nhiên kêu lên một tiếng, bịt chặt mắt lại, loạng choạng leo lên cầu thang, leo lên cầu thang...lên tới tầng trên, về phòng riêng của mình, cô bật đèn, lao đến trước gương thay áo, ngắm nghía lại mình một hồi. Còn may, cô vẫn chưa già. Người có vóc dáng thon nhỏ trông thường không già, mãi mãi là cái eo thon gầy, là bờ ngực chớm nhú như thời con gái. Khuôn mặt cô, trước đây trắng như sứ, giờ thì từ sứ hóa thành ngọc, thứ ngọc xanh

nhặt mờ đục. Cằm cô khi trước tròn trịa, mấy năm gần đây nhọn dần, khuôn mặt lại càng nhỏ, nhỏ đến đáng yêu. Khuôn mặt cô vốn hơi hẹp, nhưng khoảng cách giữa hai lông mày thì rất rộng. Một đôi mắt trong, mọng nước, điệu đà. Trên sân thượng, cậu Tư lại kéo hồ cầm, vẫn là điệu nhạc khi trầm khi bổng, Lưu Tô bất giác nghiêng đầu, hơi đánh mắt, làm mấy động tác múa may. Cùng với màn biểu diễn trước gương của cô, điệu hồ cầm nghe bổng chẳng giống hồ cầm nữa, mà tựa như vũ khúc trong cung đình được hòa tấu trầm buồn bởi sênh, tiêu, cầm, sắt. Cô bước sang trái mấy bước, rồi bước sang phải mấy bước, mỗi bước đi dường như đều khớp với tiết tấu của điệu nhạc cổ xưa mà nay đã thất truyền ấy. Cô bỗng bật cười, một nụ cười âm trầm, chẳng có ý tốt gì, tiếng nhạc liền im bật. Điệu hồ cầm ngoài kia lại tiếp tục ngân lên, nhưng câu chuyện mà nó đang kể lại là những chuyện trung hiếu tiết nghĩa xa vời, chẳng liên quan gì đến cô hết.

Lúc này, một mình cậu Tư lánh ở đó kéo hồ cầm, nhưng là bởi bản thân cậu biết rằng trong cuộc họp gia đình ở dưới nhà không có chỗ cho cậu phát ngôn. Sau lúc bà Từ ra về, nhà họ Bạch phải ngồi nghiên cứu, phân tích đề nghị của bà ta. Bà Từ định làm mối cho Bảo Lạc với một người họ Phạm, người này gần đây có qua lại tương đối mật thiết với ông Từ trong công việc khai thác quặng, bà Từ xưa nay rất am tường về gia thế của anh này, cho rằng những điều bà nắm được tuyệt đối đáng tin cậy. Bố của anh chàng Phạm Liễu Nguyên kia là một Hoa kiều có tiếng, ông có nhiều sản nghiệp rải ở các nước Srilanka, Malaysia... Phạm Liễu Nguyên năm nay ba mươi hai tuổi, song thân đã mất. Nhà họ Bạch chất vấn bà Từ, sao một chàng rể đạt tiêu chuẩn như vậy mà đến giờ vẫn độc thân, bà Từ bảo rằng hồi Phạm Liễu Nguyên từ Anh quốc trở về, vô số bà mặt dày mày dạn, đem cả con gái đến nhà, một mực đưa đẩy cho cậu ta, bà nào bà nấy đều rắp tâm ganh đua, thi nhau thể hiện, cũng đành đám một thời gian. Nhưng tung hô cậu ta như vậy, đâm lại khiến cậu ta cao ngạo, từ giờ cứ coi đàn bà con gái như rơm như rác dưới chân. Do hoàn cảnh đặc biệt thời thơ ấu, tính khí cậu ta cũng hơi quái dị. Bố mẹ đến với nhau cũng không phải chính thức gì, một lần ông bố xuất dương đi khảo sát, có quen với một cô đầm Hoa kiều nổi tiếng

ở Luân Đôn, hai người đã bí mật kết hôn. Bà vợ lớn ở dưới quê cũng nghe được một chút phong thanh. Vì sợ bà lớn trả thù, cô vợ hai từ đầu chí cuối không dám về nước, thế rồi Liễu Nguyên sinh ra và lớn lên ở Anh. Sau khi ông bố qua đời, tuy bà vợ cả chỉ có hai mụn con gái, nhưng Phạm Liễu Nguyên muốn xác nhận thân phận của anh ta trên phương diện pháp lý cũng chẳng phải chuyện dễ dàng. Anh chàng một thân một mình lưu lạc ở Anh quốc, sau một phen lao khổ, mới nhận được quyền thừa kế. Đến giờ, người nhà họ Phạm vẫn giữ một thái độ thù hằn đối với anh ta, vì vậy anh này chủ yếu sống ở Thượng Hải, chẳng mấy khi quay về quê cũ Quảng Châu. Lúc tuổi còn nhỏ anh chàng bị một vài cú sốc, dần dần cứ đi theo con đường lãng tử, ăn chơi phè phỡn, làm đủ mọi trò, duy chẳng để tâm gì đến hạnh phúc lứa đôi. Mợ Tư liền nói: “Người như vậy chắc là kén cá chọn canh lắm đấy. Cô Bảy nhà mình là con của dòng thứ, chỉ e người ta không để mắt. Bỏ qua hôn sự tốt như vậy thì thật là tiếc quá!” Cậu Ba nói: “Thì thằng ấy cũng là con dòng thứ còn gì.” Mợ Tư nói tiếp: “Nhưng người ta ghê gớm lắm, chứ cứ ngây ngây ngô ngô như cái Bảy nhà mình, có mơ mà giữ nổi? Có khi đứa con gái lớn của tôi lại nhanh nhẹn hơn, chớ coi thường nó, người nhỏ nhưng tâm không nhỏ đâu, rất biết đến đại thể là đằng khác!” Mợ Ba nói: “Thế thì hình như tuổi tác chênh lệch nhau quá nhỉ!” Mợ Tư đáp: “Ồi giời! Chị không biết đấy thôi, càng là loại người như thế, lại càng thích những cô trẻ trung ấy chứ. Đứa lớn mà chẳng được, vẫn còn đứa thứ hai cơ mà!” Mợ Ba cười nói: “Đứa thứ hai nhà cô nhỏ hơn anh ta những hai mươi tuổi cơ đấy!” Mợ Tư khẽ kéo mợ Ba một cái, đoạn nghiêm mặt nói: “Chị Ba này, chị đừng có hồ đồ như thế! Chị đỡ cho cái Bảy, nó là gì của nhà họ Bạch cơ chứ? Anh em cách nhau một lớp dạ con, còn xa khước. Đã gả đi rồi thì đừng ai mong hưởng được lợi lộc gì từ nó! Tôi đây đều là nghĩ cho mọi người thôi!” Thế nhưng bà Bạch vẫn một lòng một dạ sợ họ hàng bàn ra tán vào, bảo bà ngược đãi cô Bảy vốn đã mồ côi mẹ, nên quyết định giữ nguyên kế hoạch ban đầu, bà Từ sẽ chọn ngày lành tháng tốt mời khách đến, giới thiệu Bảo Lạc cho Phạm Liễu Nguyên.

Bà Từ làm một công đôi việc, cùng lúc lại tìm cho Lưu Tô một anh họ Khương, làm ở Hải quan, vợ mới mất, để lại năm đứa con, anh này cũng muốn mau tục huyền, bà Từ thì dự định thu xếp việc của Bảo Lạc xong, sẽ tác hợp cho Lưu Tô, bởi Phạm Liễu Nguyên chẳng bao lâu nữa sẽ đi Tân Gia Ba (1). Về việc tái giá của Lưu Tô, nhà họ Bạch chỉ coi đó là một trò cười, nhưng vì muốn đẩy Lưu Tô ra khỏi nhà, cũng chẳng còn cách nào, đành để lạng yên mặc cho bà Từ thu vén. Vì hôn sự của Bảo Lạc, nhà họ Bạch rồi nặng cả lên, quay như chong chóng. Cùng là hai đứa con gái, một đấng thì rôm rả từng bừng, một đấng thì úi xùi lạnh nhạt, so ra thật khiến người ta khó xử. Bà cụ Bạch gắng thu gom hết các đồ trang sức bằng vàng bạc đá quý của cả nhà lại, thứ nào có thể đeo được lên người Bảo Lạc thì đều đeo cả lên. Vuông vải tơ tằm của con gái nhà cậu Ba được mẹ nuôi tặng hôm sinh nhật, cũng bị bà cụ ép mợ Ba phải đem ra may xường xám cho Bảo Lạc. Tài sản riêng của bà Bạch tích góp bao năm, phần nhiều là đồ da, mùa hè không thể mặc được, đành phải đi cầm một chiếc áo khoác lông chồn, dùng chỗ tiền ấy đi sửa mấy món đồ trang sức theo kiểu dáng tân thời. Nào là khuyên tai trân châu, vòng tay thúy ngọc, nhẫn lục bảo, chẳng cần kể ra cũng có thể biết Bảo Lạc được trang điểm lộng lẫy đến thế nào.

Đến hôm đó, bà Bạch cùng cậu Ba, mợ Ba, cậu Tư, mợ Tư đương nhiên đều phải đi. Bảo Lạc gián tiếp nghe được âm mưu của mợ Tư, trong lòng thực sự khó chịu, cố ý không cùng xuất hiện với hai đứa con gái của mợ Tư, nhưng lại cũng ngại nói là không cần bọn nó, bèn cố sống cố chết lôi Lưu Tô đi cùng. Một chiếc xe con đen sì ngồi những bảy con người, quả thực không tài nào nhét thêm được nữa, hai đứa con của mợ Tư là Kim Chi, Kim Thiên liền bị gạt ra một cách thảm thương. Họ đi từ năm giờ chiều, đến mười một giờ đêm mới về đến nhà. Kim Chi, Kim Thiên trong dạ thấp thỏm, sao đành lòng ngủ? Chúng chong chong đôi mắt chờ họ trở về, nhưng lại thấy cả bọn im như hạt thóc. Bảo Lạc xị mặt đi vào trong phòng bà, ào ào rũ xuống tất cả mọi thứ cài cắm trên người, trả lại cho bà cụ Bạch, chẳng nói chẳng rằng, lẳng lặng quay về phòng. Kim Chi, Kim Thiên kéo mợ Tư ra sân thượng, luôn mồm dò hỏi tình hình thế nào. Mợ Tư nổi giận nói:



“Cũng chẳng thấy con gái nhà nào như chúng mày, có phải mình đi lấy chồng đâu, ai bắt phải nhiệt tình sốt sắng như thế!” Mợ Ba theo ra sân thượng, thê thọt nói: “Lời của thím đừng để người khác cả nghĩ!” Mợ Tư liền chĩa thẳng về phía phòng của Lưu Tô nói lớn: “Tôi chỉ chó mắng mèo đấy, tôi chửi nó đấy, làm sao nào? Có phải ngàn năm vạn đại chưa từng gặp đàn ông đâu, sao vừa ngửi thấy mùi giai là mê mẩn như con điên thế?” Kim Chi, Kim Thiên nghe mẹ chửi, chẳng biết đầu đuôi mô tê thế nào, mợ Ba cố gắng giữ cho mẹ chúng bình tĩnh lại, rồi nói với hai đứa: “Mọi người thoát đi xem phim trước.” Kim Chi ngạc nhiên hỏi: “Xem phim ạ?” Mợ Ba nói: “Thế mới lạ chứ, rõ là đi xem người, nhưng lại chúi vào ngòai trong bóng tối, chẳng thấy cái gì cả. Sau đó bà Từ bảo với bác đó là chủ trương của tiên sinh họ Phạm kia, anh ta ngòai xét nét ở đó. Anh này muốn người ta ngòai đó hai ba tiếng, cho mặt ra mồ hôi, son phấn bột đi, để trông cho rõ hơn hơn. Nhưng đó là bà Từ đoán vậy. Chứ như bác thấy, tay họ Phạm từ đầu chí cuối rõ là không có thành ý. Hẳn muốn xem phim, là vì lười tiếp chuyện với chúng ta. Xem xong phim, hẳn chẳng muốn chuồn luôn còn gì?” Mợ Tư sốt sắng nói chêm vào: “Làm gì có chuyện, vụ việc hôm nay lúc đầu thì rất êm thắm, nếu không phải người trong nhà mình gây rối từ bên trong, thì chắc chắn quá bán đã thành!” Kim Chi, Kim Thiên đồng thanh hỏi: “Sau đó thì sao hở bác Ba, sao đó sao ạ?” Mợ Ba trả lời: “Sau đó bà Từ kéo hẳn ta lại, muốn mọi người đi ăn cùng nhau. Hẳn bảo hẳn mời.” Mợ Tư vỗ tay nói: “Ăn thì ăn, nhưng biết rõ cô Bảy nhà ta không biết khiêu vũ, vào vũ trường rồi ngòai suông ở đấy, tính thế mà tính ả? Không phải tôi nói, nhưng việc này phải trách anh Ba đấy, anh ấy cũng là người hay chạy ở bên ngoài, nghe tay họ Phạm dặn thẳng lái xe đưa đến vũ trường mà cũng chẳng ngăn lấy một câu!” Mợ Ba vội đáp: “Thượng Hải có lắm nhà hàng như thế, anh ấy làm sao biết được nhà hàng nào có vũ trường, nhà hàng nào không? Anh ấy không so được với người nhàn nhả như chú Tư đâu, làm gì có có nhiều thời gian đi điều tra mấy thứ đó!” Kim Chi, Kim Thiên vẫn muốn dò nghe câu chuyện về sau, mợ Ba bị mợ Tư ngắt lời mấy lần, tụt hết cả hứng. Chỉ nói: “Sau đó thì ăn cơm, ăn xong cơm rồi về.”

Kim Thiên nói: “VẬY Phạm Liễu Nguyên là người thế nào?” Mợ Ba đáp: “Bác đâu biết được? Tổng cộng cũng chẳng nghe hẳn ta nói được ba câu.” Đoạn lại trầm tư một lát, rồi nói: “Nhưng khiêu vũ kể cũng không tồi nhỉ!” Kim Chi ‘ồ’ lên một tiếng, nói: “Anh ta khiêu vũ với ai vậy ạ?” Mợ Tư cướp lời nói trước: “Lại còn ai vào đây nữa, chẳng phải là cái cô Sáu của mà! Những người có lễ giáo, không được phép học khiêu vũ, chỉ có cái con ấy sau khi lấy chồng mới học được cái trò này từ thằng chồng vô tích sự kia thôi! Đúng là không biết xấu hổ, người ta hỏi mình, mình nói là không biết nhảy có phải là xong rồi không? Không biết cũng đâu phải việc gì đáng thẹn. Như bác Ba con, như mẹ, đều là tiểu thư con nhà cao quý, sống hơn nửa đời người rồi, trên đời có việc gì mà chưa từng trải? Nhưng chúng ta cứ không biết nhảy đấy đã sao!” Mợ Ba thở dài nói: “Nhảy một lần, thôi thì bảo là giữ thể diện cho người ta, nhưng lại còn nhảy lần hai, nhảy lần ba nữa!” Kim Chi, Kim Thiên nghe đến đây, bất giác há mồm cứng lưỡi. Mợ Tư lại lăm bậm chửi về phía bên kia: “Bị đóng mỡ lợn chẹn óc rồi, đừng có tưởng phá hoại việc của em mình là có hy vọng, cô quên cái ý nghĩ đó đi! Người ta hàng bao nhiêu tiểu thư còn chẳng lọt mắt, nó lại thêm cái loại hoa tàn liễu rạc nhà cô ấy hả?”

Lưu Tô và Bảo Lạc ở trong cùng một phòng, Bảo Lạc đã lên giường đi ngủ, còn Lưu Tô thì ngồi xõm lần mò thắp hương muỗi, những lời trên sân thượng cô nghe rõ mồn một, nhưng lần này cô lại hết sức bình tĩnh. Cô đánh diêm, ngắm nhìn que diêm bốc cháy, lá cờ tam giác bé con rục lửa, phập phù trong làn gió tự dịch chuyển, dịch chuyển đến rìa ngón tay cô, cô thổi phụt một cái dập tắt nó, chỉ còn lại một đoạn cán cờ cháy đỏ tí hon, rồi cán cờ cũng khô quắt lại, rủ xuống bóng ma xám xịt co quắp. Cô vứt que diêm đã cháy hết vào trong khay hương. Chuyện xảy ra hôm nay, cô không hề cố ý, song bất luận thế nào, cô cũng đã cho bọn họ trắng mắt. Họ tưởng đời cô đã hết rồi sao? Còn sớm chán! Cô mỉm cười. Trong lòng Bảo Lạc chắc chắn cũng đang chửi cô, thậm chí chửi còn khó nghe hơn những lời của mợ Tư. Nhưng cô biết tuy Bảo Lạc hận cô, song cô bé cũng phải nhìn lại chị mình với một thái độ kính cẩn. Một người con gái, dẫu có tốt đẹp

hơn nữa, nếu đã không có được tình yêu của người khác giới, cũng sẽ không có được sự tôn trọng của những người đồng giới. Ở điểm này, đàn bà con gái nhỏ mọn như vậy đấy.

Phạm Liễu Nguyên có thật lòng thích cô không? Điều này cũng chưa chắc. Những lời anh ta nói với cô, một câu cô cũng chẳng tin được. Cô nhận ra cái thói quen nói dối phụ nữ của anh ta, cô không thể không thận trọng - bởi cô là người tứ cố vô thân, cô chỉ có mỗi mình cô thôi. Chiếc xường xám cánh ve màu nguyệt bạch cô vừa cởi ra được mắc trên giá. Cô khom người ngồi xuống, ôm lấy phần gối của chiếc xường xám, trang trọng áp mặt lên. Khói xanh từ cây hương muỗi chờn vờn từng lọn, bốc thẳng vào trong óc. Trong mắt cô, nước mắt lấp lánh như sao.

Mấy hôm sau, bà Từ lại đến Bạch công quán. Mợ Tư đã dự đoán trước từ lâu, bảo rằng: “Bà cô Sáu nhà chúng ta phá đám như vậy, chắc việc của con bé Bảy hỏng rồi. Bà Từ chẳng lẽ không giận sao? Bà Từ đã trách bà cô Sáu, liệu còn chịu giới thiệu cho nó không? Như thế gọi là trộm gà không xong mất năm thóc đấy!” Bà Từ quả nhiên không hề hăng hái như trước, mà lại vòng vo giải thích vì sao hai hôm nay bà không đến nhà chơi. Rằng ông nhà có việc quan trọng phải đi Hồng Kông thương thuyết, nếu như mọi việc thuận lợi, dự định sẽ thuê nhà ở Hồng Kông, ở lại đó cỡ sáu tháng nửa năm, cho nên hai hôm nay bà bận thu dọn hành lý, chuẩn bị đi cùng ông ấy. Còn việc của Bảo Lạc, anh họ Phạm kia đã không còn ở Thượng Hải nữa rồi, đành tạm thời gác lại đã. Người định giới thiệu cho Lưu Tô là anh họ Khương kia, bà Từ thăm dò được, thì ra anh này đã có người rồi, nếu muốn tách họ ra, cũng hơi phiền phức. Theo lời bà Từ thì loại người này không đáng tin cậy, coi như bỏ qua. Mợ Ba, mợ Tư nghe được lời này, đôi bên đều đánh mắt với nhau, nhếch mép cười khẩy.

Bà Từ tiếp sau đó cau mày nói: “Ông nhà tôi có không ít bạn bè ở Hồng Kông, chỉ tiếc là nước xa không cứu được lửa gần... cô Sáu mà có thể đến đó một chuyến, có khi sẽ nhiều cơ hội hơn. Hai năm nay, người Thượng Hải ở Hồng Kông, cứ gọi là nhân tài tề tựu. Người Thượng Hải đương nhiên là thích người Thượng Hải, cho nên những cô tiểu thư đồng hương nghe nói

rất được chào đón ở bên đó. Cô Sáu sang Hồng Kông, lo gì không có người tương xứng? Ở đó cứ gọi là vốc được cả năm rồi tha hồ chọn!” Mọi người cảm thấy bà Từ rất khéo ăn nói. Hai hôm trước còn âm ỉ vụ làm mai làm mối, thoát một cái bồng dưng im tịt, ngay bản thân bà Từ sau đó cũng khó xử, giờ lại đánh trống lảng, nói mấy câu đái bôi, bà cụ Bạch nghe xong liền thở dài nói: “Đi Hồng Kông một chuyến, nói sao dễ thế! Riêng cái chuyện...” Không ngờ bà Từ liền cắt ngang lời bà cụ bằng một giọng rất sáng khoái: “Cô Sáu mà đồng ý đi, em sẽ mời cháu nó đi, em đã nhận lời giúp đỡ cháu, em sẽ giúp đến cùng.” Mọi người ngơ ngác quay sang nhìn mặt nhau, ngay cả Lưu Tô cũng thấy sững sờ. Cô đoán lúc đầu bà Từ nhiệt tình bảo sẽ làm mối cho mình, chắc là vì lòng trượng nghĩa nhất thời, bà đồng cảm với cảnh ngộ của mình thật. Vì cô mà bà ấy phải chạy đi chạy lại tìm kiếm người này người khác, lại bày cả tiệc rượu mời anh họ Khương, mối giao tình này hẳn là có thật. Nhưng đằng này là bỏ tiền bao cô đi Hồng Kông, mà số tiền đâu có nhỏ. Vì sao bà Từ không dừng lại chi cho cô một đồng tiền như vậy? Người tốt trên đời này tuy nhiều, nhưng chẳng có mấy kẻ gốc tình nguyện chi tiền để làm người tốt. Bà Từ chắc chắn có mưu đồ gì, lẽ nào lại là quỷ kế của Phạm Liễu Nguyên? Bà Từ từng nói chồng bà và Phạm Liễu Nguyên có quan hệ mật thiết trong việc làm ăn, hai vợ chồng này chắc rất nhiệt tình nịnh bợ anh ta đây. Hy sinh một người bà con cô quả không mấy liên quan đến mình để xu nịnh kẻ khác, cũng là việc có thể xảy ra. Thấy Lưu Tô đứng đó suy nghĩ miên man, bà cụ Bạch liền bảo: “Vậy không được, dù sao cũng không thể để bà...” Bà Từ cười khi khi nói: “Không sao đâu, chuyện vặt ấy mà, em làm được! Vả lại, em còn nhờ cô Sáu giúp vài việc. Em lôi hai đứa trẻ con đi theo, huyết áp em lại cao, không thể mệt quá, trên đường đi có cô Sáu, dù sao cũng hỗ trợ được. Em không coi cháu nó là người ngoài, sau này cũng phải nhờ cháu nó vất vả thêm nữa là!” Bà cụ Bạch khách sáo thay Lưu Tô một hồi. Bà Từ quay đầu lại, hỏi thẳng Lưu Tô: “Vậy Lưu Tô này, cháu cứ đi với chú thím một chuyến đi! Cho dù là đi chơi, cũng đáng mà!” Lưu Tô cúi đầu, mỉm cười đáp: “Thím đối xử với cháu tốt quá!” Cô lập tức suy tính, chuyện với anh họ Khương đã vô vọng, sau này dù có người làm mối giúp cô, cũng bất quá

là tìm được người tâm tâm như anh họ Khương thôi, có khi còn chẳng bằng nữa. Bố của Lưu Tô là một tay cờ bạc có tiếng, cũng vì cờ bạc mà khuynh gia bại sản, là người đầu tiên dẫn dắt cả nhà họ đi vào con đường lụn bại. Bàn tay của Lưu Tô chưa từng chạm vào con xúc xắc hay quân bài mạt chược, nhưng cô cũng thích cờ bạc, cô quyết định đặt cược tương lai của mình. Nếu cô thua, cô sẽ thân bại danh liệt, không còn tư cách làm mẹ kế của năm đứa trẻ nữa. Nếu như đánh thắng, cô có thể giành được Phạm Liễu Nguyên, người mà biết bao kẻ luôn nhìn thèm muốn, để xả một bầu tức giận bấy lâu trong lòng cô.

Cô nhận lời bà Từ, nội trong một tuần bà Từ sẽ lên đường. Lưu Tô bèn sửa soạn hành lý. Tuy cứ bảo chẳng có đồ đạc gì nhiều, không cần thu xếp, nhưng cũng vẫn nhì nhảnh mất mấy ngày. Bán mấy món đồ lặt vặt lấy ít tiền, may thêm mấy bộ quần áo. Bà Từ trăm công ngàn việc nhưng vẫn tranh thủ thì giờ làm cố vấn cho Lưu Tô. Việc bà Từ vun vén cho Lưu Tô như vậy, người của Bạch công quán rất để ý, dần dần cũng thấy hứng thú với Lưu Tô, ngoài chuyện nghi ngờ cô ra, họ cũng có mấy phần e ngại, sau lưng thì bàn tán xôn xao, trước mặt thì không còn chửi thẳng mặt như trước nữa, thi thoảng cũng gọi một tiếng “em Sáu”, “cô Sáu”, “tiểu thư Sáu”, chỉ sợ cô được gả cho tay tỉ phú Hồng Kông nào thật, sau này áo gấm về làng, mọi người cũng phải chường ra cái chỗ để nhìn mặt nhau, chẳng dám đắc tội với cô.

Ông bà Từ mang theo con nhỏ cùng đạp xe đến đón Lưu Tô lên tàu, ngòi khoang hạng nhất của một con tàu Hà Lan. Tàu nhỏ, rung lắc dữ, ông bà Từ vừa lên tàu đã ngủ vật ra, nôn ọe liên hồi, hai đứa trẻ con bên cạnh thì gào khóc quấy suốt, thành ra Lưu Tô phải phục vụ nhà họ đến mấy hôm trời. Dọc đường vất vả, mãi tàu mới cập bến, bấy giờ cô mới có cơ hội lên boong ngắm biển, đó là một buổi chiều đỏ rực, nhìn ra xa, thứ bắt mắt nhất là những tấm biển quảng cáo cỡ lớn xung quanh bến tàu, nào đỏ, nào hồng, nào da cam, tất cả đều in trên nền biển xanh ngắt, từng sọc từng sọc, từng vàng từng vàng, những sắc đối lập đầy kích thích, mảng trời lên mảng hẳn xuống. Lưu Tô nghĩ bụng, nếu có sảy chân ngã ở cái thành phố phô trương

này, e là sẽ đau hơn ngã ở nơi khác, nghĩ tới đó trong lòng bỗng thấp thỏm không yên. Chợt cảm thấy có người chạy tới ôm chầm lấy chân mình, suýt bị xô ngã, Lưu Tô giật thót mình, quay lại nhìn, thì hóa ra là đứa con của bà Từ, cô vội định thần lại, qua giúp bà Từ thu xếp mọi thứ, ai ngờ ngót mười kiện hành lý với hai đứa bé con, không sao chịu quy về một chỗ, hành lý đủ thì thoát một cái lại thiếu đứa trẻ con, Lưu Tô tất tưởi chạy đi chạy lại, chẳng buồn ra xem cảnh biển nữa.

Lên bờ, họ liền gọi hai xe taxi chở đến khách sạn ở Vịnh Nước Nông. Chiếc xe chạy ra khỏi khu chợ ồn ào, băng qua đồi núi, đi hơn tiếng đồng hồ, dọc đường chỉ thấy rất những sườn đất vàng, đất đỏ, ở những chỗ hổng trên sườn đất lộ ra lùm cây rậm rạp, lộ ra bờ biển xanh lam. Gần tới Vịnh Nước Nông, cũng vẫn là những sườn đất và lùm cây như thế, nhưng dần tươi sáng hơn. Rất nhiều người đi chơi núi trở về, đáp xe đi vụt qua xe họ, xe nào cũng chở đầy hoa, gió thổi bạt đi những tiếng cười rộn rạo.

Đến trước cửa khách sạn, song không thấy khách sạn đâu. Họ xuống xe, bước trên những bậc đá rộng rãi, lên tới một khoảng đất trống nhô cao, xung quanh cây cỏ xác xơ, mới thấy ở quãng cao hơn nữa có hai ngôi nhà màu vàng. Ông Từ đã đặt phòng từ trước, những người phục vụ dắt họ men theo con đường đá cuội đi lên, bước vào trong nhà ăn vàng vọt, đi ngang qua dãy hành lang vàng vọt, đi lên tầng hai, rẽ ngoặt sang liền có một cánh cửa thông ra ban công nhỏ, dựng giàn hoa đậu tía, một nửa vách đón lấy nắng chiều. Ngoài ban công có hai người đang đứng trò chuyện, chỉ thấy một người con gái đứng quay lưng vào họ, buông xõa mái tóc dài đen nhánh chấm đến mắt cá chân, trên mắt cá chân là một chiếc vòng hoa đay bằng vàng, để chân trần, phía dưới cũng không thấy rõ có đi dép hay không, chỉ biết phía trên hơi lộ ra một đoạn quần bó ống kiểu Ấn Độ. Người đàn ông bị che khuất bởi phụ nữ kia, bất chợt thốt lên một tiếng: “Ôi! Bà Từ!” Nói xong liền bước tới chào hỏi, rồi gật đầu mỉm cười với Lưu Tô. Lưu Tô trông thấy Phạm Liễu Nguyên, tuy đã sớm lường được việc này, con tim vẫn không tránh khỏi loạn nhịp. Người phụ nữ ngoài ban công trong nháy mắt đã mất hút. Liễu Nguyên đi cùng họ lên lầu. Dọc đường mọi người

không ngừng tỏ vẻ ngạc nhiên lẫn vui sướng như thể gặp lại cố nhân nơi đất khách quê người. Anh chàng Phạm Liễu Nguyên này tuy chưa đủ để gọi là đẹp trai, nhưng sự thô ráp tạo nên nét phong độ của anh ta. Vợ chồng ông Từ sai bảo đám phục vụ vận chuyển hành lý, Liễu Nguyên và Lưu Tô bước đi ở phía trước, Lưu Tô mỉm cười hỏi: “Anh Nguyên không phải đi Tân Gia Ba nữa à?” Liễu Nguyên khẽ trả lời: “Tôi ở đây đợi em mà.” Lưu Tô không ngờ anh ta lại thẳng thắn như vậy, liền không tiện hỏi thêm, chỉ sợ nói trắng ra không phải bà Từ mời cô đến Hồng Kông mà do anh ta mời, bản thân cô sẽ chẳng có chỗ nào lui bước, vì vậy đành coi như anh ta nói đùa, chỉ nhoẻn miệng cười một cái.

Liễu Nguyên hỏi thăm, biết phòng cô là phòng 130, bèn đứng lại nói: “Đến rồi!” Người phục vụ rút chìa khóa ra mở cửa, Lưu Tô vừa vào phòng liền đi thẳng đến bên cửa sổ, cả căn phòng giống như một khung tranh vàng sạm, khám vào trong cửa sổ một bức tranh lớn. Sóng biển cuộn cuộn, bắn thẳng lên cửa sổ phòng Lưu Tô, khiến viền bức rèm nhuộm cả màu xanh lam. Liễu Nguyên nói với người phục vụ: “Đặt hòm ở trước tủ ấy!” Lưu Tô nghe thấy tiếng anh ta nói ở ngay bên tai, bất giác giật mình, quay mặt lại, người phục vụ đã ra khỏi phòng, nhưng cửa phòng chưa đóng. Liễu Nguyên tựa vào cửa sổ, đưa một cánh tay ra chống lên song cửa, che khuất ánh mắt của Lưu Tô, chỉ chăm chăm nhìn cô mỉm cười. Lưu Tô cúi đầu xuống. Liễu Nguyên cười nói: “Em biết không? Sở trường của em là cúi đầu.” Lưu Tô ngẩng đầu lên cười nói: “Gì cơ? Tôi không hiểu.” Liễu Nguyên đáp: “Có người giỏi nói chuyện, có người lại giỏi cười, có người giỏi quản việc nhà, còn em thì giỏi cúi đầu.” Lưu Tô nói: “Tôi chẳng giỏi gì đâu, tôi là người vô dụng lắm.” Liễu Nguyên cười nói: “Người đàn bà vô dụng lại là người đàn bà ghê gớm nhất đấy!” Lưu Tô cười, bước sang một bên nói: “Không nói chuyện với anh nữa, sang phòng bên cạnh xem sao đã!” Liễu Nguyên đáp: “Phòng bên cạnh? Phòng tôi hay phòng bà Từ?” Lưu Tô lại giật mình nói: “Anh ở phòng kế bên ạ?” Liễu Nguyên nói đỡ hộ cô: “Phòng tôi loạn xì bát nháo lắm, không thể để ai trông thấy được.”

Anh ta gõ cửa phòng 131, bà Từ mở cửa để họ vào, rồi nói: “Sang bên tôi uống trà đi, phòng chúng tôi có gian phòng khách con.” Đoạn liền bấm chuông gọi mấy món điểm tâm ăn kèm với trà lên. Ông Từ ở trong phòng ngủ bước ra nói: “Tôi vừa gọi điện cho ông Chu, ông này cứ nặng lên đòi tiếp đón, mời mọi người chúng ta tới khách sạn Hồng Kông. Hôm nay ấy!” Đoạn nói riêng với Liễu Nguyên: “Có cả chú nữa!” Bà Từ nói: “Ông có nhã hứng thật đấy, say tàu mấy ngày giờ, còn không tranh thủ nghỉ ngơi? Bữa tối nay thôi bỏ đi.” Liễu Nguyên cười đáp: “Khách sạn Hồng Kông là vũ trường cổ điển nhất tôi từng thấy. Từ kiến trúc, ánh đèn, cách bố trí, cho đến dàn nhạc đều theo kiểu cũ của Anh quốc, bốn năm chục năm trước là thời thượng lắm đấy, nhưng giờ thì không sốc mấy nữa rồi. Quả thực không có gì đáng xem nữa, trừ phi là mấy thằng Tây quái đản, giữa trời nóng bức, bắt chước theo người phương Bắc quần vải quanh chân...” Lưu Tô nói: “Vì sao vậy?” Liễu Nguyên trả lời: “Cảm nhận tâm hồn Trung Hoa ấy mà!” Ông Từ cười nói: “Đã đến đây rồi, dù gì cũng phải đi xem xem, chú chịu khó đi theo vậy!” Liễu Nguyên cười đáp: “Em không dám nói chắc đâu, đừng đợi em.” Lưu Tô thấy anh này có vẻ không muốn đi, ông Từ lại không phải là người năng tới vũ trường, hiếm khi nào vui vẻ như thế, dường như thật lòng muốn giới thiệu bạn bè cho cô, cô lại bắt đầu thấy ngờ vực.

Song tối hôm ấy, toán người tới đón tiếp họ trong khách sạn Hồng Kông đều là những ông bà có đôi có cặp, mấy cậu con trai chưa vợ toàn là thanh niên độ đôi mươi. Lưu Tô đang nhảy, Phạm Liễu Nguyên bỗng nhiên xuất hiện, đón cô từ tay một người đàn ông khác, trong ánh đèn màu đỏ lệt lệt, cô không nhìn rõ được khuôn mặt tối tăm của anh, chỉ cảm thấy anh trầm mặc một cách lạ thường. Lưu Tô cười nói: “Sao anh không nói gì vậy?” Liễu Nguyên cười đáp: “Những lời có thể nói trước mặt, tôi đều nói hết cả rồi.” Lưu Tô cười phì một tiếng, nói: “Lén lén lút lút, có lời gì phải nói sau lưng người khác sao?” Liễu Nguyên đáp: “Có mấy lời ngốc nghếch, không những phải nói sau lưng người khác, mà còn phải nói sau lưng mình nữa. Bản thân mình nghe thấy cũng cảm thấy ngượng. Ví như muốn nói, tôi yêu em, tôi cả đời này yêu em chẳng hạn.” Lưu Tô ngoảnh mặt đi, khẽ xì một



tiếng: “Lại có những lời nhảm nhí vậy à!” Liễu Nguyên đáp: “Không nói thì lại trách tôi không nói gì, nói rồi lại chê tôi nói nhảm!” Lưu Tô cười: “Tôi hỏi anh, vì sao anh không muốn tôi tới vũ trường nhảy?” Liễu Nguyên đáp: “Đàn ông thông thường đều thích dạy cho đàn bà hư đi, sau đó lại thích cảm hóa người đàn bà hư, khiến người ta trở thành đàn bà ngoan. Tôi thì chẳng làm những việc rối rời như thế. Tôi nghĩ đàn bà ngoan cứ thật thà một chút thì tốt.” Lưu Tô liếc nhìn anh ta nói: “Anh tưởng anh không giống với người khác sao? Tôi thấy anh cũng ích kỷ giống họ thôi.” Liễu Nguyên cười nói: “Ích kỷ thế nào nhỉ?” Lưu Tô nghĩ bụng: “Người đàn bà lý tưởng nhất của anh là người đàn bà vừa trong trắng thanh lịch lại vừa cợt nhả. Trong trắng thanh lịch là đối với người ngoài. Cợt nhả là đối với bản thân anh. Nếu tôi là người đàn bà ngoan hẳn, anh chắc chắn sẽ chẳng để ý đến đâu!” Cô nghiêng đầu cười với Liễu Nguyên: “Anh muốn tôi là một người đàn bà ngoan trước mặt người ngoài, và làm một người đàn bà hư hỏng trước mặt anh.” Liễu Nguyên ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Không hiểu!” Lưu Tô giải thích lại: “Anh muốn tôi xấu với người khác, chỉ tốt với mình anh.” Liễu Nguyên cười nói: “Sao lại đảo ngược lại vậy? Càng nói càng khiến người ta lú lẫn đây này!” Anh ta lại trầm ngâm một lúc rồi nói: “Câu em nói không đúng.” Lưu Tô cười đáp: “Ồ! Anh đã hiểu rồi!” Liễu Nguyên nói: “Em tốt cũng được, xấu cũng xong, tôi không muốn em thay đổi. Khó có thể gặp được một người phụ nữ Trung Hoa đích thực như em.” Lưu Tô khẽ thở dài nói: “Tôi chỉ là một người lỗi thời mà thôi.” Liễu Nguyên nói: “Người phụ nữ Trung Hoa đích thực là người phụ nữ đẹp nhất trên đời, vĩnh viễn không bao giờ lỗi thời.” Lưu Tô cười đáp: “Một người kiểu mới như anh...” Liễu Nguyên nói: “Con người kiểu mới mà em nói, chắc là chỉ người theo kiểu Tây. Tôi quả không thể được coi là một người Trung Hoa thực sự, mãi đến mấy năm gần đây tôi mới dần dần được Hoa hóa thôi. Nhưng em biết đấy, người nước ngoài nào bị Hoa hóa, một khi đã bảo thủ, thì còn bảo thủ hơn bất kỳ ông đồ Nho nào.” Lưu Tô cười đáp: “Anh bảo thủ, tôi cũng bảo thủ. Anh đã từng nói, khách sạn Hồng Kông là vũ trường bảo thủ nhất...” Họ cùng bật cười, tiếng nhạc cũng vừa vãn ngừng lại. Liễu Nguyên dìu cô quay lại chỗ ngồi, mỉm cười nói với mọi người: “Bạch tiểu

thư hơi đau đầu, tôi xin đưa cô ấy về trước!” Lưu Tô không ngờ anh ta lại có chiêu này, nhất thời không nghĩ ra cách nào đối phó, lại không muốn đắc tội với anh ta, vì mỗi giao tình còn chưa đủ sâu sắc, chưa đến mức độ có thể cãi nhau được, đành phải để anh ta khoác áo choàng giùm mình, rồi xin lỗi mọi người, cùng nhau ra về.

Họ quay ra liền gặp ngay một tốp các quý ông lịch lãm, vây quanh một người phụ nữ, cảnh tượng trông như muôn sao châu nguyệt. Lưu Tô thoát tiên chú ý đến mái tóc dài đen bóng của cô gái kia, tết thành hai dải đuôi sam lớn, quấn cao quanh đầu. Người phụ nữ Ấn Độ đó vẫn mang đậm chất phương Đông, mặc dù lần này cô ta đã ăn vận theo kiểu phương Tây. Dưới lớp áo khoác màu đen bằng lụa mỏng, cô ta mặc một chiếc áo dài bó màu vàng, che kín tay, chỉ để lộ ra những chiếc móng lóng lánh. Cổ áo khoét hình chữ V cực hẹp, kéo thẳng xuống phần eo, đó là kiểu dáng mới nhất ở Ba Lê <sup>(2)</sup>, có tên gọi là “một sợi chỉ”. Da mặt cô ta vàng và trơn bóng, giống như tượng Quan âm Bồ tát được mạ vàng, song trong đôi mắt to và trĩu nặng của cô ta lại ẩn giấu loài quỷ quái. Chiếc mũi thẳng theo kiểu cổ điển, có điều hơi quá nhọn và quá mỏng. Đôi môi nhỏ hồng nhưng dày lên như bị sưng tấy. Liễu Nguyên đứng sững lại, hơi khom lưng chào cô ta. Lưu Tô đứng đó nhìn, cô ta cũng ngang nhiên nhìn lại, đôi mắt kiêu căng kia như đang đứng cách xa mấy nghìn dặm nhìn về. Liễu Nguyên bèn giới thiệu nói: “Đây là Bạch tiểu thư. Còn đây là công chúa Sahetini.” Lưu Tô bất giác tỏ thái độ kính cẩn. Sahetini đưa một bàn tay lại, chạm nhẹ đầu ngón tay vào tay Lưu Tô, rồi hỏi Liễu Nguyên: “Bạch Tiểu thư đây cũng đến từ Thượng Hải à?” Liễu Nguyên gật đầu. Sahetini mỉm cười nói: “Cô ấy không giống người Thượng Hải lắm nhỉ.” Liễu Nguyên cười đáp: “Vậy giống người ở đâu?” Sahetini chống ngón tay trở lên má, ngẫm nghĩ một lúc rồi xòe mười đầu ngón tay cong vút lên, ra bộ đã cố gắng hình dung nhưng vẫn không hình dung ra được, đoạn nhún vai cười, bước vào phía trong. Liễu Nguyên đưa Lưu Tô đi tiếp ra ngoài, tuy Lưu Tô không biết tiếng Anh, nhưng nhìn sắc mặt, cô cũng đã hiểu. Cô bèn cười nói: “Tôi vốn là người nhà quê mà.” Liễu Nguyên đáp: “Tôi ban nãy chẳng đã nói với em

rồi, em là người Trung Hoa chính cống, vậy đương nhiên là khác với người Thượng Hải trong ấn tượng của cô ta.”

Cả hai người ngồi lên xe, Liễu Nguyên lại nói: “Em đừng có nhìn bộ dạng quý phái của cô ta. Cô ta ra ngoài khoe mẽ rằng mình là con gái ruột của vương công Kelihina Kerampa, chỉ vì vương phi bị thất sủng, được ban cho chết, nên cô ta cũng bị trục xuất khỏi biên giới, cứ lang bạt mãi, không về nước được. Thực ra, việc không thể về nước là có thật, những việc còn lại thì chẳng có ai có thể chứng thực được.” Lưu Tô nói: “Cô ấy đến Thượng Hải lần nào chưa?” Liễu Nguyên đáp: “Người ta cũng có tiếng ở Thượng Hải lắm đấy. Sau theo một ông người Anh đến Hồng Kông. Em thấy cái lão già đứng sau lưng cô ta không? Hiện tại ông này đang nuôi cô ta.” Lưu Tô cười nói: “Đàn ông các anh là vậy đấy. Trước mặt ai cũng chẳng tâm phúc, sau lưng thì nói cô ấy không ra gì. Một ả góa bụa nghèo nàn như tôi, xét về thân phận còn chẳng bằng cô ấy, chẳng biết đối với người ngoài anh sẽ nói gì về tôi nữa!” Liễu Nguyên cười đáp: “Ai dám một hơi nhắc tên hai cô cùng lúc?” Lưu Tô bĩu môi nói: “Chắc là vì tên của cô ấy dài quá. Nói một hơi chẳng hết.” Liễu Nguyên nói: “Em yên tâm. Em là người thế nào, tôi sẽ đối xử với em như thế, chắc chắn là vậy!” Lưu Tô tỏ vẻ yên tâm, tựa người vào cửa xe, thấp giọng: “Thật sao?” Câu nói này của anh ta, dường như không phải đang nói xấu cô, bởi cô dần dần cảm nhận được, khi hai người ở riêng bên nhau, anh luôn nhã nhặn lịch thiệp, ra bộ chính nhân quân tử. Chẳng hiểu vì sao, sau lưng mọi người anh ta điềm điềm đứng đắn là vậy, còn trước mặt mọi người, anh ta lại thích phóng túng buông tuồng. Cô nhất thời không hiểu đây rốt cuộc là tính khí kỳ quái của anh hay phía sau còn có mưu đồ gì.

Tới Vịnh Nước Nông, anh đỡ cô xuống xe, rồi chỉ vào rừng cây rậm rịt bên cạnh đường nói: “Em nhìn cây kia, đó là giống cây chỉ có ở miền Nam. Người Anh gọi nó là ‘cây hoa lửa rừng’.” Lưu Tô đáp: “Hoa nó màu đỏ ạ?” Liễu Nguyên trả lời: “Ừ, màu đỏ!” Trong bóng tối, Lưu Tô không nhìn ra sắc đỏ, nhưng dựa vào trực giác cô biết rằng màu đỏ ấy không thể đỏ hơn được nữa, nó đã đỏ đến nỗi không thể gom giữ lại, từng lùm từng lùm hoa

nhỏ, làm tổ trên cây đại thụ chọc trời, cháy bùng lên những tiếng tí tách, thiêu đốt dọc đường, hun đỏ cả một bầu trời chàm tía. Lưu Tô ngửa mặt lên nhìn. Liễu Nguyên nói tiếp: “Người Quảng Đông gọi nó là ‘cây bóng’, em xem cánh lá này.” Lá cây giống như cỏ phượng vĩ, một cơn gió thoảng qua, những bóng đen nhỏ lác đác rung lên, bên tai chợt nghe thấy một chuỗi âm thanh khê khàng, không thành giai điệu, nghe tinh tang như tiếng chuông sắt ngoài hiên.

Liễu Nguyên nói: “Ta sang bên đó xem xem.” Lưu Tô không lên tiếng. Anh ta bước đi, cô mới chậm rãi đi theo. Thời gian dù sao vẫn còn sớm, những người đi dạo bộ trên đường còn nhiều mà - chẳng sao đâu. Từ khách sạn qua đó cũng phải đi bộ một quãng đường, lưng chừng trời có một nhịp cầu bắc ngang, bên kia cầu là núi, bên này cầu là một vách tường xây bằng gạch xám, chặn lấy dãy núi bên này. Liễu Nguyên tựa lưng vào tường, Lưu Tô cũng tựa lưng vào tường, trông lên thì bức tường này rất cao rất cao, khuất hết tầm mắt. Bờ tường lạnh và thô ráp, màu xám xịt. Khuôn mặt Lưu Tô áp lên tường, trong sự tương phản trông hoàn toàn thay đổi, đó là một khuôn mặt với làn môi đỏ, đôi mắt long lanh, có da, có thịt, có suy tư. Liễu Nguyên ngăm Lưu Tô rồi nói: “Bức tường này, chẳng hiểu tại sao lại khiến tôi nhớ tới những lời tận thế đại loại như... có một ngày, toàn bộ nền văn minh của chúng ta sẽ bị hủy diệt, mọi thứ đều chấm dứt - bị đốt hết, bị phá hết, sụp đổ hết, nhưng có lẽ vẫn còn chừa lại bức tường này. Lưu Tô, nếu như lúc đó chúng ta còn gặp nhau dưới chân tường này... Lưu Tô, có lẽ em sẽ thật lòng với tôi hơn, và có lẽ tôi sẽ thật lòng với em hơn.”

Lưu Tô giận nói: “Anh tự nhận là anh thích giả vờ nhé, vậy thì đừng đánh đồng tôi vào! Anh bắt được tôi nói dối lúc nào chưa?” Liễu Nguyên cười phì một tiếng: “Hay lắm, chẳng có ai trong sáng hơn em cả.” Lưu Tô đáp: “Thôi, đừng nịnh tôi nữa!”

Liễu Nguyên im lặng một lúc lâu, rồi thở dài. Lưu Tô nói: “Anh có việc gì không vừa lòng à?” Liễu Nguyên đáp: “Có nhiều lắm.” Lưu Tô than thở: “Nếu người tự do tự tại như anh mà cũng than thân trách phận, thì người như tôi chắc đã treo cổ từ lâu rồi.” Liễu Nguyên đáp: “Tôi biết em không

vui. Chắc em cũng đã tiếp xúc đủ với những con người xấu, những việc xấu xung quanh ta rồi. Nhưng, nếu đây là lần đầu tiên em gặp họ, em chắc chắn sẽ thấy chướng mắt, và càng khó chịu hơn. Tôi cũng vậy, lúc tôi về Trung Quốc thì đã 24 tuổi. Tôi đã có rất nhiều giấc mơ đẹp về quê hương mình. Em có thể tưởng tượng được tôi đã thất vọng đến thế nào. Tôi không chịu đựng nổi cú sốc này, và trượt dốc một cách mất tự chủ. Em... nếu như em quen biết tôi của ngày xưa, có lẽ em sẽ thông cảm được cho tôi của hôm nay.” Lưu Tô thử tưởng tượng lại lần đầu tiên cô gặp chị dâu nhà anh Tư. Cô bỗng nhiên nói lớn: “Như vậy vẫn tốt hơn, lần đầu có nhìn thấy những thứ xấu xa hơn nữa, bẩn thỉu hơn nữa, thì đó vẫn chỉ là những thứ bên ngoài anh, những người bên ngoài anh. Nhưng nếu anh ở bên trong đó lâu ngày, anh làm sao phân biệt được rõ phần nào là họ, phần nào là bản thân anh?” Liễu Nguyên im lặng, một lúc sau mới nói: “Có lẽ em nói đúng. Có lẽ những lời này của tôi chỉ là cái cớ, tôi tự bõn cợt mình.” Đột nhiên anh ta lại cười phá lên nói: “Thực ra tôi chẳng cần thiết phải viện cớ làm gì! Tôi thích chơi bời - tôi có tiền, có thời gian, còn phải tìm lý do nào khác nhỉ?” Anh ta suy nghĩ một lúc, rồi lại bực dọc, nói với cô: “Bản thân tôi cũng không hiểu được tôi - nhưng tôi muốn em hiểu tôi! Tôi muốn em hiểu tôi!” Ngoài miệng anh ta nói như vậy, nhưng trong lòng đã tuyệt vọng từ lâu, song vẫn cố chấp, vẫn nói với một giọng khẩn khoản: “Tôi muốn em hiểu tôi!”

Lưu Tô bằng lòng thử xem. Trong một mức độ nào đó, cô có thể bằng lòng với mọi thứ. Cô ngả mặt quay sang phía anh ta, nhỏ giọng đáp lời: “Tôi hiểu, tôi hiểu mà.” Cô an ủi anh, song bất chợt nghĩ tới khuôn mặt đang tắm trong ánh trăng của mình, khuôn mặt yêu kiều, mắt và lông mày đẹp đến không tưởng, đẹp đến mênh mang, cô từ từ cúi đầu xuống. Liễu Nguyên bật cười khúc khích, anh đổi giọng, cười nói: “Đúng rồi, em đừng quên, sở trường của em là cúi đầu nhé. Nhưng cũng có người nói, chỉ những cô bé độ mười tuổi mới quen cúi đầu. Những người quen cúi đầu, luôn thích cúi đầu. Cúi đầu nhiều năm, có lẽ trên cổ cũng có nếp nhăn.” Lưu Tô đổi sắc mặt, bất giác đưa tay xoa cổ, Liễu Nguyên cười nói: “Đừng cống, em

thì chắc chắn không có đâu. Lát về phòng, lúc nào không có người, em hăng cời cúc áo ra coi cho rõ.” Lưu Tô không ứng tiếng, quay người đi thẳng, Liễu Nguyên đuổi theo, cười nói: “Tôi sẽ nói cho em biết vì sao em giữ được sắc đẹp của mình. Sahetini lần trước bảo: cô ta không dám lấy chồng, bởi vì phụ nữ Ấn hễ rảnh rang thì chỉ ở trong nhà, ngồi cả ngày rồi sẽ béo. Tôi hỏi: phụ nữ Trung Hoa thì sao, suốt ngày chỉ ngồi, muốn béo lên cũng không được - bởi vì béo lên chỉ ít cũng cần phải tốn một chút sức. Lười đâm ra cũng có cái hay của lười!”

Lưu Tô không đoái hoài đến Liễu Nguyên, dọc đường anh ta dè chừng hơn, cười nói khê khàng. Về đến khách sạn sắc mặt Lưu Tô mới dần ra, hai người ai về phòng nấy. Bản thân Lưu Tô ngẫm nghĩ, hóa ra anh Liễu Nguyên này rất coi trọng tình yêu dưới góc độ tinh thần. Điểm này cô cũng tán thành, bởi kết quả của tình yêu tinh thần luôn đi đến hôn nhân, còn tình yêu thể xác thì luôn dừng lại ở một giai đoạn nào đó, ít có triển vọng kết hôn, tình yêu tinh thần chỉ có một nhược điểm: trong quá trình yêu nhau, người con gái luôn không hiểu được những gì chàng trai nói. Nhưng điều này cũng chẳng nhằm nhò gì. Về sau vẫn tiến tới hôn nhân, vẫn tìm mua nhà, bày biện nội thất, thuê người ở - những việc này, phái nữ am thuộc hơn cánh đàn ông nhiều. Nghĩ vậy, một chút hiểu lầm hôm nay, cô cũng chẳng để bụng làm gì.

Sáng sớm ngày hôm sau, Lưu Tô thấy phòng bà Từ im phăng phắc, biết rằng bà Từ chắc chắn dậy muộn. Hình như bà Từ có nói, theo quy định ở đây, gọi đồ ăn sáng về phòng ăn, thì phải trả thêm phụ phí và ghi hóa đơn, bởi vậy Lưu Tô quyết định tiết kiệm cho người ta một chút, cô sẽ ăn ở nhà ăn. Lưu Tô chải đầu xong, vừa bước ra khỏi cửa phòng, một người phục vụ đã đợi sẵn ở bên ngoài, trông thấy cô, liền tới gõ cửa phòng Liễu Nguyên. Liễu Nguyên lập tức chạy ra, cười nói: “Cùng đi ăn sáng nhé!” Vừa đi, anh ta vừa hỏi: “Ông bà Từ còn chưa dậy à?” Lưu Tô cười nói: “Chắc tối qua ông bà ấy đi chơi về mệt! Tôi không nghe thấy tiếng họ về, chắc là phải gần sáng.” Hai người lựa một chiếc bàn ngoài hành lang của nhà ăn ngồi xuống. Ngoài lan can đá là những cây cọ cao lớn, lớp lớp tán lá buông thông rung

rinh dưới ánh mặt trời, trông như dòng suối ngập tràn ánh sáng. Dưới gốc cây cũng có đài phun nước, nhưng không được hùng vĩ và tươi đẹp như vậy. Liễu Nguyên hỏi: “Ông bà Từ hôm nay định chơi gì?” Lưu Tô đáp: “Nghe nói là định đi tìm nhà.” Liễu Nguyên nói: “Tìm nhà là việc của họ, ta chơi là việc của ta. Em thích ra bờ biển hay vào thành phố chơi?” Chiều hôm trước Lưu Tô đã lấy kính viễn vọng quan sát bãi biển xung quanh, trai gái ăn vận đồ bơi xanh xanh đỏ đỏ, quả nhiên náo nhiệt vô cùng, chỉ có điều hành động của họ hơi tự do thái quá, cô không khỏi dè chừng, bèn đề nghị vào thành phố. Họ bắt một chiếc xe hơi của khách sạn vào khu trung tâm.

Liễu Nguyên dắt Lưu Tô vào nhà hàng Đại Trung Hoa ăn cơm. Lưu Tô thoát nghe, thấy những người phục vụ đều nói tiếng Thượng Hải, xung quanh cũng đều nghe thấy tiếng quê mình, bất giác kinh ngạc hỏi: “Đây là quán Thượng Hải hả anh?” Liễu Nguyên người nói: “Em không nhớ nhà sao?” Lưu Tô cười nói: “Nhưng... đến Hồng Kông mà lại đi ăn đồ ăn Thượng Hải, hình như hơi ngốc thì phải.” Liễu Nguyên đáp: “Đi cùng em, tôi thích làm những việc ngốc nghếch. Thậm chí là bắt xe điện đi một vòng, xem một bộ phim đã xem tới hai lần...” Lưu Tô nói: “Bởi vì anh bị lây bệnh ngốc của tôi rồi, phải không?” Liễu Nguyên cười nói: “Em muốn giải thích sao cũng được.”

Ăn xong, Liễu Nguyên đưa chiếc cốc thủy tinh lên uống nốt chỗ trà còn lại, rồi nâng cao chiếc cốc, ngắm nghía bên trong. Lưu Tô hỏi: “Có gì đáng coi vậy, cho tôi xem với.” Liễu Nguyên đáp: “Em chĩa về hướng có ánh sáng nhìn xem, quang cảnh bên trong khiến tôi nhớ đến khu rừng ở Mã Lai.” Bã trà còn lại trong cốc dạt sang một bên, những mẫu lá trà màu lục bám trên thành cốc ngả về một phía, dưới ánh sáng, trông như một cây chuối sống động. Đám lá trà đọng dưới đáy cốc, đan xen, chất chồng, trông như những vạt cỏ bông bông lan mặt đất. Lưu Tô nhìn lên phía trên, Liễu Nguyên nhòai người chỉ trỏ. Cách một lớp thủy tinh xanh ngắt, Lưu Tô bỗng thấy đôi mắt của Liễu Nguyên như đang túm túm nhìn mình, cô buông chiếc cốc xuống, cười. Liễu Nguyên nói: “Tôi đưa em đi Mã Lai nhé!” Lưu Tô đáp: “Đi làm gì?” Liễu Nguyên nói: “Về với thiên nhiên.” Anh ta ngắm

lại một chút, rồi nói: “Chỉ là, tôi không tưởng tượng được cảnh em mặc xường xám chạy trong rừng trông sẽ thế nào... Nhưng tôi cũng không tưởng tượng được cảnh em không mặc xường xám.” Lưu Tô vội tối sầm mặt xuống: “Anh đừng nói linh tinh!” Liễu Nguyên nói: “Tôi nói rất đúng đắn đấy. Lần đầu tiên gặp em, tôi đã cảm thấy em không nên mặc loại áo dài hở vai này rồi, nhưng em cũng không nên mặc đồ Tây. Xường xám Mãn Châu có lẽ thích hợp hơn, chỉ có điều đường nét trông lại quá cứng.” Lưu Tô đáp: “Nói tóm lại, người xấu ăn vận thế nào trông vẫn không thuận mắt!” Liễu Nguyên cười nói: “Em đừng hiểu lầm, ý tôi là: trông em không giống người của thế giới này. Em có rất nhiều cử chỉ gọi không khí romantic, rất giống diễn Kinh kịch.” Lưu Tô cong mày lên, cười nhạt: “Diễn Kinh kịch, một mình tôi cũng chẳng diễn được! Tôi đâu có thích làm bộ làm tịch - cũng là bất đắc dĩ thôi. Người ta đùa giỡn tôi, nhưng tôi không đùa giỡn với người ta, người ta coi tôi là con ngốc, tìm tôi để bắt nạt!” Liễu Nguyên nghe những lời này, vẻ mặt cũng hơi ủ dột, anh nhắc chiếc cốc không lên, thử uống một ngụm, rồi lại đặt xuống, than thở: “Vâng! Đều trách tôi cả. Tôi giả vờ giả vịt quen rồi, cũng vì mọi người đều giả vờ với tôi. Chỉ riêng với em, tôi đều nói những câu thật lòng, nhưng em không nghe ra.” Lưu Tô đáp: “Tôi đâu phải con sâu trong bụng anh.” Liễu Nguyên nói: “Vâng. Đều trách tôi cả. Nhưng tôi quả thực đã hết sức nhọc lòng vì em. Lần đầu tiên gặp em ở Thượng Hải, tôi đã nghĩ, nếu tách rời những người nhà em ra, có lẽ em sẽ tự nhiên hơn. Chờ mong mòn mỏi mãi em mới đến Hồng Kông... Lúc này, tôi lại muốn đưa em đến Mã Lai, đến khu rừng nguyên sinh...” Liễu Nguyên cười với chính mình, giọng nghẹn ngào, trầm đục, đang cười tự nhiên dừng lại, anh gọi người phục vụ tới tính tiền. Họ trả xong tiền liền ra về, Liễu Nguyên đã trở về trạng thái ban đầu, lại bắt đầu với giọng điệu của giới thượng lưu - một thứ giọng điệu cực kỳ lịch thiệp.

Hằng ngày anh đều theo cô đi khắp nơi, vui chơi đủ mọi trò, xem phim, xem kịch Quảng, đến sòng bạc, đến nhà hàng Carostar, nhà hàng Tư Hòa, quán café Thanh Điều, hiệu lụa Ấn Độ, quán ăn Tứ Xuyên hiệu Cửu Long... Buổi tối họ thường đi dạo đến tận khuya, bản thân cô cũng không thể tin



rằng, ngay đến tay cô, anh cũng khó khi nào chạm phải. Cô luôn cảnh giác, sợ anh đột ngột gỡ mặt nạ ra, tấn công cô một cách bất ngờ, vậy mà ngày lại qua ngày, anh vẫn duy trì phong độ quân tử, cô như gặp phải một địch thủ lớn, nhưng rốt cục phía địch vẫn chẳng có động tĩnh gì. Ban đầu cô cảm thấy bất an, giống như bị hẫng một bậc cầu thang khi bước xuống lầu, trong lòng thấp thỏm nặng nề, nhưng sau rồi cũng thành quen.

Chỉ có một lần nọ, trên bờ biển. Khi ấy Lưu Tô đã quen Liễu Nguyên hơn một chút, cảm thấy đi dạo bờ biển cùng anh cũng chẳng có vấn đề gì, bởi vậy họ ở đó suốt cả buổi chiều, họ ngồi bên nhau trên bãi cát, một người quay mặt về phía Đông, còn một người quay mặt về phía Tây, Lưu Tô phàn nàn có muỗi. Liễu Nguyên nói: “Không phải muỗi, chỉ là một loại côn trùng nhỏ thôi, gọi là con nhặng cát, vết nó cắn chỉ là một chấm đỏ bé xíu, trông như nốt ruồi đỏ thôi.” Lưu Tô lại phàn nàn: “Ánh nắng này thật khó chịu.” Liễu Nguyên nói: “Phơi nắng một chút nữa, rồi ta vào lán nghỉ, tôi thuê một lán ở đó rồi.” Mặt trời khát nước, hút ừng ực lấy nước biển, sau đó súc miệng, nhổ ra, phát ra những tiếng rào rào, lượng nước trên người cũng bị mặt trời hút sạch, người trở thành phiến lá khô màu vàng, nhẹ bẫng. Lưu Tô dần dần cảm thấy chóng mặt nhưng sáng khoái một cách lạ thường, song cô vẫn không thể chịu đựng được hơn, lại một lần nữa kêu lên: “Muỗi đốt!” Cô quay đầu lại, lấy tay vỗ lên tấm lưng trần của mình. Liễu Nguyên cười nói: “Làm vậy mất sức lắm. Để tôi vỗ giùm em, em vỗ giùm tôi.” Lưu Tô quả nhiên chăm chú nhìn muỗi, vỗ thẳng lên cánh tay của Liễu Nguyên, kêu lên: “Giờ ạ, để nó chạy thoát rồi!” Liễu Nguyên cũng để ý bắt muỗi giùm cô. Hai người cứ thế vỗ lưng nhau đen đét, tiếng cười quyện lại làm một. Lưu Tô đột nhiên bị sạm sỡ, cô đứng dậy đi về khách sạn, Liễu Nguyên lần này không đuổi theo. Lưu Tô đi đến dưới tán cây, đứng trên con đường đá giữa hai mái lán lau thì dừng lại, rữ cát trên váy ngấn rồi quay đầu lại nhìn, Liễu Nguyên vẫn ở chỗ cũ, nằm ngửa mặt lên trời, hai tay đan sau gáy, rõ ràng anh lại đang nằm mơ trong ánh mặt trời, người đã khô như chiếc lá vàng. Lưu Tô về tới khách sạn, từ cửa sổ lấy kính viễn vọng nhòm

ra, lần này, nằm bên cạnh anh có một người con gái, tóc tết quấn quanh đầu. Dầu Sahetini có cháy ra tro, Lưu Tô vẫn nhận ra được.

Từ hôm ấy, cả ngày Liễu Nguyên quấn quanh Sahetini, chừng như anh ta quyết tâm lạnh nhạt với Lưu Tô vậy. Lưu Tô vốn đã quen ngày nào cũng ra ngoài, giờ bỗng dưng rảnh rang, trước mặt bà Từ cũng chẳng biết nói có gì, đành bảo là bị trúng gió, phải ở trong phòng hai ba ngày. May mà ông trời cũng có mắt, đổ xuống một trận mưa rả rích liên thiên, đỡ phải lấy cố, cũng chẳng cần phải ra khỏi nhà. Một buổi chiều nọ, cô cầm ô đi dạo một vòng quanh vườn hoa của khách sạn, trời đã sẫm tối, đoán chừng nhà bà Từ đi xem nhà cũng sắp về, cô bèn ngồi dưới hiên đợi họ, chiếc ô giấy dầu tươi tắn mở rộng gá lên lan can, che khuất khuôn mặt cô. Chiếc ô nền hồng, bên trên có hình vẽ lá sen màu thạch lục, từng giọt nước mưa men theo gân ô trượt xuống. Trận mưa này rất lớn. Trong mưa vắng lại tiếng xe hơi xòè xọet, một bầy trai gái nói cười hí hả dìu dắt nhau bước lên thềm, người đi đầu chính là Liễu Nguyên. Sahetini được anh ta dìu lên, trông thật thảm hại, trên cặp chân trần lấm tấm những bùn. Cô ta cởi chiếc mũ cói xuống, làm rớt một đồng nước xuống đất. Liễu Nguyên liếc thấy ô của Lưu Tô, bèn ra nói chuyện mấy câu với Sahetini ở cầu thang, Sahetini một mình bước lên lầu, Liễu Nguyên tới bên Lưu Tô, lấy khăn mùi xoa không ngừng lau những vệt nước trên mặt trên người. Lưu Tô và anh vẫn hàn huyên với nhau vài câu. Liễu Nguyên ngồi xuống nói: “Nghe nói hai hôm trước em mệt à?” Lưu Tô đáp: “Chỉ bị cảm gió thôi.” Liễu Nguyên nói: “Thời tiết mấy ngày nay thật khó chịu. Vừa nãy bọn tôi tới du thuyền của cái ông người Anh, ăn uống ở đó, rồi chạy thuyền tới đảo Thanh Y.” Lưu Tô buột miệng hỏi Liễu Nguyên về cảnh trí trên đảo. Đang nói chuyện, Sahetini lại từ trên lầu bước xuống, cô ta đã thay một bộ đồ Ấn Độ, khoác một chiếc áo choàng không tay màu vàng trứng, dài chấm đất, trên vai áo choàng có đính những dải hoa bằng sợi bạc rộng cỡ hai tấc. Cô ta cũng tựa vào lan can, lựa một chiếc bàn ở quãng xa ngồi xuống, một tay thong dong gá lên lưng ghế, móng tay sơn nhũ màu bạc. Lưu Tô cười nói với Liễu Nguyên: “Anh còn không qua đó đi?” Liễu Nguyên cười nói: “Người ta là hoa đã có chủ rồi.” Lưu Tô nói:

“Cái ông già người Anh ấy, đâu quản được cô ta?” Liễu Nguyên cười đáp: “Ông ta không quản được cô ấy, nhưng em lại quản được tôi.” Lưu Tô bĩu môi cười nói: “Gớm! Tôi mà là tổng đốc Hồng Kông, là thần thành hoàng của Hồng Kông, quản bá tánh một phương, tôi cũng không quản đến anh.” Liễu Nguyên lắc đầu nói: “Một người đàn bà không biết ghen, dù ít dù nhiều cũng có bệnh.” Lưu Tô phì cười, một lúc sau, liền hỏi: “Anh nhìn tôi làm gì?” Liễu Nguyên cười đáp: “Tôi thấy từ nay trở đi phải chẳng em chuẩn bị đối xử tốt với tôi hơn.” Lưu Tô đáp: “Tôi đối xử tốt hơn hay tệ hơn, anh cũng đâu có để tâm?” Liễu Nguyên vỗ tay nói: “Cũng phải thế chứ! Trong giọng nói này cũng phảng phất có mùi ghen tuông rồi.” Lưu Tô buột miệng cười thành tiếng, nói: “Cũng chưa từng thấy ai như anh, cố sống cố chết bắt người ta phải ghen!”

Bấy giờ hai người lại trở nên tốt đẹp, họ cùng ăn tối với nhau. Bề ngoài tuy Lưu Tô gần gũi với Liễu Nguyên hơn, nhưng trong lòng lại lo: anh ta khiến mình ghen, chẳng qua là dùng kế khích tướng, ép mình phải tự động sà vào lòng anh ta. Mình đối xử với anh ta trước sau đều lạnh nhạt, giờ lại đối xử tốt vào đúng lúc này, hy sinh bản thân một cách vô ích, anh ta nhất định sẽ không cảm thấy biết ơn mình, chỉ nghĩ rằng mình đã trúng kế. Có năm mơ cũng đừng hòng mong anh ta lấy mình... Rõ ràng, anh ta cần mình, nhưng anh ta không mong muốn lấy mình. Nhà mình tuy nghèo, nhưng cũng là danh gia vọng tộc, mọi người đều có máu mặt cả, anh ta không gánh nổi cái tội danh dụ dỗ này. Thế nên anh ta mới phải chọn cái thái độ đàng hoàng kia. Giờ thì tôi biết rồi, anh chỉ hoàn toàn ra vẻ trong sạch mà thôi. Bất cứ việc gì anh cũng chỉ mong rũ bỏ trách nhiệm. Sau này nếu tôi bị ruồng bỏ, tuyệt đối sẽ chẳng có ai để tôi dốc bầu oán thán.

Lưu Tô nghĩ đến đây, bất giác nghiêng răng cắn giận. Ngoài mặt vẫn thể hiện với anh ta như trước. Bà Từ đã thuê được một căn nhà ở trường đua ngựa, sắp sửa chuyển qua đó. Lưu Tô định sang đó cùng, nhưng lại cảm thấy đã quấy rầy người ta hơn một tháng rồi, giờ tiếp tục ở lâu hơn nữa, quả thực rất áy náy. Cứ bề tắc thế này kể cũng không ổn. Tiến không được, lùi cũng chẳng xong, thật sự rất nhọc lòng. Hôm nay, trong đêm hôm khuya

khoảnh, cô lên giường một lúc lâu, trần trọc mãi mới thiếp đi được một lát, đột nhiên điện thoại ở đầu giường đổ chuông reng reng. Cô nghe điện, đầu bên kia đúng là giọng của Liễu Nguyên, anh chỉ nói một câu: “Anh yêu em.” Rồi cúp máy. Tim Lưu Tô đập thình thịch, cô giữ chặt lấy điện thoại, ngồi bần thần một lúc, rồi mới khe khẽ đặt điện thoại về chỗ cũ, ai ngờ vừa gá điện thoại lên, một hồi chuông nữa lại réo tới. Cô một lần nữa nhắc tai nghe, Liễu Nguyên ở đầu dây bên kia hỏi: “Anh quên hỏi em một câu, em có yêu anh không?” Lưu Tô ho một tiếng rồi cất giọng nói, cổ họng vẫn khàn đặc. Cô khẽ nói: “Anh phải biết từ trước rồi chứ, vì sao em lại tới Hồng Kông?” Liễu Nguyên than thở: “Anh biết từ trước rồi, nhưng sự thật rõ ràng bày ra trước mắt, anh không chịu tin là vậy. Lưu Tô, em không yêu anh.” Lưu Tô đáp: “Sao anh biết là em không?” Liễu Nguyên im lặng, hồi lâu mới nói: “Kinh Thi có một bài thơ...” Lưu Tô vội đáp: “Em không hiểu những thứ đó đâu.” Liễu Nguyên sốt ruột nói: “Anh biết là em không hiểu, nếu em hiểu, thì đã chẳng cần anh phải nói! Để anh đọc cho em nghe: *Sinh tử biệt ly, cùng nàng hẹn ước, nắm tay nàng đi, cùng nàng già nuột*<sup>(3)</sup>. Anh vốn không giỏi văn, không biết giải thích thế này có đúng không. Anh thấy đây là một bài thơ đau buồn nhất, sống chết và ly biệt, đều là việc lớn mà chúng ta không thể quyết định được. So với sức mạnh của thế giới bên ngoài, con người chúng ta rất nhỏ bé, thực sự rất nhỏ bé! Nhưng ta vẫn nói rằng: ‘Ta sẽ mãi mãi ở bên nhau, đời này kiếp này quyết không chia lìa.’ - Cứ như bản thân ta làm chủ được vậy.”

Lưu Tô trầm tư một hồi lâu, bỗng dưng bực mình nói: “Anh cứ nói thẳng ra là anh không lấy vợ đi cho xong, sao phải vòng vo, cái gì không tự quyết được? Ngay cả người thủ cựu như tôi, cũng còn nói được câu ‘lần đầu lấy chồng theo chồng, lần sau lấy chồng theo mình’ nữa là! Anh là người tự do không bị quản thúc, bản thân anh không làm chủ được cho anh, thì ai làm chủ được cho anh?” Liễu Nguyên nói một cách lạnh nhạt: “Em không yêu tôi, em còn cách nào khác không, em làm chủ được không?” Lưu Tô đáp: “Nếu anh thật lòng yêu tôi, anh còn để ý đến những thứ đó à?” Liễu Nguyên nói: “Tôi không hồ đồ đến mức ấy, tôi không cần phải bỏ tiền ra để

lấy một người không có chút tình cảm nào với tôi để về quản thúc tôi. Như vậy quá bất công. Và cũng bất công cả với em nữa. Ồ, có lẽ em không quan tâm. Căn bản em tưởng rằng hôn nhân là sự bán dâm trường kỳ...” Lưu Tô không đợi anh ta nói hết câu, liền dập điện thoại đánh cộp một cái xuống, tức đến đỏ mặt tía tai. Anh ta dám sỉ nhục cô như vậy, anh ta dám ư! Cô ngồi xuống giường, bóng tối nóng bức bao trùm lấy cô giống như một tấm thảm nhung màu nho tím. Khắp người mồ hôi, ngứa ngáy, lọn tóc chích lên cổ và lưng, bức bối đến khó chịu. Cô chống hai tay lên má, lòng bàn tay lại lạnh ngắt như băng.

Tiếng chuông điện thoại lại vang lên. Cô không nhắc nữa, mặc cho nó đổ chuông. “Reng reng reng... reng reng reng...” những đợt sóng âm chói tai vang lên trong căn phòng tĩnh mịch, trong khách sạn tĩnh mịch, trong Vịnh Nước Nông tĩnh mịch. Lưu Tô đột nhiên hiểu ra rằng, cô không thể đánh thức cả cái khách sạn Vịnh Nước Nông này được. Bà Từ còn ở ngay phòng kế bên. Cô run rẩy nhắc điện thoại lên, đặt xuống nệm. Nhưng xung quanh quá tĩnh mịch, tuy đã cách một quãng xa, cô vẫn nghe rõ tiếng Liễu Nguyên bình tĩnh nói trong điện thoại: “Lưu Tô, từ cửa sổ phòng em có nhìn thấy trăng không?” Lưu Tô không biết vì sao, bỗng nhiên nghẹn ngào khóc. Mặt trăng trong nước mắt to và mờ ảo, ánh sáng bạc, mang theo viền sáng màu xanh. Liễu Nguyên nói: “Bên anh, trên cửa sổ có một nhành dây hoa rủ xuống, che khuất một nửa. Có thể là hoa hồng, cũng có thể không phải.” Liễu Nguyên không nói thêm nữa, nhưng điện thoại cứ để đó mãi. Mãi lâu sau, mãi lâu sau, Lưu Tô ngờ rằng anh đã ngủ rồi, thì đầu dây bên kia cuối cùng cũng khe khẽ vang lên một tiếng cộp. Tay Lưu Tô run rẩy nhắc điện thoại ra khỏi nệm, đặt về chỗ cũ. Cô sợ anh sẽ gọi đến lần nữa, nhưng anh đã không làm vậy. Tất cả chỉ là một giấc mơ - càng nghĩ càng giống một giấc mơ.

Sáng sớm ngày hôm sau cô cũng không dám hỏi anh, bởi anh sẽ cười giễu cô - “ngày nghĩ sao đêm chiêm bao là vậy”, cô nhớ anh một cách sốt sắng như thế, ngay cả trong mơ anh vẫn gọi điện cho cô và nói ‘anh yêu em’? Thái độ của Liễu Nguyên cũng chẳng khác mấy so với ngày thường.

Họ vẫn đi chơi cả ngày với nhau như trước. Lưu Tô bỗng nhiên cảm thấy có quá nhiều người nghĩ họ là một cặp vợ chồng, những nhân viên phục vụ, mấy bà mấy mợ từng nói chuyện với cô trong khách sạn, cũng chẳng trách sao họ lại hiểu lầm. Liễu Nguyên và cô ở cạnh phòng nhau, ra ra vào vào đều kề vai sát cánh, đêm khuya còn cùng nhau đi dạo biển, chẳng phải né tránh một chút nào. Một chị vú nuôi đẩy chiếc xe trẻ con đi qua, cúi đầu chào Lưu Tô một tiếng “bà Phạm”. Mặt Lưu Tô cứng ngắc, cười cũng chẳng đành, mà không cười cũng chẳng xong, chỉ đành cau mày liếc Liễu Nguyên một cái, khẽ giọng nói: “Chẳng hiểu sao họ nghĩ thế!” Liễu Nguyên cười nói: “Ai gọi em là bà Phạm em cứ mặc họ; nếu họ gọi em là cô Bạch, mới chẳng hiểu sao họ nghĩ thế!” Mặt Lưu Tô biến sắc. Liễu Nguyên xoa cằm, mỉm cười nói: “Em đừng có gánh oan cái hư danh này!”

Lưu Tô ngạc nhiên nhìn Liễu Nguyên, bỗng nhiên hiểu ra rằng con người anh ta thật cay độc. Trước mặt mọi người, anh ta cố ý ra vẻ gần gũi với cô, khiến cô không có cách nào chứng minh được giữa hai người chưa có quan hệ gì. Tình thế của cô như ngồi lên lưng cọp, về quê không được, gặp bố mẹ không xong, ngoại trừ việc làm tình nhân cho anh ta, sẽ chẳng còn con đường nào khác. Vậy nếu cô chiều theo anh ta, không những bao công sức trước đây của cô trở thành công cốc, mà sau này mặt kiếp cũng không xoay chuyển lại được. Cô không thể! Cho dù cô phải gánh oan cái hư danh này, anh ta bất quá cũng chỉ ăn thua trên lời nói mà thôi. Suy cho cùng, anh ta vẫn chưa có được cô. Mà anh ta đã chưa có được cô, có lẽ một ngày nào đó anh ta sẽ quay lại bên cô, mang theo điều kiện nghị hòa khả dĩ.

Cô đưa ra quyết định, bèn nói với Liễu Nguyên rằng cô định quay về Thượng Hải, Liễu Nguyên cũng không níu cô thêm, nhiệt tình đòi tiễn cô về tận nhà. Lưu Tô nói: “Việc đó thì không cần đâu. Anh còn phải đi Tân Gia Ba mà?” Liễu Nguyên đáp: “Dù sao cũng đã lỡ rồi, lỡ thêm một thời gian nữa cũng chẳng sao. Ở Thượng Hải cũng có việc đợi giải quyết.” Lưu Tô biết anh ta vẫn có một chính sách nhất quán, chỉ sợ mọi người không tiếp tục bàn tán về đôi họ. Mọi người càng nói có sách mách có chứng, cô càng khó có thể bao biện, và đương nhiên Thượng Hải không thể là chỗ yên thân

được nữa. Lưu Tô suy tính, cho dù Liễu Nguyên không đưa cô về, mọi việc cũng không thể giấu được người nhà cô. Cô đã ra khỏi nhà, thì cũng phải để anh tiễn cô về một đoạn. Bà Từ cảm thấy hết sức ngỡ ngàng khi thấy đôi họ đang nồng thắm mặn mà, bỗng dưng tách nhau ra, bà hỏi Lưu Tô, rồi hỏi Liễu Nguyên, cả hai người tuy đều nói rằng bị người kia đá, nhưng bà Từ nào có chịu tin.

Ở trên tàu, họ có rất nhiều cơ hội để gần gũi, nhưng Liễu Nguyên đã có thể ngăn được ánh trăng ở Vịnh Nước Nông, thì hoàn toàn có thể ngăn được ánh trăng trên boong tàu. Từ đầu chí cuối anh không có một câu nào chắc chắn với cô cả. Thái độ của anh nhàn nhạt, nhưng Lưu Tô nhận ra cái vẻ thanh thản của anh ta là vẻ thanh thản của sự tự mãn - anh ta đã nắm chắc được trái tim cô, cô không thể tuột khỏi bàn tay anh được.

Đến Thượng Hải, Liễu Nguyên tiễn cô về đến tận nhà, anh không xuống xe, nhưng trong Bạch công quán từ lâu đã có tai mắt, dò biết được cô Sáu sống chung với Liễu Nguyên ở Hồng Kông. Nay cô ta chơi bời cùng người ta hơn một tháng, rồi trở về như không có chuyện gì, rõ ràng là cố ý làm mất mặt nhà họ Bạch.

Lưu Tô dụ dỗ Liễu Nguyên, chẳng qua là vì tiền của anh này. Một khi cầm được tiền rồi, chắc sẽ không lảng lạng về nhà như vậy, rõ ràng là không hưởng được lợi gì từ phía anh ta. Lẽ xưa nay, đàn bà mắc bẫy đàn ông đã là đáng chết rồi; đằng này đàn bà còn gài bẫy để đàn ông mắc phải, thì càng là một ả dâm phụ; nếu đàn bà muốn gài bẫy để đàn ông mắc phải nhưng không thành, ngược lại còn mắc bẫy của người ta, vậy thì tội dâm ác còn nhân đôi, có giết ả cũng hiềm bản dao kéo. Ngày thường ở Bạch công quán, ai có lỗi bằng cái hạt vừng, mọi người cũng sẽ khiến nó nổ bung lên. Đến khi thật sự gặp phải tội đại nghịch vô đạo, ai nghe thấy cũng phải rợn mình, thì các cậu các mợ lại quá phẫn khích, nói lấp ba lấp bấp chẳng được câu nào, mọi người đành ra nghị quyết trước là: “Cấm có vạch áo cho người xem lưng”, nhưng sau đó lại chia nhau đi kể lể với họ hàng bè bạn, bắt họ phải thề giữ bí mật, rồi thì lại đi dò hỏi từng người, nghe ngóng xem họ có biết không, biết được bao nhiêu. Cuối cùng cả nhà cảm thấy không thể giấu

giếm thêm nữa, thế là thẳng thắn công bố rộng rãi, mở cửa sổ rộng âm ỉ lên, rồi vỗ đùi đánh đét cảm khái kể lể một phen. Bấy nhiêu thứ thủ tục ấy, họ cũng phải vất vả bận bịu trong cả một mùa thu, bởi vậy lần nữa không đưa ra hành động dứt khoát xử lý Lưu Tô. Bản thân Lưu Tô cũng thừa biết, lần này cô về, vị thế đã khác hẳn ngày trước. Cô và cái gia đình này đã đoạn tuyệt tình nghĩa từ lâu rồi. Cô cũng đã từng nghĩ ra ngoài tìm lấy một việc lật vật, làm kiếm bát cơm. Dầu khổ hơn nữa, cũng còn hơn phải chịu ấm ức trong cái nhà này. Nhưng nếu tìm dăm ba cái nghề thấp kém, thì lại đánh mất đi thân phận của một tiểu thư đài các. Thân phận ấy, có ăn vào cũng vô vị, song vứt đi lại tiếc. Đặc biệt là lúc này, đối với Liễu Nguyên, cô vẫn chưa tuyệt vọng, cô không thể tự hạ thấp giá trị của bản thân mình được, bằng không anh ta sẽ càng có cơ để cự tuyệt lấy cô. Bởi vậy bất luận thế nào cô cũng phải nhẫn nhịn một thời gian.

Đến cuối tháng Mười một, Phạm Liễu Nguyên quả nhiên đánh điện từ Hồng Kông lại. Tờ điện báo ấy, người trong Bạch công quán đều truyền tay nhau xem hết. Bà cụ Bạch sau đó mới gọi Lưu Tô lại, đưa tận tay cho cô. Điện báo chỉ vền vền có mấy chữ: *“Xin hãy tới Hồng Kông. Vé tàu đã nhờ Thông Thế Long mua rồi.”* Bà cụ Bạch thở dài một hơi, nói: “Anh ta đã gọi con đi, thì con đi đi!” Cô ti tiện đến vậy ư? Cô rớt nước mắt. Vừa rơi nước mắt, cô đột nhiên mất đi sự khống chế, cô phát hiện ra mình đã không thể nào nhẫn nhịn được hơn nữa. Một mùa thu mà cô đã già đi hai tuổi - cô không thể chống lại được sự già nua nữa! Thế rồi cô rời khỏi nhà đến Hồng Kông lần thứ hai. Lần đi này, cô đã đánh mất cảm giác mạo hiểm vui sướng của lần đầu, cô đã thất bại. Cố nhiên, mọi người đều thích bị khuất phục, nhưng điều đó chỉ hạn chế trong một phạm vi nào đó. Nếu cô thuần túy bị chinh phục bởi phong độ và sức hấp dẫn của Liễu Nguyên, điều đó sẽ khỏi cần phải nói, nhưng trong đó còn pha tạp áp lực gia đình - đây mới chính là phần đau khổ nhất.

Liễu Nguyên đứng đón cô ở bến tàu dưới làn mưa bụi mịt mờ. Anh nói chiếc áo mưa pha lê màu xanh của cô giống như một chiếc lọ, rồi chua thêm một câu: “Đó là lọ thuốc.” Cô tưởng rằng anh đứng đó chế giễu sự yếu ớt



của cô, nhưng anh lại ghé tai cô nói thêm một câu nữa: “Em là thuốc để chữa bệnh cho anh.” Cô đỏ mặt, lườm Liễu Nguyên.

Anh đặt lại căn phòng ngày trước cho cô. Đêm hôm ấy, khi cô về phòng, cũng đã là hai giờ. Sau khi trang điểm trong phòng tắm xong, cô tắt đèn đi ra, sức nhớ công tắc đèn trong phòng đặt ở đầu giường, đành phải mò mẫm bước tới, chân cô bỗng giẫm phải một chiếc giày da trên mặt sàn, suýt nữa ngã dúm dúm, đang trách mình sơ suất, không cất giày cẩn thận, trên giường bỗng có tiếng người cười: “Đừng sợ em! Giày của anh đấy!” Lưu Tô ngừng một lát, hỏi: “Anh đến làm gì?” Liễu Nguyên trả lời: “Anh luôn muốn ngắm trăng từ cửa sổ phòng em. Bên đây nhìn rõ hơn bên anh.” ...Cú điện thoại gọi đêm hôm ấy quả thực là do anh gọi - không chỉ là một giấc mơ! Anh yêu cô. Con người cay độc này, yêu cô, vậy mà anh ta lại đối xử với cô chỉ như vậy! Cô thấy lạnh lòng, liền quay người đi tới trước bàn trang điểm. Mảnh trăng cuối tháng Mười một chỉ là một móc câu màu trắng, giống như hoa sương trên ô cửa kính. Nhưng mặt biển dù sao cũng có một chút hơi trắng, ánh vào cửa sổ, thứ ánh sáng mong mỏng soi sáng mặt gương. Lưu Tô chậm rãi gỡ mạng trùm tóc xuống, lấy tay chải tóc, mái tóc rối, những chiếc kẹp rơi xuống đất kêu leng keng. Lưu Tô đội lại mạng trùm tóc, miệng ngậm chặt đầu mạng, cau mày cúi xuống nhặt từng chiếc kẹp lên. Liễu Nguyên đi chân đất đến sau lưng Lưu Tô, một tay khẽ đặt lên đầu, xoay mặt Lưu Tô lại, rồi hôn lên môi cô. Mạng trùm tóc rớt xuống đất. Đây là lần đầu tiên anh hôn cô, vậy mà cả hai người đều nghi hoặc đây không phải lần đầu tiên, bởi trong mộng tưởng của họ việc này đã diễn ra vô số lần. Trước kia họ có rất nhiều cơ hội - hoàn cảnh thích hợp, tâm trạng thích hợp; Liễu Nguyên từng nghĩ, Lưu Tô chắc cũng đã nghĩ đến khả năng này. Vậy mà cả hai đều là những người tinh quái, suy tính quá chi li để rồi cuối cùng chẳng ai dám mạo hiểm. Lúc này sự việc bỗng dưng trở thành hiện thực, cả hai đều đờ đẫn. Lưu Tô cảm thấy mình đi đúng một vòng rồi dừng lại trước gương. Chiếc xường xám cột tay áp chặt lên mặt gương lạnh. Môi anh từ đầu chí cuối không hề rời khỏi môi cô. Anh còn đẩy cô vào gương,

cả hai như ngã vào trong gương, vào trong một thế giới mập mờ khác, se lạnh, nóng bỏng, hoa lửa rừng cháy thẳng trên người họ.

Ngày hôm sau, anh bảo với cô rằng, một tuần sau anh sẽ đi Anh. Cô đòi anh đưa cô đi cùng, nhưng anh bảo rằng không thể. Anh đề nghị thuê cho cô một căn hộ ở Hồng Kông để cô ở lại, đợi nửa năm một năm anh sẽ quay về. Nếu cô muốn về nhà ở Thượng Hải, anh cũng sẽ tùy theo ý cô. Cô đương nhiên không muốn về Thượng Hải. Những con người ở nhà kia - cách họ càng xa càng tốt. Một mình ở lại Hồng Kông, có cô đơn một chút cũng được. Vấn đề ở chỗ khi anh trở về, tình hình có gì thay đổi, thì đều là ở anh. Tình yêu trong một tuần liệu có níu giữ được trái tim của anh không? Nhưng xét ở một góc độ khác, Liễu Nguyên không phải là người làm gì đó lâu dài, cái kiểu thoát hợp thoát tan như thế này, anh chẳng có cơ hội để chán ngấy, điều này chắc gì đã không có lợi cho cô. Một tuần luôn đáng lưu luyến hơn một năm... Anh quả nhiên sẽ mang theo kỷ niệm nồng nàn quay về tìm cô, cô có lẽ cũng thay đổi! Người phụ nữ gần 30 tuổi, luôn có vẻ yêu kiều, mềm mại khác thường, nhưng cũng sẽ tàn lụi chỉ trong nháy mắt. Tóm lại, việc giữ lấy một người đàn ông lâu dài mà không có sự ràng buộc của hôn nhân là một việc rất khó khăn, rất đau khổ, cơ hồ còn là việc không thể nào thực hiện được. Ôi! Mặc kệ nó đi! Cô thừa nhận Liễu Nguyên rất đáng yêu, anh mang lại cho cô sự kích thích tuyệt diệu, nhưng mục đích mà cô đi theo anh suy cho cùng là sự an toàn về mặt kinh tế. Điểm này, Lưu Tô biết cô có thể yên lòng.

Họ cùng ngắm nghía một căn hộ nằm ở đường Babington, tọa lạc trên một con dốc. Căn phòng được sơn sửa xong, họ thuê một chị giúp việc người Quảng Đông, tên là A Túc. Đồ nội thất mới chỉ đặt làm được vài thứ quan trọng nhất, Liễu Nguyên đã sắp phải ra đi. Những việc còn lại đành để Lưu Tô dần dần thu xếp, trong nhà còn chưa có lò sưởi, chiều tối mùa đông đó, lúc tiễn Liễu Nguyên lên tàu, Lưu Tô ăn quấy quá vài miếng sandwich ở khoang nhà ăn của tàu. Cô ấm ức ghen lòng, cứ vậy uống thêm vài ly rượu, gió biển lại không ngừng thổi tới, đến lúc về cũng đã có đôi phần say xỉn. Đến nhà, A Túc đang ngồi trong bếp đun nước rửa chân cho đứa con

chị ta dắt theo. Lưu Tô đi quan sát mọi góc ngách trong nhà một lượt, đi đến đâu bật đèn đến đó. Lớp sơn xanh trên cửa sổ phòng khách vẫn chưa khô, cô chạm ngón trỏ vào sờ thử, sau đó bôi ngón tay nhơm nhớp lên tường, bôi một cái liền có một vết sơn xanh bám lại. Sao lại không nhỉ? Điều này đâu có phạm pháp? Đây là nhà mình cơ mà! Cô cười, rồi in thẳng dấu tay màu xanh rõ rệt lên bức tường quét vôi màu bồ công anh.

Cô lão đảo bước vào căn phòng bên cạnh. Một căn phòng trống rỗng, hết phòng này đến phòng khác, tất cả chỉ là một thế giới trống rỗng. Cô cảm giác mình có thể bay lên trần nhà. Căn phòng quá trống trải, cô chỉ có thể đem ánh đèn ra lấp đầy khoảng trống đó. Ánh sáng như vẫn không đủ, ngày mai cô sẽ nhớ thay mấy bóng đèn có công suất lớn hơn.

Cô bước lên cầu thang. Trống rỗng đến là hay, cô sốt sắng cần một sự lặng thinh tuyệt đối. Cô đã quá mệt rồi, khiến Liễu Nguyên vui là một việc quá vất vả, tính khí của anh xưa nay đến cổ quái; đối với cô, vì anh ta yêu thật lòng nên lại càng cổ quái, lúc nào cũng không vui. Anh đi rồi, đâm ra lại hay, điều đó khiến cô thở phào nhẹ nhõm. Giờ thì cô chẳng cần ai hết - kẻ đáng ghét, người đáng yêu, cô nhất loạt bắt cần. Từ hồi nhỏ, thế giới của cô đã quá chật chội. Xô lẩn, bon chen, giẫm đạp, ôm vác, từ già chí nhỏ, rất những người là người. Một nhà gần hai mươi con người ở chung, bạn có cắt móng tay trong phòng cũng có người đứng ngoài cửa sổ nhìn thấy. Vất vả lắm mới cao chạy xa bay, đến được nơi không có người này. Nếu cô chính thức làm vợ của Liễu Nguyên, cô sẽ có rất nhiều trách nhiệm, cô sẽ không rời xa con người được. Nhưng hiện tại, cô bất quá chỉ là tình nhân của Liễu Nguyên, không lộ diện, cô phải trốn tránh mọi người, mọi người cũng phải tránh cô. Yên lặng thì yên lặng đấy, chỉ tiếc rằng ngoài con người ra, cô không còn hứng thú nào khác. Với một chút kiến thức vốn có của mình, dựa vào chút bản lĩnh ấy, cô có thể làm một người vợ hiền, một người mẹ tận tâm; nhưng ở đây cô không có đất dụng võ. “Giữ nhà” ư, căn bản làm gì có nhà để giữ. Trông nom trẻ con ư, Liễu Nguyên đâu cần trẻ con. Sống tiết kiệm ư, cô chẳng cần phải lo nghĩ về chuyện tiền bạc. Cô làm sao có thể tiêu khiển hết quãng thời gian này? Tìm bà Từ đánh bài hay đi xem kịch?

Về sau dần dần mê hát hò, hút thuốc phiện, rồi bước vào con đường của các bà các mẹ? Cô đột nhiên đứng sững lại, ưỡn ngực, hai tay chấp chặt sau lưng. Làm gì đến nỗi ấy! Cô không phải loại người hạ lưu đó, cô kiểm chế được bản thân mình. Nhưng... cô có thể kiểm chế để bản thân cô khỏi phát điên lên không? Ba căn buồng hình chữ Phất (4) trên lầu và ba căn buồng hình chữ Phất dưới lầu, tất cả đều được bật đèn sáng trưng. Sàn nhà mới đánh sấp, thành ra ánh đèn chiếu trông sáng loáng. Nhưng không một bóng người. Hết buồng này đến buồng khác, thét gào trong cơn trống trải... Lưu Tô nằm lên giường, rồi lại muốn xuống tắt đèn, nhưng lại không cựa quậy nổi. Sau đó cô nghe thấy tiếng A Túc lê đôi guốc mộc bước lên lầu, vừa đi vừa tắt đèn bùm bụp, bấy giờ thần kinh căng thẳng của cô mới dần dần được buông lỏng.

Ngày hôm đó là ngày mồng 7 tháng Mười hai, năm 1941. Ngày mồng 8 tháng Mười hai, tiếng đại bác nổ rền trời. Giữa những tiếng nổ, màn sương bạc của một sớm mùa đông dần dần tan rã, trên đỉnh núi, trong thung lũng, cư dân toàn đảo đều ngóng nhìn ra biển, họ nói rằng: “Trận chiến đã bắt đầu!” Không ai có thể tin được, vậy mà cuối cùng chiến tranh cũng đã nổ ra. Lưu Tô một thân một mình ở đường Babington, nào có biết gì. Mãi đến khi A Túc dò hỏi được thông tin từ nhà hàng xóm, cô mới bàng hoàng thức tỉnh, lúc bấy giờ bên ngoài đã bước vào giai đoạn chiến đấu cam go. Gần đường Babington có một viện thí nghiệm khoa học, trên nóc dựng một khẩu pháo cao xạ, pháo đạn không ngừng bay lại, một chuỗi âm thanh nhức nhối vang lên: “Chúo bằng bằng bằng bằng bằng...” sau đó lại một tiếng “uỳnh” dội xuống mặt đất. Chuỗi âm thanh “chúo bằng bằng bằng bằng...” đã xé rách không khí, giật đứt dây thần kinh. Màn trời xanh nhạt bị xé thành từng mảnh, bay phần phật trong trận gió hàn. Trong gió cùng lúc văng lại vô số mẩu dây thần kinh đứt gãy.

Căn phòng của Lưu Tô trống rỗng, lòng cô cũng trống rỗng, nhà không dự trữ lương thực, đấm ra bụng cũng trống rỗng. Trước cảnh vườn không nhà trống, trận chiến đáng sợ này càng trở nên dữ dội. Gọi điện đến nhà bà Từ ở gần trường đua ngựa nhưng máy toàn bận, bởi lẽ những người có mắc

điện thoại trong thành phố không ai không bận gọi điện hỏi han xem nơi nào an toàn, để lên kế hoạch tị nạn. Đến tận chiều Lưu Tô mới gọi được đến nhà bà ta, nhưng đầu dây bên kia đổ chuông mãi không có người nhắc, chắc hẳn ông bà Từ đã vội vã bỏ chạy, rời đến vùng nào đó yên bình hơn. Lưu Tô không có dự định gì, pháo đạn lại vang lên mỗi lúc một kịch liệt. Cỗ pháo cao xạ gần nhà trở thành tiêu điểm chú ý của máy bay. Tiếng máy bay vù vù quanh nóc nhà, “vù vù vù...” bay quanh một vòng rồi quành lại, “vù vù vù...” một cách khỗ sở, như chiếc máy xoắn ốc của nha sĩ, gí thẳng vào nơi sâu thẳm của linh hồn. A Túc ôm đứa con đang khóc rống lên, ngồi ở bậu cửa phòng khách, chị ta dường như rơi vào trạng thái hôn mê, lắc lư sang hai bên, rồi lầm rầm hát như mê sảng, vừa dỗ vừa vỗ nhẹ vào người đứa bé. Ngoài cửa sổ, một loạt đạn “chú bằng bằng bằng...” lại vang lên, một tiếng “bùm” cắt phăng một góc mái hiên, cát đá rào rào đổ xuống. A Túc hét lên một tiếng, bật phắt người dậy, bế con chạy ra ngoài. Lưu Tô đuổi kịp đến cửa, túm lấy chị ta hỏi: “Chị chạy đi đâu?” A Túc đáp: “Không ở đây được nữa đâu! Tôi... tôi đưa cháu nó vào cống ngầm tránh đã!” Lưu Tô nói: “Chị điên rồi hả! Chị muốn chết hả!” A Túc rối rít nói: “Cô thả cho mẹ con tôi đi đi! Tôi... tôi chỉ có mỗi đứa con này thôi... không thể chết được... cứ vào cống ngầm tránh đã...” Lưu Tô ra sức kéo A Túc lại, chị ta đẩy cô ra, khiến cô ngã nhào xuống đất, A Túc nhân đó bèn lao ra khỏi cửa. Đúng lúc này, một tiếng nổ rung trời chuyển đất vang lên, cả thế giới tối sầm lại, giống như một chiếc hòm to khổng lồ, đóng sập nắp xuống đánh “rầm” một cái. Vô số nổi oán hờn đều bị nhốt cả bên trong.

Lưu Tô tưởng mình đã chết, ai ngờ vẫn còn sống. Vừa mở mắt ra, cô thấy khắp mặt đất phủ đầy mảnh vụn thủy tinh và bóng nắng. Cô cựa mình bò dậy, đi tìm A Túc, A Túc ôm chặt lấy đứa con, đầu cúi xuống, tì trán vào bức tường xi măng bên trong cống, người đờ đẫn vì cú rung chuyển vừa rồi. Lưu Tô kéo chị ta vào nhà thì nghe thấy phía ngoài inh ỏi, một quả bom rơi xuống nhà hàng xóm, để lại ngoài vườn một miệng hố lớn. Sau cú nổ lớn lần này, chiếc hòm lại đóng lại, nhưng chưa được bình yên. Những chuỗi âm thanh “bằng bằng bằng” tiếp tục vang lên, dường như có người dùng

búa đập liên tiếp lên nắp hòm. Đập từ sáng đến tối, rồi lại đập từ tối đến sáng.

Lưu Tô cũng nghĩ đến Liễu Nguyên, không biết tàu của anh đã rời khỏi cảng chưa, có bị đánh chìm không. Nhưng nghĩ đến anh Lưu Tô lại cảm thấy hoang mang, giống như đã bước sang một kiếp khác. Giai đoạn hiện tại này hoàn toàn không liên quan gì đến quá khứ trước kia của cô, tựa như một bài hát trong vô tuyến, đang hát được nửa thì đột nhiên phát ra những tiếng nổ roẹt roẹt do ảnh hưởng của thời tiết xấu, nhưng sau khi tiếng nổ chấm dứt, bài hát vẫn tiếp tục vang lên, chỉ sợ sau khi tiếng nổ chấm dứt, bài hát đã hát xong, như vậy sẽ chẳng còn được nghe nữa.

Ngày hôm sau, Lưu Tô và mẹ con A Túc chia nhau ăn hết mấy miếng bánh quy trong lọ, tinh thần dần suy nhược, mỗi mảnh vụn của bom đạn réo lên lại giống một cú tát lên mặt cô. Ngoài đường có một chiếc xe tải quân dụng rầm rầm chạy tới, bất ngờ đỗ ngay trước cửa. Tiếng chuông cửa reo lên, Lưu Tô đích thân ra mở cửa thì thấy Liễu Nguyên, cô vội nắm bàn tay rồi ôm chặt lấy cánh tay anh, như A Túc ôm đứa con mình. Cả người lao về phía trước, đập đầu vào bờ tường xi măng phía trong cổng. Liễu Nguyên đưa bàn tay kia ra đỡ lấy đầu cô, cuống quýt nói: “Em hoảng quá à? Đừng cuống, đừng cuống nhé! Em vào thu xếp những vật dụng cần dùng, mình đến Vịnh Nước Nông luôn. Mau lên, mau lên em!” Lưu Tô tất tưởi chạy vào nhà, một mặt hỏi: “Bên Vịnh Nước Nông không sao chứ anh?” Liễu Nguyên nói: “Mọi người đều bảo chắc không tới bờ bên ấy đâu. Vả lại ở khách sạn việc ăn uống sẽ chẳng có vấn đề gì, họ dự trữ nhiều lắm.” Lưu Tô đáp: “Tàu của anh...” Liễu Nguyên trả lời: “Tàu chưa đi. Người ta đưa hành khách ở khoang đầu tới khách sạn Vịnh Nước Nông luôn. Vốn dĩ tối qua anh định về đón em rồi, nhưng không gọi được xe, xe bus công cộng thì anh không chen lên được. Khó khăn lắm hôm nay mới nghĩ cách kiếm được cái xe này về.” Lưu Tô đâu còn tâm trí để chỉnh lý tư trang, chỉ nhét quấy quách mấy thứ vào một chiếc ba lô con. Liễu Nguyên cho A Túc hai tháng tiền lương, dặn chị ta trông nhà. Cả hai người lên xe liền cúi mặt xuống nằm úp trong khoang chở hàng của xe tải, bên trên có căng lớp bạt màu vàng lục,

trên đường sóc lên xóc xuống, khuỷu tay và đầu gối của họ đều bị trầy xước.

Liễu Nguyên than thở: “Sau vụ này, phần kết của biết bao câu chuyện đã tan thành mây khói.” Lưu Tô cũng buồn rầu, một lúc lâu sau mới nói: “Anh mà chết thì câu chuyện của em chắc chấm dứt thật. Còn em chết thì câu chuyện của anh còn dài lắm!” Liễu Nguyên cười nói: “Em định thủ tiết thờ anh sao?” Thần kinh của hai người có vẻ hơi bất thường, vô duyên vô cớ họ cùng cười ha hả. Mà đã cười là không sao dừng lại được. Cười xong thì toàn thân run rẩy.

Vượt qua màn mưa bom bão đạn, chiếc xe tải đã đến được Vịnh Nước Nông. Tầng một của khách sạn Vịnh Nước Nông có quân đội đóng quân, Liễu Nguyên và Lưu Tô vẫn ở trong căn phòng cũ ở tầng trên. Ổn định rồi thì mới phát hiện ra, tuy khách sạn có nhiều lương thực dự trữ, nhưng đều để đó cho quân lính ăn. Ngoài hoa quả, thịt bò, dê và pho mát đóng hộp ra, còn có từng túi bánh mì trắng và bánh mì vỏ trấu. Mỗi ngày khách chỉ được phát cho hai miếng bánh quy soda, hoặc hai cục đường vuông, ai nấy đều đói rã họng, chỉ còn thoi thóp.

Hai ngày đầu ở Vịnh Nước Nông cũng có thể coi là bình lặng, nhưng tình hình sau đó lại đột ngột thay đổi, lửa dần dần cũng lan tới đó. Tầng trên khách sạn không có vật che chắn, mọi người không thể náu mình trên đó, đâm ra đều xuống cả bên dưới, ở nguyên trong nhà ăn, cửa kính trong nhà ăn được mở choãi ra, trước cửa có chất các túi cát, quân Anh quốc dựng khẩu pháo lớn ở đó, bắn ra ngoài. Chiến hạm ở trong vịnh dò đúng chỗ pháo đạn được bắn ra, nhất nhất đều bắn trả lại. Quãng giữa cây cọ và bồn phun nước, đạn bay đi bay lại như thoi đưa. Liễu Nguyên và Lưu Tô cùng mọi người áp sát lưng vào bờ tường trong đại sảnh. Khung cảnh u ám đó càng giống tấm thảm Ba Tư cổ xưa được thêu lên các loại hình nhân vật, hầu tước, công chúa, tài tử, giai nhân. Chiếc thảm treo trên cây sào, mặc cho gió đập phui những bụi bặm phía trên, đập rồi lại phui, đập cật lực, đập đến nỗi người bên trên cùng đường mặt vận. Đạn pháo bắn về bên này, họ chạy sang đầu bên kia; bắn về bên kia, lại chạy sang đầu bên này. Cuối

cùng cả một gian đại sảnh bị bắn thủng lỗ chỗ, sạt xuống một mặt tường, chẳng còn chỗ nào để chạy trốn nữa, đành ngồi xuống đất, phó mặc số trời.

Đến bước này Lưu Tô lại cảm thấy hối hận khi có Liễu Nguyên ở bên, một người dường như lại có hai cơ thể, cũng tức là sẽ phải chịu nguy hiểm gấp hai lần. Một viên đạn nếu không bắn trúng cô, có thể sẽ bắn trúng anh, nếu anh chết, hoặc giả tàn phế, cuộc sống của cô sẽ khó lòng tưởng tượng được. Nhưng nếu cô bị thương, để khỏi lụy đến anh, cô cũng đành nghiêng rằng chịu chết. Dẫu chết, cũng không chết sạch sẽ sáng khoái một mình. Cô đoán Liễu Nguyên cũng nghĩ như vậy. Những chuyện khác cô không biết, nhưng trong tích tắc này, cô chỉ có anh và anh cũng chỉ có cô.

Đôi bên đã đình chiến. Những đôi trai gái bị vây khốn trong khách sạn Vịnh Nước Nông dần dần chạy vào trong thành. Đi qua sườn đất vàng, sườn đất đỏ, lại là sườn đất đỏ, sườn đất vàng, dường như ngỡ rằng đã đi sai đường, nên lại quành về. Nhưng không, con đường khi trước không có những miệng hố vỡ toác, chứa đầy đất đá thế này. Liễu Nguyên và Lưu Tô nói chuyện rất ít. Trước kia ngồi trên xe đi một đoạn đường là có một đoạn trò chuyện, nhưng giờ đã đi bộ được mấy mươi dặm mà họ vẫn không nói với nhau một lời nào. Thi thoảng nói một câu, nhưng mới nói ra một nửa thì lần nào người kia cũng biết được nửa sau rồi, không cần thiết phải nói tiếp nữa. Liễu Nguyên nói: “Em nhìn kìa, trên bãi biển!” Lưu Tô đáp: “Vâng!” Trên bãi biển giăng đầy những tấm lưới sắt ngổn ngang lờm chờm, bên ngoài lưới sắt, nước biển trắng nhạt cuộn cuộn nuốt lấy dải cát vàng nhạt. Trời mùa đông tạnh ráo cũng có màu xanh phớt nhạt. Đã qua mùa hoa lửa rừng. Lưu Tô nói: “Bức tường kia...” Liễu Nguyên trả lời: “Cũng chưa lại xem sao.” Lưu Tô thở dài nói: “Thôi anh ạ!” Liễu Nguyên đi bộ đã nóng người, liền cởi áo ngoài vắt lên cánh tay, cánh tay cũng chảy mồ hôi. Lưu Tô nói: “Anh sợ nóng thì để em cầm!” Nếu là ngày trước, Liễu Nguyên sẽ tuyệt đối không chịu, nhưng giờ anh ta đã không còn ga lăng nữa, nên cuối cùng cũng đưa cho cô. Đi thêm một đoạn, núi dần dần cao hơn. Chẳng biết do gió thổi hay do bóng mây trôi qua, sườn núi với hai mảng màu xanh vàng từ từ râm lại. Đến khi nhìn kỹ thì hóa ra không phải vì gió cũng chẳng



phải vì mây, mà là vì mặt trời nhớn như trôi qua đầu núi, một nửa sườn núi bên này chìm vào trong bóng xanh khổng lồ. Trên núi có mấy nhà đang đốt lửa, khói bốc lên - khói phía Bắc núi màu trắng, khói phía Nam núi màu đen - vậy mà mặt trời chỉ nhớn như trôi qua đầu núi.

Về đến nhà, đẩy cánh cửa khép hờ ra, từ trong nhà một đàn bồ câu vỗ cánh bay ra. Trong hành lang đầy bụi bặm và phân chim. Lưu Tô bước tới đầu cầu thang, bất giác hét lên “ôi giờ ơi”. Chiếc rương cô mới đặt làm nằm nghiêng ngả, mở chệnh ềnh ra trên gác hai, còn có hai chiếc khác trôi theo cầu thang lăn xuống dưới, chân cầu thang ngập ngụa những lượ là gấm vóc. Lưu Tô khom lưng, nhặt lên một chiếc xường xám bằng nhung màu vàng mật, nhưng không phải là đồ của cô, rất những cái ghét mồ hôi, vết thuốc lá và cả mùi nước hoa rẻ tiền. Cô lại phát hiện ra rất nhiều đồ dùng của phụ nữ lạ, các tạp chí rách nát, hộp quả vải ngâm đã khui nắp, rớt ra những giọt nước đường nhầy nhụa còn sót lại, để lẫn một đồng với quần áo của cô. Căn phòng này từng bị quân lính chiếm đóng sao? Những binh lính người Anh mang theo gái? Dường như họ bỏ đi quá đường đột. Những dân nghèo bản địa đi cướp từng nhà, quá bán chưa từng qua thăm đây, bằng không, đã không để lại tất cả những thứ này. Liễu Nguyên giúp cô lớn giọng gọi A Túc. Con chim bồ câu lưng xám cuối cùng, lách mình chui ra, lướt ngang qua ánh nắng vàng bên trong cổng, bay vụt ra ngoài.

A Túc chẳng biết đi đâu. Nhưng những chủ nhân trong nhà vẫn phải sống dù không có chị ta. Họ không kịp dọn dẹp nhà cửa, đã phải đi lo chuyện ăn uống, tốn tiền cho rất nhiều việc, phải mua một bao gạo với giá cao. Cũng may gas không bị cắt, nhưng nước máy thì không còn. Liễu Nguyên xách chiếc thùng bằng chì vào trong núi kín một thùng nước suối về nấu cơm. Sau đó ngày nào họ cũng chỉ mãi mê ăn uống và quét dọn nhà cửa. Liễu Nguyên làm tất cả các công việc nặng như quét dọn, lau cọ sàn, giúp Lưu Tô vắt những chiếc chăn ga nặng trĩch. Lưu Tô lần đầu vào bếp nấu cơm, nhưng lại nấu ra được mùi vị quê nhà. Vì Liễu Nguyên vẫn thèm các món ăn Mã Lai, nên cô lại học nấu các món “sadaï” chiên và cà ri cá. Tuy họ cảm thấy hứng thú chưa từng có đối với ẩm thực, song vẫn tích cực

dè sên. Liễu Nguyên không mang nhiều tiền Hồng Kông, hễ có tàu đến, họ vẫn phải nghĩ cách trở về Thượng Hải.

Ở lại Hồng Kông sau kiếp nạn này không phải là kế lâu dài. Ban ngày tất bật bận rộn rồi cũng trôi qua. Nhưng hễ đến tối, trong cái thành phố chết chóc này, không có đèn, không có tiếng người, chỉ có những cơn gió lạnh mênh mông, ba thang âm “ò...e...í” thét gào vô cùng tận, tiếng này ngừng, tiếng kia lại dần réo lên, ba con rồng xám xịt song hành, bay thẳng một mạch về phía trước, thân rồng kéo dài tít tắp, chẳng nhìn thấy đuôi. Ba tiếng “Ồ...e...í” réo cho đến cùng, ngay cả con rồng cũng không còn nữa, chỉ còn một dải không khí hư vô, một nhịp cầu hư vô dẫn vào bóng tối, dẫn vào khoảng hư vô của hư vô. Nơi đây mọi thứ đều đã chấm hết. Chỉ còn lại một ít tường xiêu vách đổ với những con người vẫn minh đánh mất trí nhớ, lão đảo mò mẫm dưới bóng hoàng hôn, như thể tìm kiếm chút gì, nhưng thực ra mọi thứ đều đã chấm hết.

Lưu Tô ôm chần ngồi nghe tiếng gió buồn lạnh. Cô thực biết rằng bức tường xây bằng gạch xám gần Vịnh Nước Nông chắc chắn vẫn sừng sững đứng đó. Gió ngừng lại, như ba con rồng màu xám cuộn tròn mình trên bờ tường, lấp lánh những chiếc vảy bạc dưới ánh trăng. Cô dường như đang nằm mơ, lại đi đến chân tường, rồi Liễu Nguyên tiến lại, cuối cùng cô cũng gặp được Liễu Nguyên... Trong cái thế giới đầy biến động này, tiền tài, bất động sản, tất cả những thứ tưởng chừng lâu bền, đều không thể dựa dẫm được nữa. Thứ có thể dựa dẫm chỉ có hơi thở trong lồng ngực cô, và con người đang nằm ngủ bên cô. Lưu Tô đột nhiên bò đến bên Liễu Nguyên, ôm lấy anh qua lớp chần bông. Từ trong chần, Liễu Nguyên cũng đưa tay ra nắm chặt lấy tay cô. Họ nhìn thấu nhau. Tất cả chỉ là sự cảm thông hoàn toàn trong một tích tắc, vậy mà khoảnh khắc này đủ cho họ sống bên nhau êm đềm đến chín, mười năm.

Anh chẳng qua là người đàn ông ích kỷ, cô chẳng qua là người đàn bà ích kỷ. Trong thời đại chiến tranh loạn lạc này, không có nơi nào dung túng cho những kẻ theo chủ nghĩa cá nhân, nhưng đâu sao cũng có chỗ dung thân cho đôi vợ chồng bình thường này.

Một hôm, trên đường đi chợ, họ gặp công chúa Sahetini. Sahetini mặt mũi vàng kạch, mái tóc lòa xỏa tết vôi thành một cái đuôi sam, mặc một chiếc áo bông dài vải xanh chằng rỗ mượn được từ đâu, dưới chân vẫn xỏ đôi dép da hoa vẫn có đính thất bảo kiểu Ấn. Sahetini bắt tay nồng thắm với hai người, hỏi họ giờ ở đâu, và sốt sắng muốn xem nhà mới của họ. Cô nàng lại chú ý đến những con hào đã được bỏ vỏ trong chiếc làn của Lưu Tô, và muốn học cô cách chế biến món canh hào. Liễu Nguyên thuận miệng mời Sahetini đến ăn bữa cơm gia đình, và cô nàng liền vui vẻ theo về. Lão già người Anh của Sahetini đã vào trại tập trung, hiện giờ cô sống ở nhà một tay lính tuần người Ấn thân quen, vẫn năng làm mấy việc lật vật giùm cô. Đã lâu lắm rồi Sahetini chưa được ăn no. Cô gọi Lưu Tô là “Bạch tiểu thư”. Liễu Nguyên cười bảo: “Đây là vợ tôi. Cô phải chúc mừng tôi mới phải!” Sahetini đáp: “Thật sao? Hai người lấy nhau lúc nào vậy?” Liễu Nguyên nhún vai trả lời: “Đăng một cái tin vẫn trên tờ báo Trung Quốc, cô biết đấy, hôn nhân trong thời chiến, luôn qua quýt như vậy...” Lưu Tô không hiểu họ nói gì. Sahetini hôn Liễu Nguyên rồi lại hôn Lưu Tô. Nói cho cùng bữa cơm của họ vẫn rất đạm bạc, Liễu Nguyên còn thanh minh rằng họ cũng hiếm khi được ăn canh hào như thế này. Từ lần đó, Sahetini không tới chơi lần nào nữa.

Hôm họ tiễn Sahetini ra về, Lưu Tô đứng bên bậu cửa, Liễu Nguyên đứng sau lưng cô, đan bàn tay anh vào bàn tay cô, cười nói: “Anh bảo là chúng mình bao giờ lấy nhau nhỉ?” Lưu Tô nghe thấy vậy, chẳng nói một lời, chỉ cúi đầu, rơi nước mắt. Liễu Nguyên kéo tay cô lại nói: “Nào nào, hôm nay chúng ta tới tòa báo đăng một cái tin vẫn, song có lẽ em phải đợi một thời gian, đợi khi mình về Thượng Hải, sẽ có đội kèn trống cờ quạt, rồi còn mời cả họ hàng nữa.” Lưu Tô nói: “Xì! Họ mà cũng xứng!” Nói đoạn liền phì cười, ngả về phía sau, tựa lên người Liễu Nguyên. Liễu Nguyên đưa tay ra phía trước giễu Lưu Tô nói: “Vừa khóc vừa cười ăn mưòi... bát cháo!”

Hai người cùng nhau vào thành phố, đi tới một nơi có ngã quặt, con đường bỗng nhiên dốc xuống dưới, trước mắt chỉ có một khoảng trời ướ

đẫm, kỳ ảo, mênh mông màu mực nhạt. Trước cánh cửa sắt con có một tấm biển sứ tây, đề mấy chữ: “Nha sĩ Triệu Tường Khánh”. Gió thổi mạnh đến nổi móc sắt trên tấm biển kêu lên kèn kẹt, phía sau tấm biển chỉ có bầu trời kỳ ảo kia.

Liễu Nguyên dừng chân đứng ngẫm hồi lâu, cảm thấy một nỗi sợ hãi lẫn sau vẻ yên bình, đột nhiên rùng mình, nói với Lưu Tô: “Giờ thì em phải tin rồi nhé: ‘Sinh tử ly biệt’, chúng ta đâu thể làm chủ được mình? Khi bom đạn nổ, không may...” Lưu Tô giận nói: “Đến lúc này mà anh vẫn nói là không làm chủ được à!” Liễu Nguyên cười đáp: “Anh không hề có ý rút lui. Ý anh là...” Anh nhìn sắc mặt cô, cười nói: “Thôi không nói nữa, không nói nữa!” Họ tiếp tục bước đi, Liễu Nguyên lại nói: “Ma xui quỷ khiến thế nào, chúng mình lại yêu nhau thật!” Lưu Tô đáp: “Anh nói anh yêu em từ lâu rồi mà.” Liễu Nguyên cười đáp: “Cái đó không tính. Hồi ấy cứ mãi tán tỉnh, lấy đâu ra thời gian mà yêu?”

Tin kết hôn đã được đăng lên báo, ông bà Từ chạy tới chúc mừng, song vì hai ông bà chạy khỏi thành phố bị bao vây đến nơi an toàn, chỉ chăm chăm lo cho mình, mặc sự sống chết của Lưu Tô, nên trong lòng cô không mấy dễ chịu, cũng đành phải mỉm cười chào đón. Liễu Nguyên mở tiệc mời bù. Không lâu sau, con đường giao thông Hồng Kông-Thượng Hải được khôi phục, họ bèn trở về Thượng Hải.

Lưu Tô chỉ quay về Bạch công quán thêm một lần, sợ lắm kẻ nhiều lời lại gây ra chuyện thị phi. Nhưng rồi vẫn không tránh khỏi phiền phức, vợ Tư quyết định ly dị với cậu Tư, mọi người sau lưng đều chỉ trích Lưu Tô. Lưu Tô ly hôn rồi tái giá, nhưng lại gặt hái được thành tựu kinh người đến vậy, chẳng trách bọn người xung quanh đều học theo tấm gương của cô ta. Lưu Tô ngồi dưới bóng đèn thả hương muỗi. Nghĩ tới vợ Tư, cô mỉm cười.

Liễu Nguyên giờ không bỡn cợt với cô nữa, anh dành những lời đùa cợt nói cho phụ nữ khác nghe. Đây là hiện tượng đáng phải chúc mừng, điều đó

chúng tỏ anh đã hoàn toàn coi cô là người nhà - một người vợ danh chính ngôn thuận, song Lưu Tô vẫn buồn rầu đôi chút.

Việc Hồng Kông bị chiếm đóng đã khiến cô thành công. Nhưng trong cái thế giới không thể giải thích nổi này, ai biết được đâu là nhân, đâu là quả? Ai mà biết được? Có lẽ để cho cô thành công, nên cả thành phố lớn phải điêu đứng. Hàng ngàn hàng vạn con người chết đi, hàng ngàn hàng vạn con người đau khổ, sau đó là cuộc Đại Cách mạng long trời lở đất... Lưu Tô không hề cảm thấy chỗ đứng của cô trong lịch sử có điểm gì kỳ diệu. Cô chỉ cười tùm tùm đứng dậy, đá khay hương muối vào gầm bàn.

Người giai nhân nghiêng nước nghiêng thành trong câu chuyện truyền kỳ đại đế là như vậy.

Đâu đâu cũng có những câu chuyện truyền kỳ, nhưng không thấy câu chuyện nào có kết cục viên mãn đến vậy. Cây hồ cầm được kéo lên réo rắt, trong màn đêm muôn vạn ánh đèn, dây mã vĩ đưa đi đưa lại, câu chuyện thế lương không hồi kết - không hỏi đến âu cũng đành thôi!

*(Nguyên đăng trên Tạp chí, kỳ 6 số 11, kỳ 1 số 12, Thượng Hải tháng 9 năm 1943)*

Trần Quang Đức dịch

## Lưu tình

Nhà họ tháng Mười một đã đốt lò sưởi. Một chậu lửa nho nhỏ, lớp tro màu trắng xám ủ những viên than hồng. Than ban đầu là gỗ, đã chết đi rồi, bây giờ lại hồi sinh nhờ ngọn lửa hồng thắm kín trong cơ thể, song le, sống lại như thế, rồi cũng sắp trở thành tro mát. Cái sinh mệnh đầu tiên của nó mang màu xanh nõn chuối, sinh mệnh thứ hai mang màu đỏ sậm. Chậu lửa có mùi thơm của than, vớt một quả táo đỏ vào đó, quả táo đỏ cháy lên, tỏa ra vị ngọt của cháo Lạp Bát<sup>(5)</sup>. Tiếng nổ khe khẽ của những viên than, lép lép lép, nghe như tiếng băng vỡ.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cũng có, lồng trong khung kính treo trên tường, góc trên in nổi hình thiên sứ với đôi cánh hoa hồng quấn dải lụa bay phủ nhũ vàng, phía dưới là hình một dòng nước xanh nhạt uốn lượn, có hai con uyên ương đang bơi lội, ở giữa ngay ngắn hàng chữ:

Mễ Tinh Nghiêu, người huyện Vô Vi tỉnh An Huy, năm mươi chín tuổi, sinh giờ Hợi ngày 11 tháng Giêng năm Ất Dậu (năm Quang Tự thứ 11)

Thuần Vu Đôn Phượng, người huyện Vô Tích tỉnh Giang Tô, ba mươi sáu tuổi, sinh giờ Thân ngày 9 tháng Ba năm Mậu Thân (năm Quang Tự thứ 34)

Đôn Phượng đứng dưới cái khung kính, một chân quỳ trên ghế xô pha, soi những mũi len ra nắng để đếm. Ông Mễ bước tới lấy áo khoác, nói với vẻ nịnh bợ: “Anh ra ngoài một chút nhé.” Đôn Phượng cứ cắm cúi đếm, môi hơi mấp máy. Ông Mễ đã xỏ một tay áo khoác vào rồi lại nhìn cô, cười nhẵn nhụi. Mãi một lúc, Đôn Phượng mới ngẩng đầu lên, nói: “À?” rồi lại cúi nhìn đám len màu tro lẫn lộn rất nhiều những cục rối nhỏ màu trắng.

Ông Mễ nói: “Anh đi một lúc rồi về.” Thật khó tìm lời để nói. Nếu bảo “đi sang bên kia”, lại thành ra bên này bên kia! Nói: “Đi sang chỗ đường Tiểu Sa Độ”, thì coi như bảo bên đường Tiểu Sa Độ có một tư gia, bên này lại cũng có một tư gia. Khi trước, mỗi lần nhắc đến bà vợ đó ông thường

dùng từ “bà ấy”, sau này đã có lần Đôn Phượng nói rõ với ông: “Ở đâu ra cái kiểu nói như thế?” Cho nên hiếm hoi lắm mỗi lần nhắc đến, ông chỉ đành dùng những câu cụt. Lúc này ông bảo: “Bệnh cũng không nhẹ đâu, anh phải sang xem thế nào.” Đôn Phượng đáp gọn lỏn: “Anh đi đi.” Nghe giọng cô, ông Mễ đi cũng chẳng tiện, lại tì tay lên bệ cửa sổ nhìn ra ngoài, lẩm bẩm một mình: “Không biết có mưa không đây?” Đôn Phượng dường như hơi sốt ruột, cuộn đống len lại, nhét vào cái túi vải hoa, vẽ như định đi ra ngoài. Cô vừa mở cửa, ông Mễ liền chặn cô lại, giải thích: “Không phải đâu... dù sao cũng từng ấy năm rồi... bệnh nặng lắm, lại chẳng có ai chăm sóc, dù gì anh cũng không thể không...” Đôn Phượng bắt đầu cáu, nói: “Nói với tôi những chuyện này! Để người khác nghe thấy còn ra gì nữa?” Bà Trương đang giặt quần áo trong căn phòng tắm để ngỏ cửa. Bà Trương là người làm lâu năm nhà họ, biết ngọn ngành sự việc, lát nữa lại chẳng cho rằng chính cô giữ chặt lấy ông ấy không cho về thăm vợ ốm, chẳng phải thành trò cười hay sao!

Đôn Phượng đứng ở cửa, gọi: “Bà Trương!”, rồi dặn dò: “Tối nay chúng tôi đều không ăn cơm nhà, hai món rau đừng giữ lại nữa, đậu phụ bà để ra ngoài lan can cho nó đông lại, đổ một ít tro vào ủ cái bếp lò, nhé!” Cô nói với người làm, bao giờ cũng có một giọng điệu âm trầm đặc biệt, như là đã rất già nua, khó tính, thế nhưng lại cũng có vẻ hơi nũng nịu, như một bà chủ phờ phạc đầy quyền uy ở chốn ăn chơi trăng gió. Cô hát cao cái cằm vốn chẳng còn có cằm của mình, khuôn mặt béo tròn thoa dày phấn sáp xệ xuống nặng nề, kéo mi mắt trĩu xuống, cái mũi thẳng và cao như kiểu người Hy Lạp thì lại hếch lên trên, càng làm nổi bật vẻ cao quý của đôi cánh mũi thon nhỏ. Đôn Phượng xuất thân rất có gốc gác, trong một gia đình làm kinh doanh lớn lâu đời vào hạng nhất nhì ở Thượng Hải, mười sáu tuổi lấy chồng, hai mươi ba tuổi chồng chết, để tang chồng đến hơn mười năm rồi mới lấy ông Mễ. Bây giờ sống rất vui vẻ, nhưng cũng không quá đà, bởi vì dù sao cũng đã từng trải qua cái nạn hồi đó. Cô vuốt vuốt tóc, phần tóc trên đỉnh đầu độn một nắm bông, bới lên khá cao, phần tóc phía sau gáy uốn thành từng lọn nhỏ chỉnh tề, chỉnh tề như chính những tư tưởng trong đầu

cô vậy. Cô lấy ví da, cầm túi lưới, khoác áo khoác. Cơ thể béo trắng của cô được bọc trong tầng tầng lớp lớp quần áo, chắc nịch như một cái bánh tét. Chiếc xường xám may rất thoải mái, không hề chật, mà không hiểu sao cứ căng phồng lên, cứ như bên trong có mặc loại đồ lót nẹp sợi thép ôm chặt lấy thân mình vậy.

Ông Mễ đi theo hỏi: “Em cũng định ra ngoài à?” Đôn Phượng nói: “Em sang bên nhà vợ, chẳng nào anh cũng không chắc đã về ăn cơm, ở nhà đỡ phải nấu. Hôm nay vốn cũng chẳng có món nào là của em, một món hầm niêu đất, một món cá nấu đông, đều chuẩn bị cho anh cả.” Ông Mễ quay vào phòng khách, đứng trước bàn sách, trên bàn bày một xấp cao những mẫu chữ khắc bằng gỗ tử đàn, ông đưa tay xếp lại cho ngay ngắn, chiếc hộp mực dấu màu xanh ngọc, ống đựng bút men rạn, âu nước, chìa khóa bằng đồng, chạm vào cái gì cũng thấy lạnh; trời âm u, càng khiến ô cửa sổ trong phòng trở nên sáng trong, nổi bật.

Lúc Đôn Phượng quay ra, ông vẫn còn đứng đó sắp xếp cái này, phải phải cái kia, lưng chỉ hơi cúi được một chút, bởi vì chiếc áo khoác đang mặc quá cứng, vả lại cũng đã có tuổi rồi, thêm cái bụng chẵn ngay ở giữa. Đôn Phượng lạnh nhạt hỏi: “Ô, anh còn chưa đi à?” Ông Mễ cười cười, không trả lời. Cô cầm lấy ví da túi lưới đi ra ngoài, ông cũng đi ra theo. Cô làm như không thấy, bước nhanh sang phía bên kia đường, lại sợ ông hỗn hà hỗn hển đuổi theo phía sau, mặc dù đang giận ông, cô cũng không muốn khiến ông lộ ra vẻ già yếu, nên cố tình chọn lúc có ô tô đi qua rồi mới sang đường, để ngãng ra một lúc.

Đi một quãng khá xa mới biết trời đang mưa. Một chút mưa nhỏ, chỉ như chút tơ lạnh của trời, hoàn toàn không có cảm giác đang mưa. Đôn Phượng lo cổ áo da bị ướt, định cởi áo khoác ra, nhưng tay lại đang cầm quá nhiều đồ linh kinh. Ông Mễ đỡ lấy ví da túi lưới và chiếc túi vải bố đựng mấy cuộn len của cô, hỏi: “Sao thế? Định cởi áo khoác ra à?” lại bảo: “Đừng để bị lạnh, gọi một cái xe kéo mà đi!” Đợi đến lúc ông gọi một chiếc xe đôi rồi, Đôn Phượng mới nói: “Anh có đi cùng đường với em đâu!” Ông Mễ bảo: “Anh đi cùng em.” Từ trong cái cổ áo da màu đen rộng thùng



thình, Đôn Phượng quay đầu lại, nửa như cười nửa như không cười, liếc ông Mễ một cái. Cô từ nhỏ đã lớn lên cùng với vợ bé của bố mình, sau khi lấy chồng lại sống cùng đám các bà vợ bé trong nhà chồng, nên tự nhiên có một vẻ yêu kiều nũng nịu kiểu những hạng ca kỹ chốn lầu xanh từ lúc nào không biết.

Hai người ngồi cùng một xe, lướt êm ái vào một con đường trong khu tư gia. Bên đường lộ ra một khoảng đất trống, rải đá rậm đen sì, xen lẫn những bụi cỏ úa vàng, một căn biệt thự nhỏ kiểu Âu màu nâu đậm, cửa sổ chớp sơn màu xanh nhạt đã phai màu, nằm lặng lẽ như tờ trong mưa, không biết tại sao lại mang một cảm giác ngoại quốc vô cùng rõ rệt. Ông Mễ bất giác nhớ lại thời còn du học ở nước ngoài. Ông ngoái đầu lại, thấy một con chó đen ngồi chồm hồm trên nền đất đá rậm, đôi tai nhỏ cụp lại, đám lông màu đen ướt hơi xoắn, nghiêng mình về phía trước, vẻ vô cùng chăm chú, không biết đang nghe ngóng xem xét cái gì. Ông Mễ nhớ lại cái biểu tượng hình con chó trên chiếc máy hát kiểu cổ, những lần mở máy hát khiêu vũ miệt mài, hơi ấm và mùi vị tỏa ra từ chiếc cổ áo khoét sâu của những cô gái phương Tây. Lại nhớ đến con chó bằng thủy tinh màu xanh lục, cao bằng một đốt ngón tay trong những món đồ chơi đầu tiên hồi ông còn bé, cũng ngồi chồm hồm như thế, hai mắt nạm hai viên bằng thủy tinh nhỏ màu đỏ. Nhớ đến con chó nhỏ thủy tinh màu xanh lục sẫm gần như trong suốt ấy, lại thấy miệng lưỡi xót xa, có thể lúc còn bé chơi với bọn trẻ con, ông đã từng cho nó vào mồm ngậm, cũng có thể ông đã ngăn cấm bọn trẻ con cho mồm ngậm, nên trong miệng giờ cũng đậm ra lạnh lẽo chua xót vì đồng cảm - ông không nhớ rõ nữa. Đứa con đầu tiên của ông sinh ở nước ngoài, vợ ông là một cô bạn học, người Quảng Đông. Hồi trước học sinh nữ người Trung Quốc ở nước ngoài vô cùng hiếm hoi, gặp nhau liền nảy sinh tình cảm rất nhanh, sau đó kết hôn luôn. Vợ ông từ xưa tính khí đã vô cùng thất thường, sau này lại càng quá quắt, con cái đứa nào cũng mâu thuẫn không hòa giải được, may mà bọn chúng đều về đại lục đi học, nên cũng bớt xung đột. Mấy năm nay ông rất hiếm khi ở cùng bà, ngay cả hồi xưa khi còn tình cảm với nhau, cuộc sống cũng rất tạm bợ qua quít, chỉ nhớ những cuộc cãi vã hết lần

này đến lần khác, chẳng có hồi ức vui vẻ nào đáng lưu luyến cả. Thế nhưng vẫn chính là những tháng ngày trẻ trai đầu khổ, hoang tàn đó đã thật sự chạm đến tim ông, khiến ông bây giờ nhớ lại, có cảm giác như những làn mưa bụi bay nhẹ nhẹ và cả mùa đông cùng ùa vào trong mắt, mắt mũi đều cay sè như có nước ứ bên trong.

Ông Mễ định thần lại, đẩy cái gọng kính vàng lên, hơi xoay người trong lớp áo, bên ngoài lạnh, càng cảm giác rõ rệt sự ấm cúng sạch sẽ trong xe. Thời tiết mưa nhỏ giống như một con chó to màu nâu thẫm, bộ lông rậm rì, ẩm ướt, cái mũi đen lạnh ngắt gí sát vào mặt người ta người hít mãi không thôi. Đôn Phượng dừng xe xuống mua một túi hạt dẻ rang đường, tạm thời đưa ông Mễ cầm hộ để mở ví da trả tiền. Chiếc túi giấy nóng hổi trong tay ông, nóng đến không còn cảm giác. Cách cả tầng tầng lớp lớp những quần những áo, ông vẫn có thể cảm thấy bờ vai cô; bị ngăn cách bởi lớp đệm vai áo khoác của ông, lớp đệm vai áo khoác của cô, đó là người đàn bà trong hiện tại của ông, hiền dịu, thương lưu, hai ba năm trước cũng là một người đẹp. Lần này ông không hề xông vào đời sống hôn nhân một cách hồ đồ hấp tấp, mà đã nghe ngóng thăm dò từ trước, có kế hoạch đàng hoàng, hy vọng những năm tuổi già được hưởng chút niềm hạnh phúc êm đềm, có hồng nhan tri kỉ bên mình, để bù đắp cho những chuyện không vừa ý khi xưa. Vậy mà... ông mỉm cười đưa túi hạt dẻ cho cô, cô đổ vài hạt ra bóc ăn; đối lập với mặt đường đen bóng và những thân cây màu nâu, mặt cô đỏ hồng, bèn bẹt, mắt mi đều rõ nét, không trang điểm mà cũng như vẽ mắt kẻ mày. Ông Mễ mỉm cười nhìn cô. Đối với người đàn bà trước đây ông chỉ toàn cãi vã đánh lộn, đối với cô lại khi thì “xin lỗi” lúc nói “cảm ơn”, cũng chỉ có “cảm ơn” với “xin lỗi” mà thôi.

Đôn Phượng vớt vỏ hạt dẻ đi, xoa xoa tay rồi đeo lại găng vào. Vai kề vai ngồi cạnh người đàn ông của mình, cảm giác rất bình yên. Bên đường có người vén áo bông đứng đái vào tường - cũng không biết sợ lạnh! Chiếc xe kéo đi qua bưu điện, đối diện bưu điện có một ngôi biệt thự màu xám xây theo lối Âu kiểu cũ, trên ban công có một con vẹt to, cứ thê thiết kêu khèng khèc, lần nào đi ngang qua cũng làm cô nhớ lại nhà chồng cô lúc

trước. Vốn dĩ cô định chỉ cho ông Mễ xem, nhưng hôm nay lại đúng lúc vừa đổi ông, nên không bảo ông xem nữa. Cô ngẩng đầu nhìn con vẹt già màu xám trắng đi lại trên giá, lần này lại không thấy kêu. Trên lan can đặt hai chậu hoa cúc màu đỏ, một bà già đang lom khom đóng cánh cửa kính.

Từ nhà chồng cô cho đến được bên nhà ông Mễ đây, giữa đường có biết bao nhiêu là trắc trở. Đôn Phượng là người đàn bà có tình có nghĩa, có tiết có tháo, may một bộ quần áo mà có khi cũng bị tay thợ may vô lương tâm làm hỏng, trải qua biết bao vui buồn tan hợp, huống hồ là chuyện hôn nhân của cô? Cô cất túi hạt dẻ vào túi lưới. Cái túi giấy được làm từ báo cũ, cô nhớ lại hôm kia có tờ báo Hoa Bắc gói đồ không biết ở đâu ra, trên có in một cái quảng cáo phim, tên bộ phim là “Hôn nhân một thời”, cô vừa nhìn thấy liền nghĩ ngay đến bản thân. Cuộc hôn nhân của cô trải qua những lần cô kể với người này thế này, kể với người kia thế nọ, bây giờ bản thân cô nghĩ lại tức thời cũng cảm thấy không rõ ràng, nên chỉ đành mỉm cười than thở: “Nói ra thì dài lắm.”

Ngay cả sau này khi sự việc đã yên ổn rồi, lại có một tay em họ đầu trộm đuôi cướp của cô đến tổng tiền, bảo sẽ nói hết với ông Mễ, chồng cô mắc bệnh giang mai mà chết. Đương nhiên là nói láo. Song điều tra cho thật kỹ, các thiếu gia công tử nhà anh ta, có cậu nào là chưa từng phải tiêm thuốc kháng sinh đâu. Sau đó cũng chính nhờ mợ cô đứng ra điều đình, bỏ tiền mua lấy yên ổn. Họ hàng thân thích của cô rất nhiều, nhưng hiện nay trừ nhà cậu ra, cô hầu như rất ít khi đi lại. Anh em trong nhà cô hầu hết đều là con bà hai, ông Mễ từ đó đến giờ cũng chưa hề gặp gỡ với bọn họ, bởi vì bà vợ trước của ông vẫn còn đó, có gặp cũng khó xưng hô. Về phần Đôn Phượng, nếu tỏ ra giàu có trước mặt họ thì sợ bị vay tiền, nhưng có chỗ nào không được như ý, lại cũng không muốn kể khổ với họ, sợ bị cười chê. Mấy người họ hàng tích cực mai mối cho cô hồi xưa thì lúc nào cũng kể lẽ công lao, đặc biệt là bà chị dâu họ Dương, tính khí bốc đồng, càng khiến cô không chịu nổi. Mẹ chồng chị ta chính là mợ của Đôn Phượng, trong đám họ hàng, chỉ có bà mợ và ông anh họ này là còn nói chuyện được. Cũng

chẳng qua là buồn quá không chịu nổi, chứ không Đôn Phượng cũng chẳng thường xuyên đến nhà họ Dương làm gì.

Nhà họ Dương sống trong một căn biệt thự thuộc hàng trung thượng lưu trong ngõ. Dương phu nhân ngồi đánh mặt chược trong phòng ăn, trời tối sớm, ba giờ chiều mà đã bật đèn điện. Một cái bàn vuông mặt bọc da bốn bên nẹp đồng, là đồ dùng từ nhiều năm về trước. Nhà họ Dương xưa nay vẫn theo lối mới, từ thời bố chồng Dương phu nhân còn sống đã có truyền thống nói tiếng Anh, đi học trường tư. Đến khi chồng Dương phu nhân du học ở nước ngoài về, một này lại càng mãnh liệt. Vợ vừa sinh con, anh đã dụ ăn hoa quả, đi ngủ để mở cửa sổ, vì thế mà đắc tội với mẹ vợ. Dương phu nhân được cố vũ để trở thành một nàng dâu lạnh lợi, phòng khách nhà chị ta rất có hơi hướng phòng khách kiểu Tây, cũng có người gửi hoa gửi kẹo đến tặng như những phu nhân nước Pháp, cứng nung đến nỗi chị ta trở nên điệu rớt. Cũng có rất nhiều quý ông, cứ có cơ hội là kể lể với chị ta, rằng phu nhân của họ không biết điều thế nào. Trước đây ông Mễ cũng là một trong số đó, ông chẳng nhận được chút an ủi nào từ gia đình mình, nên rất thích quanh quẩn với mấy bà phu nhân, dù chỉ cười đùa tán phét cũng thấy vui. Cũng chính vì thế, Dương phu nhân luôn cho rằng ông Mễ là của chị ta nhường cho Đôn Phượng.

Dưới ánh đèn, Dương phu nhân mặt dài, hai vệt phấn phủ dài từ mi mắt xuống đến dưới cằm, gương mặt tươi roi rói, trắng hồng, cười như hoa nở, híp cả mí lại, vài sợi tóc mái bay cả vào mắt; ở nhà mà cũng khoác một cái áo choàng giả da dê cũ, vai hơi so lại, một tay đặt trước ngực giữ cái áo choàng cho khỏi tuột xuống, một tay nắm lấy tay Đôn Phượng, cười nói: “Ồ, em ơi, ồ... Mễ Tiên sinh... lâu lắm không gặp, khỏe không?” Lúc hỏi thăm ông Mễ, hai mắt không nhìn thẳng, như để tránh ngờ vực; lúc kéo tay Đôn Phượng thì lại rất thân mật, hạ thấp giọng nhắc lại lần nữa câu “khỏe không?”, say sưa dùng ánh mắt đầy yêu thương ngưỡng mộ nhìn từ đầu đến chân, cứ như cả con người Đôn Phượng đều do chị ta một tay nhào nặn nên vậy. Đôn Phượng hận chị ta chính là ở điểm này

Đôn Phượng hỏi: “Anh họ em có nhà không?” Dương phu nhân khe khẽ thở dài, nói: “Anh ấy có bao giờ về sớm thế đâu? Em không biết đấy thôi, bây giờ nhà bọn chị có còn giống cái nhà nữa đâu?” Đôn Phượng cười nói: “Cũng chỉ có anh chị, bao nhiêu năm rồi mà vẫn còn như vợ chồng son, suốt ngày cãi vã.” Lần đầu tiên Đôn Phượng và ông Mễ gặp gỡ, cũng là ở nhà họ Dương, hôm đó vợ chồng chủ nhà cũng cãi nhau, rất Tây, cứ như một đôi tình nhân. Ông Mễ ở đó, tự nhiên thấy ghen tị, bèn cố tình lân la nói chuyện với Đôn Phượng để chọc tức Dương phu nhân, sau đó lại lấy xe ô tô đưa Đôn Phượng về nhà, mọi chuyện bắt đầu như thế... Quả thật là bắt đầu từ chuyện nhỏ nhất như vậy, nhưng Đôn Phượng cũng không thể thừa nhận - vì như vậy thì tổn thương cho lòng tự trọng của cô quá. Song nếu bảo hoàn toàn chẳng liên quan gì đến Dương phu nhân thì cũng không đúng, sự ghen tị của Đôn Phượng xưa nay không bao giờ là vô căn cứ, cô tin như vậy.

Cô còn nhớ buổi tối hôm đó, ngồi quanh chiếc bàn vuông mặt bọc da nẹp đồng này đánh mạt chược, cô không được quyền thua, nhưng lại phải làm ra vẻ rất điềm nhiên. Bây giờ cô dư dả rồi, tha hồ hà tiện một chút cũng chẳng sao; chứ làm một người họ hàng nghèo, lúc nào cũng phải chăm chăm cư xử sao cho rộng rãi. Bây giờ cô dư dả rồi, còn nhà họ Dương, trong cái đận khó khăn này, lại giống như hầu hết các gia đình khác, càng ngày càng sa sút. Nhưng Dương phu nhân vẫn phải chơi bài, chỉ những người chơi bài là đã thay sang nhóm khác, hầu hết là bọn thanh niên vô công rồi nghề; Đôn Phượng thấy thật chướng mắt. Trong số đó có một người vận Âu phục đen, đến áo gi lê mặc trong cũng không có, ngồi đằng sau Dương phu nhân, nói: “Bác Dương, cháu đi gọi điên thoại một chút, nhân tiện mua xà phòng, có cần mua luôn cho bác một bánh không?” Hỏi một hồi, Dương phu nhân vẫn lờ đi, cái áo choàng tuột xuống khỏi vai, cậu ta liền đưa ngón tay trở khế vạch vào lưng chị ta. Chị ta hình như không biết buồn nên cũng chẳng nhận ra. Cậu ta bèn quay người đi nhổ đờm, chị ta lại ấn một quân bài lên lưng cậu ta, vạch quân bài trượt xuống thành một đường thẳng, nói: “Đấy, vẽ một ranh giới, nam nữ bất thân, nhé!” Mọi

người đều bật cười. Dương phu nhân xưa nay nổi tiếng mồm mép, nhưng Đôn Phượng nghĩ, giữa những hạng nhân sĩ phu nhân ngày trước, vì ai nấy đều là người đàng hoàng, nên chỉ cảm thấy chị ta bạo dạn dễ thương; cùng những lời như vậy, giờ nói với hạng người này, chỉ thấy rõ sự hạ lưu.

Trong căn phòng bên cạnh có người đang thổi sáo. Đôn Phượng bước đến đẩy cửa ngó vào thì thấy Nguyệt Nga, con gái Dương phu nhân, hai tay đang lật bản nhạc để trên bàn, cúi đầu khe khẽ hát kịch, bên cạnh có một người đệm sáo. Đôn Phượng hỏi Dương phu nhân: “Nguyệt Nga học Kịch côn khúc à?” Ông Mễ cũng nói: “Nghe tao nhã quá!” Dương phu nhân cười nói: “Sắp tới nữa hai mẹ con tôi còn lên sân khấu biểu diễn đấy, diễn vở *Phán Mã Kí*<sup>(6)</sup>, nó đóng vai kếp, tôi đóng vai đào. Ông Mễ cười: “Dương phu nhân vẫn giữ nhiều sở thích tao nhã thật!” Dương phu nhân nói: “Tôi chẳng qua tham dự góp vui thôi, đám trẻ con trong hội nghiên cứu côn khúc đó thì lại cứ nhiệt tình lắm. Trong đó có cả cô tiểu thư con nhà Vương Thúc Đình, còn có hai cậu thiếu gia nhà Cố Bảo Sinh - chứ nếu tạp nham quá, tôi cũng chẳng để Nguyệt Nga nhà mình tham gia vào.”

Trong hội đánh bài có người hỏi: “Bác Dương, mấy cô cậu tiểu thư thiếu gia nhà bác tên đều là gì gì Hoa, sao riêng cô cả lại gọi là Nguyệt Nga?” Dương phu nhân cười nói: “Vì nó sinh vào đúng Trung thu.” Ngày sinh của họ hàng Đôn Phượng là người nhớ rõ nhất, bởi vì bao nhiêu năm nay, càng không có tiền cô lại càng sợ mình chi tiêu cư xử không chu đáo, để người ta bàn tán, nên liền nói ngay: “Ơ, sinh nhật Nguyệt Nga là cuối tháng Tư mà!” Dương phu nhân cười sảng sặc, kéo áo choàng lên vai, rút cổ lại, rồi sáp đến sát trước mặt Đôn Phượng, lim dim nhìn cô, hạ giọng nói thành thật: “Ra đời là vào tháng Tư, nhưng lúc nó bắt đầu thành hình, là vào đêm rằm tháng Tám.” Mọi người đều nghe thấy, cười rộ lên, tranh nhau nói: “Bác Dương...” “Bác Dương...” Đôn Phượng thấy xấu hổ, vì muốn giữ thể diện gia đình nhà mình nên không muốn để ông Mễ nghe thêm nữa, vội nói: “Em lên nhà thăm lão phu nhân,” gật đầu chào rồi đi luôn. Dương phu nhân cũng gật đầu nói: “Hai người cứ lên trước, lát nữa tôi sẽ lên ngay.”

Bước lên cầu thang, Đôn Phượng đi trước, quay đầu lại liếc ông Mễ một cái, hơi cười bĩu môi như muốn nói: “Hoài công anh trước đây cứ xem chị ta như báu vật không bằng!” Ông Mễ trước sau vẫn giữ nguyên nụ cười mỉm đầy tự trọng. Mấy đứa con của Dương phu nhân xuất hiện ở đầu cầu thang, đồng thanh chào cô rồi lẫn đi mất.

Dương lão phu nhân ưa sạch sẽ, bọn trẻ con không mấy khi dám vào phòng, nên không đứa nào đi theo cô. Trong phòng có một cái bàn viết bằng kim loại màu xanh lục xỉn, một cái ghế khuyên kỷ<sup>(Z)</sup> bằng kim loại, một cái tủ cao đựng giấy tờ cũng bằng kim loại, tủ lạnh, điện thoại. Do truyền thống khoáng đạt của nhà họ Dương, nên đến cả Dương lão phu nhân cũng thích các loại đồ đạc ngoại quốc tân tiến, nhưng trong không khí âm u của căn phòng không mở cửa sổ, người ta vẫn có cảm giác đó là căn phòng của một bà lão. Mặc dù lão phu nhân đã cai nghiện nha phiến rồi, nhưng vẫn còn để một cái bàn đèn. Lão phu nhân nằm trên một tấm đệm in hoa đọc báo, dưới vạt áo bông lộ ra chiếc quần len màu tím chết, dùng dây buộc lại ở chỗ mắt cá chân, thành ra kiểu quần bo gấu. Bà ngồi dậy nói chuyện với bọn họ, kéo kéo chiếc quần len xuống, cười vể xin lỗi, nói: “Cháu xem vợ làm ra cái bộ dạng thế này! Năm nay rét sớm, cũng định may một cái quần bông đấy, cơ mà một cái quần bằng giá cả một cái xường xám! đành mặc tạm thế này rồi tính sau.”

Ông Mễ nói: “Bên bọn cháu đã đốt một chậu than rồi, nhưng đến lúc lạnh thật thì cũng vẫn không ổn.” Đôn Phượng tiếp lời: “Anh ấy khuyên cháu may một cái áo da. Bên nhà cháu lại có tới hai cái áo da cũ của nam, nên định đem ra sửa lại.” Dương lão phu nhân nói: “Thế thì tốt quá còn gì, vải ngày xưa chỉ có vừa tốt vừa bền hơn bây giờ.” Đôn Phượng nói: “Chỉ sợ không đủ vải.” Dương lão phu nhân nói: “Áo nam giới to hơn, lại không đủ cho cháu sửa sao?” Đôn Phượng đáp: “Hai cái áo đó của cháu, chỗ eo rất chật.” Dương lão phu nhân cười nói: “Là áo của cháu chứ gì? Vợ còn nhớ ngày xưa cháu mặc theo kiểu con trai, đội cái mũ mỏ vịt, lại còn tết một bím tóc dài, trông giống như bọn hát kịch.” Đôn Phượng thưa: “Không, không phải áo của cháu.” Cô hát cao gương mặt đầy đặn trắng hồng, mỉm

cười bình thản, đường đường chính chính thể hiện mình có muôn vàn quá khứ.

Anh chồng đã mất của cô là một chàng trai nhỏ nhắn, Dương lão phu nhân biết hai cái áo cô nói đến là của anh này, ông Mễ đương nhiên cũng biết, cảm thấy rất không vui, đứng dậy, chấp tay sau lưng, xem hai câu đối trên tường. Thấy một cô bé gái lấp ló ở cửa, ông liền bước tới, quỳ gối ngồi xuống chơi với nó. Lão phu nhân bảo đứa bé: “Sao không biết chào? Không nhận ra hay sao? Đây là ai?” Đứa bé chỉ vùng vằng. Ông Mễ nghĩ thầm, ngoài cách chào là “ông Mễ” ra, cũng chẳng còn cách xưng hô nào khác. Lão phu nhân thì cứ ép nó, cả Đôn Phượng cũng hòa theo: “Chào đi, rồi cô cho ăn hạt dẻ!” Ông Mễ nghe thấy bực mình, cắt ngang lời cô, nói: “Hạt dẻ đâu?” Đôn Phượng thò tay vào túi lưới lấy ra vài hạt, lão phu nhân ngồi bên cạnh nói: “Chừng ấy đủ rồi.” Ông Mễ nói: “Lão phu nhân không ăn à?” Đôn Phượng vội nói: “Mợ không bao giờ ăn vặt đâu, em nhớ mà.” Ông Mễ vẫn cố mời, Dương lão phu nhân thành ra hơi khó xử, nói: “Đừng khách sáo, ta không ăn thật mà.” Trên cái bàn uống trà cạnh giường lò<sup>(8)</sup> lại có một túi vỏ hạt dẻ, lão phu nhân tiện tay lấy một tờ báo phủ lên trên che đi. Đôn Phượng than thở: “Bây giờ hạt dẻ lạc rang đều bán tính hạt rồi!” Dương lão phu nhân nói: “Đã đắt hơn lại còn không ngon; gọi là hạt dẻ rang đường, chứ chắc lúc rang cũng chẳng bỏ đường, cho nên năm nay hạt dẻ rất nhạt.” Đôn Phượng cũng không nghe ra chỗ sơ hở trong câu nói.

Ông Mễ hỏi: “Bên này lão phu nhân đã lĩnh đường phân phối chưa?” Lão phu nhân nói: “Đã có đâu, hôm nay xem báo cũng không thấy nói. Đặt một tờ báo cũng chỉ là để xem tin gạo với đường phân phối thôi! Nhà này những việc này ta mà không lo thì chẳng có ai lo cả! Ai dè sống đến bây giờ để phải chịu đựng những ngày tháng thế này đây, chắc ta phải đi xem bói xem thế nào.” Đôn Phượng cười nói: “Cháu đang định kể với mợ, hôm kia hai bọn cháu cùng đi ra ngoài, mới xem một ông thầy bói bên đường.” Dương lão phu nhân hỏi: “Có đúng không?” Đôn Phượng cười đáp: “Chúng cháu chỉ xem cho vui thôi, ông ấy xem có năm mươi đồng.” Dương lão phu nhân nói: “Thế thì rẻ thật, ông ta nói thế nào?” Đôn Phượng cười nói: “Nói



là...” cô nhìn về phía ông Mễ, rồi nói tiếp: “Nói cháu với anh ấy sau này việc gì cũng như ý, nói anh ấy còn thọ mười hai năm nữa.”

Cô rất hân hoan, cứ như gặp được niềm vui bất ngờ, nhưng cái con số mười hai năm này vào đến tai ông Mễ dường như lại hơi quái dị, làm ông lạnh toát cả người. Dương lão phu nhân là người có tuổi, cũng có cùng một cảm giác, thầm trách Đôn Phượng nói năng không ý tứ, vội vàng ngắt lời bảo: “Cái ông Trương Thiết Khâu ngày xưa cháu hay xem, nghe nói bây giờ nổi tiếng lắm?” Đôn Phượng khoát tay nói: “Bây giờ không xem nổi ông đó nữa đâu, đăng ký trước mà còn không chen vào nổi.” Dương lão phu nhân nói: “Bây giờ cũng hiếm khi nghe cháu nhắc đến chuyện xem bói nữa. Có câu ‘người nghèo xem bói nhà giàu thấp hương’!”, nói rồi bật cười.

Những lời như thế Đôn Phượng không thích nghe, cũng chẳng để tâm, chỉ chú ý dõi theo ông Mễ. Ông Mễ về chỗ ngồi, lúc đi qua lò sưởi liếc nhìn đồng hồ. Cái đồng hồ kiểu cũ, hình chữ nhật viền bọc da đỏ, mặt kính vàng xỉn, hai cái kim rất mảnh, chạy lù lù, cũng chẳng nhìn rõ là mấy giờ mấy phút. Đôn Phượng biết ông lại đang lo lắng đến bà vợ ốm của mình.

Dương lão phu nhân hỏi ông Mễ: “Ở nước ngoài có xem bói không?” Ông Mễ đáp: “Có, cũng có người xem theo ngày giờ sinh, có người xem bằng quả cầu pha lê, hoặc quân bài tứ lơ khơ.” Đôn Phượng lại khoát tay nói: “Cháu cũng đã từng đi xem bói kiểu nước ngoài, không đúng đâu, xem một bà rất nổi tiếng. Chính cái hồi cháu với cái người đã mất ấy cứ cãi vã suốt, điểm này thì bà ấy nhìn ra, nói cháu và chồng cháu không hợp. Cháu nói: ‘Thế phải làm thế nào?’ Bà ấy nói: ‘Cô dẫn anh ta đến đây, tôi khuyên anh ta vài câu là được.’ Như thế chẳng phải chuyện đùa sao? Trong nhà bao nhiêu người khuyên can không được, bà ta khuyên vài câu mà được? Cháu nói: ‘Không được đâu, tôi không đưa anh ấy đến được. Anh ta đã không hòa hợp với tôi, đời nào lại nghe lời tôi chứ?’ Bà ấy nói: “Thế thì dẫn một người bạn của anh ta đến.’ Thế có phải càng nói càng buồn cười không? Dẫn một người bạn của anh ta đến thì có tác dụng gì? Rõ ràng là cố tình muốn kiếm thêm. Sau đó cháu cũng không đến đó xem nữa.”

Dương lão phu nhân thấy cô cứ nhắc đi nhắc lại chuyện chồng cũ, ông Mễ rõ ràng rất khó chịu, hai chân gác lên nhau ngồi đó, hai tay khoanh trước bụng, môi mím chặt, mỉm cười một cách vô cùng miễn cưỡng. Dương lão phu nhân lại cắt ngang lời: “Các cháu bảo muốn thay đầu bếp, vốn dĩ ông Vương bên này nói muốn giới thiệu một người, bây giờ chính ông Vương cũng bỏ đi làm ăn riêng rồi.” Ông Mễ nói: “Bây giờ tìm người làm khó thật.” Đôn Phượng hỏi: “Vậy bên này mợ còn đủ người dùng không?” Dương lão phu nhân liếc thấy ngoài cửa không có ai, thấp giọng nói: “Cháu không biết đâu, mợ thà bớt đi vài người ở, chứ nếu không thì lại toàn ra đứng hầu cạnh bàn bài bạc đó, bưng đồ này thức nọ cho chị dâu cháu thôi! Bây giờ mấy việc nặng nhọc, mợ đều giao cho thằng bảo vệ khu ngõ, chấp nhận cho thêm nó một ít tiền. Hôm nay không hiểu tại sao chị dâu cháu lại biết mợ có thưởng thêm tiền cho nó, liền sai phái nó đi mua thuốc lá, cứ như là chủ của nó vậy... cháu xem thế có phải là...?” Đôn Phượng bật cười, hỏi: “Chị dâu bây giờ mời khách đến đánh bài, có còn mời cơm nữa không ạ?” Dương lão phu nhân đáp: “Lấy đâu ra mà cung phụng cho nổi? Đến giờ ăn cơm thì ai về nhà nấy thôi! Cho nên bây giờ đám bạn này của nó đều là cùng ngõ cả, chỉ được cái dễ đuổi về.”

Lão phu nhân lấy mấy món đồ cổ định đem bán ra cho ông Mễ xem, mời ông định giá. Lại thấy một bức tranh đường, lão phu nhân cầm đầu trên của cuộn tranh, ông Mễ cầm đầu dưới cuộn tranh, hai người cùng đứng ngắm. Đôn Phượng ngồi trên một chiếc ghế nhỏ phía trước cái giường lò, tay bó gối, đôi vai béo tròn, đôi đầu gối béo tròn, tự thấy mình biến thành một đứa trẻ, dưới sự che chở của người lớn, vô cùng yên vui. Thế giới này đang thay đổi, mợ cô thì bán đồ đạc để sống qua ngày, chị dâu vẫn vớt vát ngồi đó đánh bài và chòng ghẹo, đóng vai một phu nhân trẻ lắm tiền, nhưng cũng đã thảm hại đi rồi. Chỉ có cô, Đôn Phượng, dù đã trải qua một lần hôn nhân mạo hiểm, nay lại trở về trong vòng tay một người đáng tin cậy, cứ như là xưa nay chưa hề có ly biệt bao giờ.

Ông Mễ xem tranh, nói: “Bức này của Hà Thi Tôn, cũng đáng tin cậy đó, nhưng bây giờ tranh của Hà Thi Tôn bên ngoài cũng nhiều lắm...” Lão

phu nhân nhìn ông ta, lòng nghĩ: “Người có địa vị như thế ở công ty cổ phiếu, lại có học vấn thế này, cả cổ học lẫn tân học đều thông hiểu, lại biết lễ, chu đáo - Đôn Phượng lấy được người thế này cơ đấy! Cái con bé Đôn Phượng này, tuổi cũng không nhỏ nữa, thế mà chẳng ý tứ gì, ăn nói cứ toàn làm ông ta đau lòng! Tội nghiệp ông ta, cứ nhẫn nhịn mãi! Thời buổi bây giờ khác rồi, phục đàn ông ở điểm chịu nhịn! Nếu là ngày xưa đời nào thế được? Nhưng mà Đôn Phượng ngày xưa cũng có phải chưa từng chịu khổ vì đàn ông đâu, sao bây giờ có phúc mà không biết chứ! Năm nay Mễ tiên sinh cũng đến sáu mươi rồi chắc? Cùng tuổi với mình. Mình thì khổ thế này, gánh vác cả cái nhà bao nhiêu người, con dâu không giữ đạo con dâu, làm cho thằng con trai buồn bã đến nỗi chẳng mấy khi về nhà, việc gì cũng rơi xuống đầu mình, làm thế nào được như Đôn Phượng thanh thản nhẹ nhàng hai vợ chồng sống trong một ngôi nhà nhỏ kiểu Âu thì hay biết mấy! Giờ tuổi mình đã lớn thế này rồi, lẽ nào lại còn những suy nghĩ khác, cũng chẳng qua là thèm cái tự do tự tại đó thôi...”

Bà cuộn bức họa lại, miệng nói: “Đã hẹn một nhà buôn tranh ngày mai đến, đem ra cho Mễ tiên sinh xem qua thôi, thế là tôi yên tâm rồi.” Dù chỉ là thuận miệng mà nói, nhưng trong lời nói lại mang giọng điệu dịu dàng tin cậy, thành ra nghe rất cảm động. Cả đời ông Mễ chẳng nhận được bao nhiêu dịu dàng từ đàn bà, chỉ một chút ý tốt là ông cũng nhận ra ngay. Ông cười nói: “Hôm nào mời lão phu nhân sang bên chúng cháu ăn cơm, bên nhà có vài món đồ, cũng đáng xem.” Lão phu nhân cười nói: “Trời lạnh một cái là ngại ra ngoài.” Đôn Phượng nói: “Đi xe kéo, cũng nhanh lắm. Đợi cháu thuê được đầu bếp, cháu đến đón mợ sang.” Lão phu nhân miệng đồng ý, trong lòng lại nghĩ: “Trả tiền xe kéo cho ta cũng là phải lẽ; nếu ta tự đến, thế nào cũng phải có một người theo hầu, lại thêm một miệng ăn, tính ra thì cũng bằng nhau.” Đôn Phượng lại nói: “Cái kiểu xe kéo này, chỉ hai người phụ nữ ngồi chung còn ra thể thống. Nếu là hai ông đàn ông ngồi, không hiểu sao trông cứ ngu ngơ thế nào ấy. Mà một nam một nữ ngồi, thế nào cũng thấy ngượng ngượng làm sao.” Lão phu nhân cười, nói: “Nếu ngồi cùng với người chẳng liên quan gì đến mình thì quả là không được, chứ như

cháu ngồi với Mễ tiên sinh đây thì có gì mà ngượng?” Đôn Phượng nói: “Cháu cứ thấy không quen thế nào ấy.” Cô nghĩ cô đẹp như hoa như ngọc, ngồi bên cạnh ông Mễ, ông Mễ ngoài điểm có đeo mắt kính, còn lại trông tổng thể giống hệt một đứa trẻ sơ sinh, mũi nhỏ mắt nhỏ, như thể chính ông đang không quyết định được chắc chắn liệu mình có nên khóc hay không vậy. Mặc bộ Âu phục thì người ngòm lại cứng đơ thẳng tuột trông như trẻ con bị quần tã chặt quá, chỉ còn cách thẳng đơ cả người ra. Đôn Phượng liếc nhanh Mễ tiên sinh một cái, quay đầu đi. Cả đầu lẫn mặt ông đều sáng bóng, rất chình tề, như một cái bánh bao được trịnh trọng đặt lên trên áo sơ mi và cà vạt. Người chồng đầu tiên của cô dù có cả trăm điều không phải, ít ra cũng không đến nỗi khiến cô xấu hổ trước người khác khi nhận đó là chồng mình. Lúc chết anh ta mới hai mươi năm, gương mặt hẹp, mắt mũi thanh tú, lúc cười trông đôi mắt mới hư hỏng làm sao!

Ông Mễ vươn người với tờ báo, lão phu nhân cầm lấy đưa cho ông, nhân đó hỏi: “Gần đây hai cháu có xem kịch gì không. Có một vở *Phù sinh lục ký*, mấy đứa cháu gái tôi xem đều khen hay, nói có diễn đám cưới kiểu cũ, thú vị lắm.” Đôn Phượng lắc đầu nói: “Cháu xem rồi, chẳng giống chút nào! Đám cưới bọn cháu ngày xưa đâu có như vậy?” Lão phu nhân nói: “Phong tục mỗi nơi mỗi khác.” Đôn Phượng nói: “Thì cũng không thể khác nhiều đến thế!” Lão phu nhân liếc trộm ông Mễ, ông Mễ có vẻ rất chán chường, cầm tờ báo liếc từ trên xuống dưới một lượt, lại cuộn vào, gấp đôi lại. Lúc gấp tờ báo bèn ngó nhìn đồng hồ. Đôn Phượng lạnh lùng nói: “Muộn rồi chứ gì, anh có phải về thì về trước đi.” Ông Mễ mỉm cười nói: “Anh không vội, đợi em rồi cùng về.” Đôn Phượng không nói gì nữa. Nhưng ông vẫn không ngừng xem giờ, cô liếc nhìn ông, ông cũng liếc nhìn cô. Lão phu nhân cảm thấy khó hiểu, nhìn bọn họ thần sắc lạ lùng, trong lòng thầm nghĩ, nếu là một người tế nhị, cũng nên tìm cơ bỏ ra khỏi phòng, để chúng nó nói xong chuyện rồi mới quay vào, nhưng thực lòng ngại chẳng muốn động đậy, vả lại cũng đáng đời chúng nó, hai vợ chồng cả ngày ở với nhau, có gì không muốn cho người khác biết sao không nói ở nhà đi, lại dẫn nhau đến nhà người ta mà nhăm nha nhăm nháy?

Nói đến chuyện xem kịch, ông Mễ bèn nói về ca kịch và kịch nói của nước ngoài, nghệ thuật khiêu vũ của đảo Bali. Dương lão phu nhân nói: “Mễ tiên sinh đi nhiều nơi thật!”. Mễ tiên sinh lại nói về điện thờ của Vương quốc Campuchia, nền lát lớp gạch bạc dày hai thước, một pho tượng Phật toàn thân dát vàng, những bức phướn đính đầy đá quý hồng lam. Nhưng Đôn Phượng chỉ lạnh lùng nhìn ông, hận ông, bởi vì ông tâm tâm niệm niệm nhớ đến bà vợ trước, bởi vì ngồi chung một chiếc xe kéo với cô trông ông không đủ đẹp trai.

Ông Mễ nói: “Đó là ngày trước, bây giờ muốn đi du lịch cũng chẳng được nữa rồi.” Dương lão phu nhân nói: “Chỉ cần chiến tranh kết thúc, các cháu muốn đi lại chẳng dễ sao?” Ông Mễ cười nói: “Đôn Phượng đã giao hẹn trước rồi, nếu đi phải cho cô ấy đi cùng nữa.” Dương lão phu nhân nói: “Thế thì chắc nó vui lắm!” Đôn Phượng thở dài lạnh lẽo, nói: “Ôi dào! Chuyện sau này biết thế nào mà nói? Cũng phải xem có còn sống được cả đôi không...” Cô cũng mơ hồ cảm thấy, câu này nói ra rất dễ gây tổn thương, rất nặng nề, nên bản thân cũng có chút hoang mang, lại nói thêm một câu: “Ý em là, cũng không biết là anh chết hay em chết...” Cô lại muốn che giấu bản thân, nên bật ra tiếng cười nhạt thếch.

Gượng gạo một lúc, ông Mễ đứng lên cầm mũ, cười cười bảo phải về. Lão phu nhân giữ ông ngồi lại thêm lúc nữa, Đôn Phượng nói: “Anh ấy còn phải rẽ qua chỗ khác, mợ cứ kệ anh ấy về trước đi.”

Sau khi ông Mễ đi rồi, lão phu nhân hỏi Đôn Phượng: “Ông ấy đi đâu thế?” Đôn Phượng chuyển lên cái giường lò ngồi sát cạnh lão phu nhân, nói khẽ: “Bà vợ già bị ốm, anh ấy đi thăm.” Lão phu nhân nói: “Ồ, bệnh gì thế?” Đôn Phượng đáp: “Bác sĩ còn chưa chẩn đoán được có phải là viêm phế quản không. Mấy hôm nay ngày nào anh ấy cũng phải sang thăm một chuyến.” Nói đến đây, cô lại không kìm được, sừng mặt lên, hai tay đặt trên đầu gối, một tay nắm lại thành nắm đấm đấm nhè nhẹ, một tay mở ra xoa lên xoa xuống, vừa đấm vừa bóp, trông đầy vẻ ấm ức. Lão phu nhân cười nói: “Thì cháu cứ kệ cho ông ấy đi, dù gì cũng biết ông ấy thực lòng với cháu mà.” Đôn Phượng vội nói: “Đương nhiên là cháu kệ ông ấy rồi. Thứ

nhất cháu không phải người ghen tuông, hơn nữa đối với ông ấy, cháu cũng chẳng có tình cảm gì.” Lão phu nhân cười nói: “Đây chẳng qua cháu nhất thời nóng giận nên mới nói thế phải không?” Đôn Phụng ngậy người ngược đôi mắt lên, trên gương mặt béo tốt hồng hào của cô, chỉ riêng có đôi mắt là nghiêm khắc, vô hồn, như thể sắp sửa trợn lên, thế nhưng cô vẫn cười nói: “Chuyện của cháu, nào phải mợ không rõ? Cháu cũng chỉ là vì cuộc sống.” Lão phu nhân cười nói: “Nhưng bây giờ dù gì cũng là vợ chồng...” Đôn Phụng vội vã nói: “Chẳng giấu gì mợ, nếu chỉ vì cần đàn ông, cháu cũng chẳng lấy ông Mễ.” Cô đỏ cả mặt lên, lại ngồi sát thêm một chút, mỉm cười nói khẽ: “Thực ra bọn cháu cũng thật hiếm khi lắm, không biết mấy tháng mới có một lần.” Nói xong, cô mở to đôi mắt nhìn thẳng vào bà mợ, trên môi vẫn giữ nụ cười mỉm. Lão phu nhân nhất thời không nghĩ ra lời nào để đáp lại, chỉ cười cười. Đôn Phụng đoán biết được suy nghĩ của lão phu nhân, bèn cướp lời nói: “Đương nhiên tình cảm vợ chồng cũng không quan trọng mấy chuyện đó. Nhưng đối với người như Mễ tiên sinh, cũng thực rất khó mà có tình cảm với ông ấy được.” Lão phu nhân nói: “Ông ấy đối với cháu thật rất tốt đấy, mợ thấy cháu đối với ông ấy cũng tốt.” Đôn Phụng nói: “Vâng, vì bản thân mình, cháu cũng phải quan tâm đến ông ấy, quần áo, ăn uống... cũng mong chăm sóc ông ấy đâu ra đấy, sống được lâu thêm vài năm là tốt rồi.” Cô tự nói đùa rồi tự bật cười. Lão phu nhân nói: “May mà Mễ tiên sinh cũng tráng kiện, trông chẳng giống người sáu mươi tuổi chút nào.” Đôn Phụng lại nói: “Cái ông thầy xem bói ngoài đường lúc nãy cháu nói với mợ đó, có mặt ông ấy, cháu chưa nói hết. Ông thầy bảo ông ấy là người có tiếng tăm trong giới làm ăn, nói số ông ấy không chỉ có một đời vợ, lại nói năm nay nhất định vợ chết.” Lão phu nhân nói: “Ồ... nói vậy cái bệnh này không khỏi được rồi.” Đôn Phụng nói: “Vâng, lúc đó cháu hỏi luôn: thế là tôi sắp chết sao? Ông thầy bói nói: không phải cô, sau này cô chỉ có tốt thôi.” Lão phu nhân nói: “Thực ra cái người đàn bà đó có chết cũng phải rồi.” Đôn Phụng cúi xuống vừa đấm vừa xoa đầu gối, lặng lẽ cười nói: “Ai mà không biết thế chứ?”

Bà già giúp việc bước vào nói: “Tiệm nước nóng Lão Hồ vừa mang nước tắm đến.” Lão phu nhân nói: “Nước tắm gọi từ sáng, bây giờ mới mang đến, đúng vào lúc người ta có khách ở đây!” Đôn Phụng vội nói: “Mợ lại xem cháu là khách sao? Mợ cứ tắm đi, cháu ngồi một mình một lúc.” Người của tiệm nước nóng là một ông lão già nua khắc khổ, gánh một gánh nước, xiêu xiêu vẹo vẹo đi qua phòng. Lão phu nhân đi theo vào nhà tắm, chỉ huy ông ta đổ nước vào bồn tắm, lại nhắc nhở ông ta cẩn thận, đừng dựa cái đòn gánh chạm vào làm bẩn cái khăn tắm to.

Đôn Phụng ngồi một mình trong phòng, bỗng nhiên thấy lặng lẽ hẳn. Tiếng chuông điện thoại nhà bên cạnh từ xa vọng lại, trong không gian tĩnh lặng, nghe như ở sát bên tai: “Reng reng reng... Reng reng reng!” liên hồi, chẳng hiểu vì sao không có người nghe máy. Cứ như có ngàn vạn lời muốn nói mà chẳng nói ra được, như một màn kịch đầy bứt rứt, khàn cằn, bức thiết. Đôn Phụng tự nhiên lại vì thế mà cảm thấy rúng động, nhớ lại tình cảnh tâm thần bất định của ông Mễ mấy hôm nay. Sự lo buồn của ông, cô không hiểu, cũng không muốn hiểu. Cô đứng dậy, hai bàn tay đan vào nhau, ánh mắt đầy vẻ tự vệ nhìn lên bức tường. “Reng... reng... reng! Reng... reng... reng!” Chuông điện thoại vẫn tiếp tục kêu, bắt đầu mang một âm sắc bi thiết. Đến cả căn nhà bên này cũng bắt đầu trông giống một căn nhà trống vắng rồi.

Lão phu nhân cùng đi ra theo người gánh nước, Đôn Phụng quay người lại, nói: “Tiếng chuông điện thoại nhà bên cạnh nghe rõ mồn một.” Lão phu nhân nói: “Căn nhà này xây vốn qua loa, tường mỏng lắm.”

Lão phu nhân trả tiền nước, một xấp tiền đã được chuẩn bị sẵn đặt trên bệ lò sưởi, lại đưa thêm một tờ mười đồng để ông ta uống rượu. Người gánh nước lau nước mũi dính trên râu, cảm ơn rồi ra về. Lão phu nhân than phiền: “Thời buổi bây giờ, thưởng mười đồng tiền uống rượu có mấy ai biết cảm ơn? Đúng là người già cả mới phúc đức thế.” Đôn Phụng cũng bật cười phụ họa.

Lão phu nhân đi vào nhà tắm, đóng cửa lại chưa được bao lâu thì Dương phu nhân lên, vừa vào phòng liền hỏi: “Lão phu nhân đang tắm trong đó à?” Đôn Phụng gật đầu bảo vâng. Dương phu nhân nói: “Tôi có cái áo len màu nhung treo phía sau cánh cửa, muốn lấy ra, trong đó đầy hơi nước sợ làm phai hết màu.” Chị ta thử đẩy cửa, Đôn Phụng nói: “Sợ chốt bên trong rồi.” Dương phu nhân ngồi xuống bên bàn đèn, hơi xốc cái áo choàng giả da dê lên, kéo cho chặt hơn một chút; không có đàn ông bên cạnh, chị ta bèn đem những hoạt bát vui vẻ giấu kỹ lại. Đôn Phụng hỏi: “Đánh mấy ván rồi, sao giải tán sớm thế?” Dương phu nhân nói: “Có hai người mắc việc phải về trước.” Đôn Phụng nhìn chị ta cười nói: “Cũng chỉ có chị, suy nghĩ thoáng, biết cách tiêu khiển.” Dương phu nhân nói: “Ai mà không biết tôi chứ. Thực ra tôi chơi bài thế này thắng thua có là bao? Như anh họ cô đấy, bây giờ anh ấy tan giờ làm chẳng về nhà, đi đâu ngồi không thôi cũng tốn tiền chứ! Nói ra thì lại thành tôi làm cho anh ấy không ở nhà được. Nói ra thì lại thành mọi chuyện lớn nhỏ trong nhà đều trông vào lão phu nhân.” Chị ta vươn người về phía trước, hạ giọng nói khẽ: “Những chuyện bây giờ, nếu chỉ trông vào lão phu nhân từ sáng đến tối làu bà tiết kiệm mấy đồng bạc, liệu có được không? Đừng thấy tôi chỉ biết đánh bài, trong ngõ này cũng có vài người làm ăn nhỏ mà phát tài lớn đấy, họ mua cái gì, chỉ cần cho mình góp một ít vốn vào đấy, còn ra tiền hơn nhiều!” Đôn Phụng cười nói: “Vậy gần đây chắc chị phát tài lắm!” Dương phu nhân hơi ưỡn người, hai tay chống lưng, cười nhạt nói: “Góp vốn cũng cần tiền chứ, tiền lại không phải do tôi quản. Tôi mà muốn quản thì phải cãi vã với bà ấy chán, mà không quản thì lại bảo tôi không chịu quản!” Chị ta bỗng nhiên nhảy dựng lên, chỉ những bàn sách ghế bành, những tủ đựng giấy tờ kia, uất ức nói: “Cô xem cái này, cái này, cái gì cũng để trong phòng bà ấy! Cô xem đến cả điện thoại, tủ lạnh... tôi cũng chẳng so bì mấy thứ này, chứ nếu không...”

Đôn Phụng biết tường nhà họ không dày, chỉ sợ trong nhà tắm nghe thấy, nên không dám nói hùa vào theo chị ta, nhân lúc ngừng lời bèn đánh lạc hướng hỏi: “Lúc này ở dưới gác, cái người thối sáo với Nguyệt Nga là ai



vậy?” Dương lão phu nhân nói: “Cũng là người trong hội nghiên cứu côn khúc với nó. Cái con bé Nguyệt Nga này lắm lì lắm, nhưng mấy đứa bạn học của nó lại khá hợp chuyện với tôi. Tôi cũng là nịnh bợ chúng một chút, mấy môn phụ con bé không theo kịp, có bọn chúng nó kèm cho, cũng đỡ phải mời thầy dạy tư. Thịnh thoảng chúng còn chạy giúp vài việc lật vạt, người làm trong nhà bạn không mở mắt ra được, thấy thế cũng thích. Nhưng cũng có lúc lại sinh ra vài phiền phức không ngờ tới.” Chị ta ngồi bên mép giường, khom lưng xuống, hai khuỷu tay chống trên đầu gối, giấu mặt vào trong cổ áo choàng, đưa mũi hít mạnh, cười thoải mái, nói: “Tôi cứ tự nói đùa là cái số đào hoa vẫn còn chưa dứt cơ đấy!”

Chị ta chờ Đôn Phượng hỏi lại, chờ một lúc, liếc nhìn Đôn Phượng một cái. Đôn Phượng đã từng có thời rất hào hứng với mấy chuyện kiểu này của Dương phu nhân, bây giờ tình thế của bản thân cô không còn như trước nữa, cô đã kết hôn đoàng hoàng, đối với những mối quan hệ ngoài hôn nhân, không tránh khỏi giữ một thái độ nghiêm nghị. Dương phu nhân có rất nhiều người tình, thứ nhất không thể kết hôn, thứ hai không thể nuôi dưỡng cung phụng gì, vì thế Đôn Phượng nghiêm sắc mặt lại, thể hiện chỉ có việc chung thân đại sự của Nguyệt Nga là có giá trị thảo luận, cô hỏi: “Nguyệt Nga đã có bạn chưa?” Dương phu nhân nói: “Tôi vốn không hỏi đến chuyện của nó. Tôi mà cứ có ý gì, bà nội và bố nó nhất định sẽ phản đối.” Đôn Phượng nói: “Cái người lúc nãy, em thấy không tốt lắm.” Dương phu nhân nói: “Cô nói cái cậu thối sáo đó à? Cậu đó không liên quan gì đâu.” Thế nhưng Đôn Phượng là kiểu phụ nữ “cuồng mộ hôn nhân”, đối với cô, bất cứ người đàn ông nào cũng có thể là đối tượng, cho đến khi anh ta chứng minh anh ta không thể là đối tượng. Cô vẫn cố chấp nói: “Em thấy cậu ta không được lắm, chị thấy thế nào?” Dương phu nhân chán nản đưa tay chống cằm, nhip nhip bàn chân xuống sàn nhà nói: “Cậu ta không có liên quan gì đâu.” Đôn Phượng nói: “Mặc dù em mới chỉ nhìn cậu ta có một lát, nhưng trông có vẻ hơi giáo hoạt.” Dương phu nhân cười nói: “Tôi biết cô thích kiểu đàn ông thế nào. Tướng mạo chỉ là thứ yếu, quan trọng là phải

đáng tin cậy, sau đó phải ân cần chu đáo, như Mễ tiên sinh đó.” Đôn Phượng liền im bật, mặt lại dần đỏ lên.

Dương phu nhân giơ bàn tay trắng muốt, lạnh ngắt ra nắm lấy tay Đôn Phượng, cười nói: “Gần đây trông khí sắc cô tốt thật! ...Như cô bây giờ quả đúng là lý tưởng!” Trước mặt Dương phu nhân, nếu Đôn Phượng mà thừa nhận mình hạnh phúc cũng tức là thừa nhận ơn điển của Dương phu nhân, vì vậy cô càng phải cố tình kể khổ: “Chị có biết đâu những chuyện rầu lòng của em!” Dương phu nhân nói: “Sao thế?” Đôn Phượng cúi đầu xuống, một bàn tay lại nắm thành nắm đấm, đấm nhẹ nhẹ lên đầu gối, một tay mở ra xoa lên xoa xuống, chăm chú vừa đấm vừa bóp, dầu miệng lên đầy vẻ trẻ con, nói: “Bà già ấy bị bệnh rồi. Thầy bói nói ông ấy năm nay vợ chết. Chị còn chưa thấy cái vẻ mất hồn mất vía của ông ấy!” Dương phu nhân nửa mặt vẫn giấu trong áo choàng, chỉ lộ ra đôi mắt một mí híp lại, lạnh lùng nhìn Đôn Phượng, trong lòng nghĩ: “Làm vợ bé đúng là không thoát được cái bộ dạng vợ bé! Mở mồm ra là ‘bà già ấy’, chỉ thiếu điều gọi Mễ tiên sinh là ‘ông già ấy’ thôi!”

Dương phu nhân cười nói: “Bà ấy chết đi chẳng tốt hay sao?” Đôn Phượng nghe giọng điệu khắc nghiệt của chị ta lại không vừa lòng, trả lời: “Ai muốn bà ta chết chứ? Bà ấy có phiền gì đến em đâu!” Dương phu nhân nói: “Cũng phải. Tôi mà là cô, tôi chẳng đi tranh giành mấy cái danh phận với bọn họ, chỉ cần tiền cứ cầm chắc trong tay là được.” Đôn Phượng than vãn: “Người ta lại cứ tưởng em lấy được nhiều tiền của ông ấy lắm! Đương nhiên em cũng biết, sau này di chúc của ông Mễ chắc sẽ không để em thiệt thòi, nhưng ông ấy không nói đến, em cũng không tiện nhắc chuyện này.” Dương phu nhân trợn tròn mắt, nóng ruột thay cô ta, nói: “Cô có thể hỏi ông ấy chứ!” Đôn Phượng nói: “Chị nghĩ xem, làm thế ông ấy lại chẳng nghi ngờ sao?” Dương phu nhân ngây ra suy nghĩ một lát, lại nói: “Cô ngốc thật! Tiền đằng nào cũng qua tay cô, cô không biết mỗi lúc để dành lại một ít sao?” Đôn Phượng nói: “Cũng phải xem có để dành được không chứ! Thời buổi bây giờ không như xưa nữa, bọn đàn ông cũng từ sáng đến tối chỉ bàn chuyện giá gạo giá than, ai mà chẳng biết rõ giá cả thế nào. Bây giờ

ông Mễ cũng chỉ là treo cái bảng tên ở công ty thôi, coi như đã về hưu rồi. Chi tiêu trong nhà, nếu chỉ cho riêng mấy đứa con trong đại lục, thì còn khả quan, bảo để dành chút ít cũng là nên làm vậy. Nhưng trong nhà lại toàn người già cả, cái gì cũng phải theo lối cũ. Bà Trương về quê một chuyến, cũng tốn một khoản lớn, nói: ‘Phu nhân, phu nhân, tôi muốn hỏi bà xin ít tiền, mua mấy súc vải mang về làm quà’, lúc quay lên lại mang nào gà nào trứng nào mì sợi lên. Không thể cứ thế nhận không của người ta - quả thật không biết lấy đâu ra cho đủ! Cứ hễ một tí là sừng mặt lên, ra đứng trước mặt chủ, ‘Phu nhân, phu nhân’. Ông Mễ cũng thế, cứ hễ một tí là: ‘Đi hỏi phu nhân!’ Ông ấy cũng là có ý tốt, muốn để cho em được đóng vai người tốt...”

Dương phu nhân liếc mắt nhìn Đôn Phượng, tủm tỉm cười nghe cô ta nhại đi nhại lại giọng người làm “phu nhân, phu nhân”, trong lòng nghĩ: “Đúng cái kiểu vợ bé có khác!”

Dương lão phu nhân tắm xong mở cửa đi ra, vừa gọi bà già vào giúp việc cọ bồn tắm vừa hỏi: “Sao thấy có mùi gì khét khét, đang là quần áo đầy à?” Không đợi bà già trả lời, bà đã vội vàng đi ra ngoài hành lang xem xét, quả nhiên thấy một cái giá là quần áo ngay đầu cầu thang. Lão phu nhân mắng: “Ai bảo là thế? Dừng quá đi đến lúc cắt điện lại một mình tôi phải lo! Lẽ nào tôi thích lải nhải suốt hay sao - thời thế bây giờ khác rồi nhá!”

Còn đang quát mắng, đã thấy ông Mễ lại đến. Đôn Phượng ngồi trong phòng, nhìn qua cánh cửa mở rộng thấy ông Mễ đi lên lầu, trong lòng vô cùng vui sướng, giả bộ ngạc nhiên, nói: “Ồ, sao anh lại đến thế?” Ông Mễ mỉm cười nói: “Anh cũng nhân tiện đi qua, nghĩ ra qua đón em.” Dương phu nhân đang cầm chiếc áo len từ nhà tắm bước ra, tay luồn vào ống áo len màu nhung giữ giữ, véo Đôn Phượng mấy cái, trêu chọc: “Cô xem, cô xem, Mễ tiên sinh tốt chưa! Chu đáo chưa! Mưa thế này, lại còn đến đón nữa!” Ông Mễ phui phui chiếc áo khoác đang mặc trên người, cười nói: “Bây giờ cũng hết mưa rồi.” Dương phu nhân nói: “Ngồi thêm một lúc nữa, chẳng mấy khi đến.” Ông Mễ cởi áo khoác ra, ngồi xuống, Dương phu nhân liếc mắt lờm ông ta, cười nói nhấn nhá: “Khỏe không thế, Mễ tiên sinh?” Ông

Mễ thận trọng cười nói: “Tôi vẫn khỏe, chị có khỏe không?” Dương phu nhân thở dài một tiếng, chỉ nói đúng một tiếng “khỏe” như thở hắt ra vậy.

Đôn Phượng ngồi bên cạnh nghe, trong lòng chê chị ta làm bộ làm tịch, lại chê cái giọng điệu quá mức cẩn trọng của ông Mễ, cứ như sợ cô lại hiểu lầm không bằng. Cô nghĩ: “Nói thật với anh, chị ta có thể nào đi nữa, cũng chẳng đời nào thích một ông già như anh! Chẳng lẽ chị ta thật có ý gì với anh chắc!” Thế nhưng, cho đến tận bây giờ, mỗi khi nhắc đến, Đôn Phượng đều thấy có chút cay mũi đối với Dương phu nhân, một phần cũng vì không có đối tượng nào mới để ghen tị - đối với “bà vợ già” ấy, cô lại chẳng hận đến thế. Lúc này, cô với Dương phu nhân và ông Mễ cùng ngồi trong căn phòng đang chìm dần vào bóng tối, cô bắt đầu bới lông tìm vết đem hồi ức về cái mối tình tay ba mơ hồ ấy ra ôn lại một lượt. Cô là người chiến thắng. Mặc dù chẳng đáng kể là chiến thắng lớn lao gì, nhưng dù sao cũng là chiến thắng. Cô làm như không có chuyện gì, bưng cốc trà lên. Bưng một cốc trà nguội ngồi trong ngôi nhà lạnh lẽo của người họ hàng. Cô nhìn thấy một dấu son trên miệng cốc, liền hơi xoay cái cốc đi, lại vẫn thấy có một vết màu đỏ hình trăng khuyết. Cô chau mày, loại son đắt tiền của cô chắc chắn là son không phai, nhất định là cốc trà nhà họ Dương chưa rửa sạch, cũng không biết trước cô ai đã dùng nữa. Cô lại xoay cái cốc, xoay đến chỗ sạch hơn, nhưng từ đầu đến cuối cô không hề có ý định uống trà.

Dương lão phu nhân thấy ông Mễ đến, cũng muốn ngăn Dương phu nhân bắt chuyện với ông ta, liền đuổi bà già là quần áo đi rồi vội vã bước vào phòng. Dương phu nhân cũng nhận ra, nên để lộ một nụ cười khinh bạc, khịt khịt mũi, đứng dậy về thờ ơ, cười bảo: “Để tôi đi bảo họ mua điếm tâm,” nói rồi liền đi ra ngoài, dưới vạt áo choàng để lộ ra một đôi bắp chân thon nhỏ, thoăn thoắt bước đi như hoa như liễu. Lão phu nhân lại sợ chị ta nhân cơ này mua quá nhiều đồ điếm tâm, nên cũng bước ra theo, nói to: “Mua một ít khoai lang sấy, mấy hôm nay vừa mới có khoai lang.” Đôn Phượng vội bảo: “Mợ ơi thật không cần cầu kỳ thế đâu, bọn cháu không đói.” Lão phu nhân cứ mặc kệ.

Mẹ chồng con dâu hai người đứng ở cầu thang, sai người làm đi mua khoai lang, nhưng lại âm thầm than vãn với nhau. Lão phu nhân nói: “Trong những chuyện này, Đôn Phượng xưa nay vốn rất chu đáo, ăn của nhà người ta một hai bữa cơm là thấy ngại, có khi còn mang theo chút đồ điểm tâm đến. Bây giờ nó không để ý những chuyện này nữa, chắc nghĩ nhà chúng ta cũng không để ý đến nữa...” Dương phu nhân cười nói: “Người giàu nào chẳng có đức tính đó, không keo kiệt làm sao mà giàu nổi!”

Đôn Phượng và ông Mễ ngồi riêng lại trong phòng, không hiểu sao cả hai đều có chút ngượng ngùng. Đôn Phượng dù vẫn đang xì mặt, nhưng lại thấy đôi mắt mình đang nheo lại cười. Ông Mễ cười hỏi: “Thế nào? Bao giờ thì về nhà đây?” Đôn Phượng nói: “Về nhà cũng chẳng có cơm mà ăn... đã dặn bà Trương không ăn cơm ở nhà rồi.” Nói rồi không nhịn được nheo miệng cười, lại bảo: “Sao anh đi nhanh thế, vừa đi đã thấy về rồi?”

Ông Mễ còn chưa kịp trả lời, Dương lão phu nhân và con dâu đã quay lại phòng, mọi người ngồi nói chuyện, ăn khoai lang sấy. Còn lại hai củ, Dương lão phu nhân bảo người làm gọi đứa cháu gái nhỏ nhất đến, bảo nó ăn ngay cho nóng. Đứa bé gái vừa vào phòng đã nói: “Bà ơi xem kìa, trên trời có cầu vồng.” Dương lão phu nhân mở cánh cửa kính, mọi người bước ra ban công xem. Đôn Phượng giấu hai bàn tay vào ống áo, run rẩy nói: “Trời đã nắng rồi sao càng lạnh thế. Không biết bây giờ là bao nhiêu độ?” Cô bước đến bên bệ lò sưởi, cái hàn thử biểu phía trên lò sưởi là vật trang trí quen thuộc từ hồi cô còn là tiểu thư chưa chồng, đó là một cái tháp nhỏ bằng thủy tinh xanh, ánh mặt trời chiếu lên bề mặt, phản chiếu trên lớp vải bọc ghế xô pha một điểm sáng màu xanh biếc. Đúng là mặt trời đã xuất hiện rồi.

Đôn Phượng đưa tay cầm cái hàn thử biểu lên, bỗng nhiên nghe thấy tiếng chuông điện thoại nhà bên cạnh lại kêu vang: “Reng reng reng! Reng reng reng!” Cô chăm chú lắng nghe. Đột nhiên có người nhắc máy - cô bỗng nhẹ cả người. Giọng một bà già nói oang oang, bực bội “alô” lên một tiếng, cắt đứt sự khẩn cầu thầm lặng hết lần này đến lần khác từ phía đầu dây bên kia. Sau đó là một loạt những câu xì xà xì xồ không nghe rõ được.

Đôn Phượng đứng đó, ngây người ra. Lúc quay lại nhìn ra ban công, lại thấy dáng phía sau của ông Mễ, cái đầu đằng sau đã hói một nửa nối liền với cái cổ to bự thành một khối. Bị ngăn cách bởi ông Mễ, bầu trời màu xanh nhạt phía sau hiển hiện một đoạn cầu vồng sót lại, ngắn và thẳng, hồng, vàng, tím, da cam. Ánh nắng chiếu xuống ban công, sắc trời ánh lên trên lan can xi măng một màu vàng óng đặc quánh, vừa như trong phút chốc, vừa như ngưng đọng từ lâu.

Ông Mễ ngẩng mặt nhìn cầu vồng, nghĩ đến bà vợ của ông sắp chết rồi, cả một phần rất lớn của cuộc đời ông cũng chết đi theo. Tất cả những nỗi đau thương phiền muộn khi ông sống cùng bà sẽ không còn nữa, không tính đến nữa. Ông Mễ nhìn cầu vồng, tình yêu của ông dành cho cái thế giới này không phải là yêu mà là đau xót.

Đôn Phượng tự mình mặc áo khoác vào, đem cái khăn quàng cổ của ông Mễ ra đưa cho ông, nói: “Quàng vào đi, lạnh rồi đấy.” Vừa nói vừa nhìn sang cười với bà mẹ và chị dâu về hồi lỗi, dường như muốn nói: “Cháu thế này chẳng qua cũng chỉ vì tiền thôi. Cháu chăm sóc cho ông ta, cũng là vì lo cho bản thân cháu - đằng nào thì trong lòng mọi người đều biết rõ mà.”

Ông Mễ quàng khăn vào, cười nói: “Mình về được rồi nhỉ, ăn cũng ăn rồi, uống cũng uống rồi.”

Bọn họ chào rồi đi ra, bước ra đến ngoài ngõ, đi qua đường, không biết ai để một cái lò nhỏ ngay bên đường, lách tách nhả khói trắng, cứ như một đồ vật sống, trong con ngõ nhỏ vắng lặng, mới nhìn qua cứ tưởng là một con chó, hay một đứa trẻ con.

Đi hết con ngõ ra đến đường, người qua lại thưa thớt, cứ như lúc sáng sớm. Cả khu này đều sơn tường màu vàng nhạt, vì ẩm ướt nên đều mốc đen. Hai bên đường trồng ngô đồng, lá vàng rực một màu, cứ như loài hoa nghênh xuân đang mùa nở rộ, cả dãy cây vàng rực một màu tương phản với những bức tường tối tăm, trông vô cùng rực rỡ. Những chiếc lá trên cành đung đưa đung đưa, rụng chao xuống thành hình vòng cung, bay qua trước mặt, rơi xuống đất rồi còn bay tiếp rất xa.

Sống trên đời này, chẳng có tình cảm nào mà không đầy mình thương tích, thế nhưng trên đường về nhà Đôn Phượng và ông Mễ vẫn yêu thương nhau. Bước đi suốt dọc con đường lá rơi như hoa rụng, Đôn Phượng nghĩ, đi qua chỗ đối diện bưu điện, phải nhớ kể cho ông nghe câu chuyện về chú vẹt kia.

*(Nguyên đăng trên Tạp chí kỳ 6 số 14, Thượng Hải tháng 1 năm 1944)*

Trần Trúc Ly dịch

## Những ngày quế chưng<sup>(9)</sup> và nổi sầu thu của A Xíu

Mùa thu là một bài ca, song tựa như điệu sáo  
cất lên từ nhà bếp trong những đêm “quế chưng”,  
tới ban ngày lại giống lời hát của trẻ thơ, nóng nực,  
chín nòng, trong lành, ấm ướt.

- Viêm Anh

A Xíu dắt tay bé Bách Thuận, hai mẹ con lần lượt leo từng tầng gác. Từ trên ban công phía sau của tòa nhà phóng mắt nhìn ra xa, thành phố trở thành một bình nguyên rộng lớn, vô số nóc nhà xám, đỏ san sát, rất những tường hậu, cửa sổ sau, mặt sau ngõ, ngay cả ông giời cũng quay mặt đi, bỏ lại một mảng âm u, nhạt nhòa không đường nét, đã qua tiết trời tháng Tám mà vẫn oi bức đến vậy, cũng chẳng hay cao xanh kia có tâm sự gì nữa. Từ bên dưới nổi lên bao nhiêu âm thanh ồn ã, các loại xe cộ lăn bánh rầm rầm, trường học gióng chuông inh ỏi, công nhân nện búa xẻ cửa, mô tơ réo kêu xình xịch, nhưng đều thảng thốt đến lạ, chỉ như gió thoảng qua tai, cơ hồ chẳng mấy may động lòng Thượng đế.

Vú em nhà đối diện trong khu tập thể dắt mấy đứa trẻ ra ban công bón cháo, trời quá bức, cháo quá nóng, chị ta chu môi thổi phù phù, lông mày nhíu lại, cũng chẳng rõ chị ta xót cho môi mình hay xót bát cháo trắng. Vú em nhà đối diện là một người đàn bà vừa già vừa xấu, từng bó chân một thời gian, nhưng tóc lại cắt ngắn. Chị ta mãi nạt mấy đứa trẻ ăn sáng còn đi học, một lọn tóc ngắn thông xuống vành tai, ướt nhơm nhớp như một vệt mực quệt trên mặt chưa khô. Chị ta chào A Xíu: “Chào em!” Lũ trẻ cũng nhao nhao lên: “Cháu chào cô ạ!” A Xíu đáp lại: “Chào chị!” Bé Thuận cũng cất tiếng: “Cháu chào bác! Chào các anh!”



A Xíu nói: “Hôm nay em đến muộn, cái xe điện chết giẫm, chen bẹp cả ruột, chạy quá một đoạn mới xuống được, ông Tây hẳn đã gọi chuông rồi!” Chị vú em nhà đối diện tiếp lời: “Hôm nay nóng phát điên lên được ấy nhỉ!” A Xíu cũng ta thán: “Đúng là điên lên thật! Sắp tháng Chín đến nơi rồi còn gì!” Ban nãy trên chiếc xe điện hạng ba, A Xíu bị chen đẩy dúi dụi, mặt áp phải chiếc áo dài màu lam thẫm của một người cao to, thứ vải màu lam ấy vì quá mức dơ dáy, đâm ra lại mềm đến lạ, chẳng còn ra hồn vải nữa; hơi nóng tự thân nó phả ra hầm hập từ sâu bên trong lớp vải kia. Mùi vị của thời tiết này cũng giống như chiếc áo dài đó - chứ chắc chắn không giống như quần áo của mình, bởi sự bẩn thỉu của mình dù sao vẫn còn khá hơn một chút.

A Xíu vội lấy chìa khóa mở cửa vào nhà, thoát tiên tới trước hộp chuông điện kiểm tra, quả nhiên, tấm thẻ số Hai đã rơi xuống. Ông chủ tối qua không ăn cơm nhà, cho cô về sớm hai tiếng, cô đoán chắc hôm nay ngài sẽ ra yêu cầu oái oăm nào đó để bù lại. A Xíu mở nắp đậy chum nước, lấy muôi sắt múc đầy một ấm, đặt lên bếp ga đun trước. Trong thời chiến, nước máy dùng rất hạn chế, nhà nào cũng có một chum nước như vậy, chum nước lớn màu da lươn bề mặt có vẽ hình rồng màu vàng nhạt. Chị em soi mình trong làn nước đó, thể nào chả giống các mỹ nhân thời xưa, nhưng A Xíu là một cô gái thành thị, cô chọn cách soi vào miếng gương con đã mất một góc (vốn là sản phẩm bán kèm của một chiếc túi da) dán trên bờ tường màu phấn lục cạnh cửa; ngắm mái tóc mình, cũng chưa đến nỗi quá xác xơ. Cô chải cái đuôi sam, xoắn chặt từng lọn tóc sau gáy lại, xoắn đến khi hoàn toàn không thể xoắn được nữa mới thôi, khi ấy mới cảm thấy thật sự thoải mái. Tóc mái phía trước trán lật cao lên theo kiểu tân thời; vuốt rất chặt, có thể để ba bốn ngày mới phải chải một lần. A Xíu rút cái tạp dề trắng sau cửa xuống buộc vào người, kê một cái ghế đẩu, giẫm lên đó để lấy cà phê trên giá vì người cô vốn thấp nhỏ.

“Thuận - Lại chạy đi đâu rồi? Cứ sênh ra là chơi! Ăn mau lên còn đi học!” A Xíu quát. Khuôn mặt xương xương thanh tú của cô trở nên dữ dằn như một bà dì ghê. Bé Thuận mặt phúng phính, nhắm mắt nhắm mũi, khệ

nệ bê một chiếc ghế dài ra ngoài cửa, rồi vào ôm một hộp bánh quy ra, ngồi lên trên hộp, đặt sẵn cốc đĩa lên mặt ghế, lẳng lặng chờ đợi. A Xíu lấy nửa cái bánh mì to còn thừa từ trong chiếc lọ sứ đặt trên tủ lạnh ra, nói: “Này! Cầm lấy! Có giỏi thì một mình ăn hết xem! Mà cũng phải nghĩ để phần cho người khác nữa chứ. Thật chưa thấy đứa nào mới ngần này tuổi đầu đã ăn nhiều hơn cả người lớn rồi!”

Trên bậu cửa sổ có một chiếc cốc thủy tinh màu lam, A Xíu bỏ cái bàn chải đánh răng cắm trong cốc ra, lấy phích rót một cốc nước đưa cho bé Thuận, rồi lại mắng: “Việc gì cũng phải có người hầu! Một tháng mà cho tao được mấy đồng mà tao phải hầu mày cơ chứ? Chẳng biết kiếp trước nợ nần gì nữa! Còn không ăn nhanh lên mà đi học!”

Bé Thuận vẫn đang nhai nhóp nhép trong mồm, đã đi lấy cặp sách, đột nhiên, nó cảm thấy rất chán ngán bộ quần áo công nhân vải xanh bám đầy bụi đã phải mặc suốt cả mùa hè, liền nói: “Mẹ ơi, mai con mặc áo nhung nhé!” A Xíu nói: “Mày điên à! Trời nóng thế này, áo nhung áo nỉ cái gì!”

Bé Thuận đi rồi, A Xíu mới thở dài, nghĩ đến chuyện học hành của con thật khó trang trải. Học phí tăng đến phát sợ, ngoài ra đụng đến việc gì cũng phải chi một đồng tiền, riêng môn học thủ công, tiền mua giấy xanh giấy đỏ cũng đủ ồm. Trên bậu cửa sổ, lá quốc kỳ nhỏ do bé Thuận cắt dán bị chặn dưới lọ xì dầu, màu cờ Dân Quốc với bầu trời xanh, vàng dương trắng, mặt đất hồng xỏ vào một que tre mảnh. A Xíu nghiêng đầu nhìn, trong lòng thấy chua xót.

Cà phê đã pha xong, cái khay bằng bạc cũng đã sắp xếp ngay ngắn, chuông điện thoại bỗng reo. A Xíu nhắc ống nghe, giả giọng lơ lớ kiểu Tây: “A lô!... Dạ vâng thưa mít xơ, xin đợi cho một chút!” Cô chưa từng nghe thấy giọng người phụ nữ này, hẳn là một cô ả mới. A Xíu vào gõ cửa: “Thưa ông! Có điện thoại!”

Ngài chủ nhà đã tắm gội xong, mặc quần áo, tỏ vẻ không hài lòng về cô. Đống thịt trên mặt ngài như chưa được rán chín, đỏ au với những mạch máu

li ti. Hai bên ria mép mới để lún phún, khuôn mặt trông càng giống một quả trứng gà mới hé nở, rất bổ dưỡng, đã nhú ra một chút cánh màu vàng. Nhưng ngài Gerda đây vẫn có thể coi là một người điển trai. Với đôi mắt màu xám tinh quái, dáng vẻ phong độ, ngài bước ra đón lấy điện thoại, hắng giọng một tiếng, nhưng trong cổ họng vẫn còn chút khàn đục. Ngài cất tiếng dò hỏi: “A lô?” Sau đó đột nhiên đổi sang một ngữ điệu hết sức dịu dàng: “À lô ô!” vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, có vẻ hơi ngây ngất, như thể nói: “Là em đấy à? Lẽ nào là em thật đó sao!” Ngay cả lúc sáng ra ban mắt, ngài cũng có thể xiêu hồn lạc phách, điên đảo vì tình đến vậy đấy.

Nhưng A Xíu đã nghe cái câu “À lô ô” ngọt lịm này không biết bao lần rồi, nên cô hồ hững đi vào trong bếp. Hôm qua “người phụ nữ tóc vàng” mời ngài chủ nhà dự tiệc, sau đó hẳn đã về nhà cùng ngài. Bởi lẽ trong bếp có hai ly rượu dùng rồi, trên một chiếc ly còn dính vết son môi bóng nhẫy. Không rõ người phụ nữ đó ra về lúc nào? Những cô ả của ngài chưa bao giờ ở lại qua đêm cả. Sau khi cô ả nào đó ra về ngài đều vào bếp hút một quả trứng sống, A Xíu để ý thấy trong thùng rác bằng sắt tây có một vỏ trứng gà nguyên vẹn, ngài chỉ dùng kim chọc một lỗ nhỏ trên bề mặt quả trứng, rồi cứ thế hút... A Xíu lắc đầu, đúng là mọi rợ! Tủ lạnh lúc này không có điện, lẽ ra không nên đóng cửa, nhưng ngài lấy trứng gà xong đã tiện tay đóng lại. A Xíu vừa mở ra, thì bên trong xộc lên một mùi ngai ngái, nồng nặc. Cô lấy pho mát, lạp xường gan ngan và một quả trứng gà ra khỏi tủ. Ngoài một bữa sáng ăn ở nhà, hai bữa còn lại hầu như ngài Gerda đều được mời đi ăn ngoài. Trong tủ lạnh còn nửa bát cơm rang thập cẩm ngài ta ăn dở, để đó đã hơn tuần lễ. A Xíu biết rằng ngài Gerda không hề quên, bởi ngài thường xuyên mở tủ lạnh kiểm tra, hễ ngài chưa nói câu “thôi, cô ăn hết đi”, thì cô cũng quyết không hỏi xem “ngài có cần nữa hay không?” A Xíu thừa biết tính cách của ngài.

Ông chủ gác máy, kiểm tra số điện thoại cô giúp việc ghi trong sổ nhớ mỗi khi có ai đó gọi tới lúc ngài vắng nhà; bám y như thế, nhưng gọi mãi vẫn không kết nối được. Ngài Gerda thò đầu vào nhà bếp, từ tốn phàn nàn: “Cô làm khó tôi quá! Số má toàn viết lung tung!” Vừa nói ngài vừa khẽ lắc

ngón tay trở ra bộ cảnh cáo. A Xíu luồn hai tay vào trong tạp dề, trên mặt nở một nụ cười ngượng ngùng.

Ngài chủ nhà liếc mắt nhìn cái bánh mì bé Bách Thuận ăn dở, A Xíu biết ngài đang ngờ vực. Thực ra bà chủ nhà bên cạnh thừa tem phiếu bánh mì nên cho cô một phiếu, cô đã mua bánh về. Ngài Gerda còn chưa nói gì, mặt cô đã đỏ ửng. Đàn bà con gái Tô Châu là chúa hiếu thặng, người ta chỉ hơi mặt nặng mày nhẹ chút thôi đã không chịu được, chứ đừng nói buông lời trách móc. Đặc biệt là bộ dạng của A Xíu, từ khi cha sinh mẹ đẻ, hễ đỏ mặt thì giống y như bị ăn tát với những vết ngón tay đỏ tấy trên lớp da mặt mỏng tang. Vẻ mặt của cô giống như bị ai đó ngược đãi, đôi mắt đẹp như hai vệt dao cắt, ánh mắt lộ ra một thế giới sâu kín, ở trong đó là nét “cá lặn chim sa, hoa nhường nguyệt thẹn”.

Ngài chủ nhà nghĩ bụng: “Muốn kiếm một người như cô này kể cũng khó, còn dùng cô ta ngày nào thì còn phải dỗ cô ta cho ngọt.” Bởi vậy ngài không tra hỏi nữa mà chỉ nói: “Cô Xíu tối nay chuẩn bị cho tôi một bữa cơm hai người ăn. Mua nửa ký thịt bò!” A Xíu đáp: “Ninh trước rồi rán ạ?” Ngài chủ nhà gật đầu. A Xíu hỏi tiếp: “Còn cần gì nữa không ạ?” Ngài Gerda trầm ngâm, một tay gác lên khung cửa, một tay chống nạnh; đôi mắt màu xám của ngài những lúc không đưa tình thì lơ ra toàn lòng trắng, trừng trừng nhìn vào miếng bánh mì ăn dở, khiến A Xíu cảm thấy bất an. Ngài nói: “Ngô, có lẽ vậy?” A Xíu gật đầu, nói: “Dạ vâng, ngô.” Cô nghĩ bụng, lần nào cũng là mấy món ấy, may mà toàn mời những cô ả khác nhau. Ngài Gerda nói: “Thêm một món ngọt nữa đi, nướng hai cái bánh là được!” A Xíu đáp: “Thưa, không có bột mì!” Ngài nói: “Thì dùng trứng gà, không có bột cũng chả sao.” A Xíu chưa từng nghe thấy có món nào gọi là món trứng gà ngọt, nhưng cô vẫn trả lời trôi chảy: “Dạ vâng, thưa ông!”

Cô đưa bữa sáng vào phòng ngài Gerda, thấy ảnh người phụ nữ tóc vàng trên kệ đã được cất đi. Hôm nay chắc hẳn ngài mời cô ả mới nọ, chứ ngày thường hội cô Lý đến chơi, ngài cũng chẳng buồn cất ảnh, cô Lý rất hào phóng, lần nào đến cũng cho A Xíu một trăm đồng. A Xíu phỏng chừng cô này là một vợ nhà đại gia, song cũng không dám chắc, vì dường như cô ta

hơi phóng túng, vả lại cũng không xinh - đương nhiên các cô, các mẹ nhà đại gia cũng không nhất thiết đều xinh đẹp cả.

A Xíu lại nhận được một cú điện thoại: “A lô! ...Dạ vâng thưa mít xờ, xin chờ cho một chút ạ!” Cô gõ cửa bước vào nói: “Thưa ông, có điện thoại!” Ngài chủ nhà hỏi là ai. Cô nói: “Cô Lý ạ!” Ngài không muốn nghe, cô bèn chuyển lời giùm ngài: “‘She’ trong phòng tắm, thưa mít xờ!” A Xíu chỉ nói nhuần nhuyễn nhất câu “hê lô”, chứ cứ nói nhiều là y rằng loạn xạ cả, vả lại “she” là dành cho nam hay nữ, cô cũng không phân biệt được. “Xin lỗi mít xờ, có lẽ lát nữa mít xờ gọi lại ạ!” Đầu dây bên kia nói: “Cảm ơn cô!” A Xíu đáp: “Không có gì ạ, chào mít xờ!”

Ngài Gerda ăn sáng xong liền đi làm, trước khi đi, theo lệ thường ngài đứng trước cửa phòng chào với vào trong một tiếng thật ngọt ngào: “Tạm biệt nhé, cô Xíu!” Hễ là phụ nữ, ngài đều muốn làm cho họ hết lòng yêu quý ngài. Cô giúp việc A Xíu cũng chạy ra, nở một nụ cười đáp lời: “Tạm biệt ông chủ!” Đoạn cô vào phòng dọn dẹp, vừa bước vào phòng tắm, cô bất giác nghiêng răng kèn kẹt. Ngài Gerda đã ngâm tất cả vỏ ga gối, áo quần, khăn lớn khăn bé vào trong bồn, cứ như không yên tâm, sợ cô sẽ không giặt hết chúng trong một ngày. Hôm nay lại không có nắng, làm sao khô được cơ chứ? Cô còn phải đi chợ, trong khu tập thể này mỗi ngày chỉ có nước máy trong vòng một tiếng đồng hồ, bồn tắm bị chiếm dụng sẽ làm lỡ thời gian hứng nước, trong khi hôm nào ngài cũng đều phải tắm.

Cô Lý lại gọi điện thoại đến, A Xíu nói: “Ngài Gerda, ‘she’ đã đến chỗ làm rồi!” Cô Lý chuyển sang nói tiếng Trung truy hỏi số điện thoại phòng làm việc của ngài Gerda, A Xíu cũng chuyển sang nói tiếng Trung: “Cô Lý đó phải không ạ?” Vừa nói cô vừa cười, mặt đỏ bừng bừng, kiểu như cô thay mặt cho tất cả những người đàn bà đứng đần cảm thấy xấu hổ giùm cho người phụ nữ này. “Tôi không biết số điện thoại phòng làm việc của ngài Gerda đâu... Tôi qua ngài Gerda không ra ngoài... Dạ vâng, ăn tối ở nhà... Ăn một mình. Hôm nay thì không biết, chưa thấy ngài nói gì...”

Người phụ nữ tóc vàng gọi điện đến, bảo muốn sai người trả lại cho ngài Gerda bộ dao đĩa đĩa cốc đã hỏi mượn hôm trước để tổ chức đại tiệc. A Xíu nói: “Ngài Gerda, ‘she’ đến chỗ làm rồi! ...Dạ vâng thưa mít xờ. Tôi là người giúp việc... Tôi rất khỏe, cảm ơn mít xờ!” Giọng của “người phụ nữ tóc vàng” ngọt như mía lùi, lúc nào cũng ra vẻ thân thiết, A Xíu cũng đành giả lả nói cười với bà ta, e ấp thẹn thùng, ra chiều khép nép vậy. A Xíu lại hỏi: “Khi nào mít xờ cho người giúp việc đến ạ? Giờ tôi phải đi chợ đây, chắc tầm chín rưỡi thì về... Cảm ơn mít xờ... Dạ không có chi, tạm biệt mít xờ!” Cô uốn giọng lơ lơ, lú lo một tràng khách sáo, thế giới của tiếng nước ngoài luôn luôn rộn rã, dư dả và rỗng tuếch.

A Xíu đi chợ về. Tú Cầm, cô gái giúp việc của “người phụ nữ tóc vàng”, cũng là em họ của A Xíu, do cô nhờ ngài Gerda giới thiệu sang, đã đứng ở đằng sau đập cửa gọi: “Chị Xíu! Chị Xíu ơi!” Tú Cầm năm nay mới vừa hăm mốt hăm hai tuổi, vóc người to lớn, xoa mái tóc xoắn dài, mặc cho trời nóng bức, ngoài lớp áo dài vải lam còn khoác thêm một chiếc áo khoác ni ngắn màu ngọc lục. Cô nàng có thể ăn mặc giống như nữ sinh viên thế này, rõ ràng là một sự may mắn hiếm có. Ngay cả đôi mắt nhỏ trên khuôn mặt tròn trát đầy phấn của cô nàng cũng hơi ửng đỏ him híp (không biết có phải do đau mắt không nữa), dường như cô nàng cũng đang tự thấy có gì đó tươi tắn lắm, giống như cô gái Mông Cổ lén nhìn thế giới bên ngoài qua kẽ hở của dải dây ngũ ngũ sắc nặng trĩu trên mặt.

A Xíu đón lấy một xấp đĩa lớn bọc giấy báo trong tay của Tú Cầm, mỉm cười hỏi han: “Hôm qua mấy giờ thì tan?” Tú Cầm đáp: “Ăm ĩ mãi đến hai, ba giờ.” A Xíu nói tiếp: “Bà chủ nhà bên ấy sau đó có đến chỗ bọn chị đây, xong rồi lại về, tầm ấy cũng phải tảng sáng rồi.” Tú Cầm nói: “Ừa! Sau đó còn đến đây nữa hả chị?” A Xíu trả lời: “Hình như là có đến.” Nói về những việc này, khuôn mặt họ nở một nụ cười hồn nhiên đến lạ, dường như họ không phải nói về việc của con người. Những ông chủ nhà của họ là những cơn gió chạy nghịch khắp nơi, cuốn theo vô vàn bụi bặm, những bà chủ nhà thì là những bông hoa chạm trên gỗ gụ, chuyên tích góp bụi bặm, khiến họ

từ sáng đến tối chẳng thể lau sạch hết. Nhưng điều bọn họ oán thán, lại không phải vậy.

Tú Cầm khoanh tay trước ngực, đứng nhìn A Xíu thu dọn bát đĩa, miệng lẩm bẩm nói: “Mụ chủ nhà bọn em với lão chủ nhà chị đúng là một cặp giới sinh, tiêu tiền cũng phải tỏ ra là người biết tiêu chứ, những thứ cần dùng chẳng bao giờ đành lòng mua. Cái hôm thết cơm đãi khách ấy, thiếu mấy cái ghế là đi mượn nhà đối diện. Bánh mì không đủ, lập tức hỏi vay nhà khác một bát cơm.” A Xíu nói: “Bà ấy như thế vẫn còn rộng rãi chán so với cái lão nhà này. Bên nhà chị xưa nay chưa từng thết tiệc mời ai cả, có mời thì mời mỗi một ả đàn bà, mà ăn những gì thì chị kể em nghe: một miếng thịt bò luộc, ninh làm canh rồi vớt lên rán qua, vậy coi như có hai món. Họa hoãn lắm thì có ngô. Nếu khách lần đầu tiên đến thì thêm một món ngọt, chứ đến lần thứ hai thì chẳng có nữa... Lão qua lại với một cô tiểu thư họ Lý, cô ta thực sự không quen ăn kiểu đó nên gọi nhà hàng mang thức ăn đến cho lão. Tiểu thư Lý đối xử với lão đúng là hết lòng hết dạ! Thế mà giờ lão lại cặp kè với một cô ả mới. Chị thấy mấy ả bạn gái của lão càng ngày càng chẳng ra gì, thành thử dần dần chẳng buồn để ý nữa. Cô ả hôm nay, ngay cái tên Gerda cũng không nói được cho liền mạch.” Tú Cầm hỏi: “Là người Hoa hả chị?” A Xíu gật đầu, đáp: “Người Hoa cũng có năm bảy kiểu... em vào trong buồng mà xem món quà sinh nhật cô Lý tặng lão, một cặp bát đĩa bằng bạc, biết là lão thích đồ Trung Quốc, cô ta đặt làm trực tiếp ở hiệu bạc, đựng trong chiếc hộp thủy tinh, trên mặt còn dán một chữ Thọ đỏ.” Tú Cầm ngấm nghĩa rồi tấm tắc khen: “Cũng đến mấy nghìn ấy nhỉ!” A Xíu đáp: “Phải hơn! Phải hơn nữa!”

Lúc này mặt trời mới ló ra chút ít, ánh nắng rọi vào phòng, màu xanh lam lờ mờ như khói thuốc, trên sập là chiếc đệm lụa sặc sỡ xộc xệch, đầu sập có vô tuyến, họa báo tạp chí, trước sập có đôi dép lê, thảm con màu hồng lam của Bắc Kinh, sọt giấy lộn kiểu đèn cung đình. Mấy chiếc ghế gỗ gụ to nhỏ chạm hoa, lồng vào nhau. Góc phòng treo một chiếc mặt nạ ma vẽ theo kiểu Kinh kịch. Trên bàn bày một đôi chân nến bằng thiếc. Trong phòng tràn ngập những điều thú vị nho nhỏ, nhang nhác gác trang điểm của

một ả gái điếm người Nga lưu vong hạng sang. Chắp ghép những chi tiết nhỏ nhắn mang đậm sắc màu Trung Quốc để tạo nên ố hoan lạc của mình. Dụng công nhất phải kể đến những ly rượu thủy tinh màu khói tím đủ kiểu dáng trên cái tủ con, mỗi một kiểu ly được dùng để uống một loại rượu khác nhau; các chai rượu được sắp thành một hàng ngăn nắp, miệng chai có nút gỗ lớn hình quả trứng sơn đủ các màu lam, đỏ, lục. Còn cả một bộ lược thủy tinh màu vàng nhạt trong buồng tắm, bảy tám chiếc xếp thành một hàng, lần lượt từ loại răng thưa tới răng mau. Trông chúng mà người ta phải phát rầu, bởi chủ nhân của chúng đã bắt đầu rụng tóc, càng để tâm càng cảm thấy mái tóc quý báu kia yếu ớt như những sợi lông mi, hễ chải là rụng mất.

Trên tường, một chiếc khung bạc hẹp gắn ngoài tờ quảng cáo rượu Tây, trong bóng tối là hình ảnh một cô gái khóa thân da trắng, tóc đỏ, to lớn đến ngỡ ngàng. Phía trên có đề mấy chữ “Ngon nhất thành phố”. Cả cô lẫn thứ rượu Whisky ấy đều là thứ hảo hạng cả. Một tay cô gái tỳ lên thứ đồ nội thất nào đó nhìn không rõ, tư thế không thoải mái lắm, cả cơ thể cứng đờ đờ, giống như thân một que kem, phía trên là tảng thịt đông cứng. Cô ta xoay nghiêng người, khoe cặp vú to tròn giương nhọn hoắt, bờ eo thon một cách quá đáng, phần đùi gọn nhỏ, chân trần, nhưng các ngón chân ra sức nhón lên như thể đang đi giày cao gót. Khuôn mặt thơ ngây ngần và vuông, đôi mắt to màu nâu trôn trôn nhìn người đứng ngoài tranh, không cợt nhả cũng không dâm dăng, giống như đứa trẻ con vận quần áo mới đi chụp ảnh, thậm chí cũng chẳng có vẻ gì kiêu ngạo; cô nàng chăm chút cho mái tóc bồng, cặp đùi và bộ ngực một cách chần chu, tinh tế, như người mẫu thời trang mặc quần áo trong cửa hàng để cho quan khách đứng xem.

Cô nàng là hình mẫu lý tưởng của ngài Gerda, đến giờ ngài vẫn chưa gặp được. Mà nếu có gặp, thì bất quá ngài ta cũng chỉ muốn giỡn với cô nàng một chút thôi. Nếu quá phiền phức, ngài sẽ chẳng dây dưa; bởi một lẽ, ngài đã qua thời trai trẻ, lại càng cần tiết kiệm thời gian và tiền bạc, hơn nữa, ngài cũng nghĩ thoáng rồi, tất cả đàn bà con gái đều na ná như nhau cả. Từ trước tới giờ ngài luôn có chủ trương giao du với con gái nhà lành, hoặc



giả ban cho những ả mãi dâm bán chuyên nghiệp một chút romantic những khi rỗi rãi. Ngài cũng chẳng muốn bị họ lợi dụng tiền bạc, chỉ cần hai bên không dính dáng đến nhau là được. Ngài thừa biết rằng, đánh bạc lâu sẽ thua, yêu đương lâu sẽ khổ, trên chiếu bạc ngài luôn quan sát tình thế, thừa cơ ăn non một vớ rồi về, rất biết thế nào là đủ.

Bức tranh theo kiểu ảnh chụp treo trên tường ấy không hề tực tữu, cũng giống như vào triển lãm xe hơi kiểu dáng khí động học, không mua, chỉ đứng xem không thôi cũng được. A Xíu và Tú Cầm đều tránh nhìn vào bức tranh, không muốn để lộ vẻ ngạc nhiên ngơ ngác như thể họ mới từ dưới quê lên.

A Xíu nói: “Tranh thủ có nước, chị còn một lô xích xông phải giặt kia, em ngồi chơi nhé.” “Trên đời lại có người đàn bà si tình đến vậy!” Cô sực nhớ đến tiểu thư Lý, đoạn gập người, vừa vò giặt vừa nói hớn hên: “Thế mà cũng thích lão ta được! Một mình lão phải xảo quyết, xấu xa hơn mười mụ đàn bà, bà chủ nhà kế bên có thừa một phiếu bánh mì, chị đem đổi lấy một chiếc về, lão lại cho rằng là của lão, mắt cứ liếc tới liếc lui, chị có mà thèm trộm đồ của lão! Cái lão này ấy mà, còn có một nhóm cơm ăn dở từ tuần trước, lão chưa bảo vứt đi, chị cũng chẳng thèm động vào đâu. ‘Cái đất Thượng Hải này xấu xa quá! Người Trung Hoa từ thẳng quan cho đến con ở đều biết cách bắt nạt người nước ngoài!’ Người ngoại quốc ở nước ngoài đều phải đi đánh trận cả, lão mà không ở Thượng Hải ấy à, chắc đã chết từ lâu rồi! Lần trước cũng thế, ngâm đầy một bồn quần áo, cứ như sợ chị không giặt không bằng, ngâm đến bọt hết cả màu áo, thôi thì việc ấy cũng chẳng nói lão làm gì, giờ xem lão ngày một trụ lạc, như hôm nay lại một cô ả này nữa, lại chẳng chuốc bệnh vào người cho? Hai tháng trước thì mặt mũi đầy những mụn, giờ coi như khỏi rồi, nhưng chẳng biết phải bôi cái thuốc gì ra mà chặn nệm bản thủ thế chứ lì!”

Tú Cầm ngồi im chẳng đáp lời, A Xíu quay đầu lại trông, cô nàng tựa người vào cửa căn móng tay ra chiều suy nghĩ. A Xíu bấy giờ chợt nhớ ra, bên nhà chồng Tú Cầm đòi cưới, bà mẹ đẻ muốn lên đón con về quê, nhưng Tú Cầm không chịu. A Xíu bèn hỏi: “Mẹ em vẫn còn ở Thượng Hải à?” Tú

Cầm thốn thức nói: “Chị...!” Rồi nói tiếp: “Chuyện này đang làm em rầu thối ruột ra đây!” Tú Cầm chực khóc, đôi mắt mọng đỏ ngân ngấn nước giống hệt đôi môi.

A Xíu nói: “Chị thấy, em vẫn phải về thôi. Bằng không người ta lại nói con gái lớn tướng rồi, chắc chắn đã dan díu với trai ở Thượng Hải.” Tú Cầm đáp: “Mẹ em cũng nói vậy! Về thì về, nhưng về xong em lại lên, em không quen sống ở quê đâu! Mẹ em hai hôm nay hăng lắm, mua hết cái này đến cái khác, rồi kêu đắt đỏ, em bảo mẹ cứ cần nhẫn làm gì, chần bồng gói đệm tự mẹ muốn khoe mẽ, còn mấy cái áo thêu hoa kia sau này ở Thượng Hải em cũng chẳng mặc ra đường đâu. Những thứ khác em mặc kệ, trong đồng trang sức của họ, em chỉ đòi một chiếc nhẫn vàng thôi. Cái lễ mọn này mình đáng nhận lắm chứ. Chị cứ chờ xem, họ mà đem cái thứ mạ vàng đến, chị xem, em chắc chắn sẽ đáp thẳng xuống đất! Chị xem, rồi em có làm được không?”

Sự tự tôn và kiêu căng của Tú Cầm khiến A Xíu cảm thấy hơi khó chịu. A Xíu và chồng không làm đám cưới, bấy nhiêu năm nay cô luôn cảm thấy ngày trước không nên về ở luôn với nhau như thế, chẳng có lấy một dịp được nhận nhíp linh đình nào. Cô nói: “Thực ra em được vậy là tốt rồi, không nên so bì với hồi trước, em bảo, giờ họ lấy đâu ra vàng nào?” Định nói thêm đôi câu dừng dưng mà không được, lom khom bên cái bồn tắm, bức đến phát sốt, miệng mũi nóng ran, mồ hôi chảy tong tong từ trên đầu xuống, A Xíu đưa tay lên quạt, biết rõ là trời nóng mà vẫn cảm thấy kinh ngạc. Cô ngồi xồm hằm xuống, Tú Cầm ngửi thấy mùi mồ hôi của chị bốc lên từ chiếc áo lụa nhuộm nâu, giống mùi ngai ngái của quả dưa hấu mới bổ.

Tú Cầm lại than thở: “Không về, đúng là không được! Nhà của họ vốn là nhà nền đất, riêng phòng tân hôn đã cho lát nền rồi... em buồn muốn chết! Nghe nói người kia máu mê cờ bạc lắm... chị bảo em phải làm sao bây giờ?”

A Xíu vắt quần áo cho khô, đem ra ban công晾晒 trước phơi. Bé Thuận đi học về, không dám bấm chuông, đứng ở cửa sau hét ầm lên: “Mẹ ơi! Mẹ ơi!” tay vỗ vào chấn song gỗ gọi hồi lâu, phía ngoài tòa nhà cao tầng, dưới cái nắng giữa trưa, thành phố lớn nhộn nhọt trông càng giống dải bình nguyên mênh mông. Mãi đến khi A Xíu phơi quần áo xong, vào bếp làm cơm mới nghe thấy tiếng con, ra mở cửa cho cậu bé vào, không quên mắng mỏ: “Gọi í ới làm cái gì? Không biết đợi à!”

Cô giữ Tú Cầm ở lại ăn cơm, lại có hai vị khách nữa tới. Một là bà vú già đồng hương của A Xíu, thường thích tới nhà nói chuyện với cô, những giờ khác thì bà chẳng đi được, và bản thân bà cũng không muốn quấy quả nhà người khác mãi, nên toàn tự mình đem theo một giỏ cơm nguội, lụi cụi leo lên tận tầng mười một. Còn một chị gánh gạo kiêm làm việc vặt nữa, A Xíu giới thiệu chị này giặt quần áo cho một nhà ở lầu dưới. Chị ta trông thấy bé Thuận, bèn hỏi: “Thằng con nhà em đấy hả?” A Xíu quát đứa bé: “Chào một tiếng bác mau lên!” đoạn từ từ thu cái lừ mắt lại, mặt ửng đỏ phân bua với bạn bè như thể có lỗi: “Nó cứ như cái thằng ba ngơ ấy!”

Trong thời điểm hiện tại, hiếm khi thấy A Xíu nhiệt tình giữ bạn ở lại ăn cơm như vậy, cô sĩ diện và cũng rất vui vì hôm nay vừa khéo được ăn cơm trắng. A Xíu bận làm cơm, bà vú già bắt đầu hỏi Tú Cầm về chuyện của hồi môn. Tú Cầm chỉ cười mỉm, chẳng mấy khi lên tiếng, khuôn mặt hồng phấn cúi gằm như thể nàng dâu mới cưới, mọi câu hỏi A Xíu đều nhất nhất trả lời thay cô, bà vú già cũng có cơ man nào là ý kiến.

Bà chị làm việc vặt hỏi: “Hộ mới chuyển đến ở lâu trên cũng vừa mới cưới à?” A Xíu đáp: “Vâng. Nhà ấy một triệu rưỡi đồng. Nhà trai có tiền, nhà gái cũng có tiền, thế mới giàu sụ chứ! Nhà cửa, đồ đạc, mấy mươi cái chăn, lại còn mười gánh gạo, mười gánh than, nhà trong khu nhà tập thể này có muốn chứa cũng chẳng chứa được! Có bốn người ở đi kèm theo của hồi môn, một trai một gái, một đầu bếp, một phu kéo xe.” Bốn người ở đợ kia giống như mấy cỗ đồng nam đồng nữ làm bằng giấy dùng cho đám hiếu, ai nấy đều đứng thẳng đờ một chỗ, chân tay người ngợm đầy đủ, con mắt cũng lòng đen, lòng trắng rõ ràng. Người có tiền xử lý mọi việc đúng là đầu ra

đấy! A Xíu hứng khởi, nói như vậy, đã khiến Tú Cầm sụp đổ hoàn toàn, ngay cả nỗi âu sầu phiền não của cô cũng chẳng còn đáng kể nữa.

Chị làm việc vặt lại hỏi: “Cưới mấy hôm rồi?” A Xíu đáp: “Cũng phải ba hôm nhỉ?” Bà vú già hỏi: “Cưới theo kiểu tân thời hay truyền thống?” A Xíu đáp: “Đương nhiên là theo kiểu tân thời. Nhưng vẫn có của hồi môn, con thấy họ khuân hết tráp này đến tráp khác lên lầu trên.” Tú Cầm cũng hỏi: “Cô dâu có xinh không chị?” A Xíu nói: “Cô dâu thì chị chưa thấy. Họ cũng chẳng ra ngoài, trên đó yên lặng lắm, chẳng thấy động tĩnh gì.” Chị làm việc vặt nói tiếp: “Trước đây, hồi họ đi xem nhà, tôi cũng có thấy rồi, hình như béo tốt đầy đà lắm, đeo kính nữa.” A Xíu có vẻ như muốn bênh vực, nói với giọng không vui: “Có lẽ người đó không phải cô dâu đâu.”

Bà vú già bưng bát cơm tựa vào khung cửa, than thở: “Làm cho người nước ngoài đúng là thoải mái thật!” A Xíu đáp: “Ôi dào bà ơi! Cái thời buổi hiện giờ, thà làm ở nhà người Hoa, tuy tiền công ít một chút, nhưng còn được ăn được ở; chứ như con đây, tiếng là mỗi tháng được ba nghìn đồng, nhưng riêng ăn thôi cũng chẳng đủ! Bảo là không cho ăn, thì cũng tùy từng chủ nhà. Như cái nhà đối diện nhà con, họ xào khoai tây lúc nào cũng đầy nửa chậu, cả nhà cứ thế mà ăn.” Bé Thuận nói: “Mẹ ơi, nhà bác ấy hôm nay ăn món thịt xốt với rau cải khô mẹ ạ!” A Xíu xoay ngang đầu đưa gõ vào cật bé, mắng: “Nhà người ta toàn ăn ngon, thì mà sang nhà người ta mà ăn! Sao không sang đi? Hả! Sao không sang đi?” Bé Thuận chớp chớp mắt, suýt khóc, mọi người dỗ mãi mới thôi. Chị làm việc vặt nói: “Hai cái thang ba ngõ nhà tôi còn lớn hơn cu cậu, nhưng chẳng nhanh nhẹn bằng cu cậu đâu!” Nói đoạn quay ra gọi yêu một tiếng: “Cu Thuận ba ngõ!” rồi cố ý nạt yêu: “Sao không thấy cu Thuận và cơm nhỉ? Ăn thức ăn mãi mà cơm vẫn đầy một bát thế kia à!” A Xíu lại cảm thấy xót con, nói: “Cứ kệ nó chị ạ! Không cho nó ăn, lát nó lại đòi ăn lót dạ.” Đoạn, giục bé Thuận: “Có ăn thì tranh thủ ăn luôn giờ đi, lát nữa mè nheo cũng không có mà ăn đâu!”

Bà vú già hỏi bé Thuận: “Ăn cơm xong có phải đi học không cháu?” A Xíu trả lời: “Hôm nay thứ Bảy bà ạ!” nói đoạn liền quay ra tóm lấy bé Thuận nói: “Thứ Bảy, cứ ngồi ra một cái là không thấy mà đâu! Ngoan

ngoãn ngoãn yên ở đây học bài hai tiếng rồi mới được đi chơi!” Bé Thuận ngồi trên hộp bánh quy, sách đặt trên ghế, lắc lư người ngâm nga: “Em muốn mình thật ngoan, thật khỏe. Cho bố mẹ thật quý, thật yêu!” Ngâm nga chưa dứt hai câu, cậu bé liền hỏi mẹ: “Mẹ ơi, con học xong hai tiếng rồi đi chơi mẹ nhé, bây giờ mấy giờ rồi hả mẹ?”

A Xíu mặc kệ cậu bé, Tú Cầm thì cười nói: “Giọng của cu Thuận nhà mình hay thật đấy, sao chị không cho cháu nó đi học kể chuyện, sau kiểm khối tiền đấy?” A Xíu ngây người, đỏ mặt, cười nhạt một tiếng, nói: “Nó thì được nổi gì? Còn lâu mới tốt nghiệp tiểu học, tuy nó học không giỏi, nhưng chị vẫn muốn nó nên người bằng đường học hành.” Tú Cầm nói: “Nó lớp mấy rồi chị?” A Xíu đáp: “Mới có lớp Ba. Lại bị đúp nữa! Ngượng lắm!” A Xíu nhìn bé Thuận, nỗi chua xót của người mẹ cô đọng lại trĩu nặng trong lòng. Cô có người đàn ông đấy mà chẳng bằng không; toàn phải tự mình bươn chải cả. Bé Thuận bị mẹ lờm, cảm thấy sợ, vội đứng đưa người, đọc với giọng gấp gáp: “Em muốn mình thật ngoan thật khỏe...”

Bà vú già nói: “Thời tiết kỳ lạ thật, không phải là tháng nhuận, bình thường tháng Chín là lạnh dần rồi mới phải.” Bé Thuận như sực nhớ ra điều gì, ngẩng đầu cười nói: “Mẹ ơi, khi nào trời lạnh con muốn mua một cái khẩu trang, thầy giáo bảo khẩu trang rất tốt cho sức khỏe, sẽ không bị trúng gió!” A Xíu đột nhiên nổi giận đùng đùng, mắng con: “Mày còn mặt mũi nào mà nhắc đến thầy mới chẳng thiếc! Học đúp vẫn vui vẻ như thế à! Ngày thì vui này! Vui này!” A Xíu phát hai cái lên người đứa con, bé Thuận òa khóc. Bà vú già vội can ngăn: “Thôi thôi, đánh nó hai cái rồi thì thôi!”

A Xíu vắt nước mũi cho con, rồi gằn giọng: “Thôi được rồi, không được khóc nữa, mau học bài đi!” Bé Thuận thút tha thút thít, khẽ tiếng đọc sách rồi bỗng nhiên hớn hờ réo lên: “Mẹ ơi! Bố đến!” Bố đến mẹ lúc nào cũng vui, ngay cả cậu bé cũng được sướng lây. Mấy vị khách cũng biết, người đàn ông của A Xíu làm thợ may, ăn ngủ trong tiệm, vợ chồng hiếm khi gặp nhau, tình cảm hết sức mặn nồng. Mọi người chào một tiếng, hỏi han đôi ba câu rồi sau đó cáo từ. A Xíu tiễn khách ra cửa sau, nói: “Mọi người lại nhà!” Bé Thuận cũng đứng sau mẹ nói theo: “Mọi người lại nhà!”

Người đàn ông ôm một tay nải bọc bằng vải trắng, vận chiếc áo dài cao cổ bằng lụa cũ. A Xíu bê một chiếc ghế ra cho gã ngồi, nâng dần dần rọi lên người, nhưng gã vẫn vắt chân ôm gối, ngồi yên một chỗ. Mặt trời buổi chiều sáng rực, gian bếp lấp lóa gạch men trắng, chảo gang, kiềng bếp, trông giống chiếc bánh nướng nóng hổi. Nhà bếp lại chật, không có nơi nào để tránh. A Xíu dựng giá ủi quần áo, cái nóng càng thêm ngọt ngào. Cô rót cho gã một tách trà; cô không bao giờ lấy trộm trà, nhưng khi gã đến thì là một ngoại lệ. Người đàn ông hai tay bưng tách trà, chậm rãi nhấp, miệng khẽ cười, lắng nghe vợ mình vừa ủi quần áo vừa kể lể biết bao thứ chuyện. Sắc mặt gã hơi vàng, nhưng mái tóc, lông mày cho đến con mắt đều đen nhánh, lạnh lẽ, phần dưới của khuôn mặt chẳng hiểu sao lại lồm vào như vậy; hàm răng vỡ, như một bàn tay thò xuống dưới, khiến cái miệng cũng trễ xuống.

Cô kể tỉ mỉ cho gã nghe hôn sự của Tú Cầm, cả việc Tú Cầm nói không có nhẫn vàng sẽ không chịu cưới, và rất nhiều việc khác nữa. Người đàn ông thì thoáng “ừ” một tiếng, đôi mắt đen giảo hoạt nhìn vào tách trà, nụ cười khẽ ra vẻ thấu hiểu, cảm thông, khiến cô đau lòng; sự cảm thông đó khiến cô tức giận, như thể đó toàn là việc của riêng cô, có cưới xin hay không vốn dĩ chẳng mấy may ảnh hưởng gì đến gã. Lúc ấy, cô lại cảm thấy vô vị, con cái đã lớn chừng này rồi, mà vẫn còn tư tưởng đến những điều đó. Người đàn ông này không hề nuôi cô, cho dù có mai mỗi cưới xin đành hoàng đi nữa, cũng vẫn có thể không nuôi cô. Ai bảo số cô vất vả, tiền gã kiếm được chỉ đủ cho gã tiêu pha, có lúc còn đến hỏi cô tiền đi để đàn đúm.

Người đàn ông xoay người lại dạy con học, tay trở vào mấy chữ trong sách giáo khoa hỏi bé Thuận. A Xíu chợt nhớ ra, nói: “Mẹ em có gửi thư đến, có mấy câu văn ngôn em không hiểu rõ lắm.” Phong thư đóng dấu của “Chính quyền huyện Ngô Huyện”, “Bà Đình A Xíu nhận thư”, góc trái còn viết hai chữ “trình tường”. Người đàn ông xem thư, rồi giải thích cho vợ nghe:

Con gái A Xíu! Những dòng này. Không có gì đặc biệt. Bởi bữa trước. Đã gửi thư thông báo. Mẹ ở quê. Mọi thứ đều ổn. Mong con gái ở Thượng

Hải. Sức khỏe dồi dào, mọi sự như ý. Trước mắt. Con bảo. Đến tháng 10. Sẽ về quê. Thiên Cát. Nhờ con mang một ít thuốc Tam Nhật Đầu theo. Mong con. Nhận được thư. Không làm lỡ việc. Dưới quê. Dạo này rất yên bình. Mong con chớ lo lắng. Và việc mẹ nhờ con. Cầm một chiếc áo sợi nhưng mang về. Con đừng quên. Nếu không về được. Phải gửi ngay cho người nào tiện đường. Chớ để lỡ hẹn! Lời trong thư lạnh lùng. Gặp mặt nói sau vậy!

Ngày 14 tháng 9

Mẹ Vương Ngọc Trân

Thư gửi từ quê lên chưa bao giờ nhắc đến người đàn ông của cô, A Xíu thường bảo bé Thuận viết thư gửi về, thư từ đầu kia cũng chẳng bao giờ đã động đến cậu bé. Đọc thư xong, A Xíu và chồng đều có cảm giác hăng hực. Người đàn ông ngồi lặng lẽ, rồi đột ngột nói về công việc của mình như thể tự biện hộ: “Ngoài cắt may ra, giờ anh còn buôn bán vài thứ đồ da. Thời buổi hiện nay, không nhạy bén một chút không được.” Gã mở tay nải, rũ ra hai chiếc áo da cho cô xem, rồi lại lôi một tấm lót da ra nói: “Cho nên loại da rái cá này...” Gã bắt đầu kể về tập tính của loài rái cá, vốn là kể cho bé Thuận nghe. Nhưng bé Thuận nũng nịu, chẳng biết rời khỏi bàn học từ lúc nào, ra ngả vào lòng A Xíu, một tay cậu bé còn lần tìm túi áo của mẹ, cười nói ríu rít, cứ quẩn quít mãi. A Xíu thì chăm chú lắng nghe chồng nói, nghe đến say sưa, chốc chốc lại: “Ồ... ừ... à...” Người đàn ông kết luận: “Vậy nên những thứ dưới biển đều kỳ quái thật!” A Xíu nhất thời không biết phải đáp lại thế nào cho thỏa đáng, ngẫm một lúc, cô nói: “Giờ ở chợ cũng bán nhiều bạch tuộc lắm!” Người đàn ông nói: “Ừ! Cái loài bạch tuộc cũng rất là lạ, em còn chưa thấy con to đâu, nó to hơn cả người mình ấy, thân nó tua tủa đầy những vòi, trông như con nhện...” A Xíu nhăn mặt nói: “Thật thế ạ! Thế thì trông chết khiếp nhỉ!” Đoạn nói với bé Thuận: “Nói vợ va vợ vẫn cái gì... Sao! Không nghe rõ! ...Dở hơi à! Đâu ra năm đồng cho may!” Tuy vậy cô vẫn móc ngay tiền đưa cho con.

Ủi xong quần áo, A Xíu nhào bột nướng bánh, dĩ nhiên bột và đường đều là bột hộ khẩu, đường hộ khẩu mang tên của mẹ con cô. Người đàn ông thấy mình “không công hưởng lộc”, hơi ngại, liền chắp tay sau lưng đi đi lại lại quanh vợ mình, nói chuyện trên gò dưới biển. Hai bố con tranh thủ ăn trước cho nóng, A Xíu vẫn tiếp tục nướng bánh trên bếp. Ánh nắng vàng ươm soi lên khuôn mặt ba người, một con ve sầu chẳng biết vì sao vẫn còn sống sót sau mùa hè, bay đậu lên tấm rèm trúc cũ nát ở ban công phía sau, nhân cái nóng, kêu lên những tiếng “ve ve” vui sướng.

Ngài Gerda về, đi ngang qua cửa bếp liền thò đầu vào gọi một cách dịu dàng: “Hề lô ô! Cô Xíu!” Chồng A Xíu đã lánh ra ban công từ lâu, chắp tay sau lưng ngắm cảnh. Ngài Gerda bỏ ra ba ngàn đồng thuê người, cũng chỉ mong khi mình về cô giúp việc phải riu rít như chó vẫy đuôi, vì vậy ngài bấm chuông liên tục, khiến cô xoay như chong chóng. Đang lấy đá trong tủ lạnh ra, người chồng đứng sau lưng cô khe khẽ nói: “Tối nay anh đến nhé!” A Xíu ra vẻ phiến hà, nói: “Nóng chết đi được!” Gian phòng mẹ con A Xíu đang ở quả thực giống như chiếc nồi hấp. Nhưng cô bỗng cảm thấy người chồng đứng sau lưng mình, dường như rất cô độc; gã không quen cầu xin người khác, chí ít gã chưa bao giờ cầu xin cô... Cô đang đối mặt với khung xương xám ngoét của cái tủ lạnh, cô không hiểu cấu tạo của thứ đồ gia dụng này, có thể nó giống như một tấm ảnh X quang chụp nội tạng của con người, nhưng trái tim của cái tủ lạnh vẫn đang đập thành thịch; từ bên trong, từng luồng hơi lạnh xộc ra khiến sống mũi của cô cay cay, cô suýt trào nước mắt. Cô không quay đầu lại, chỉ nói chêm một câu: “Cứ để thẳng Thuận sang nhà đối diện ngủ vậy. Chị vú em và bọn trẻ con đều ở bên ấy cả.” Người đàn ông đáp một tiếng ‘ừ’.

Cô đem đá vào nhà trong, khi quay ra người đàn ông đã đi mất. Cô xuống dưới nhà xách hai thùng nước lên cho ngài Gerda tắm tấp. Chuông cửa reo, cô ả mới kia y hẹn đến. A Xíu đoán chừng là một vũ nữ. Cô ta hỏi: “Ông Tây có nhà không?” Rồi cứ thế đi một mạch vào phòng. Túm tóc xoắn sau gáy vênh ra xa, sấy khô tới mức ngả màu râu ngô, xoắn xít, khác hẳn với màu tóc đen ở những chỗ khác, trông như một cái cổ gầy nhằng,



hay da lông của một con thú đã chết, cũng chẳng thể nói con thú đó chết hay sống, chỉ thấy nó rung rinh, cứ mỗi bước chân, nó lại nảy lên ở phía sau.

A Xíu đưa ly cocktail và bánh quy mời khách. Tiểu thư Lý lại gọi điện tới. A Xíu bảo ông chủ không có nhà, tiểu thư Lý lần này không kìm nổi cơn giận nữa, vặn hỏi: “Buổi sáng tôi gọi điện đến cô không báo lại cho ông ấy à?” A Xíu cũng bực mình. Từ trước tới giờ chưa ai nghi ngờ về đạo đức nghề nghiệp của cô, cô cười nhạt nói: “Tôi nhắn đặt lại cho ông ấy rồi! Không hiểu ông ấy có quên không! Sao, thế ra sau đó ông ấy không gọi lại cho cô à?” Tiểu thư Lý hơi ngậm ngừng rồi nói: “Có gọi đâu!” giọng nói đến là yếu ớt. A Xíu nghĩ bụng: Ai bảo cô tự chuốc phiền phức, nói mấy câu kiêu bạc với người ta! Nhưng lại niệm tình cô này lần nào đến cũng cho một trăm đồng, A Xíu lại đành khéo léo giải thích giùm ngài Gerda, mặc cho cô Lý có tin hay không, dù sao cũng khiến cô ta bớt khó xử: “Hôm nay vốn dĩ ngài Gerda dậy muộn, vội quá phải đi ngay, sau đó đến chỗ làm, chắc là bận việc, người lại đông, nên không tiện gọi...” Tiểu thư Lý chỉ âm ừ, nhưng hình như ở đầu dây bên kia cô ta đang khóc. A Xíu nói: “Vậy thì khi nào ông ấy về, tôi sẽ báo với ông ấy.” Tiếng tiểu thư Lý khe khẽ, tưởng như vọng đến từ một nơi xa xăm: “Cô cũng không cần phải nói lại với ông ấy nữa...” Nhưng lại lập tức đổi giọng: “Mấy hôm nữa rảnh tôi gọi đến sau vậy!” Dường như ngay cả với người giúp việc này, cô Lý cũng không nỡ giã từ, cứ nấn ná chuyện trò mãi. Tiểu thư Lý để ý lần trước, bộ ga giường của ngài Gerda hơi rách, ngài sống độc thân, mọi việc không có ai chăm lo, ý của cô là muốn đặt cho ngài một bộ chăn ga mới. Lúc này A Xíu hơi bực, tiểu thư Lý con cà con kê đến khó chịu, lại cũng muốn giữ thể diện cho ông chủ, bèn nói: “Ông ấy bảo đặt làm bộ chăn ga mới từ lâu rồi, vì cái giường hiện nay ông ấy nằm do chủ trước để lại từ hồi mua nhà, cũng không vừa ý lắm, ông ấy vẫn muốn mua một cái khác to hơn; nếu như đặt một bộ ga cho cái giường này, thì kích cỡ lại không phù hợp với cái giường sắp mua. Giờ tôi đã khâu lại giùm ông ấy, cũng chẳng nhìn ra vết rách nữa đâu.” Cô đột

nhiên bảo vệ ngài Gerda như thể một người mẹ, đầy kiên quyết và mãnh liệt.

Đang nói chuyện, ngài Gerda bỗng thò đầu vào hỏi, A Xíu vội nói với tiểu thư Lý: “Tôi vừa nghe thấy tiếng cầu thang máy, chẳng rõ có phải ngài ấy về không nữa!” Đoạn bịt chặt ống nghe, khẽ tiếng báo với ngài Gerda. Ngài Gerda chau mày bước ra, nhưng lại chỉ chỉ vào bên trong, bảo A Xíu thu dọn mấy ly rượu đem ra. Gerda đón lấy ống nghe, không ngồi xuống, chỉ tựa vào tường, chống nạnh, dè dặt nói: “À lố ô!...Ừ! Hai hôm nay bận!.. Em đừng ngốc thế! Làm gì có chuyện đó.” Đầu dây bên kia không hề làm âm lên, ngay cả tiếng khóc thút thít ban nãy cũng mất tăm hơi. Ngài Gerda bắt đầu cảm thấy nhẹ nhõm, liền hạ giọng cười: “Em đừng ngốc thế... Em vẫn khỏe chứ?” Giọng ngài ta thì thào, chỉ sợ cô ở trong phòng đang ngồi đỏng tai nghe. “Cổ phiếu của em anh đã nhờ hẳn mua rồi. Còn phải xem em có may mắn không đã! Mà em còn hay đau đầu không? Ngủ có ngon không?...” Gerda thối thối hai cái vào điện thoại, khiến đầu dây bên kia cảm thấy nhột nhạt ở tai, có lẽ trước đây ngài thường xuyên nghịch cô Lý bằng cách thối vào dưới vành tai, hai người cười hỉ hả, như đang ôn lại giấc mơ xưa. Ngài lại nói: “VẬY, lúc nào mới có thể gặp em nhỉ?” Hẹn hò là việc nghiêm túc, giọng ngài Gerda lập tức rắn rỏi trở lại, nói chắc như đinh. “Thứ Sáu thì sao?... Như thế này được không, đến nhà anh trước rồi hẵng quyết.” Nếu đến nhà ngài Gerda trước, chắc chắn họ sẽ quyết định ở nhà ăn cơm tối, không đi đâu cả. Ngài Gerda vừa lấy tay gỡ mớ dây điện thoại xoắn xít, vừa cúi người xem những số điện thoại A Xíu chép nhảm trong cuốn sổ ghi nhớ đặt trên bàn, cô ta toàn viết ngược số chín. Ai gọi đến vậy nhỉ? Chắc không phải là... Cái cô giúp việc này đến là chán! Ngài lớn tiếng nói trong điện thoại: “...Không, hôm nay anh phải ra ngoài. Giờ anh chỉ về thay bộ quần áo rồi đi ngay...” Nhưng rồi ngài lại mềm nhũn xuống, câu chuyện trên điện thoại về cuối toàn là những lời anh anh em em quyến luyến. Gerda nói: “Cho nên... thế thì, mong đến thứ Sáu quá!” Khẽ than thở. Khẽ dặn dò: “Giữ sức khỏe nhé! Bye bye! Honey!” Câu cuối như thể một nụ hôn khẽ khàng.

A Xíu vào thu dọn cốc chén trên chiếc bàn mây ở ban công, cô vũ nữ tựa người vào lan can sắt. Đối với cô vũ nữ trẻ tuổi, tất cả những điều này đều là sự lãng mạn mới lạ chẳng? Thành phố về chiều bị bao phủ bởi một lớp sương mù, bóng xe kéo trong sương tím mờ từ đằng xa tiến lại, một chiếc chậm chậm, chậm chậm kéo ngang qua; ánh đèn, tiếng chuông xe đạp, tất cả dồn nén, nhẹ bỗng lạ lùng, dường như Thượng Hải cũng là một Tử Cấm Thành.

Ban công ở tầng dưới nhô ra một móm trông như đầu tàu. Một chàng thiếu gia ngồi ngoài hóng mát, một chân chống lên lan can, ngả ghế ra đằng sau, nhún nhún, nhưng không ngã, trong tay cầm một tờ báo nhỏ, tuy rằng đã chẳng thể xem thấy gì. Trời tối hẳn, dưới sàn đầy những vỏ ấu, vỏ hồng. A Xíu chỉ muốn xuống quét dọn hộ anh ta, không gian từ trên xuống dưới là bóng tối mịt mù, giống như dưới đáy biển sâu. Ban công tối om chính là con tàu đắm chờ theo kho báu. Lòng A Xíu rất yên bình, lại cũng rất vui.

Cô vào nhà làm cơm, chiếc chảo sôi dầu nổ kêu tanh tách, cô bận luôn tay, hết sà vào chỗ này lại xoay qua chỗ khác, như một con chim hốt hoảng bay nháo nhác. Thoạt tiên cô chuyển chiếc bàn gấp kiểu cũ vào phòng, phủ tấm khăn trải bàn lên, bưng canh và thịt ra trước, sau đó quay vào làm đồ ngọt. Trứng gà ngọt rất cuộc là món gì, cô mềm lòng, dành cho ngài Gerda một ít bột của nhà mình, bột của chính cô, để làm chiếc bánh trứng.

Cô và bé Thuận ăn mì với nước canh rau, một nồi mì xanh nhạt, sền sệt, sôi lục đục, chút váng mỡ bên trên run rẩy. Bé Thuận ăn xong trước, liền ra ban công phía sau, đứng lẩm bẩm: “Mặt trăng nhỏ đi! Sao ít đi!”

A Xíu ngạc nhiên hỏi: “Nói nhăng cuội gì thế?” Rồi bật cười, “Cái gì mà ‘mặt trăng nhỏ đi, sao ít đi’? Hâm hả!”

Cô vào nhà thu dọn bát đĩa, ngài chủ nhà nói với cô: “Lát nữa chúng tôi đi chơi. Đợi sau khi chúng tôi đi rồi, cô giúp tôi trải giường rồi hẵng về.” A Xíu vâng dạ, không khỏi ngạc nhiên, cô ả này cũng giỏi thật, ngài Gerda hình như định mua sắm gì cho cô ả!

Cô định trước lúc về mới đưa bé Thuận sang chị vú nuôi nhà đối diện, sớm quá sợ làm phiền họ. Đun hai bình nước sôi xong, cô lau rửa chân tay mặt mũi cho bé Thuận, chuông điện thoại reo lên, cô chạy ra nghe: “A lô!” Đầu dây bên kia một lúc lâu không có động tĩnh gì. Cô đoán là người Hoa nào đó gọi nhầm, bèn được thể lại giả giọng một mục me Tây đánh đá, đang nổi ba máu sáu cơn, the thé một tiếng “A lô?”, đầu dây bên kia rụt rè đáp: “A lô! Cô giúp việc còn ở đó không ạ?” Thì ra là anh chồng đã đợi cô từ rất lâu. “Mười giờ rồi,” gã nói.

A Xíu lắng nghe, trong phòng người chủ vẫn im phăng phắc. Bé Thuận đã ngủ gà ngủ gật trên hộp bánh quy, trời bắt đầu mưa, nước tí tách trên rèm trúc, dường như những thanh trúc đang mơ thấy đám lá ngày xưa của mình. Cô nghĩ bụng: “Thế này đêm ra lại hay, có cơ mà nhờ.” Cô gọi bé Thuận dậy, bế cu cậu sang nhà hàng xóm, giải thích với chị vú nuôi nhà bên rằng: “Trời mưa quá, em không cho cháu về nữa, cháu nó nhỏ, e trượt chân ngã, lại dễ trúng gió, em để nó ngủ với chị một tối nhé!” Quay trở về nhà, người chủ vẫn không có động tĩnh gì, cô bắt đầu nổi giận, gõ cửa cũng không có ai để ý, đẩy nhẹ cửa ra thì trong phòng tối om, chẳng biết cả hai đã đi tự bao giờ. A Xíu nén cơn giận, trải giường cho gã chủ nhà. Xong xuôi, cô thu dọn ra về, cầm theo chìa khóa, túi lưới và ô, không đành để chiếc áo khoác cộc bị ướt, cô gấp lộn lại quắp vào trong tay, mở cửa sau đi xuống nhà dưới.

Mưa mỗi lúc một to. Ông trời đột nhiên quay mặt lại, một bộ mặt to tướng đen sì, mọi vật dưới trần thế đều kinh hoàng trốn chạy, trong bóng tối sấm nổ đình tai, chớp xẹt lóe lên. Những sắc màu xanh, trắng, tím quần quai, lóe sáng, rọi thẳng vào gian bếp nhỏ. Cửa sổ kính bị sức ép bung hờ vào phía trong.

A Xíu đánh liều băng qua hai con đường, nhưng rồi vẫn phải quay trở lại, lê từng bước lên tầng trên, mò ổ khóa mở cửa, đoạn lại bọc túi lưới vào tay bật đèn, mình mẩy tóc tai ướt đẫm. Cô trút giày tất, bông hoa đỏ thêu trên chiếc giày lụa trắng thoi ra, nhuộm đỏ cả má giày. A Xíu vắt cho ráo nước, phơi đôi giày lên tay nắm cửa sổ. Đi chân đất giẫm trên nền gạch, A Xíu có cảm giác cô đang đặt tay lên tim mình, còn con tim cô thì lạnh buốt

như sàan đá. Trong bếp không một ai, có khóc ra tiếng cũng không sao hết, cô kinh sợ sự tự do điên cuồng đột ngột của mình, thâm tâm mơ hồ cảm thấy như vậy không được, không thể được! Không thể ở đây một mình được, phải mau đón bé Thuận về thôi. Cô sang nhà hàng xóm. May mà cửa sau chưa cài then; trong bếp vẫn sáng đèn. Cô đi thẳng vào trong, đập nhẹ vào cửa kính, thì thào gọi: “Chị ơi! Mở cửa!” Chị vú em trả lời: “Ơ! Sao cô vẫn chưa về?” A Xíu mỉm cười nói: “Đường khó đi lắm chị ạ! Mưa to quá thế, đoạn đường chết tiệt kia giờ này lại không có đèn, trên mặt đường toàn ổ gà ngập nước, nguy hiểm lắm! Nghĩ bụng thôi quay lại đây qua đêm. Mà cái thằng ba ngơ nhà em ngủ chưa chị? Thôi để nó về ngủ cùng em vậy.” Chị vú em nhà này nói: “Bên ấy em có chặn gối gì chưa?” A Xíu đáp: “Có rồi có rồi.”

Cô trải tấm chăn bông lên bàn ăn, phía dưới lót giấy báo, sau đó tắt đèn, ôm bé Thuận ngủ. Trong sự quây quần ấm áp nơi gian bếp chật hẹp, có hai con nhặng bay vo ve trên đầu. Mưa vẫn đổ xuống âm âm, bất chợt lại lóe lên một tia sét, trong ánh chớp sáng xanh, lại có một con nhện chui ra, leo lên chiếc chậu men trắng.

Đôi vợ chồng mới cưới ở tầng trên bắt đầu cãi nhau ỏm tỏi, có tiếng loảng xoảng, chẳng biết cô vợ đá thúng đụng nia hay là bị ai đó xô ngã vào tủ, hoặc có thể là cửa kính, cô ta vừa khóc tu tu vừa nói “Anh đánh đi!... Đánh tôi đi!... Đánh chết tôi đi xem nào!...” dường như là tiếng Dương Châu. A Xíu nghiêng đầu trên gối lắng nghe, nghĩ bụng: “Bỏ ra triệu rưởi bạc mua nhà về để đánh nhau! Mới lấy nhau ba ngày thì đâu có cứ gì đánh nhau nhi!... Trừ phi cô vợ không ngoan...” Cô mơ màng liên tưởng đến việc nhà mẹ chồng Tú Cầm đã lát nền riêng cho căn phòng tân hôn, kiểu đó thì Tú Cầm không thể không lấy chồng rồi.

Nhà trên nhốn nháo một hồi rồi yên, sau đó lại âm ỉ. Tiếng ồn ào lần này, chắc do cô vợ mở cửa kính định nhảy lầu, nhưng anh chồng giữ lại. Cô vợ cũng không đòi co nữa, chỉ cất giọng khóc rống lên. Tiếng khóc nhỏ dần, tiếng gió mưa bên ngoài sầm sập như nước triều dâng; sau đó giữa bầu không gian tĩnh mịch lại vang lên một trận cãi vã và khóc lóc, tiếp đến tiếng

gió, tiếng mưa lại ập tới, tiếng nào ra tiếng ấy, không lẫn át nhau, giống như sấm khấu được tăng thêm hiệu ứng âm thanh một cách rõ rệt.

A Xíu kéo chiếc áo nhung đắp lên người bé Thuận, cô nhớ buổi xưa cùng chồng, cùng con đi xem phim, người phụ nữ trong phim chẳng hiểu vì sao đẩy cửa sổ lao ra ngoài; trên con đường mưa gió bão bùng, cô ta chạy loạng choạng trong mưa, bất kể chạy đến đâu, trên đầu cũng luôn có một chậu nước dội thẳng xuống. A Xíu trở người một cách nảo nề, bên gối, mưa vẫn đổ sầm sập, một chậu nước dội thẳng xuống người cô. A Xíu thiếp đi trong cơn mưa.

Đến gần nửa đêm, ngài Gerda dắt theo cô ả vũ nữ về nhà, ngài vào bếp lấy đá. Đèn vừa bật, chiếu thẳng lên bàn ăn, bé Thuận ú ớ trong mơ, A Xíu tỉnh giấc, nhưng vẫn vờ như đang ngủ, cô mặc áo may ô, quần cộc vải sọc, quay người vào trong, tay và đùi khăng khiu đè lên người bé Thuận. Hai con nhặng bay trên đầu, lao coong coong vào bóng đèn. Ngài Gerda liếc nhìn cô. Cô giúp việc này ban ngày trông rất thanh tú, có duyên, nhưng cời ra thì không ổn. Trong lòng ngài cảm thấy an ủi rất nhiều, bởi ngài vốn dĩ không hề có ý động đến cô; việc thậm thụt với người ở, sẽ khiến cô ta không giữ đúng bổn phận, và hẳn sẽ là việc ngu xuẩn nhất. Huống hồ với tình hình đặc thù hiện nay, kiếm được người ở tốt thật sự khó, trong khi đàn bà thì muốn bao nhiêu mà chẳng được.

Ngài Gerda bưng một khay đá về phòng. Cô ả ngồi trong phòng cười hô hố, đồng rượu cô ta uống vào người đang sóng sánh bên trong, cô nàng lung linh trong suốt, biến thành một bình rượu, một lọ nước hoa, một món quà quý giá nằm trong hộp, phía dưới được lót bằng đồng giấy vụn xanh nhạt, cong queo. Cửa vừa đóng lại, tiếng cười cũng dứt, nhưng mùi rượu và mùi nước hoa nồng nặc vẫn còn phảng phất mãi. Đèn ở nhà bếp đã tắt, mấy con nhặng lại lao xuống mặt cô một cách mù quáng.

Dường như mưa đã ngưng một lúc lâu. Dưới đường có người bán quà rong cật tiếng rao chậm rãi, một câu gì đó có bốn từ, không rõ bán thứ gì, chỉ nghe ra tiếng bi thương dằng dặc. Một toán trai gái say mèm hát một bài

hát nước ngoài, họ cười nói hi hả băng qua con đường trơn; dưới sức nặng của màn đêm buông trĩu, tiếng hát của họ là một sự va chạm, mỏng manh, yếu ớt, thoáng chốc tiêu tan. Tiếng rao của người bán rong lại vang khắp con phố, nỗi muộn phiền của thế giới cơ hồ được gánh cả trên đòn gánh của anh.

Ngày hôm sau, A Xíu hỏi người trông cầu thang điện xem cô dâu mới cưới ở lâu trên vì sao đang đêm hôm lại rùm beng lên đòi tự tử. Người trông cầu thang điện ngạc nhiên hỏi: “Ồ! Có chuyện đó thật sao? Hôm nay họ mời nhà ngoại đến ăn cơm, còn bảo tôi lên giúp đây này!” Và quả nhiên họ mời cơm thật.

A Xíu ra ban công phơi quần áo, thấy chiếc ghế của vị thiếu gia tầng dưới ngời hóng mát tối qua vẫn đặt ở bên ngoài. Không khí lạnh ngắt, màu trời xám xịt, cây cối hai bên đường thâm u, từng thân cây lặng trơ như cột điện, tâm tư chẳng có lấy một chút xáo động nào. Những đám lá rụng màu xanh dưới mỗi cây được vun tròn lại, ôm lấy gốc, thoát nhìn cứ tưởng hình ngược.

Câu chuyện hóng mát dường như đã trở thành dĩ vãng. Chiếc ghế sơn màu nâu kia, vẫn chưa được đặt cho bằng lại, nó vẫn kéo kẹt lắc lư trong gió, giống như đang có một người Trung Quốc mẩu mực ngồi trên. Dưới đất đầy những vỏ lạc vỏ ấu, vỏ hồng và cả hột. Tờ báo nhỏ, bị gió cuốn trôi đến rìa cổng, dính chặt vào song sắt trên nắp cổng. A Xíu nhòm xuống lầu dưới, trầm ngâm nghĩ: Trên đời lại có những người ở hẳn đến thế! May mà cô không nằm trong số đó.

*(Nguyên đăng trên Khổ Trúc kỳ 2, Nam Kinh tháng 12 năm 1944, có sửa lại theo tập Truyền Kỳ.)*

Trần Quang Đức dịch

## Hoa hồng nhung và hoa hồng bạch

Trong đời Chấn Bảo có hai người phụ nữ. Chàng bảo một người là hoa hồng bạch của chàng, một người là hoa hồng nhung của chàng. Một người là vợ hiền tiết tháo nết nã, một người là tình nhân mãnh liệt nồng nàn, thường xưa nay người ta vẫn chia tách hai chữ “tiết liệt” thành ra như vậy.

Cũng có thể mỗi người đàn ông đều có hai người đàn bà như thế, ít nhất là hai người. Nếu anh lấy được đóa hồng nhung, lâu dần, sắc đỏ sẽ biến thành vết máu muối trên tường, sắc trắng vẫn mãi là “đầu giường ánh trăng sáng”<sup>(10)</sup>; lấy được đóa hồng bạch, màu trắng sẽ thành hạt cơm dính trên quần áo, màu đỏ lại là vết dấu yêu thương thắm đỏ trong tim. Riêng với Chấn Bảo thì lại không như vậy. Chàng là người có thủy có chung, có nguyên tắc rành mạch. Trên tổng thể chàng là mẫu người Trung Quốc hiện đại phù hợp lý tưởng nhất, cho dù chàng có gặp phải những chuyện không thực sự lý tưởng lắm, cứ để chàng tự vấn lòng, bụng bảo dạ, điều chỉnh chút ít, thì rồi cũng lại trở nên có vẻ lý tưởng, vạn vật lại được đặt về đúng vị trí của chúng.

Chấn Bảo là người xuất thân làng hoàng, đi Tây du học giành được học vị, lại đã từng thực tập dưới nhà máy, không những có chân tài thực học, lại xây dựng sự nghiệp bằng con đường vừa học vừa làm. Chàng nay đã làm đến vị trí cao trong một nhà máy dệt nhuộm có thương hiệu lâu năm. Vợ chàng cũng tốt nghiệp đại học, gia thế thanh bạch, mặt mũi xinh xắn, tính nết dịu dàng, xưa nay không bao giờ ra ngoài giao thiệp. Con gái chàng mới chín tuổi, chi phí học đại học đã chuẩn bị sẵn sàng. Việc phụng dưỡng mẹ già chẳng ai chu đáo bằng chàng; giúp đỡ anh em, cũng chẳng ai tận tâm bằng chàng; làm việc, chẳng ai nhiệt huyết nghiêm túc bằng chàng; đối đãi với bạn bè, không người nào nhiệt tình, nghĩa khí, nghiêm khắc với bản thân bằng chàng. Chàng sống vô cùng vui vẻ, chàng vốn chẳng tin có kiếp sau, chứ nếu không, có bắt thay tên đổi họ chàng cũng phải sống thêm kiếp nữa. Đám người nhàn nhả thuộc tầng lớp phú quý giàu sang hay bọn thanh



niên tiên tiến cùng lũ thanh niên văn nghệ sĩ dù cười chàng không phong nhã, song cũng đâu chê bai chàng, bởi vì cái tầm thường của chàng là cái tầm thường kiểu nước ngoài. Chàng không cao, nhưng tác phong nhanh nhẹn. Sắc mặt vàng vọt u tối, đeo cặp kính viền đen, đường nét ngũ quan cụ thể cũng không có gì nổi bật. Nhưng vẻ mặt đó trông lại nghiêm nghị; khi nói chuyện, nếu không phải là chuyện cười, chàng rất nghiêm trang. Lúc thoả mái nhất, dường như con người chàng hoàn toàn có thể nhìn thấu suốt, cứ cho là không nhìn rõ được sự chân thành trong mắt chàng, thì ngay chiếc kính chàng đeo cũng có thể làm vật đảm bảo.

Chấn Bảo xuất thân hàn vi, nếu chàng không đấu tranh giành lấy tự do cho mình, e rằng chàng đã phải học nghề buôn bán, cả đời phải làm việc, sống chết trong một nhúm người ngu muội chẳng biết gì. Như bây giờ, chàng từ nước ngoài về nước làm việc, là đứng ngay nơi cửa ngõ mở ra thế giới, quả là một người tự do hiếm hoi, bất kể xét trên phương diện môi trường hay tư tưởng. Đời một người bình thường may mắn tí chút thì cũng chỉ đến mức chơi “quạt hoa đào”<sup>(11)</sup>, cũng là đụng vỡ cả đầu ra, máu thấm trên chiếc quạt, rồi chính những vết máu lấm tẩm ấy trông lại giống cánh hoa đào. Nhưng chiếc quạt của Chấn Bảo thì vẫn còn trắng tinh, hơn nữa bút mực lại đã sẵn sàng, ghế bàn sáng sủa ngay ngắn, chỉ chờ chàng hạ bút.

Kỳ thực, trên nền trắng ấy cũng đã thấp thoáng bóng hình mờ nhạt, chẳng khác nào loại giấy viết thư giả cổ được làm tinh xảo, có in nổi hình người mặc đồ cổ trang màu tím nhạt trên nền giấy trắng, trước vợ và người tình, chàng cũng đã từng có hai người phụ nữ không mấy quan trọng.

Người đầu tiên là một cô gái điếm ở Paris.

Chấn Bảo học ngành công nghệ dệt ở trường Edinburgh. Học trò nghèo sống ở nước ngoài thì cũng chẳng thấy được gì nhiều. Ký ức của Chấn Bảo về nước Anh chỉ giới hạn với những tàu điện ngầm, bắp cải luộc, sương mù, đói khát, thèm ăn. Những thứ như nhạc kịch, cũng phải sau khi về nước chàng mới có dịp xem đoàn ballet của Nga biểu diễn ở Thượng Hải. Chỉ có một kỳ nghỉ hè năm đó, chàng bỏ ra chút tiền, dành ra chút thời

gian đi châu Âu đại lục du lịch một chuyến. Đường đi có qua Paris. Nào phải đâu chàng không muốn thử xem người Paris hư hỏng đến mức nào, ngật một điều chẳng có bạn bè lọc lõi để nhờ dẫn dắt, những loại bạn bè như thế chàng không kết giao nổi, lại cũng không muốn kết giao, mà nếu tự mình đi chơi, lại sợ bị bắt chẹt, tiêu vượt ra ngoài định mức.

Một buổi chiều muộn ở Paris, chàng chẳng có việc gì để làm, nên đã ăn cơm từ sớm. Chỗ trọ của chàng nằm trên một con đường vắng lặng, chàng đi bộ về, lòng thầm nghĩ: “Người ta ai cũng cho rằng mình đã đến Paris rồi cơ đấy,” không khỏi cảm thấy có chút thất vọng. Đèn đường đã bật sáng, nhưng mặt trời vẫn ở trên đầu, đang dần dần lặn xuống, lặn xuống đến mái những ngôi nhà hộp diêm xây bằng xi măng, rồi lại lặn xuống nữa, lặn xuống nữa! Mái nhà trông như bị gặm mất đi một miếng trắng toát. Chấn Bảo đi suốt quãng đường, chỉ thấy lòng lạnh giá. Không biết nhà ai bên trong có người đánh đàn dương cầm bằng một ngón tay, từng phím từng phím ấn xuống, chậm rãi, đánh lên điệu nhạc mừng lễ Giáng sinh, hết điệu này đến điệu khác. Những điệu nhạc Giáng sinh vang lên vào đêm Giáng sinh vốn có không khí vui tươi riêng của nó, nhưng vào một buổi chiều mùa hạ, trên con đường dài vắng lặng ngập ánh hoàng hôn, lại chẳng đúng lúc chút nào, tựa như một cơn mộng mị lẫn lộn, vô vị đến mức tức cười. Không hiểu tại sao Chấn Bảo bỗng không thể chịu nổi tiếng dương cầm phát ra từ ngón tay ấy.

Chàng đưa nhanh bước chân về phía trước, mồ hôi đang toát ra từ gan bàn tay đút trong túi quần. Chàng bước nhanh, một người phụ nữ mặc đồ đen đi phía trước chợt bước chậm lại, hơi ngoảnh đầu liếc nhìn chàng. Sau lớp đầm ren màu đen cô ta mặc một chiếc váy lót màu đỏ bên trong. Chàng thích đồ lót màu đỏ. Không ngờ chỗ này cũng có loại đàn bà như vậy, cũng có nhà nghỉ mini.

Nhiều năm sau, Chấn Bảo kể lại với bạn bè câu chuyện này, bao giờ cũng tự giễu bản thân bằng một giọng điệu thương tâm giả vờ: “Trước khi đến Paris vẫn còn là trai tân cơ đấy! Phải đi viếng một chuyến mới được.” Đã là hồi tưởng lại thì chắc phải thành một câu chuyện lãng mạn, nhưng

chẳng hiểu vì sao, cái phần lãng mạn chàng lại chẳng còn nhớ rõ, cứ toàn chọn cái phần rầu lòng mà nhớ. Người nước ngoài bao giờ cũng nặng mùi hơn người Trung Quốc, người đàn bà này lúc nào cũng không yên tâm, chàng nhìn thấy cô ta lúc vô tình khi cố ý giơ cánh tay lên, đều nghiêng đầu sang ngữi một cái. Trên váy áo và ở nách đều xịt nước hoa, mùi nước hoa ré tiền trộn lẫn với mùi chua của mồ hôi, tạo thành một mùi lạ khiến người ta không quên nổi. Nhưng điều khiến chàng ghét nhất vẫn là cái sự không yên tâm của cô ta. Cởi quần áo xong, lúc chỉ còn mặc mỗi chiếc váy lót từ nhà tắm đi ra, cô ta giơ cao một cánh tay chống lên cánh cửa, nghiêng đầu nhìn chàng cười, chàng biết cô ta lại đang tự ngữi mình một cách vô thức.

Một người đàn bà như thế, đến ngay cả một người đàn bà như thế, đã bỏ tiền ra mua cô ta, mà chàng vẫn không thể trở thành chủ nhân cơ thể cô ta. Ba mươi phút với cô ta là trải nghiệm xấu hổ nhất.

Còn một chi tiết nhỏ nữa chàng cũng không thể quên. Lúc mặc lại quần áo, chui vào được một nửa, xống áo còn đang xộc xệch trên vai, dường như nhớ ra điều gì, cô ta hơi ngừng lại. Đúng giây phút ấy chàng nhìn thấy cô ta qua gương. Cô có mái tóc vàng bông bênh, lúc này mái tóc bị ép chặt trong lớp áo váy, làm lộ ra một gương mặt dài và gầy, mắt xanh thì đã đành, nhưng cái màu xanh đó ánh vào cả lòng trắng, con người liền biến thành một quả cầu trong suốt. Đó là một gương mặt lạnh lẽo, gương mặt của đàn ông, gương mặt của những chiến binh thời cổ đại. Thần kinh Chấn Bảo bị một phen chấn động lớn.

Lúc đi ra, ngoài đường vẫn còn ánh mặt trời, bóng cây nghiêng nghiêng đổ rạp trên bóng mặt trời. Đến cả điều này cũng không hợp lý, không hợp lý đến mức đáng sợ.

Chơi gái, không sợ chơi một cách hạ lưu, tùy tiện, bản thủ, càng là những chốn hạ đẳng càng có mùi vị nguyên sơ. Nhưng không phải theo cách này. Sau này, mỗi lần chơi gái một cách chuyên nghiệp lọc lõi, bao giờ Chấn Bảo cũng nhớ đến lần ở Paris, lần đầu tiên ấy, ngốc nghếch biết bao. Bây giờ chàng đã là chủ nhân trong thế giới của mình.

Từ hôm đó Chấn Bảo đã hạ quyết tâm sáng tạo ra một thế giới “hợp lý”, luôn mang theo bên mình, ở cái thế giới trong túi áo ấy, chàng là chủ nhân tuyệt đối.

Sống lâu ở Anh Quốc, Chấn Bảo cũng chạy đông chạy tây tìm được vài công việc làm thêm ngoài giờ học, thực tập dưới nhà máy còn có thể kiếm được chút thù lao, tiêu pha rộng rãi hơn chút ít, nhờ đó mà quen được vài cô nhân tình. Chàng là người đứng đắn, phân biệt rất rõ ràng hạng con gái đàn ông với hạng gái bán hoa. Nhưng đồng thời chàng cũng là người bận rộn, thời gian dành cho việc yêu đương có hạn, do vậy tự nhiên cũng thích những đối tượng thoáng tính một chút. Con gái Trung Quốc ở Edinburgh chỉ đếm trên đầu ngón tay, hai cô bạn học từ trong nước sang, chàng chê là cầu kỳ kiểu cách, mấy cô bên Công giáo lại có vẻ Công giáo quá. Giáo hội bây giờ dù sao cũng có vẻ đời thường hơn rồi, có không ít nhân vật xinh tươi điểm xuyết trong đó, cơ mà trong Giáo hội thời mười năm về trước, những tín đồ đầy tình bác ái thường lại không mấy dễ thương. Vẫn cứ là mấy cô Hoa kiều có vẻ hoạt bát. Mấy cô Hoa kiều đó nếu lại là con lai thì càng thoáng tính hơn nhiều.

Chấn Bảo quen với một nàng tên là Hồng Hoa<sup>(12)</sup>, vì là tình đầu, nên tất cả những người phụ nữ sau này chàng đều đem ra ví với hoa hồng. Phụ thân nàng Hồng Hoa này là một thương nhân người Anh danh giá, sống lâu năm ở miền Nam Trung Quốc, vì chút cảm xúc của một tình cảm nhất thời, đã lấy một cô gái Quảng Đông làm vợ, đem theo về nước. Hiện giờ bà phụ nhân này vẫn còn đó, nhưng có cũng như không, hầu như không bao giờ ra ngoài giao thiệp. Hồng Hoa học trường học Anh quốc, vì nàng không hoàn toàn là người Anh quốc, nên nàng càng phải Anh quốc hóa hơn bất kỳ ai. Học sinh Anh quốc luôn có một phong cách thờ ơ, từng tưng. Đối với những chuyện càng quan trọng lại càng từng tưng, càng thờ ơ. Việc Hồng Hoa có yêu mình không, Chấn Bảo không thấy rõ lắm, bản thân chàng thì đã có chút say đắm rồi. Hai người đều là những người thích vui vẻ, tối thứ Bảy đi một lượt mấy cái vũ trường. Lúc không ra nhảy, ngồi nói chuyện, nàng dường như luôn lơ đãng, dùng mấy que diêm chống một cái ly thủy

tinh lên, bắt chàng giúp chống chống đỡ đỡ. Hồng Hoa là thế, lúc nghịch ngợm, trên mặt luôn có một vẻ nghiêm trang. Nhà nàng nuôi một con vẹt, mỗi khi nó kêu, nàng luôn cho rằng nó gọi mình, liền vội vàng đáp: “Ồi, chim nhỏ?” rồi chấp tay sau đít kiễng chân ghé đầu về phía lồng chim. Gương mặt ngăm ngăm của nàng vì có hình trái xoan nên vốn trông rất giống người lớn, nhưng lúc này lại đầy vẻ trẻ con. Đôi mắt to nhìn con chim trong lồng, nhìn chăm chăm, lòng trắng xanh cả đi, phảng phất như đang nhìn vào tận nơi sâu thẳm của trời xanh vậy.

Có thể nàng cũng chỉ là một cô gái rất bình thường, nhưng bởi vì trẻ tuổi nên có điểm nào đó khiến người ta không thể hiểu thấu. Cũng như con chim đó, chỉ hót lên một tiếng, chẳng phải là gọi ai, cũng chẳng hót ra được chút ý nghĩa nào.

Chiếc váy ngắn của nàng chỉ chớm đến đầu gối, lộ ra một đôi chân nhỏ nhắn, thon thả như chấn song gỗ trên cửa sổ nhà bếp, nước da cũng như màu gỗ mới đánh véc ni. Tóc cắt rất ngắn, sau gáy còn tía thành một cái đuôi dế. Không có tóc che cổ, không có tay áo che cánh tay, nàng là một người không che đậy, ai cũng có thể hót được chút gì đó từ nàng. Nàng dễ dãi với Chấn Bảo, Chấn Bảo cho rằng nàng thơ ngây. Với ai nàng cũng dễ dãi thì Chấn Bảo liền thấy nàng có chút cuồng dại. Đàn bà như vậy, ở ngoại quốc có thể là rất bình thường, về Trung Quốc thì không ổn. Cưới nàng về sống ở xã hội quê nhà là chuyện tốn tiền mua thêm phiền não, không phải kế hoạch hay ho.

Một tối nọ chàng lái xe đưa nàng về nhà. Chàng vẫn thường đưa nàng về nhà như vậy, nhưng lần này dường như có chút khác biệt, bởi vì chàng sắp phải rời xa Anh quốc. Nếu có lời gì để nói chàng đã nói từ lâu rồi, nhưng chàng không có. Nhà nàng ở một vùng ngoại ô khá xa. Xe đi trên đường khuya thanh vắng, gió nhẹ sương đêm đập vào mặt êm êm như lớp lông của một chiếc chổi phấn. Cuộc trò chuyện trong xe cũng khẽ khàng nhẹ nhõm, đúng kiểu Anh quốc, không ra đầu ra đuôi gì. Hồng Hoa biết nàng đã mất chàng rồi. Nàng cảm thấy nóng bừng từ tim nóng ra bởi một niềm cố chấp tuyệt vọng. Lúc gần về đến nhà, nàng nói: “Dừng xe ở đây đi,

em không muốn người nhà nhìn thấy chúng mình nói lời tạm biệt.” Chấn Bảo cười, nói: “Cho dù trước mặt bọn họ, anh cũng nhất định phải hôn em.” Vừa nói, chàng vừa vươn tay quàng lấy vai nàng, nàng úp mặt vào người chàng, xe cứ chạy một mạch, chạy quá nhà nàng đến mấy chục dặm mới dừng lại. Chấn Bảo thò tay vào bên trong áo khoác nhưng ôm lấy nàng. Cách một lớp những hạt kim sa lạnh lẽo, những bông đỗ quyên vải trang trí và rất nhiều thứ phụ kiện linh kinh khác, thân thể trẻ trung của nàng dường như muốn bung ra khỏi đám quần áo. Chấn Bảo hôn nàng, mặt nàng đầm đìa nước mắt, là chàng khóc hay nàng khóc, cả hai người đều không rõ. Ngoài cửa xe vẫn là sương mù gió nhẹ mịt mù lãnh đăng, khiến cho sức lực khắp toàn thân chẳng biết dùng vào đâu, đành gửi trọn vào cái ôm. Hồng Hoa bít chặt lấy cổ chàng, cứ thấy không hợp lý lắm, bèn đổi một tư thế khác, rồi lại đổi một tư thế khác nữa, không biết làm thế nào để áp chặt thêm chút nữa, chỉ tiếc là không được sinh ra ngay trên thân thể chàng, gắn chặt trên thân thể chàng. Chấn Bảo cũng hoang mang cả lên. Có năm mơ chàng cũng không ngờ Hồng Hoa yêu chàng đến mức ấy. Chàng muốn làm gì thì làm, nhưng mà... chuyện này tuyệt đối không được. Hồng Hoa dù gì cũng là người đàn ông hoàng. Chuyện này chàng không làm được.

Cơ thể Hồng Hoa bung ra khỏi đám áo xông, bung vào người chàng, nhưng chàng là chủ nhân của chính mình.

Sự việc qua rồi, đến chàng cũng thấy kinh ngạc về khả năng kiểm chế bản thân của mình. Chàng lại có thể dẫn lòng đưa Hồng Hoa về nhà. Lúc chia tay, chàng nâng gương mặt ướt đầm của nàng, nâng niu cánh mũi phập phồng, hàng mi long lanh nước mắt, hàng mi chớp chớp trong lòng bàn tay chàng như một con côn trùng nhỏ đập cánh. Sau này chàng thường đem chuyện đó ra để khuyến khích bản thân: “Trong tình huống như vậy mà còn kiểm chế được bản thân, chẳng lẽ bây giờ lại không kiểm chế nổi sao?”

Chàng vô cùng kinh ngạc tán thưởng hành vi của bản thân đêm hôm đó, nhưng trong lòng chàng thì tiếc nuối. Phải làm ngược lại với lòng mình như vậy, chàng không thể không tiếc nuối.

Chuyện này chàng không kể với ai mấy, nhưng trong đám bạn bè không ai không biết chàng là một Liễu Hạ Huệ<sup>(13)</sup> kiên định trước nữ sắc. Tiếng tốt này của chàng cũng đã lan truyền.

Vì thành tích xuất sắc, trước khi tốt nghiệp chàng đã nhận được thư tuyển dụng từ nhà máy dệt nhuộm Hồng Ích của một thương gia Anh Quốc, vừa về đến Thượng Hải là đến nhận việc ngay. Nhà chàng ở Giang Loan, cách nơi làm việc quá xa, ban đầu chàng ở nhờ trong nhà người quen, sau đó khi Đồng Đốc Bảo em trai chàng học xong cấp II, Chấn Bảo nghĩ cách đón em đến ở cùng để kèm thêm, định cho cậu thi vào trường trung học chuyên nghiệp do nhà máy dệt nhuộm Hồng Ích mở, cả hai anh em cùng làm phiên nhà bạn, dường như không tiện. Vừa may Chấn Bảo có một người bạn học cũ tên là Vương Sĩ Hồng, đã về nước trước chàng hai năm, sống trong một tòa chung cư trên đường Phúc Khai Sâm, có một phòng thừa. Chấn Bảo bàn với anh ta xin thuê cả căn phòng lẫn đồ đạc. Hôm dọn nhà đến đó, khi Chấn Bảo tan làm đã là lúc hoàng hôn, chàng vội vội vàng vàng cùng em trai hì hục khuân va li đồ đạc vào nhà. Vương Sĩ Hồng đứng chống nạnh trước cửa xem xét, từ phòng trong một người phụ nữ bước ra, nàng ta đang gội đầu, trên đầu đầy bọt xà phòng, khiến đám tóc vén cao bông bành trắng muốt trông như những đám mây được tạc bằng đá. Nàng giơ hai tay đỡ lấy tóc, nói với Vương Sĩ Hồng: “Nhân tiện có phu khuân vác ở đây, bảo bọn họ sắp xếp đồ đạc đâu vào đấy luôn đi. Chờ người quản lý khu nhà giúp còn khó hơn lên trời, toàn phải chờ lúc họ vui vẻ nữa.” Vương Sĩ Hồng nói: “Để tôi giới thiệu, đây là Chấn Bảo, đây là Đốc Bảo, đây là bà xã tôi. Chắc mọi người còn chưa gặp mặt đâu nhỉ?” Người phụ nữ rút tay phải ra khỏi đám tóc, định bắt tay khách, nhìn thấy đám xà phòng trên tay, lại không tiện giơ ra, chỉ mỉm cười gật đầu, chùi tay vào chiếc áo tắm. Làm bẩn một ít bọt xà phòng lên tay Chấn Bảo. Chàng không chịu lau đi, để mặc kệ nó tự khô, chỗ da đó cảm giác hơi sun lại, như có một đôi môi đang nhẹ nhàng hút lấy vậy.

Vương phu nhân thoắt một cái đã biến mất vào phòng trong, Chấn Bảo chỉ huy đám công nhân chuyển dịch giường tủ, trong lòng chỉ thấy bất an,

cứ cảm giác có một đôi môi nhỏ nhắn đang ngậm lấy tay chàng. Chàng lần la đi vào nhà vệ sinh rửa tay, nhớ ra người vợ này của Vương Sĩ Hồng nghe nói là Hoa kiều Singapore, hồi còn học ở Luân Đôn cũng là một hoa khôi. Khi đó nàng kết hôn với Vương Sĩ Hồng ở Luân Đôn, Chấn Bảo vì bận nên không đến dự hôn lễ được. Nghe danh không bằng gặp mặt. Dưới mái tóc được đám bọt xà phòng tô điểm thành mây trắng là một gương mặt màu nâu sáng, da thịt săn chắc, căng tràn nhựa sống, khiến đôi mắt xếch lên như kếp hát. Chiếc áo bông tắm in hình hoa không buộc đai, khoác hờ hững trên người, dưới những hình hoa văn nhạt màu, có thể tưởng tượng được phần nào hình dáng cơ thể, đường nào nét ấy, từng centimet đều vô cùng sinh động. Người đời thường bảo quần áo cổ trang quá rộng rãi khó làm nổi bật nét đẹp cơ thể, bây giờ Chấn Bảo mới biết câu nói này đúng mà cũng không đúng. Chàng mở vòi nước, nước không nóng lắm, nhưng chắc chắn là cái lò tằng dưới đang đun, dường như có một cái lõi nóng bỏng trong làn nước âm ỉ. Dòng nước uốn éo chảy ra từ vòi nước, trông vô cùng sinh động. Chấn Bảo cũng không biết mình đã tưởng tượng đến tận đâu rồi.

Vương Sĩ Hồng nghe thấy chàng để nước chảy mãi trong nhà tắm, liền bước vào hỏi: “Cậu muốn tắm à? Chỗ này có mở mãi cũng không có nước nóng đâu, vòi nước nóng lắp không đúng cách mà, cái chung cư này chỉ có điểm ấy là không tốt. Cậu muốn tắm thì sang bên phòng chúng tôi mà tắm.” Chấn Bảo vội vàng nói: “Không cần đâu, không cần đâu. Chị nhà anh đang gọi đầu mà.” Sĩ Hồng nói: “Chắc giờ cũng gọi xong rồi, để tôi đi xem xem.” Chấn Bảo nói: “Không cần đâu, không cần đâu.” Sĩ Hồng đi ra báo với vợ, vợ anh ta nói: “Em xong rồi đây, anh gọi bà giúp việc đi pha nước cho anh ấy.” Một lát, Sĩ Hồng gọi Chấn Bảo mang khăn tắm, xà phòng và quần áo sang phòng tắm bên này, Vương phu nhân vẫn đang đứng chải tóc trước gương, tóc uốn xoắn tít, chải rất mất công, từng đám tóc rụng xuống sàn. Hơi nước mù mịt khắp phòng, nên phải mở toang cửa sổ ra, gió đêm thổi vào, làm đám tóc rụng dưới sàn bay thành từng búi, trông như bóng ma.



Chấn Bảo ôm khăn tắm đứng ngoài cửa, nhìn đám tóc rụng bay khắp sàn dưới ánh đèn sáng trưng của phòng tắm, trong lòng phiền muộn. Chàng thích những phụ nữ nóng bỏng, hơi buông tuồng, những người mà chàng không lấy được. Người ở chỗ này đã là vợ người ta, vả lại còn là vợ bạn mình, ít nhất cũng không còn nguy hiểm gì mới phải, thế mà... xem tóc của nàng đây! Khắp nơi đều là nàng, vương vãi vấn vít.

Hai vợ chồng Sĩ Hồng đứng trong phòng tắm nói chuyện, tiếng nước chảy rào rào vào bồn tắm, nghe không rõ. Chờ nước đầy bồn hai người bước ra để Chấn Bảo vào tắm. Tắm xong, Chấn Bảo quỳ xuống sàn, nhặt từng đám tóc rối trên nền gạch, vo thành một búi. Tóc đã uốn xoắn, đuôi tóc chuyển sang màu vàng, hơi cứng, như những sợi dây thép dẫn điện mảnh. Chàng nhét chúng vào túi quần, tay dừng lại ở miệng túi, chỉ thấy toàn thân nóng rẫy. Hành động này dù sao cũng quá buồn cười, chàng lại lấy đám tóc đó ra, nhẹ nhàng vứt vào cái ống nhổ.

Chàng ôm xà phòng khăn tắm về phòng mình, Đốc Bảo em trai chàng đang mở va li ra xếp đồ, bảo chàng: “Không biết khách trọ phòng này trước đây là ai, anh xem, trên vải bọc ghế, thảm trải sàn khắp nơi là vết cháy tàn thuốc! Anh xem vết ố trên bàn lau không sạch. Sau này Vương tiên sinh không trách chúng ta chứ?” Chấn Bảo nói: “Đương nhiên không đâu, họ tự biết chứ. Hơn nữa bọn anh là bạn học lâu năm, ai lại xét nét như em?” Nói rồi cười thành tiếng. Đốc Bảo trầm ngâm một lúc, lại nói: “Người khách thuê phòng trước anh có quen không?” Chấn Bảo nói: “Hình như họ Tôn, cũng ở Mỹ về, dạy ở trường đại học, em hỏi anh ta làm gì?” Đốc Bảo chưa nói gì đã cười cười, bảo: “Lúc này anh không có ở đây, người quản lý khu nhà và bà giúp việc nhà họ vào giúp mình treo rèm, em nghe họ thì thầm nói những gì ‘không biết ở được bao lâu’, còn nói cái anh thuê nhà trước, Vương tiên sinh nhất định đẩy anh ta đi. Vốn dĩ Vương tiên sinh có việc làm ăn phải đi Singapore, đáng lẽ phải đi lâu rồi, chỉ vì chuyện này mà không yên tâm, phải chờ anh ta đi rồi mới đi, hai người dằng dai đến hai tháng.”. Chấn Bảo vội vã ngắt lời, nói: “Em lại tin họ nói bậy! Sống trong

nhà người ta, điều tiên quyết là không được nói chuyện với người làm về chủ nhà, không thì lắm chuyện thị phi lắm đó!” Đốc Bảo không nói gì nữa.

Một lát, bà giúp việc vào mời ra ăn cơm, anh em Chấn Bảo cùng đi ra. Cơm canh nhà họ Vương có mang chút khẩu vị Nam Dương, món Trung Quốc ăn theo kiểu tây, món chính là thịt dê nấu cà ri. Trước mặt Vương phu nhân lại chỉ có một lát bánh mì nướng rất mỏng, một lát xúc xích, lại còn cắt đi phần mỡ chia cho chồng. Chấn Bảo cười nói: “Sao Vương phu nhân ăn ít vậy?” Sĩ Hồng nói: “Cô ấy sợ béo.” Chấn Bảo lộ vẻ ngạc nhiên, nói: “Vương phu nhân thế này là vừa khéo, có béo chút nào đâu.” Vương phu nhân đáp: “Gần đây giảm được năm pounds, gầy đi nhiều rồi.” Sĩ Hồng giơ tay sang véo véo má nàng nói: “Gầy đi nhiều rồi, thế đây là cái gì?” Vợ anh ta nguýt một cái, nói: “Đây là chỗ thịt dê em ăn từ năm ngoái.” Câu nói khiến mọi người đều cười ồ lên.

Anh em Chấn Bảo gặp nàng lần đầu, nàng là chủ nhà mà cũng chẳng thay bộ quần áo ngồi vào bàn ăn cơm, vẫn mặc nguyên bộ áo bông tắm khi này, tóc trên đầu còn chưa khô hết, quần tạm bằng một chiếc khăn bông trắng, thỉnh thoảng lại có giọt nước nhỏ ra từ chiếc khăn, lóng lánh đậu giữa lông mày. Sự bất chấp phép tắc của nàng không chỉ khiến người xưa nay sống ở thôn quê như Đốc Bảo cảm thấy vô cùng lạ lẫm, đến cả Chấn Bảo cũng thấy lạ lùng. Trong bàn ăn nàng hỏi hết chuyện này đến chuyện khác, vô cùng chu đáo, dù có thể thấy nàng không phải là người đảm đang việc nhà, nhưng kỹ năng giao tiếp thì rất khá.

Sĩ Hồng nói với Chấn Bảo: “Mấy hôm trước chưa kịp nói với các anh, mai tôi phải đi rồi, có chút việc phải đi Singapore một chuyến. May mà bây giờ các anh chuyển đến rồi. Có chuyện gì cũng còn có người chăm lo giúp.” Chấn Bảo cười nói: “Vương phu nhân đây tháo vát thế, chị ấy chăm lo chúng tôi còn chưa hết, đâu đến lượt chúng tôi chăm lo cho chị ấy?” Sĩ Hồng cười nói: “Anh đừng thấy cô ấy liến thoắng mà tưởng, thực ra chuyện gì cũng không hiểu, đến Trung Quốc đã ba năm rồi mà vẫn chưa quen, đến nói năng cũng chẳng ra hồn.” Vương phu nhân cười mỉm, không hề phản bác lại anh ta, chỉ để tâm gọi bà giúp việc lấy bình thuốc trên tủ bếp ra, rót

ra một thìa uống. Chấn Bảo nhìn thấy thứ chất lỏng sền sệt màu trắng đục trong thìa, bất giác nhíu mày nói: “Đây là can xi à? Trước tôi cũng uống rồi, khó uống lắm.” Vương phu nhân nuốt ực một thìa, một hồi lâu không nói được gì, sau nuốt nước bọt rồi mới nói: “Cứ như ăn vữa í!” Chấn Bảo lại bật cười to, nói: “Vương phu nhân nói năng câu nào ra câu ấy, thật thú vị!”

Vương phu nhân nói: “Anh Đồng đừng gọi tôi là Vương phu nhân mãi thế.” Nói rồi đứng lên, bước đến bên chiếc bàn đọc sách gần cửa sổ. Chấn Bảo nghĩ ngợi một chút rồi nói: “Đúng là ba chữ Vương phu nhân này dường như hơi thiếu cá tính.” Vương phu nhân ngồi trước bàn đọc sách, vẻ như đang bận viết gì đó, Sĩ Hồng cũng bước theo đến, đặt tay lên vai nàng, hơi cúi người hỏi: “Đang yên đang lành lại uống thuốc gì thế?” Vương phu nhân chăm chú viết, không ngẩng đầu lên, trả lời: “Lại bị nhiệt rồi, mặt nổi mấy cái mụn.” Sĩ Hồng cúi mặt xuống nhìn: “Ở đâu?” Vương phu nhân khề nghiêng người sang một bên, vừa nhíu mày vừa cười, cảnh cáo: “Này này này.” Đốc Bảo lớn lên trong gia đình kiểu cũ, xưa nay chưa thấy vợ chồng kiểu đó bao giờ, ngồi không đặng, đành chỉ chăm chú ngắm phong cảnh, mở cửa kính bước ra ban công. Chấn Bảo tương đối bình tĩnh ngồi gọt táo. Vương phu nhân lại đã bước tới, đưa một mảnh giấy ra trước mặt chàng, cười nói: “Này, tôi cũng có cái tên đây.” Sĩ Hồng cười bảo: “Chữ Hán của em, không khoe ra thì thôi, khoe ra người ta lại cười cho.” Chấn Bảo liếc nhìn, trên giấy nguệch ngoạc ba chữ “Vương Kiều Nhụy”, chữ càng viết càng to, chữ Nhụy cuối cùng rời rời rạc rạc, một chữ mà nhìn như ba chữ<sup>(14)</sup>. Chấn Bảo bất giác cười hì hì. Sĩ Hồng vỗ tay nói: “Anh đã bảo người ta sẽ cười em mà, em thấy chưa!” Chấn Bảo không nhịn nổi cười nói: “Không, không, tên đẹp thật đấy!” Sĩ Hồng nói: “Hoa kiều bọn họ, đặt tên quả thực đều thiếu sự phóng khoáng.”

Kiều Nhụy dẫu mở lên, vung tay nắm lấy mảnh giấy, vo viên lại, quay người bỏ đi, trông như có vẻ dằn dỗi. Nhưng cô ra ngoài chưa đến nửa phút đã lại đi vào, tay bê một lọ thủy tinh mở nắp, trong đựng hạt hồ đào tẩm đường, vừa đi vừa ăn, lại mời Chấn Bảo, Đốc Bảo ăn. Sĩ Hồng cười nói: “Lại không sợ béo nữa rồi hả!” Chấn Bảo cười nói: “Đúng đấy, ăn nhiều

đường là dễ béo nhất.” Sĩ Hồng cười nói: “Anh không biết Hoa kiều bọn họ đâu...” mới nói được một nửa, bị Kiều Nhụy đánh cho một cái nói: “Lại ‘Hoa kiều bọn họ!’, không cho phép anh gọi em là ‘bọn họ!’” Sĩ Hồng nói tiếp: “Hoa kiều bọn họ, cái xấu của người Trung Quốc cũng có, cái xấu của người ngoại quốc cũng có. Học theo người ngoại quốc sợ béo, cái này không ăn cái kia không ăn, động một chút là uống thuốc xổ, nhưng vẫn không nhịn được ăn đường. Anh hỏi cô ấy xem, anh hỏi cô ấy xem tại sao lại ăn cái này, nhất định cô ấy sẽ bảo, mấy hôm nay hơi ho, hạt hồ đào tẩm đường trị ho là linh nghiệm nhất.” Chấn Bảo cười nói: “Đúng là tính cách của người Trung Quốc, thích ăn cái gì là y rằng thứ đó tốt nhất.” Kiều Nhụy nhón lấy một hạt hồ đào đặt vào giữa hai hàm răng, đưa ngón tay út lên giữ, nói: “Anh đừng tưởng... câu nói đó cũng đúng đấy.”

Đứng trước nàng Chấn Bảo đã say rồi, như thế say rượu, chỉ e sẽ làm gì thất thố, đành xã giao vài câu rồi bước ra ngoài lan can. Gió lạnh thổi tới, càng làm chàng ngỡ rằng ban nãy phải chăng mình có hơi đỏ mặt tía tai. Lòng chàng vô cùng buồn bã, vừa chia biệt với Hồng Hoa, nàng đã nhập hồn vào người khác, lại còn làm vợ người ta. Mà người phụ nữ này còn đẳng cấp hơn Hồng Hoa, nàng ngồi trong căn phòng đó, khiến cả căn phòng dường như treo đầy tranh xuân nữ, bên trái một bức bên phải một bức, toàn hình bán khỏa thân của nàng. Sao cứ toàn gặp phải những hạng phụ nữ thế này cơ chứ? Lẽ nào phải trách bản thân chàng, đến đâu cũng hơi một chút là bị kích động? Chắc không đâu? Trong những người Trung Quốc thuần túy, kiểu người như thế này hiếm lắm. Chỉ vì chàng vừa mới về nước, nên cứ toàn rơi vào những mối giao đãi nửa Đông nửa Tây đó thôi. Khi còn ở ngoại quốc, cứ hễ gặp người Trung Quốc là có cảm giác “tha hương gặp được cố tri”. Về đến quê hương rồi mà gặp lại cố tri ở nơi tha hương đó, một phần thân hai phần sơ, dần dần lại thành ra xa cách. Nhưng nàng Vương Kiều Nhụy này, Sĩ Hồng lấy được nàng chẳng phải cũng là giỏi quá sao? Đương nhiên cái anh Vương Sĩ Hồng này cũng là kẻ có tiền, không như chàng chỉ trông vào sự cố gắng của bản thân. Người phụ nữ như thế này cũng là một mối phiền phức. Hơn nữa, chàng cũng không tốt tính như

Vương Sĩ Hồng, mặc kệ cho đàn bà bất kể phép tắc. Giả sử cứ suốt ngày cãi vã với nàng thì sao đây, cũng chẳng phải chuyện hay, nó sẽ mài mòn hết chí khí nam nhi. Đương nhiên... cũng do Vương Sĩ Hồng không quản được nàng. Nếu không nàng cũng chẳng đến mức như thế này... Chấn Bảo khoanh tay tì trên thành lan can, dưới lầu một chiếc xe điện nhấp nháy đèn dừng lại trước cửa, rất nhiều người lên xuống xe, chiếc xe sáng đèn lại chạy tiếp. Con đường vắng lặng chỉ còn lại ánh đèn của cửa hàng thịt bò khô tầng dưới. Gió thổi mấy chiếc lá rụng xào xạc như có những đôi giày rách không người đi, tự đi đi lại lại trên đường... Thế giới này nhiều người thế, nhưng họ không thể về nhà với bạn. Đến khi đêm khuya tĩnh mịch, hay bất cứ khi nào, miễn là lúc khó khăn sinh tử, tằm tối mịt mù, lúc đó chỉ có thể có một người vợ thật lòng yêu mình, hoặc chỉ là sự cô tịch. Chấn Bảo cứ suy nghĩ miên man như thế, chỉ cảm thấy một niềm hãi sợ thể lương.

Vợ chồng Sĩ Hồng cũng vừa đi vừa nói chuyện, bước ra ban công. Sĩ Hồng nói với vợ: “Tóc em khô chưa? Gió vào, lại càng ho thêm đấy.” Kiều Nhụy bỏ chiếc khăn tắm trên tóc ra, giũ giũ tóc nói: “Không sao đâu.” Chấn Bảo đoán vợ chồng họ sắp phải xa nhau, chắc thế nào cũng có mấy câu tâm tình muốn nói, bèn cố tình che miệng ngáp một cái, nói: “Chúng tôi đi ngủ trước đây, Đốc Bảo sáng mai phải dậy sớm đến trường nhận thời khóa biểu.” Sĩ Hồng nói: “Chiều mai tôi đi, chắc không gặp được anh nữa.” Hai người bắt tay chào tạm biệt. Chấn Bảo và Đốc Bảo về phòng mình.

Hôm sau Chấn Bảo tan làm về, vừa bấm chuông, Kiều Nhụy liền mở cửa cho anh, một tay vẫn cầm ống nghe điện thoại. Đèn ở lối vào rất tù mù, không nhìn rõ, chỉ thấy mũ và áo khoác của Sĩ Hồng không còn trên giá nữa, chiếc vali da để phía dưới cũng không còn, chắc anh đã đi rồi. Chấn Bảo cởi áo khoác mặc lên giá, nghe thấy bên kia Kiều Nhụy quay số điện thoại, nói: “Xin cho gặp Tôn tiên sinh.” Chấn Bảo liền để ý nghe. Lại thấy Kiều Nhụy hỏi: “Timmy đấy à? ...Không, hôm nay em không ra ngoài, ở nhà chờ một người bạn trai.” Nói rồi bật cười khanh khách, lại nói tiếp: “Anh ta là ai à? Không nói cho anh biết. Sao phải nói với anh chứ? ...Ồ, anh không vui à? Anh không có hứng thú với chính bản thân mình sao? ...Dù

sao thì 5 giờ em cũng chờ anh ấy đến uống trà, chỉ đợi anh ấy thôi, anh đừng có mà xông đến đây.”

Chấn Bảo không đợi nàng nói hết đã đi về phòng, em trai chàng không ở trong phòng, trong phòng tắm cũng không có. Chàng ra ban công tìm, Kiều Nhụy lại từ phòng khách bước ra nói: “Đốc Bảo nhắn lại, bảo tôi nói với anh, cậu ấy ra ngoài xem có mua được gì ở mấy tiệm sách cũ không.” Chấn Bảo cảm ơn nàng, liếc nhìn nàng một cái. Nàng mặc một chiếc áo dài màu xanh nõn chuối mướt mát nóng bỏng, như thể chạm vào cái gì mà bị nhuộm xanh vậy. Nàng hơi bước khễ một bước, dường như tất cả không gian nàng đứng lúc này đều còn lưu giữ vết tích xanh non. Áo hình như may hơi chặt, hai bên hông nứt ra một đường xẻ khoảng một phân rưỡi, dùng dây đai bằng đoạn xanh buộc lại, làm lộ ra chiếc váy lót màu hồng đậm bên trong. Cái màu sắc quá chói mắt ấy khiến người ta nhìn lâu có thể mắc bệnh mù màu. Cũng chỉ có nàng mới có thể an nhiên tự tại ăn mặc kiểu áo xống thế này. Nàng nói: “Vào uống chén trà nhé?” Vừa nói vừa quay người bước vào phòng khách, ngồi xuống bên bàn nước, nâng bình trà lên rót. Trên bàn đặt ngay ngắn hai bộ chén tách. Trên đĩa bày bánh bích quy và bánh mì nướng. Chấn Bảo đứng chỗ cửa kính cười nói: “Lát nữa có khách đến à?” Kiều Nhụy nói: “Chúng ta không chờ anh ta nữa, cứ dùng trước đi.” Chấn Bảo trù trù một lúc, từ đầu chí cuối không đoán ra được nàng có ý gì, nên đành ngồi xuống cùng nàng.

Kiều Nhụy hỏi: “Có uống sữa không?” Chấn Bảo đáp: “Tôi thế nào cũng được.” Kiều Nhụy nói: “Ồ, đúng rồi, anh thích uống trà xanh, mấy năm nay ở ngoại quốc, lúc nào cũng thèm nhưng không có mà uống, hôm qua anh vừa nói.” Chấn Bảo cười nói: “Trí nhớ chị tốt thật đấy.” Kiều Nhụy đứng dậy bấm chuông, hơi liếc chàng một cái, nói: “Anh không biết đấy thôi, bình thường trí nhớ tôi kém lắm.” Tim Chấn Bảo đập mạnh một cái, không khỏi có chút hoảng hốt. Bà giúp việc bước vào, Kiều Nhụy dặn dò: “Pha hai chén trà xanh mang vào đây.” Chấn Bảo cười nói: “Nhân tiện bảo bác ấy đem một bộ chén tách vào luôn, không lát nữa có khách lại phải lấy thêm.” Kiều Nhụy nguyễn chàng một cái, cười nói: “Khách nào mà khiến anh

cứ nhắc luôn thế, bác lấy cho tôi một cái bút, một tờ giấy nữa.” Nàng sột soạt viết một mảnh giấy, đẩy sang cho Chấn Bảo xem, trên đó là hai câu ngắn gọn: “Timmy thân yêu, hôm nay rất xin lỗi, em có chút việc phải ra ngoài, Kiều Nhụy.” Nàng gấp mảnh giấy vào, đưa cho bà giúp việc, nói: “Lát nữa Tôn tiên sinh đến, bác đưa cái này cho anh ta, cứ nói tôi không có nhà.”

Bà giúp việc đi ra rồi, Chấn Bảo vừa ăn bánh quy vừa cười nói: “Tôi thật không hiểu chị tội tình gì mà làm thế, hẹn người ta đến, rồi lại khiến người ta đi một chuyến nhọc công vô ích.” Kiều Nhụy nhoài người về phía trước, tập trung tinh thần xem xét mấy cái bánh quy thập cẩm trong đĩa, chọn tới chọn lui không có cái nào vừa ý, đáp: “Lúc hẹn anh ta, cũng không hề có ý định để anh ta mất công toi.” Chấn Bảo nói: “Ồ, là quyết định nhất thời sao?” Kiều Nhụy cười đáp: “Anh chưa nghe câu nói này sao? Phụ nữ có quyền được thay đổi quyết định.”

Bà giúp việc bưng trà xanh đến, lá trà nổi bập bênh trên mặt cốc, Chấn Bảo đưa hai tay đỡ lấy chiếc cốc thủy tinh, không nỡ uống. Hai mắt chàng nhìn cốc trà, lòng lại nghiệm ra được một nguyên do. Kiều Nhụy giấu giếm chồng vương vấn tơ lòng với cái người họ Tôn đó, rõ ràng trách chàng ở bên cạnh chướng mắt, nên hôm nay mới cố tình thể hiện thiện cảm với chàng, làm chàng mắc bẫy, cũng đồng thời chặn họng chàng luôn. Thực ra Chấn Bảo chẳng rỗi việc mà đi can thiệp vào chuyện của bọn họ, chưa nói đến việc chàng và Sĩ Hồng cũng chẳng đủ thân thiết gì, cho dù có là bạn chí cốt đi chẳng nữa, cái việc đưa chuyện thị phi giữa vợ chồng người ta vốn cũng chẳng đáng làm. Nhưng bất kể thế nào, người đàn bà này cũng không phải hạng dễ dãi vào. Chàng lại thêm vài phần đề phòng.

Kiều Nhụy đặt cốc trà xuống, đứng dậy, lấy một lọ bơ lạc trong tủ bếp xuống, cười nói: “Tôi là người thô tục, thích ăn những thứ thô tục.” Chấn Bảo cười nói: “Ôi trời, thứ này nhiều chất béo, ăn dễ béo nhất đấy!” Kiều Nhụy mở nắp lọ, nói: “Tôi rất thích phạm tội, anh không tán thành việc phạm tội sao?” Chấn Bảo đưa tay chặn lấy nắp lọ thủy tinh, nói: “Không.” Kiều Nhụy trù trù một lúc, cười nói: “Thế này đi, anh phết một chút lên

miếng bánh mì cho tôi, anh sẽ không phết nhiều quá đâu.” Chấn Bảo thấy nàng làm bộ vô cùng đáng thương, không kìm được cười to, rồi cũng quết một ít bơ lạc lên bánh mì cho nàng thật. Kiều Nhụy chăm chú nhìn chàng qua miệng cốc trà, trề môi cười nói: “Anh biết vì sao tôi nhờ anh làm không? Nếu là tôi, có khi bỗng nhiên sẽ kiên quyết lên, lại quết quá ít đó. Còn anh, tôi biết anh không nỡ quết cho tôi quá ít!” Cả hai người cùng bật cười to. Không chống đỡ được vẻ quyến rũ trẻ con của nàng, Chấn Bảo dần dần mềm lòng.

Đang uống trà chuông cửa ngoài bỗng kêu, Chấn Bảo có chút đứng ngồi không yên, nói đi nói lại: “Chắc là khách chị mời đấy, chị không thấy áy náy sao?” Kiều Nhụy chỉ nhún vai. Chấn Bảo cầm chiếc cốc thủy tinh bước ra ban công nói: “Đợi anh ta đi ra, tôi muốn xem anh ta là người thế nào.” Kiều Nhụy đi theo sau chàng, nói: “Anh ta à, rất đẹp, quá đẹp.” Chấn Bảo tựa vào lan can cười nói: “Chị không thích đàn ông đẹp?” Kiều Nhụy nói: “Đàn ông không được đẹp, đàn ông còn kém chịu nuông chiều hơn phụ nữ.” Chấn Bảo hơi lim dim mắt nhìn nàng cười mỉm, nói: “Chị đừng nói người ta, bản thân chị cũng bị nuông hư rồi đó.” Kiều Nhụy đáp: “Có lẽ. Anh thì hoàn toàn ngược lại, anh luôn kiềm chế bản thân, thực ra anh cũng là người ham ăn ham chơi như tôi thôi.” Chấn Bảo bật cười nói: “Ồ, thật sao? Hóa ra chị cũng biết sao?” Kiều Nhụy cúi đầu, khẽ gạt lá trà trong cốc, gạt một lúc, lại uống một ngụm. Chấn Bảo cũng im lặng uống trà. Không phải đợi lâu, trong chung cư đi ra một người đàn ông mặc Âu phục, từ tầng ba nhìn xuống trông không rõ lắm, chỉ thấy anh ta vội vã rẽ vào khúc quanh, dường như đang cố nén cơn tức đầy bụng vậy. Chấn Bảo không nín được, lại nói: “Đáng thương, mất công toi một chuyến!” Kiều Nhụy nói: “Dù gì anh ta cũng suốt ngày chẳng có việc gì làm. Tôi đây cũng là người chẳng có việc gì làm đâu, nhưng lại rất coi thường hạng người rồi việc. Tôi thì chỉ thích như hổ như sói giành giật lấy chút thời gian từ tay những người bận rộn, anh bảo như vậy có phải là phạm tội không?”

Chấn Bảo tựa lan can, giơ một chân ra đá vào lan can, dần dần thành ra không biết vô tình hay cố ý đá vào cái ghế mây nàng đang ngồi, cái ghế



đúng đưa, làm đám da thịt trên vai nàng hơi rung rung, chỗ thịt đó không nhiều, chỉ vì xương nàng nhỏ, nên trông có vẻ hơi béo. Chấn Bảo hiểu ra: “Chị thích người bần rộ?” Kiều Nhụy đưa một tay lên che mắt, cười nói: “Thực ra thế nào cũng được, lòng tôi cũng như một căn nhà chung cư thôi.” Chấn Bảo cười nói: “Ồ, có phòng trống cho thuê không vậy?” Kiều Nhụy lờ đi không đáp lời. Chấn Bảo nói: “Nhưng tôi ở nhà chung cư không quen, tôi muốn ở nhà riêng cơ.” Kiều Nhụy hứ lên một tiếng, nói: “Xem anh có bản lĩnh dờ ra xây lại không!” Chấn Bảo lại đá mạnh chiếc ghế của nàng một cái, nói: “Cứ chờ mà xem!” Kiều Nhụy bỏ bàn tay che mắt ra, mở to mắt nhìn chàng nói: “Anh mà cũng biết nói mấy câu hóm hình cơ đấy!” Chấn Bảo cười nói: “Gặp chị, không hóm hình cũng thành hóm hình.”

Kiều Nhụy nói: “Nói thật nhé, anh kể lại vài chuyện ngày xưa của anh cho tôi nghe đi.” Chấn Bảo hỏi: “Chuyện gì?” Kiều Nhụy giơ một chân ra quét ngang, đá một cái khiến chàng suýt làm đổ cốc trà trong tay. Nàng cười nói: “Làm bộ làm tịch, tôi biết hết rồi!” Chấn Bảo nói: “Biết rồi còn hỏi? Chị mới phải kể chuyện của chị cho tôi nghe đó.” Kiều Nhụy nói: “Tôi à?” nàng nghiêng đầu, dụi dụi cằm vào vai, mãi một lúc mới khẽ giọng nói: “Cả cuộc đời tôi chỉ kể một hai câu là hết.” Một lúc sau, Chấn Bảo giục: “Vậy, chị kể đi.” Kiều Nhụy lại im lặng, mắt đắm chiêu suy nghĩ. Chấn Bảo nói: “Chị quen Sĩ Hồng như thế nào?” Kiều Nhụy đáp: “Cũng rất bình thường. Hội sinh viên tổ chức họp mặt ở Luân Đôn, tôi là đại biểu, anh ấy cũng là đại biểu.” Chấn Bảo nói: “Chị học ở Đại học Luân Đôn à?” Kiều Nhụy đáp: “Nhà tôi gửi tôi sang Anh Quốc học, chẳng gì khác hơn là để lấy chồng, để kiếm một anh chàng tử tế. Lúc đi tôi còn bé lắm, chẳng hề muốn kết hôn, chỉ là lấy cớ tìm chồng để ra ngoài ăn chơi. Chơi được vài năm, tiếng tăm dần trở nên không tốt, lúc này mới cuống quít vợ lấy Sĩ Hồng.” Chấn Bảo đá vào ghế của nàng một cái: “Chị còn chưa chơi đủ sao?” Kiều Nhụy nói: “Không phải là chuyện đủ hay không. Một người khi đã học được một ngón gì, thường không nỡ bỏ đó không dùng.” Chấn Bảo cười nói: “Đừng quên chị đang ở Trung Quốc.” Kiều Nhụy uống một hơi cạn chỗ trà còn lại trong

cốc, đứng dậy, nhổ lá trà trong miệng ra ngoài lan can, cười nói: “Trung Quốc cũng có tự do của Trung Quốc, có thể thoải mái nhổ ra ngoài đường.”

Chuông cửa lại reo, Chấn Bảo đoán là em trai chàng về, quả nhiên đúng là Đốc Bảo. Đốc Bảo vừa về, đương nhiên không khí khác ngay. Chuyện qua rồi Chấn Bảo cứ nghĩ mãi đến khung cảnh lúc nãy, trên ban công buổi hoàng hôn, nàng ngồi đó, nhìn không rõ, chỉ nghe thấy tiếng nói thầm thì, đầy vẻ bí ẩn, cứ như một cơn gió nhẹ thổi dưới rái tai, rất ngứa ngáy. Trong bóng tối, tạm thời có thể quên đi sự tồn tại của cơ thể mê hồn của nàng, do đó mới có cơ hội biết được nàng cũng còn có thứ khác. Nàng có vẻ là người thông minh thẳng thắn, mặc dù đã là vợ người ta, nhưng tinh thần vẫn còn ở giai đoạn chưa trưởng thành hết, đây là điểm Chấn Bảo cho là đáng yêu nhất. Chính điểm này khiến chàng cảm thấy một mối đe dọa mới, so với mối đe dọa mới này, sự cuốn hút nhục dục đơn thuần dường như chẳng đáng kể gì. Chàng tuyệt đối không được chân thành! Làm thế là tự chuốc lấy phiền phức. Có lẽ... có lẽ vẫn là cơ thể nàng đang bày trò. Khi đàn ông ham muốn cơ thể một người đàn bà, họ liền quan tâm đến tâm hồn cô ta, tự đánh lừa mình là họ phải lòng tâm hồn cô ta. Chỉ sau khi đã chiếm được cơ thể cô ta, họ mới có thể quên được tâm hồn cô ta. Có lẽ đây là cách lý giải duy nhất. Sao lại không chứ? Nàng có nhiều tình nhân thế, thêm một người bớt một người, nàng cũng chẳng để tâm. Còn Vương Sĩ Hồng, dù không thể nói là không để tâm, nhưng cũng chẳng vì thế mà bị tổn thương hơn.

Chấn Bảo bỗng tự cảnh tỉnh bản thân, chàng đang dốc hết tâm tư tìm cho ra một lý do, chứng minh vì sao chàng nên ngủ với người phụ nữ này. Chàng cảm thấy xấu hổ, quyết định sau này tìm cách tránh mặt nàng, đồng thời bắt tay vào tìm nhà, có chỗ nào phù hợp là lập tức chuyển đi. Chàng nhờ người quen liên hệ, chuyển em trai vào ký túc xá trường dạy nghề, chỉ còn một mình chàng, dù sao cũng dễ giải quyết hơn. Thường bữa trưa chàng vẫn ăn ở quán ăn gần văn phòng, bây giờ bữa tối chàng cũng ăn ở ngoài, chơi bồi đến rất khuya mới về, cứ về đến nhà là lên giường ngủ.

Có một đêm nghe tiếng chuông điện thoại kêu, rất lâu không có ai nghe máy. Chàng vừa chạy ra, dường như nghe tiếng mở cửa từ phòng Kiều

Nhụy, chàng e nhỡ đâu trong bóng tối lại va vào nhau ở lối đi, liền định quay vào phòng. Nhưng Kiều Nhụy hình như cố gắng quá không mò được điện thoại, chàng liền bước đến bật công tắc đèn. Vừa nhìn thấy Kiều Nhụy dưới ánh đèn, chàng ngây cả người ra ngẩn. Nàng có lẽ vừa mới tắm xong, mặc bộ quần áo ngủ, là loại quần áo bằng vải soa mà Hoa kiều Nam Dương vốn hay mặc, trên nền vải có in hoa văn, màu đen thẫm, cũng không biết là hình chim muông hay cây cỏ, vẫn vương xoắn xuýt, xen lẫn giữa gam vàng sậm đôi chỗ lại nổi bật lên chút màu xanh biếc, khiến màu của bóng đêm càng tối sẫm hơn. Dưới ánh đèn vàng vọt, cái hành lang này càng giống như một toa xe lửa, đi từ miền quê xa lạ này đến miền quê xa lạ khác. Người phụ nữ trên xe chỉ là vô tình gặp gỡ, nhưng lại là một cô gái dễ gần.

Một tay nàng nhắc điện thoại, một tay thò vào dưới nách loay hoay cài chiếc cúc, cài mãi một lúc vẫn không cài được, thực ra ở đó cũng chẳng nhìn thấy gì, Chấn Bảo không tránh khỏi có chút thấp thỏm, chỉ cảm thấy quyến luyến không nỡ rời đi. Nàng nghiêng người đứng đó, tóc bồng bênh đổ chéo xuống, nét mặt nâu vàng trông như một bức tượng mạ vàng, lông mi hạ thấp, bóng của hàng mi rợp đến nổi trông như có một ngón tay đặt trên gò má. Lúc này vì chạy ra quá vội, đá văng mất cả một bên dép, bàn chân không đi dép liền giẫm lên mu bàn chân kia. Chấn Bảo chỉ kịp nhìn thấy gót chân nàng có bôi một lớp kem nẻ, lúc này nàng đã gác má, đó là một cuộc gọi nhầm số. Kiều Nhụy đứng không vững, bèn nghiêng người ngồi xuống ghế, tay vẫn bám vào máy điện thoại. Về phía mình, Chấn Bảo cũng đặt tay lên tay nắm cửa, thể hiện không muốn nói nhiều, gật đầu cười với nàng, nói: “Sao dạo này không mấy khi thấy chị nhỉ? Tôi còn tưởng chị tan đi như một viên kẹo rồi cơ!” Chàng biết rõ chính mình đang trốn tránh nàng, chứ không phải nàng trốn tránh chàng, chưa đợi nàng mở miệng đã tranh nói trước, đó cũng là một kiểu tự vệ. Làm thế rất vớ vẩn, chàng biết, nhưng cứ nhìn thấy nàng là chàng lại không tìm được muốn nói lời nào, có những kiểu phụ nữ như vậy. Kiều Nhụy cười nói: “Tôi có ngọt như kẹo không?” Nàng thuận miệng đáp lời, một tay mò xuống lần tìm chiếc dép. Chấn Bảo cả gan nói: “Không biết... chưa ném thử.” Kiều Nhụy bật

cười khanh khách. Nàng vẫn chưa tìm được chiếc dép kia, Chấn Bảo nhìn sốt ruột quá, bèn bước tới cúi người định nhặt đưa cho nàng, vừa kịp lúc nàng đã xỏ được vào rồi.

Chàng thành ra lại bắt đầu thấy ngại, tự nhiên có vẻ hơi ngượng ngập hỏi: “Hôm nay người làm nhà anh chị đi đâu hết rồi?” Kiều Nhụy đáp: “Ông quản lý và bà giúp việc đều có người đồng hương lên chơi, nên đưa đồng hương đi thăm Đại Thế Giới rồi”. Chấn Bảo nói: “Ồ,” rồi lại cười hỏi: “Ở nhà một mình không sợ sao?” Kiều Nhụy đứng dậy, loẹt quẹt đi vào phòng, cười hỏi: “Sợ gì?” Chấn Bảo cười đáp: “Không sợ tôi?” Kiều Nhụy không buồn ngoảnh đầu lại, cười nói: “Sao cơ? ...Tôi không sợ ở một mình với một quý ông!” Lúc này Chấn Bảo lại ngả người ra sau, tựa lưng vào cánh tay đang vịn tay nắm cửa, vẻ như không muốn rời đi. Chàng nói: “Tôi không hề làm ra vẻ mình là một quý ông.” Kiều Nhụy cười nói: “Một quý ông chân chính thì không cần làm ra vẻ.” Nàng đã mở cửa bước vào phòng rồi, lại nhô người ra tắt đèn hành lang đánh tách một cái. Chấn Bảo đứng trong bóng tối vô cùng xao động, nhưng có cao hứng cũng vô ích, nàng đã không còn ở đó nữa.

Chấn Bảo trần trọc suốt một đêm, thầm nhủ chuyện này không ảnh hưởng gì, Kiều Nhụy không như Hồng Hoa, một phụ nữ có chồng phóng túng là hạng đàn bà tự do nhất, chàng không cần phải chịu bất cứ trách nhiệm nào với nàng, vậy nhưng, chàng không thể không chịu trách nhiệm trước bản thân. Nhớ đến Hồng Hoa là lại nhớ đến buổi tối hôm đó, trên chiếc xe ở ngoại thành, hành vi của chàng quang minh lỗi lạc biết bao, chàng không thể có lỗi với chính chàng của ngày xưa ấy.

Cứ như vậy, hai tuần nữa lại trôi qua, thời tiết đột nhiên ấm lên, chàng đi ra ngoài không mặc áo khoác, sau đó trời đổ mưa nhỏ, lại cảm thấy hơi lạnh. Giờ ăn trưa chàng tạt về nhà lấy áo khoác, áo khoác vốn vẫn mắc trên giá treo quần áo chỗ hành lang, giờ lại không thấy đâu. Chàng tìm một lúc lâu, đã bắt đầu sốt ruột, thấy cửa phòng khách chỉ khép hờ, bèn đẩy cửa bước vào, vừa nhìn đã thấy ngay áo khoác của chàng đang mắc trên khung gỗ của một bức tranh sơn dầu ở trên tường, Kiều Nhụy thì ngồi ngay dưới

bức họa, lặng lẽ châm một điếu thuốc hút. Chấn Bảo vô cùng kinh ngạc, vội vàng lùi ra ngoài cửa, tránh sang một bên, không nhìn được lại liếc nhìn vào bên trong. Thì ra Kiều Nhụy không phải đang hút thuốc, trên tay ghế xô pha đặt một cái gạt tàn, nàng quẹt diêm, châm một mẩu thuốc còn sót lại, nhìn mẩu thuốc cháy, chậm chậm cháy đến tay nàng, làm bỏng tay nàng, nàng liền vứt đi, đưa tay lên miệng thổi, vẻ như rất hài lòng vậy. Chàng nhận ra chiếc gạt tàn Cảnh Thái Lam đó chính là chiếc vẫn để trong phòng chàng.

Chấn Bảo lén ra khỏi nhà như một tên trộm, trong lòng chỉ thấy hoang mang. Ban đầu còn mơ hồ không hiểu, đến lúc hiểu ra rồi vẫn u u mê mê. Người như Kiều Nhụy, lại si tình ngồi bên chiếc áo khoác của chàng, để cho mùi khói thuốc từ chiếc áo ôm ấp lấy nàng, thế vẫn chưa hết, lại còn châm những mẩu thuốc chàng hút thừa... đúng là một đứa trẻ bị nuông hù, xưa nay muốn gì được nấy, do vậy gặp phải một người có chút ý thức kháng cự, liền cảm thấy người đó đáng để nhớ thương. Vẻ đẹp của một bộ óc trẻ sơ sinh trong một cơ thể đàn bà trưởng thành là một sự kết hợp vô cùng quyến rũ. Lúc này Chấn Bảo đã hoàn toàn bị chinh phục.

Chàng vẫn ăn tối ở ngoài, hẹn vài người bạn đi ăn quán, nhưng những người ngồi quanh bàn tiệc càng lúc càng nói năng tẻ nhạt, mặt mũi đáng ghét. Chấn Bảo chán ngán lắm rồi, khó khăn lắm mới ngồi cổ được đến lúc tàn cuộc. Không kìm lòng được nhảy lên xe buýt về nhà, Kiều Nhụy đang đánh đàn dương cầm, đánh một bài hồi đó đang thịnh hành tên là “*Shadows waltz*”. Chấn Bảo đút hai tay vào túi quần, đi đi lại lại trên ban công. Trên đàn dương cầm để một ngọn đèn, chiếu sáng gương mặt nàng, chàng chưa bao giờ thấy mặt nàng trông an tĩnh như thế. Chấn Bảo nương theo tiếng đàn khẽ ngâm nga giai điệu của bản nhạc, nàng dường như không nghe thấy, cứ tiếp tục đàn, chuyển sang một bản khác. Chàng không có gan hát theo nữa. Chàng đứng chỗ cửa kính, nhìn nàng rất lâu, từ mắt chàng rơm rớm một giọt nước mắt, bởi vì dù sao chàng và nàng cũng đang ở cùng một chỗ, hai con người, vừa có thân thể, vừa có trái tim. Chàng hơi hy vọng nàng sẽ nhìn thấy giọt nước mắt của chàng, nhưng nàng chỉ mãi đánh đàn của nàng, Chấn Bảo bỗng thấy buồn phiền, bước lại gần hơn, giúp nàng giữ

bản nhạc, cố tình quấy rối nàng. Nhưng nàng không thèm để ý, nàng đâu cần bản nhạc, giai điệu nàng đã thuộc lòng, cứ thế chậm rãi tuôn ra từ những ngón tay thoi. Chấn Bảo bỗng cảm thấy vừa bức bối vừa lo sợ, dường như chàng với nàng chẳng có chút liên quan nào vậy. Chàng ngồi xuống ghế đàn sát cạnh nàng, đưa tay ôm lấy nàng, xoay người nàng lại. Tiếng đàn bất ngờ ngưng bật, nàng thành thực nghiêng mặt sang một bên - quá mức thành thực, họ hôn nhau. Chấn Bảo dữ tợn ép nàng xuống cây đàn, một chuỗi âm thanh vang lên rộn rã, thế này ít ra cũng khác với những chiếc hôn người khác dành cho nàng chứ?

Giường của Kiều Nhụy quá kiểu cách, Chấn Bảo không quen ngủ đệm dày thế này, sáng dậy hơi có cảm giác say giường. Lúc chải đầu chàng phát hiện ra một mẫu móng tay mới cắt lẫn trong tóc, hồng hồng cong cong. Vì nàng để móng tay dài, nên đã cào xước người chàng, hôm qua lúc mơ màng ngủ thiếp đi, chàng còn nhìn thấy nàng ngồi ở đầu giường cắt móng tay. Đêm qua quên không để ý xem có trắng không, chắc là có vàng trắng lười liềm màu đỏ.

Sau đó, hăng ngày chàng đi làm về, ngồi trên tầng hai xe buýt công cộng, đầu xe hướng thẳng về phía vầng mặt trời đang lặn xuống, một quầng sáng hắt lên cửa kính, chiếc xe sầm sập chạy về phía mặt trời, chạy về phía niềm hạnh phúc của chàng, niềm hạnh phúc vô liêm sỉ của chàng - sao không phải là vô liêm sỉ chứ? Người đàn bà này của chàng, ăn cơm của người ta, ở nhà người ta, mang họ người ta. Nhưng niềm hạnh phúc của Chấn Bảo càng đúng là hạnh phúc, chính vì cảm giác không nên không phải.

Chàng tự cho rằng mình đang rơi xuống. Như một vật rớt từ trên cao xuống, nặng hơn chính bản thân nó rất nhiều lần, cái sức nặng kinh người ấy đổ ập lên Kiều Nhụy, khiến nàng mù mị.

Nàng nói: “Em yêu anh thật mất rồi.” Lúc nói câu này, giọng nàng còn có chút bồn chột. “Anh biết không, ngày nào em cũng ngồi đây đợi anh về, nghe tiếng thang máy lạch xạch lạch xạch đi lên, đi qua tầng nhà mình, đi

lên mãi, cứ như em nhồi trái tim mình lên cao, rồi không đặt xuống được nữa. Có lúc, còn chưa lên đến tầng này đã dừng lại rồi, em lại như bị đứt hơi giữa lưng chừng trời vậy.” Chấn Bảo cười nói: “Trong tim em còn có một cái thang máy, chứng tỏ tim em vẫn là một tòa chung cư.” Kiều Nhụy cười lặng lẽ, chắp tay ra sau bước lại chỗ cửa sổ, nhìn ra bên ngoài, một lúc sau mới nói: “Căn nhà riêng anh muốn có đã xây xong rồi.” Chấn Bảo ban đầu chưa hiểu, sau khi hiểu rồi, bất giác ngẩn ra một lúc. Chàng xưa nay vốn không phải người ham chữ nghĩa bút nghiên, lần này phá lệ, nâng cây bút lên trước bàn viết, viết một dòng chữ: “Tâm cư lạc thành chí hỉ”<sup>(15)</sup>. Thực ra cũng khó nói là thích thú gì, bao nhiêu niềm vui xác thịt bỗng chốc đều lặng lẽ cả đi, chỉ còn lại một sự im lìm hoang lạnh, cơ hồ là một sự thỏa mãn không tình cảm.

Lúc họ lại ôm nhau, Kiều Nhụy hết sức bấu chặt lấy chàng, lại tự thấy xấu hổ, nói: “Lúc không có tình yêu, chẳng phải cũng thế này sao? Nếu không có tình yêu cũng có thể thế này, anh nhất định sẽ coi thường em.” Nàng càng ép hai cánh tay chặt hơn, hỏi: “Anh có thấy khác biệt gì không? Có khác biệt gì không?” Chấn Bảo nói: “Đương nhiên là khác.” Nhưng chàng thực lòng không phân biệt được. Khi xưa Kiều Nhụy đã là một chiến binh quá xuất sắc trên tình trường.

Bây giờ yêu thế này, với Kiều Nhụy đúng là lần đầu tiên trong đời. Tự nàng cũng không hiểu vì sao lại chỉ yêu một mình Chấn Bảo. Nàng thường đắm đắm nhìn chàng, mắt ánh lên vẻ dịu dàng, rồi lại thường cười giễu coi thường, vừa là cười giễu chàng, vừa là cười giễu bản thân.

Đương nhiên, chàng là người tài cán, là kỹ sư dẹt bậc cao. Ở chỗ làm chàng có một vẻ oai phong đặc biệt, kiểu như lúc nào cũng bận không ngừng đầu lên được. Sếp nước ngoài liên tục gọi: “Đồng! Đồng! Đồng đâu rồi?” Chàng hất món tóc rũ trước trán ra phía sau, đôi mắt sau cặp kính sáng long lanh, đến gọng kính cũng lấp lánh một quầng sáng. Chàng thích mùa hè, cho dù chẳng phải mùa hè chàng cũng có thể bận đến mức mồ hôi mồ kê nhễ nhại, bộ comple nhàu nhĩ dùm dỏ, khuỷu tay chùng, đầu gối chùng,

nhà đến nỗi trông như nếp nhăn khi cười. Đồng nghiệp Trung Quốc rất nhiều người chửi chàng là bộ dạng bần tiện.

Chàng kể cho Kiều Nhụy nghe chàng tài cán thế nào, Kiều Nhụy luôn khen ngợi, đưa tay lên vò nghịch đầu chàng, nói: “Ồ? Ừ, cậu bé của em thật giỏi giang. Nhưng có điều này anh nên biết, nếu cả điều này mà cũng không biết thì còn ra thế nào nữa? Dù về chuyện khác thì anh vốn không thông minh lắm. Em yêu anh... biết chưa? Em yêu anh.”

Chàng thể hiện bản lĩnh với nàng, nàng cũng thể hiện bản lĩnh với chàng. Sở trường duy nhất của nàng là thao túng đàn ông. Giống như tay hề giỏi nhào lộn, diễn trò nhào lộn trước ngai thánh mẫu, nàng cũng có thể thành tâm dâng hiến bản lĩnh đó của mình cho tình yêu của nàng. Khi sự khiêu khích của nàng khơi gợi được một phản ứng thích hợp từ người đàn ông, nàng liền nhìn Chấn Bảo, trong nụ cười có chút khiêm cung, như muốn nói: “Đây cũng là điều em nên biết mà, nếu đến cả điều này mà cũng không biết, thì còn ra thế nào nữa?” Anh chàng Timmy Tôn ngày xưa của nàng từ hôm đó dỗi không đến nữa, nhưng nàng vẫn tiếp tục trêu chọc anh ta. Những tâm tư này của nàng, Chấn Bảo đều hiểu rõ, dù cảm thấy vô vị, nhưng cũng nhẫn nhịn đi, vì đó chỉ là trò trẻ con. Sống cùng Kiều Nhụy, tựa như sống cùng với một lũ trẻ con đang lớn, thật khiến người ta chóng già.

Cũng có khi nhắc đến việc chồng nàng khi nào về. Nhắc đến chuyện này, mặt Chấn Bảo liền xuất hiện nụ cười âm đạm, đầu mày đuôi mắt đều sụp xuống, cả gương mặt chảy dài ra như miếng vải lau nhà rách rũ xuống ở đầu cái cây lau nhà. Lần yêu đương này từ đầu đến cuối đều là không nên, chàng đã nhiều lần đem cái cảm giác phạm tội đó ra kích thích bản thân, để càng yêu mãnh liệt hơn đôi chút. Kiều Nhụy không hiểu tâm lý sâu xa này của chàng, thấy chàng đau khổ, trong lòng lại vui mừng, bởi vì trước đây dù cũng có người phao tin muốn tự sát vì nàng, khi nàng còn học ở Anh, hay lúc sáng tinh mơ tinh dậy còn chưa kịp rửa mặt chỉ sơ sài tô chút son chạy đi gặp bạn trai, họ cũng đã từng nói: “Cả đêm anh không ngủ, đi đi lại lại dưới cửa sổ phòng em suốt đêm.” Nhưng dù sao chuyện đó cũng không



tính. Việc thật sự làm một người đàn ông phải khổ sở vẫn là chuyện hiểm hoi.

Một hôm nàng bảo: “Em đang nghĩ, đến lúc anh ấy về, phải nói với anh ấy thế nào...” cứ như nàng đã quyết định kể hết mọi chuyện cho Sĩ Hồng, ly hôn với anh để lấy Chấn Bảo. Chấn Bảo không dám tiếp lời, sau đó lại cảm thấy nếu chỉ giữ mãi nụ cười u uất đó, lại có vẻ không đủ, đành nói: “Anh nghĩ chuyện này không thể hấp tấp được. Để anh tìm một người bạn làm luật sư hỏi cho rõ đã. Em biết đấy, không cẩn thận sẽ thiệt thòi lớn.” Với trực giác của người làm ăn, chàng cảm thấy chỉ riêng việc nhắc đến hai từ luật sư là đã khiến bản thân dính dáng rất sâu vào rồi. Sự ngần ngại của chàng, Kiều Nhụy không hề để ý. Nàng vô cùng tự tin, cho rằng chỉ cần vấn đề bên phía nàng được giải quyết, phía bên kia chắc chắn không có vấn đề gì cả.

Kiều Nhụy thường xuyên gọi điện thoại đến văn phòng chàng, không hề giữ kẽ, đây cũng là chuyện khiến chàng phiền lòng. Hôm đó nàng lại gọi đến nói: “Lát nữa chúng mình cùng đi đâu đó chơi đi.” Chấn Bảo hỏi sao tự nhiên lại vui thế, Kiều Nhụy đáp: “Chẳng phải anh vẫn thích em mặc trang phục nghiêm túc đứng đắn kiểu Trung Quốc sao? Hôm nay vừa may xong, em muốn mặc đi chơi.” Chấn Bảo nói: “Em muốn đi xem phim không?” Bấy giờ chàng với mấy người bạn đồng nghiệp mua chung một chiếc xe hơi tự lái, Kiều Nhụy luôn đi kè xe của bọn họ, còn định học chàng tập lái xe, kêu là “Khi nào học xong em cũng mua một chiếc.” Đòi Sĩ Hồng mua chẳng? Câu nói này Chấn Bảo nghe cứ thấy mắc mớ trong đầu không tiêu hóa được. Lúc này chàng đề xuất đi xem phim, Kiều Nhụy dường như cảm thấy thế không thực sự là chơi thỏa thích. Ban đầu nàng bảo: “Cũng được,” sau đó lại nói: “Có xe thì đi.” Chấn Bảo cười nói: “Thế em cần chân để làm gì?” Kiều Nhụy cười đáp: “Để đuổi theo anh!” Sau đó văn phòng nhiều việc quá, đành vội vàng gác máy.

Hôm đó đúng lúc có một đồng nghiệp cũng muốn dùng xe, Chấn Bảo xưa nay bao giờ cũng có tinh thần hy sinh cao nhất, đặc biệt là trong lĩnh vực chơi bời. Xe thả chàng xuống góc đường, Kiều Nhụy đứng ở cửa số

trên lầu nhìn thấy chàng đứng lại mua một tờ báo chiều, không biết có phải để xem quảng cáo phim không, nàng vội bước ra con đường ngoài cổng đón chàng, nói: “Năm giờ mười lăm có một suất chiếu, không có xe không kịp đâu, thôi đừng đi nữa.” Chấn Bảo nhìn nàng cười hỏi: “Thế có đi chỗ khác không? Trang điểm đẹp thế này rồi.” Kiều Nhụy khoác tay chàng, cười đáp: “Cứ đi dạo trên đường cũng rất hay mà.” Suốt dọc đường chàng cứ canh cánh không yên tâm, hỏi xem nàng có muốn đi chỗ này chỗ khác không. Đi qua một quán trà kiểu Âu có âm nhạc, sau khi nàng từ chối không chịu vào, chàng mới nói: “Mấy hôm nay cũng đang nghèo lắm!” Kiều Nhụy cười bảo: “Ôi... sớm biết anh nghèo, đã chẳng yêu anh rồi!”

Đang nói thì gặp một bà người nước ngoài Chấn Bảo có quen biết, hỏi Chấn Bảo còn du học, ở nhà muốn gửi tiền gửi đồ cho chàng vẫn thường nhờ qua bà ta. Bà Ash là người Anh, lấy một ông người lai, nên lúc nào cũng cẩn thận để ý, giữ phong cách Anh chính hiệu. Bà khá cao, hơi gù, mặc váy đầm hoa tương đối kiểu cách, nhưng lại được may kiểu cánh cụp cánh xòe, trông hơi giống một bà hành khất già. Trên chiếc mũ nỉ hình vỏ trứng màu xanh da trời đậm có cài một chiếc thoa cánh nhọn, có đính hạt trai, phía dưới mũ lộ ra một lọn tóc quăn màu xám tro, trông rất giống tóc giả, đến con người trong mắt cũng giống như con người giả bằng sứ màu lam nhạt. Bà nói tiếng Anh thê thọt như một tiểu thư điệu đàn. Chấn Bảo bắt tay bà, hỏi: “Bà vẫn ở chỗ đó ạ?” Bà Ash nói: “Vốn hè năm nay chúng tôi phải về thăm nhà một chuyến, nhưng chồng tôi không dứt ra khỏi công việc được!” Đi Anh quốc là “về nhà”, mặc dù chồng bà sinh ra tại Trung Quốc, đã là đời thứ 3 sinh ra tại Trung Quốc rồi, còn bà thì đến người thân thích cuối cùng ở Anh quốc cũng đã quá cố.

Chấn Bảo giới thiệu Kiều Nhụy với bà: “Đây là phu nhân ông Vương Sĩ Hồng, trước cũng ở Edinburgh. Vương phu nhân cũng từng sống ở Luân Đôn nhiều năm. Nay tôi đang sống ở nhà ông bà ấy.” Bà Ash còn có cô con gái đứng bên cạnh. Chấn Bảo vốn rất hiểu biết về mấy cô nương người lai. Cô tiểu thư Ash này mím đôi môi đỏ hồng, không nói năng gì, đôi mắt màu vàng sậm trên gương mặt trắng hồng hơi nhọn bao quát hết mọi chuyện.

Người phụ nữ khi chưa có một gia đình riêng, một mối lo lắng trách nhiệm và hạnh phúc riêng, thường luôn có điệu bộ chú ý giữ gìn như vậy. Tiểu thư Ash dù tuổi còn chưa lớn, còn chưa đến nỗi có tâm trạng mong tìm chốn nương tựa cấp bách, nóng như lửa đốt như một số cô gái khác, nhưng những cô gái có công ăn việc làm ở chốn đô thành thường lúc nào cũng căng thẳng, hai quầng mắt cô sưng húp lên, trông cũng rất tiêu tụy. Bất kể ở Trung Quốc hay ngoại quốc, phòng tuyến lễ giáo vốn dĩ đều là vì phụ nữ, nó khiến những cô gái xinh đẹp càng trở nên khó giành giật, càng có giá hơn, ngược lại đối với những cô không xinh đẹp thì cũng là một kiểu bảo vệ, giúp các cô không đến nỗi đi đâu cũng phải đối diện với thất bại. Phụ nữ thời nay không còn sự bảo vệ này nữa, đặc biệt là những tiểu thư con lai địa vị chẳng đảm bảo gì. Vẻ mệt mỏi và trông đợi lộ rõ trên nét mặt tiểu thư Ash cũng vì thế mà càng trở nên sắc nét.

Kiều Nhụy nhìn một cái là thấy ngay, hai mẹ con nhà này nếu có “về nhà” đi nữa thì cũng chẳng qua là giai cấp trung hạ lưu của Anh quốc mà thôi. Vì họ là bạn của Chấn Bảo, nên nàng cố ý để lại chút ấn tượng tốt đẹp với bọn họ, đồng thời, trước mặt phụ nữ không hiểu sao nàng luôn cảm thấy mình đã “hoàn lương”, nay lại đang trong vai trò một phu nhân, cũng nên tỏ ra đoan trang cao quý. Chấn Bảo xưa nay hiếm khi nhìn thấy nàng mỉm cười đầy vẻ đoan chính như vậy, cứ như một minh tinh màn bạc, như một viên đá quý màu lam không động đậy, chỉ cho phép ánh đèn mờ ảo làm ánh lên những gợn sóng màu nơi sâu thẳm trong lòng đá quý mà thôi. Nàng mặc chiếc xường xám màu lam ngả sang tím thẫm, để lộ chiếc mặt dây chuyền vàng hình tim gà lấp ló trước ngực - cứ như là ngoài nó ra nàng cũng chẳng còn trái tim nào khác. Chấn Bảo nhìn nàng, vừa thấy vô cùng đặc ý, nhưng lại cũng có chút hoài nghi, chỉ cần có một người đàn ông ở đây, nàng nhất định sẽ khác đi ít nhiều.

Bà Ash hỏi thăm Đồng lão phu nhân, Chấn Bảo thưa: “Mẫu thân tôi vẫn mạnh, giờ vẫn chăm nom cả đại gia đình”. Chàng quay sang Kiều Nhụy cười nói: “Mẫu thân tôi vẫn thường nấu ăn, bà làm món ăn rất ngon, tôi thường bảo người như mẫu thân tôi quả là hiếm có!” Vì mẹ chàng từng trải

qua rất nhiều vất vả đắng cay, mỗi lần tán dương người mẹ cô quả của mình, chàng không tránh khỏi có chút xót xa, dù miệng vẫn mỉm cười, nhưng trái tim đã biến thành một hòn đá tảng đè nặng trên ngực. Bà Ash lại hỏi thăm đến đám em nhà chàng, Chấn Bảo đáp: “Đốc Bảo cũng khá, giờ đã thi vào được trường chuyên nghiệp, sau này có thể được nhà máy tôi cử sang Anh quốc du học”, rồi chàng khen đến cả hai cô em gái, đứa nào cũng như kim đồng ngọc nữ vậy. Bà Ash cười nói: “Cậu cũng khá quá còn gì! Ngay từ hồi xưa tôi đã nói: Mẫu thân cậu có được người con như cậu thật đáng tự hào!” Chấn Bảo tỏ vẻ khiêm tốn một chập, rồi nhân đó hỏi thăm tình hình kinh doanh của cả gia đình ngài Ash.

Bà Ash thấy tay chàng cầm một tờ báo, liền hỏi tối nay có tin tức gì mới không. Chấn Bảo đưa tờ báo cho bà ta xem, bà mắt đã viễn thị, bèn cầm ra xa hết cỡ để đọc, nhưng vẫn không nhìn rõ, mới bảo tiểu thư Ash cầm cho bà xem. Chấn Bảo nói: “Tôi vốn định mời Vương phu nhân đi xem phim, nhưng chẳng có phim nào hay.” Trước mặt người khác thái độ của chàng với Kiều Nhụy vốn có hơi ngượng ngùng, thể hiện chàng chỉ là bạn thường của gia đình nàng, nhưng ánh mắt âm thầm dò xét của cô Ash lại khiến chàng cảm thấy làm thế dường như có vẻ càng giấu càng lộ, cho nên lại ra vẻ thân mật bước đến trước mặt Kiều Nhụy hỏi: “Lần sau sẽ mời bù, nhé?” hai mắt long lanh nhìn nàng cười. Sau đó lại thấy hối hận, cơ hồ nói hăng say quá làm bắn cả nước bọt lên mặt người ta. Chàng lúc nào cũng cảm thấy cô tiểu thư Ash đang đứng bên cạnh dò xét. Cô là cô gái trẻ tay trắng, thậm chí đến cái họ cũng không có, nhưng lại mong đợi cả thế giới sẽ đến với mình, mà cái bóng khổng lồ của nó đã ập xuống gương mặt cô rồi, ngoài ra, mặt cô không có chút biểu cảm nào.

Còn như Kiều Nhụy, dù tuổi còn trẻ nhưng đã sở hữu rất nhiều thứ, song có mà vẫn không chắc chắn, nàng dường như hơi ngây ngô, như một đứa trẻ cứ đi ngắt từng bông vi ô lét? Ngắt được rất nhiều, kết thành một đóa lớn, rồi sau đó lại tiện tay vứt đi. Về phần Chấn Bảo, chút cảm giác an toàn mà chàng có được, tiền đồ của chàng, tất cả đều do một tay chàng làm ra, bảo chàng sao nở lòng để gió thổi mây bay dễ dàng làm tiêu tan đi được? Cái

cảm giác an toàn của những tiểu thư công tử con nhà, vì tự nhiên được thừa kế nên chẳng coi vào đâu cả, còn như chàng có được đâu dễ dàng gì!... Bốn con người giống nhau chầm chậm bước trên đường, bà Ash giống như một người đã an cư lạc nghiệp trong một căn phòng tường bồi giấy hoa, còn thế giới rộng lớn của ba người trẻ tuổi lại đầy hiểm họa rình rập bốn phía, nhảy nhót thùm thụp dưới đất.

Trời còn chưa tối, đèn đường đã sáng lên rồi, trông vô cùng giả tạo dưới ánh mặt trời, giống như những thứ châu báu các diễn viên tuồng vẫn đeo. Đi ngang tiệm bán đèn, dưới ánh đèn đường ông lại có vô số các loại đèn, sáng bừng cả một góc. Phía trong chấn song sắt tây của một tiệm bán hàng ăn, nữ nhân viên phục vụ cúi rạp người xuống lấy bánh mì ngọt, đôi gò má gầy phấn bị hơi nóng hồng lên trông như cũng có thể ăn được vậy. Trong con mắt của người già, cảnh vật cũng hiện ra như thế này chẳng? Chấn Bảo đi bên cạnh bà phu nhân già, bất giác cảm thấy tuổi thanh xuân chẳng được dài lâu nữa.

Để chỉ lối qua đường cho người đi bộ, một hàng đinh được đóng ngay trên làn đường xe chạy, từng cái đầu đinh tròn tựa lấp lánh, viền hơi lõm xuống, khiến con đường quét nhựa đường trông có vẻ tối sẫm mềm mại, giẫm chân lên thấy êm ái. Chấn Bảo bước thành thói thoải mái, cũng không rõ là do con đường êm ái hay là do bước chân êm ái.

Bà Ash nhìn thấy chất vải chiếc áo Kiều Nhụy đang mặc liền khen đẹp, lại bảo: “Lần trước tôi cũng thấy một mảnh thế này ở công ty Huệ La, Đào Lệ chê màu sẫm quá không mua, tôi vốn đã muốn mua rồi, sau lại nghĩ, giờ cũng hiếm có dịp mặc đến trang phục loại này...” Tự bà không hề cảm thấy lời nói của mình có vẻ gì thô lương, nhưng mấy người còn lại đều trầm tư một lúc không tiếp lời. Sau đó Chấn Bảo hỏi: “Ngài Ash chắc vẫn rất bận?” Bà Ash nói: “Vâng, nếu không hè năm nay đã về nhà một chuyến, nhưng ông ấy quả thực không dứt ra mà đi được!” Chấn Bảo nói: “Để Chủ nhật nào tôi lấy được xe, tôi đến đón các vị đi Giang Loan, ăn món điểm tâm kiểu Trung Quốc do mẫu thân tôi nấu.” Bà Ash cười nói: “Vậy thì hay quá, chồng tôi phải nói là nghiện món ăn Trung Quốc đó!” Nghe giọng điệu như

khách phương xa của bà ta, tuyệt không thể ngờ chồng bà có một nửa dòng máu Trung Quốc trong người.

Sau khi chia tay với mẹ con bà Ash, Chấn Bảo nói với Kiều Nhụy như có ý giải thích: “Bà lão này tốt bụng lắm.” Kiều Nhụy ngược nhìn chàng cười, nói: “Em thấy anh mới là tốt bụng lắm.” Chấn Bảo cười hỏi: “Ồ, sao lại thế? Anh tốt lắm thế nào?” Chàng hỏi mãi đến lúc cúi sát vào mặt nàng. Kiều Nhụy đáp: “Anh đừng giận nhé, người tốt như anh thế này, phụ nữ mà gặp là nghĩ ngay đến việc làm mai cho anh, nhưng lại chẳng hề muốn giữ anh lại cho bản thân mình.” Chấn Bảo cười nói: “Ồ, à, em không thích người tốt.” Kiều Nhụy nói: “Thường phụ nữ thích người tốt chẳng qua là vì nghĩ rằng có thể lừa gạt được anh ta.” Chấn Bảo nói: “Trời, vậy là em cố tình muốn lừa gạt anh sao?” Kiều Nhụy ngập ngừng một lát, liếc nhìn chàng một cái, nửa cười nửa nghiêm nghị nói: “Lần này lại là người phụ nữ hư hỏng bị mắc lừa!” Chấn Bảo lúc đó rõ ràng không chịu nổi cái liếc mắt và câu nói ấy. Nhưng đêm hôm đó, lúc ngủ trên giường nàng, chàng nghĩ lại việc gặp bà Ash trên đường, nhớ lại khi chàng còn học ở Edinburgh, gia đình đã gửi tiền, gửi đồ cho chàng như thế nào, bây giờ chính là lúc báo đáp mẹ già. Chàng phải luôn tiến về phía trước, phấn đấu vươn lên. Đầu tiên phải nâng cao chức vị trong công việc, sau khi có địa vị, chàng phải làm chút việc gì có lợi cho xã hội, tỉ dụ như, mở một trường dạy học riêng cho con em những nhà nghèo khó, hay là mở một nhà máy dệt ở quê hương Giang Loan, cụ thể như thế nào vẫn còn hơi mờ mịt, nhưng chàng cũng đã lờ mờ cảm nhận được những phản ứng nồng ấm của mọi người, không chỉ có một bà mẹ, mà tất cả các bà mẹ trên thế giới này đều là mẹ của chàng, đều mắt rưng rưng lệ, trong mắt chỉ có một mình chàng.

Kiều Nhụy nằm áp vào chàng trong giấc ngủ say, hơi thở phì phò sát bên tai chàng nghe càng to hơn, bỗng chốc đã trở thành một vật ngoại thân đối với chàng. Chàng nhắm mắt, ngồi bên mép giường, lần mò trong bóng đêm châm thuốc hút. Chàng cứ tưởng nàng không biết, thực ra nàng đã tỉnh. Một lúc rất lâu, nàng vươn tay tìm tay chàng, khẽ nói: “Anh yên tâm, em nhất định sẽ ổn thôi.” Nàng kéo tay chàng vòng qua vai mình.

Lời nói của nàng khiến chàng rơi nước mắt, nhưng nước mắt cũng vẫn là vật ngoại thân.

Chấn Bảo không đáp lời, chỉ đưa tay sờ soạng đến những chỗ đã quen thuộc, trời đã sắp sáng, nơi nơi rộn lên tiếng gà gáy.

Hôm sau, lại bàn đến ngày về của chồng nàng, nàng nói chắc chắn: “Sớm muộn chỉ nội trong mấy hôm nay là anh ấy về.” Chấn Bảo hỏi tại sao nàng biết, nàng lúc này mới nói ra, nàng đã viết thư gửi theo đường hàng không, kể hết mọi chuyện với Sĩ Hồng, yêu cầu anh trả tự do cho nàng. Chấn Bảo thốt ra một tiếng “Ôi” trong họng, ngay lập tức chạy khỏi phòng, lao ra phố, quay lại nhìn tòa nhà đồ sộ, tòa nhà lớn màu nâu xám xây theo kiến trúc hình thoi, như một đoàn tàu hỏa lớn đến không tưởng tượng nổi đang sầm sập nhằm thẳng chàng mà lao tới, che lấp hết cả ánh mặt trời. Sự việc đã phát triển đến giai đoạn không thể cứu vãn. Chàng xưa nay cứ tưởng mình biết giới hạn, biết dừng lại đúng lúc, thế nhưng sự việc lại cứ thế tiến triển. Lập luận với nàng cũng vô ích. Phiền phức nhất là: khi ở bên nàng, không hề cảm thấy có nhu cầu cần lập luận, tất cả đều vô cùng minh bạch rõ ràng, bọn họ yêu nhau, hơn nữa nên tiếp tục yêu nhau. Lúc không có nàng trước mặt, chàng mới có cơ hội nghĩ ra vô vàn lý do để phản đối. Như lúc này, chàng lại nghi ngờ bản thân đang đóng vai một thằng ngốc, bị mắc bẫy. Người nàng yêu là Timmy Tôn, nhưng lại cố tình đổ vạ lên đầu chàng, nói là chỉ vì chàng mà đòi ly hôn với chồng, nếu xã hội không chấp nhận, cả tiền đồ của chàng sẽ bị hủy hoại.

Chàng đi lang thang trên đường, đi rất xa, vào một quán rượu nhỏ uống rượu, gọi hai món nhắm, ra khỏi đó thì thấy đau bụng, bèn gọi một chiếc xe kéo, định đến ký túc xá của Đốc Bảo chơi một lúc, nhưng ngồi trên xe, bụng hình như càng đau dữ. Khả năng kiềm chế của Chấn Bảo chột tiêu tan, cho đến cả một chút đau đớn thân xác này cũng không chịu nổi. Chàng bắt đầu hoang mang, chỉ lo là bị thổ tả, bèn bảo người phu xe kéo đến bệnh viện gần đó. Sau khi nhập viện liền báo cho mẫu thân chàng, bà mẹ ngay hôm đó vội đến thăm chàng, ngày hôm sau lại mua cho chàng bột ngô sen và nước ép nho. Kiều Nhụy cũng đến. Mẹ chàng có vẻ hơi ngờ vực giữa

chàng và Kiều Nhụy có gì đó, cố ý khuyên nhủ chàng trước mặt Kiều Nhụy: “Ăn uống linh tinh để đau bụng là chuyện nhỏ, lớn thế này rồi, còn không biết tự lo liệu lấy bản thân, làm mẹ suốt đêm không ngủ lo lắng cho con. Mẹ làm sao có thể chăm lo được nhiều đến thế? Mà cứ mặc kệ thì lại không yên tâm. Khi nào con lấy vợ, mẹ sẽ không lo nữa. Vương phu nhân, cô khuyên nhủ giúp với. Anh ta nghe lời bạn bè lắm, chỉ không nghe lời mẹ thôi. Ôi dà! Cho con học hành đến ngày hôm nay thực không dễ dàng gì, đừng tưởng được như bây giờ là có thể hồ đồ làm bậy. Người ta càng coi trọng con, thì càng phải chín chu đáo hoàng. Vương phu nhân cô giúp khuyên nhủ với.” Kiều Nhụy vờ như nghe không hiểu tiếng Trung, chỉ cười cười. Chấn Bảo nghe lời mẹ thực ra cũng gần giống với những suy nghĩ trong lòng mình, nhưng từ miệng mẩu thân chàng nói ra, không hiểu vì sao lại như đang hạ nhục cái logic của chàng. Chàng cảm thấy nhục nhã, bèn tìm cách tống khứ bà mẹ đi.

Chỉ còn lại chàng và Kiều Nhụy, Kiều Nhụy bước đến trước giường chàng, vịn vào thành giường sắt sơn trắng, tư thế dò hỏi đau đớn. Chấn Bảo buồn bực lật người quay đi, chàng nhất thời không thể giải thích, không thể chối bỏ cái logic của mẹ chàng. Ánh mặt trời rọi vào bên gối chàng, rồi lại lập tức râm mát trở lại, Kiều Nhụy bước tới kéo rèm. Nàng không về, ở lại đó làm công việc của người chăm bệnh, bưng nước rót trà, đưa bô. Chiếc bô bằng sứ Tây chạm vào cơ thể lạnh ngắt, đôi tay nàng cũng lạnh lẽo không kém. Có lúc chàng ngẫu nhiên liếc sang phía bên này, nàng liền nhân cơ hội chuyện trò, nói: “Anh đừng sợ...” Bảo chàng sợ, đó là điều chàng sợ nghe nhất, chàng lập tức liền thay đổi sắc mặt, nàng bèn im bặt. Một lúc, nàng lại nói: “Em đã sửa đổi rồi...” Chàng lại vật vờ không yên, khiến nàng không nói tiếp được nữa. Nàng lại bảo: “Em nhất định sẽ không để liên lụy đến anh đâu,” rồi lại bảo: “Anh bỏ em là không được đâu, Chấn Bảo...” Mấy lần nói chưa hết lời, treo giữa không trung như rất nhiều quả lắc đồng hồ, cứ tích tắc tích tắc dao động với tốc độ khác nhau, quả nào cũng có lý lẽ của nó, cứ thế mà lập luận, mỗi cái tự đặt đến cao trào của mình, reng reng đánh



chuông vào những thời điểm khác nhau. Chấn Bảo cảm thấy khắp phòng đều là tiếng nói của nàng, mặc dù nàng đã im lặng từ lâu.

Đợi đến khi trời tối, nàng thừa dịp trong phòng chưa kịp đốt đèn, bước tới gục xuống người chàng bật khóc. Ngay cả trong cơn tủi nhục nàng vẫn có sức mạnh. Qua lớp chăn dạ mỏng chàng cảm nhận được sự chắc nịch của đôi vai nàng. Nhưng chàng không cần sức mạnh. Sức mạnh, bản thân chàng cũng có.

Nàng ôm lấy đầu chàng khóc vánh lên. Nàng nóng đến mức khiến đám tóc bông bành trên đầu tỏa ra hơi nóng như một đám lửa. Tựa một đứa trẻ hàm oan, nàng cứ khóc mãi, không có cách nào hạ màn, không biết phải dừng lại thế nào, khàn cả giọng hết cả hơi vẫn phải tiếp tục, dần dần quên bém lúc đầu vì sao mà khóc. Chấn Bảo cũng vậy, cứ cố sức nói: “Đừng, đừng, đừng thế này... không được đâu...” mãi tập trung tinh thần khắc phục từng cơn từng cơn thèm muốn đang dâng lên, chàng cứ nói liền một mạch “Đừng, đừng.” hoàn toàn quên bém mất lúc đầu vì sao mà cự tuyệt.

Cuối cùng chàng tìm ra lời thích hợp, chàng cố sức gập đầu gối lên, mong khiến nàng nhắc người dậy, nói: “Kiều Nhụy, nếu em yêu anh, em không thể không nghĩ cho anh. Anh không thể làm mẹ anh đau lòng. Suy nghĩ của bà không giống của chúng ta, nhưng chúng ta lại không thể không nghĩ cho bà, bà chỉ biết trông cậy vào một mình anh. Xã hội nhất định sẽ không tha thứ cho anh, Sĩ Hồng dù gì cũng là bạn anh. Tình yêu của chúng mình chỉ có thể là tình cảm giữa hai người bạn. Trước đây đều là lỗi của anh. Anh có lỗi với em. Nhưng bây giờ, em chưa nói gì với anh mà đã viết thư cho anh ấy, thì đó lại là lỗi của em... Kiều Nhụy, em xem thế này được không, chờ anh ấy về, em nói với anh ấy là em trêu anh ấy, chẳng qua để gạt anh ấy về sớm hơn một chút. Anh ấy nhất định sẽ tin, nếu anh ấy chịu tin...”

Kiều Nhụy ngẩng gương mặt mọng đỏ lên, nhìn chăm chăm vào chàng, loáng một cái, nàng đã đứng thẳng người lên, dường như vô cùng kinh ngạc sao lúc này mình lại làm ra đến nông nổi như thế. Nàng tìm thấy chiếc túi

da của mình, lấy ra một chiếc gương nhỏ, nghiêng đầu hai bên soi gương, vén tóc qua loa ra phía sau, cầm khăn mùi soa lau mắt, hỉ mũi, không thèm nhìn đến chàng, cứ thế bước đi.

Chấn Bảo suốt đêm không ngủ yên, sáng sớm mới ngủ bù được một chút, mơ mơ màng màng dường như có người phủ phục trên người chàng khóc lóc, ban đầu còn tưởng là mộng mị, sau đó mới biết là Kiều Nhụy, nàng lại đến, chừng như đã khóc một lúc lâu rồi. Cơ thể và trái tim nóng hổi của người phụ nữ này áp lên người chàng như một chiếc chăn lông ngỗng may bằng lụa mềm, chàng lặng lẽ đổ mồ hôi, cảm nhận một sự xa xỉ về tình cảm.

Đợi đến khi chàng tỉnh hẳn, Kiều Nhụy liền bỏ đi, không nói một câu, chàng cũng không nói gì. Sau đó chàng nghe nói nàng với Vương Sĩ Hồng đồng thuận ly hôn, với chàng dường như đó là một chuyện rất xa xôi vậy. Mẹ chàng mấy lần khóc lóc với chàng, bắt chàng lấy vợ, chàng trì hoãn một thời gian, cuối cùng cũng đồng ý. Thế là mẹ chàng nhờ người giới thiệu cho chàng. Lúc nhìn thấy Mạnh Yên Ly, Chấn Bảo tự nhủ lòng: “Chính là cô này rồi.”

Lần gặp đầu tiên, ở phòng khách nhà người ta, nàng đứng bên khung cửa kính, mặc một chiếc áo lụa màu tro sọc cam đỏ, nhưng ấn tượng ban đầu với người đối diện lại là một màu trắng bệch bạc. Dáng nàng cao gầy, thẳng đuột từ trên xuống dưới, chỉ có một chút nhô ra như có như không ở chỗ đầu đôi nhũ hoa non nớt nhỏ bé và nơi những khớp xương. Gió vừa thổi đến, quần áo bạt ra phía sau, càng lộ rõ vẻ gầy guộc. Gương mặt xinh xắn phúc hậu, nhưng cũng vẫn chỉ cảm thấy trắng trẻo. Phụ thân nàng đã qua đời, trước khi vận nhà đi xuống, cũng là một nhà buôn khá giả, đúng là môn đăng hộ đối với nhà họ Đồng. Tiểu thư năm nay hăm hai, đã sắp tốt nghiệp đại học. Vì học lực kém, không thể không chọn một trường thấp cấp học tạm, nhưng Yên Ly lại là học sinh ngoan trong trường, chăm chỉ học tập, ít giao du với bạn học. Cái sự trắng của nàng đã tách nàng ra khỏi những thứ xấu xa xung quanh, như một tấm bình phong trắng trong bệnh viện, song đồng thời những thứ trong sách vở cũng bị tách ra. Suốt mười

năm kể từ khi vào trường, Yên Ly cần mẫn tra từ mới, học thuộc công thức, trên bảng có chữ gì cũng ghi chép đầy đủ, thế mà dường như ở giữa lúc nào cũng có một bức màn màu trắng ngăn cách. Hồi trung học cũng có những kiểu anh trai của bạn cùng lớp viết thư cho nàng, người nhà nàng đọc thư luôn nói loại người như thế nên tránh dây vào thì hơn, vì thế nàng cũng chưa bao giờ trả lời thư.

Chấn Bảo dự tính hai tháng nữa, đợi nàng tốt nghiệp xong là kết hôn. Trong khoảng thời gian này, chàng đưa nàng đi xem phim vài lần. Yên Ly rất ít nói, đến đâu cũng ít khi ngẩng lên, đi đường thường hơi lùi lại phía sau. Nàng rất biết, theo kiểu cách thời thượng nàng nên đi phía trước chàng, nên để chàng khoác áo khoác cho nàng, săn sóc chiều chuộng nàng mọi việc. Nhưng nàng không thể tự nhiên đón nhận những quyền lợi đương nhiên thuộc về nàng này, nên mới trù trù, thành ra lại càng dè dặt. Về phần Chấn Bảo, bản thân chàng cũng không có vẻ ga lăng tự nhiên, mà phải rất cố gắng mới học được, vì vậy chàng rất coi trọng những kiểu cách đó, lại càng cho rằng đây là một khuyết điểm lớn của nàng, may mà với một cô gái trẻ, vẻ hơi ngượng ngập đôi chút cũng không đến nỗi đáng ghét.

Giữa ngày đính hôn và ngày cưới chỉ cách nhau có vài ngày, Yên Ly âm thầm cảm thấy tiếc nuối, bởi theo như những gì nàng biết, đó đáng lẽ phải là một đoạn thời gian đẹp nhất trong đời. Thế nhưng, khi ngày cưới đến thật rồi thì nàng vẫn thấy vui. Sáng hôm đó còn chưa tỉnh hẳn, dường như nàng đã mơ mơ màng màng đứng đó chải tóc, đứng ngay trước gương, cánh tay đưa lên, có cảm giác đang cố gắng một cách lạ thường, cứ như bị nhét vào bên trong chiếc ống nghiệm thủy tinh, cố gắng húc đầu lên, húc bay cái nắp ống nghiệm, nóng lòng được nhảy từ hiện tại vào tương lai. Hiện tại rất tốt đẹp, tương lai còn phải tốt đẹp hơn, nàng giơ hai tay thò ra ngoài ô cửa sổ của tương lai, những cơn gió ào ào từ bên đó thổi xuyên qua mái tóc nàng.

Họ kết hôn ở nhà hàng Nhất Phẩm Hương, tiệc cưới được tổ chức ở Đông Hưng lâu, Chấn Bảo ưa sĩ diện, nhưng cũng rất coi trọng tính kinh tế, chỉ cần không lúi xùi quá là được. Chàng thuê một căn nhà mới ở gần chỗ sở làm, đón mẹ từ Giang Loan đến ở cùng. Lương chàng kiếm được chủ

yếu tiêu vào việc giao tế, chi tiêu trong nhà rất tùng tiệm. Mẫu thân chàng và Yên Ly khá hợp nhau, nhưng Chấn Bảo có rất nhiều điểm ngấm ngầm không vừa ý về Yên Ly. Yên Ly vốn không thích thể thao, đến cả “môn thể thao tốt nhất tại nhà” cũng không thích. Chấn Bảo đã trung thực làm tròn nghĩa vụ của một người chồng khiến nàng hoan lạc, nhưng chàng không mấy hứng thú với cơ thể nàng. Ban đầu đôi lúc cũng thấy đáng yêu, đôi nhũ hoa chưa dậy thì của nàng, nắm trong lòng bàn tay cảm giác như một con chim đang say ngủ, như có cả trái tim nhỏ khe khẽ đập, chiếc mỏ nhọn nhọn cọ vào tay chàng, cứng cứng, mà lại mềm mềm, cái mềm mềm chính là lòng bàn tay chàng. Sau đó đến cả chút vẻ đẹp nữ tính này cũng bay biến. Sau khi chàng đã dần dần quen thuộc mọi thứ, nàng trở thành một người đàn bà rất tẻ nhạt.

Lúc này Chấn Bảo bắt đầu ngủ lại chỗ ca kỹ bên ngoài. Cứ ba tuần một lần, tính chàng làm bất cứ việc gì cũng rất có quy luật. Cùng vài người bạn đi chơi, đến khách sạn thuê phòng, gọi gái, với người nhà chỉ nói có việc công phải đi Tô Hàng<sup>(16)</sup> một chuyến. Về diện mạo của mấy cô kỹ nữ, chàng cũng không cầu kỳ lắm, thường thích những cô đen đen mập mập, cái chàng cần là một cảm giác được làm nhục sự béo tốt viên mãn. Đây là một sự trả thù đối với Hồng Hoa và Vương Kiều Nhụy ngày trước, nhưng bản thân chàng không bao giờ chịu nghĩ thế. Nếu nghĩ thế, chàng lập tức sẽ khiến trách bản thân, cho rằng đó là thái độ khinh mạn đối với những hồi ức trong quá khứ. Chàng dành riêng một góc thiêng liêng và xót xa trong lòng cho hai người yêu dấu đó. Trong ký ức của chàng, Vương Kiều Nhụy thành ra tuy hai mà một, tuy một mà hai với Hồng Hoa, một cô gái nhiệt tình, ngây thơ, si mê yêu chàng, chẳng có đầu óc gì, chẳng có điểm nào khiến chàng bất an, còn chàng, vì sự kiêu chế lý trí vô cùng cao cả, đã dùng một sự kiên tâm sắt đá siêu việt, từ bỏ nàng.

Chàng chơi bời ở ngoài, Yên Ly tuyệt đối không nghi ngờ gì. Nàng yêu chàng không vì điểm gì khác, chính vì trong số bao nhiêu con người khác nhau, người đàn ông này đã được trù định là của nàng. Những câu nói cửa miệng của nàng thường là thế này: “Để tôi hỏi anh Chấn Bảo xem sao,”

“Tốt nhất là mang ô theo, Chấn Bảo nói lát nữa sẽ mưa đấy.” Chàng chính là giời. Chấn Bảo cũng cứ điềm nhiên giữ ngôi vị đó. Nàng làm sai việc gì, chàng liền quở mắng nghiêm khắc ngay trước mặt mọi người, ngay cả những khi chàng sơ suất không nhìn thấy, thì thế nào cũng có mẹ chàng nhìn thấy. Yên Ly lần nào cũng nghĩ, mình bị mất mặt trước mặt người làm mãi rồi, sao còn sai khiến họ được? Không sai khiến được người làm cũng lại là lỗi của nàng. Nàng sợ phải nhìn thấy sự khinh miệt trong mắt người làm, để tự vệ, mỗi khi phải tiếp xúc với người làm, chưa nói nàng đã nhăn mặt trề môi, mặt đầy vẻ cau có một cách ấu trĩ. Lúc cáu giận, trông nàng luôn có vẻ hùng hổ nhất thời, như thế một kẻ vợ lẽ con hầu, chịu mang thân phận nhỏ mọn đã quen.

Chỉ đối với những người giúp việc mới, nàng mới được làm bà chủ nhỏ vài ngày, vì vậy nàng thà hai ba ngày thay người làm một lần còn hơn. Mẫu thân Chấn Bảo rêu rao khắp nơi chuyện con dâu không được việc: “Tội nghiệp Chấn Bảo, lăn lộn vất vả bên ngoài, nuôi một nhà mấy miệng ăn, về đến nhà lại còn phải phiền lòng vì những chuyện lặt vặt, muốn yên tĩnh một phút cũng chẳng được.” Những lời này truyền đến tai Yên Ly, bực bội phiền não cứ từng chút từng chút một tích tụ trong lòng. Đến năm đó, nàng sinh được một đứa con, lúc đẻ cũng khá khó khăn khổ sở, tự thấy cũng có quyền bày tỏ cơn bực bội một phen, nhưng mẹ chồng lại vì nàng chẳng qua sinh con gái, cũng không cam tâm nhường nhịn nàng, thế là hai người bắt đầu găm gù lẫn nhau. May mà Chấn Bảo có cách điều đình, nên hai bên mới không đến nỗi đấu nhau sứt đầu mẻ trán, nhưng mẫu thân chàng vẫn ôm tức bực bỏ về Giang Loan. Chấn Bảo vô cùng thất vọng về vợ, lấy nàng chẳng qua vì tưởng nàng nhu thuận, chàng cảm thấy mình bị lừa, mà chàng cũng hận cả mẫu thân chàng, sao lại tùy ý bỏ đi như vậy, để người ta trách chàng không có hiếu. Chàng vẫn bận bịu tối ngày, dần dần lộ vẻ mệt mỏi, đến những vết nhàu như nụ hàm tiếu trên bộ đồ Tây cũng mỉm cười một cách uể oải.

Sau khi tốt nghiệp, được chàng tiến cử, Đốc Bảo cũng vào làm việc ở nhà máy. Đốc Bảo bị che phủ bởi những thành tích của anh trai, không

thành tài được, học theo người ta làm một anh chàng lông bông, ngoài ra cũng chẳng có chí hướng gì. Cậu vẫn chưa lấy vợ, vẫn sống trong ký túc xá, nhưng cũng rất mãn nguyện. Hôm đó mới sáng sớm cậu đến tìm Chấn Bảo hỏi ý kiến một việc. Phó giám đốc nhà máy sắp về nước, mọi người góp tiền mua quà tặng, giao cho cậu đi mua một món đồ lưu niệm. Chấn Bảo bảo cậu ra cửa hàng tìm xem đồ bạc. Hai người cùng bắt xe buýt đi. Chấn Bảo ngồi xuống bên cạnh một người phụ nữ, vốn dĩ có một đứa bé ngồi ở chỗ chàng ngồi, người phụ nữ vô tình bế đứa bé lên lòng, Chấn Bảo cũng không để ý nhìn nàng. Chính là Đốc Bảo ngồi ở bên kia “a” lên một tiếng, hơi nghiêng người gật gật đầu, Chấn Bảo lúc này mới nhận ra là Kiều Nhụy. Nàng béo hơn trước, nhưng không đến nỗi béo phì như nàng vẫn lo sợ; trông rất tiêu tụy, nhưng vẫn trang điểm, mặt thoa phấn, tai đeo hoa tai vàng đính phật Miến Điện. Vì là phụ nữ trung niên, nên cái đẹp của nàng trông có vẻ hơi tầm thường. Đốc Bảo cười nói: “Chu phu nhân, lâu lắm rồi không gặp.” Chấn Bảo mới nhớ ra, nghe nói nàng đã tái giá, nay mang họ Chu. Kiều Nhụy cũng mỉm cười, nói: “Đúng là lâu lắm rồi không gặp.” Chấn Bảo gật đầu chào nàng, hỏi: “Lâu nay vẫn mạnh chứ?” Kiều Nhụy đáp: “Vẫn mạnh, cảm ơn anh.” Đốc Bảo nói: “Từ bấy đến nay chị vẫn sống ở Thượng Hải ạ?” Kiều Nhụy gật đầu. Đốc Bảo lại nói: “Chắc hiếm khi chị ra ngoài sớm thế này nhỉ?” Kiều Nhụy cười đáp: “Vâng,” nàng đặt tay lên vai con nói: “Tôi đưa cháu đi khám răng. Hôm qua đau đến nỗi suốt đêm không ngủ được, sáng sớm phải đưa đi khám ngay.” Đốc Bảo hỏi: “Chị xuống bến nào?” Kiều Nhụy đáp: “Phòng khám răng ở bến sông<sup>(17)</sup>, hai anh đến sở làm à?” Đốc Bảo nói: “Anh ấy đến sở làm, tôi còn phải ra ngoài mua chút đồ.” Kiều Nhụy nói: “Nhà máy các anh chắc vẫn là những người đó nhỉ? Chắc không có thay đổi gì lớn?” Đốc Bảo nói: “Hilton sắp về nước rồi, lần này ông ấy đi, Chấn Bảo sẽ lên làm phó giám đốc.” Kiều Nhụy cười nói: “Ồ! như vậy tốt quá!” Trước mặt anh trai mà Đốc Bảo nói nhiều như vậy là chuyện xưa nay chưa bao giờ xảy ra, điều này Chấn Bảo cũng nhận ra. Đường như Đốc Bảo cảm thấy trong tình huống này, cậu nên đảm trách

toàn bộ nhiệm vụ nói chuyện, có thể thấy cậu đã biết hết mọi chuyện giữa Kiều Nhụy và Chấn Bảo.

Đến bến sau, cậu liền xuống xe. Chấn Bảo im lặng một lúc, không hề nhìn nàng, hỏi vào không khí: “Thế nào? Em khỏe không?” Kiều Nhụy cũng im lặng một lúc mới nói: “Rất khỏe.” Vẫn là hai câu nói lúc này, nhưng ý nghĩa đã hoàn toàn khác hẳn. Chấn Bảo nói: “Người họ Chu đó, em có yêu anh ta không?” Kiều Nhụy gật gật đầu, lúc đáp lời thì cứ hai ba chữ lại ngập ngừng một lúc: “Từ khi quen anh... em mới học được... yêu... thật lòng... như thế nào... tình yêu dù sao cũng tốt, mặc dù phải khổ sở, sau này vẫn cần có tình yêu, cho nên...” Chấn Bảo đưa tay quấn cái cổ áo vuông rủ xuống phía sau lưng chiếc áo may theo kiểu lính thủy của con trai nàng, khẽ giọng nói: “Em rất hạnh phúc.” Kiều Nhụy bật cười đáp: “Em cũng chẳng qua cứ tiến lên phía trước, gặp được cái gì thì gặp.” Chấn Bảo cười nhạt nói: “Em thì chỉ gặp đàn ông thôi chứ gặp gì.” Kiều Nhụy không hề giận, quay mặt đi suy nghĩ một chút, nói: “Đúng vậy, khi còn trẻ, trông còn xinh đẹp, bất kể ra xã hội làm việc gì, cũng chỉ gặp toàn đàn ông. Nhưng sau đó, ngoài đàn ông ra, cũng vẫn còn những thứ khác... vẫn còn những thứ khác...”

Chấn Bảo nhìn nàng, tự bản thân không hề biết lúc đó cảm giác trong lòng chàng lại là một sự ghen tỵ khó chịu. Kiều Nhụy nói: “Còn anh? Anh vẫn khỏe chứ?” Chấn Bảo muốn quy nạp cuộc sống viên mãn hạnh phúc của mình vào một hai câu vắn tắt, còn đang mải lựa chọn từ ngữ, lúc ngẩng đầu lên, bỗng thấy gương mặt mình trong một cái gương nhỏ để bên cạnh ghế ngồi của người lái xe buýt, rất bình thản, nhưng vì xe buýt đang lắc lư, gương mặt chàng trong gương cũng rung động không yên, đó là một vẻ rung động bình thản đến kỳ dị, cứ như có người đang xoa bóp mặt chàng vậy. Bỗng nhiên, gương mặt chàng rúm rỏ lại, trong gương, chàng nhìn thấy nước mắt mình giàn giụa chảy xuống, vì sao, chàng cũng không biết. Trong những cuộc gặp gỡ thế này, đáng lẽ phải là nàng khóc, còn chàng đứng ra an ủi mới phải. Nàng cũng chẳng hề an ủi chàng, chỉ im lặng, mãi một lúc lâu sau mới nói: “Anh xuống ở đây phải không?”

Chàng xuống xe, vào nhà máy làm việc như bình thường, hôm đó là thứ Bảy, chiều được nghỉ làm. Mười hai rưỡi chàng về nhà, nhà chàng là một căn hộ nhỏ kiểu Âu trong ngõ, nhưng lại sát mặt đường, cả một dãy nhà dài y hệt nhau, tường xi măng màu xám nhạt, vuông vức gọn ghẽ như hình hộp diêm, bờ tường lấp ló những ngọn trúc đào đang nở hoa. Sân trời bên trong tuy nhỏ, cũng có thể coi như có vườn hoa, những gì cần có nhà chàng đều có cả. Những đám mây trắng bay trên nền trời xanh, người bán sáo trên đường đang đứng đó thổi sáo, giai điệu réo rắt của một bài hát phương Đông dịu dặt vọng tới, như giấc mơ trong một bức tranh thêu hay một cuốn tiểu thuyết, một ngọn khói trắng bốc lên từ nóc nhà, lan tỏa ra, bên trong nó chứa muôn vàn ảo ảnh, như một con trăn lười biếng giở mình ra, sau đó vì quá buồn ngủ, đến cả giấc mơ cũng chìm luôn vào cơn ngủ.

Chấn Bảo về đến nhà, trong nhà tĩnh lặng như tờ. Huệ Anh, đứa con gái bảy tuổi của chàng, còn chưa đi học về, cô người làm đã đi đón con bé ở nhà trẻ. Chấn Bảo không chờ được, bèn bảo Yên Ly dọn đồ ăn ra bàn, chàng ăn rất nhiều, cứ như muốn dùng đồ ăn để lấp đầy hết khoảng trống trong lòng chàng vậy.

Ăn cơm xong, chàng gọi điện thoại cho Đốc Bảo, hỏi cậu đã mua được quà chưa. Đốc Bảo nói có xem mấy thứ đồ bạc, nhưng không có thứ nào thích hợp. Chấn Bảo nói: “Chỗ anh có một đôi bình bạc, là người ta tặng bọn anh hồi cưới, chú đem ra hiệu sửa mấy chữ khắc trên đó đi, anh nghĩ thế là ổn, phần mọi người đóng góp chú trả lại cho họ. Coi như anh quyên góp.” Đốc Bảo nói vâng, Chấn Bảo nói: “Vậy chú đến lấy luôn bây giờ đi.” Chàng nóng lòng muốn gặp Đốc Bảo để dò xét cảm tưởng của cậu sau khi gặp Kiều Nhụy sáng nay. Chuyện này dường như có vẻ không hợp tình hợp lý. Phản ứng của chàng có vẻ quá hoang đường. Chàng cơ hồ còn ngờ vực đó chẳng qua chỉ là ảo giác. Đốc Bảo đến, Chấn Bảo vu vơ chuyển đề tài sang chuyện Kiều Nhụy. Đốc Bảo gạt gạt tàn thuốc, làm ra giọng điệu đàn ông sành sỏi, nói: “Già rồi, già đi nhiều rồi.” Dường như đến đây là kết thúc luôn cuộc đời người phụ nữ này vậy.



Chấn Bảo hồi tưởng lại cảnh huống lúc nãy, đúng là trông rất già. Đến cái sự già của nàng chàng cũng ghen tị. Chàng nhìn vợ mình, lấy nhau đã tám năm mà cứ như chưa hề trải qua bất cứ chuyện gì vậy, trắng trẻo sạch sẽ một cách vô vị, mãi mãi như vậy.

Chàng bảo nàng lấy đôi bình bạc trên bệ lò sưởi gói lại đưa Đốc Bảo mang về, nàng vội khệ nệ bê một chiếc ghế tới, bỏ đệm ghế ra, trèo lên, lấy mấy tờ báo trên nóc tủ xuống, lại mở ngăn kéo lấy dây thừng, tìm được sợi dây thừng lại không đủ dài, gói mãi mà chẳng vuông vức được, làm nhàu nát cả tờ báo. Chấn Bảo lạnh lùng theo dõi, rồi xông đến giật lấy, hừ một tiếng xẵng giọng: “Người ngu làm việc gì cũng khó!” Trên mặt Yên Ly thoáng hiện nét oán giận kiểu vợ lẽ nàng hầu, sau đó lại lập tức cười cười, tự mình cười rồi, lại còn nhìn xem Đốc Bảo có cười không, sợ cậu ta không hiểu vừa rồi chồng mình chỉ là nói đùa. Nàng khoanh tay đứng một bên nhìn Chấn Bảo gói ghém hai chiếc bình, gương mặt như bị phủ một lớp mặt nạ bằng bột trắng, trông rất kỳ dị, mắt mũi mờ nhòa hết cả.

Đốc Bảo không mấy lòng dạ ngồi lại nữa, bẹn bệ thân thích đến nhà họ rất ít người có lòng dạ ngồi lại lâu, bèn đòi về. Yên Ly cố sức mong sửa chữa lại sơ suất lúc nãy, bèn lấy hết tinh thần, thân thiện mời cậu ở lại: “Không bận gì thì ngồi chơi thêm một lúc đã.” Nàng cười híp cả mắt, hơi nhăn mũi, trông cũng có chút đáng yêu. Nàng vẫn thường đột nhiên vô cớ tỏ ra thân thiện như thế. Nếu Đốc Bảo là một cô gái, nàng sẽ nắm lấy tay cậu, lòng bàn tay ẩm ướt tuyệt vọng nắm chặt chẳng chịu buông ra, một kiểu thân thiện khiến người khác không vui.

Đốc Bảo vẫn đòi về, bước ra đến cửa, vừa khéo gặp bà già dẫn Huệ Anh về đến nơi, Đốc Bảo lấy kẹo cao su trong túi quần ra cho Huệ Anh. Yên Ly cười nói: “Cảm ơn chú, nói cảm ơn chú đi con!” Huệ Anh ngúng nguẩy quay đi. Đốc Bảo cười nói: “Kìa, lại còn xấu hổ nữa!” Huệ Anh kéo vạt chiếc váy lụa lên che mặt, làm lộ cả chiếc quần cộc mặc bên trong. Yên Ly vội vàng bảo: “Này này, xấu hổ thật đây này!” Huệ Anh nhận kẹo, vẫn lấy váy che mặt, vừa cười khanh khách vừa chạy ra ngoài.

Chấn Bảo ngồi xa xa nhìn con gái chàng, cái thân hình tay chân gầy nhẳng, vàng vọt đang nhún nhảy chạy đi. Vốn dĩ chẳng có đứa con nào cả, chính chàng đã gọi nó ra từ thình không.

Chấn Bảo lên gác lau mặt, Yên Ly ở dưới nhà bật đài lên ngồi nghe thời sự. Chấn Bảo nghĩ đó cũng là việc có lợi, cũng là một phương thức giáo dục đối với phụ nữ hiện đại, học thêm được vài câu tiếng phổ thông cũng hay. Chàng không biết Yên Ly nghe đài chẳng qua là vì muốn nghe tiếng nói của người khác.

Chấn Bảo thò đầu qua cửa sổ ngó ra ngoài, trời xanh mây trắng, trúc đào nở trong vườn, tiếng sáo ngoài đường vẫn lạnh lốt, như tiếng uốn éo thánh thót của một người đàn bà hạ đẳng. Sáo không phải loại tốt, tiếng nghe hơi rè, có chút chói tai.

Trong buổi chiều mùa xuân tươi đẹp, Chấn Bảo nhìn cái thế giới do chính tay chàng tạo ra, chàng chẳng có cách nào tàn phá nó đi.

Ngôi nhà tĩnh lặng tràn ngập ánh mặt trời. Ở tầng dưới, trong đài, một người đàn ông đang thao thao bất tuyệt, nói mãi nói mãi, như không bao giờ ngừng lại.

Từ khi kết hôn đến nay, Chấn Bảo luôn cho rằng mọi người bên ngoài, từ mẹ chàng trở đi, đáng lẽ đều phải vỗ vai khen ngợi chàng hết lời mới phải. Đừng nói mẹ chàng vốn biết tường tận sự hy sinh của chàng, ngay cả đối với những người không biết rõ nội tình, chàng cũng cho rằng họ còn nợ chàng một chút kính nể, một chút ân tình cần bù đắp. Người ta cũng vẫn thường khen chàng về điều này, nhưng chàng luôn thấy không đủ, vì vậy chàng thường cố gắng hết sức làm những việc tốt ngoài bốn phận của mình, mà những việc kiểu đó thì xưa nay chẳng chờ đi tìm cũng tự biết tìm đến với mình. Chàng trả nợ thay cho em trai Đốc Bảo đã mấy lần, lấy vợ cho cậu, giúp cậu xây nhà nuôi con. Ngoài ra chàng còn có một cô em gái cũng là một mối lo còn đó, vì cô mà chàng cực kỳ nhiệt tình quan tâm chăm sóc những người bạn độc thân hay mất vợ của mình, giúp họ tính chuyện làm ăn, chuẩn bị vốn, chẳng từ việc gì. Sau đó chàng bỏ ra rất nhiều công sức lo

liệu, giới thiệu em gái đến dạy ở một trường học, vì nghe nói các giáo viên nam bên trường đó đều là những thanh niên mới tốt nghiệp đại học, lại chưa lấy vợ. Nhưng em gái chàng không chịu được khổ, chưa hết hợp đồng nửa năm đã giận dỗi bỏ về Thượng Hải. Sau chuyện đó mẹ chàng thương con gái, cũng trách Chấn Bảo làm việc quá hấp tấp.

Yên Ly chứng kiến từ đầu đến cuối, rất bực mình, gặp ai cũng kể lể, thế nhưng Yên Ly rất ít có cơ hội gặp ai. Chấn Bảo thì bởi vì trong nhà không có một người phụ nữ tân tiến tháo vát, nên cứ gặp việc xã giao thì chấp nhận thà bỏ ra ít tiền mời khách ở ngoài, xưa nay chưa bao giờ mời bạn bè đến nhà. Có khi hiếm hoi có bạn bè đến nhà tìm chàng, gặp đúng lúc Chấn Bảo không có nhà, bao giờ Yên Ly cũng tiếp đón ân cần, coi người ta như người trong nhà mà kể lể chuyện Chấn Bảo: “Anh Chấn Bảo thua thiệt chính là ở chỗ đó, lúc nào cũng lấy bụng thật thà ra đối đãi với mọi người, còn mình chịu thiệt! Hừ, Ông Trương, ông thấy có đúng không? Thời đại bây giờ làm thế là không xong! Đến ngay cả em trai em gái ruột của anh ấy cũng vong ân phụ nghĩa như thế, nói gì đến bạn bè, lúc có việc cần nhờ vả thì mới tìm đến mình, chẳng ai là không thế! Tôi đã chứng kiến nhiều lần rồi, anh Chấn Bảo cứ chịu thiệt thòi hết lần này đến lần khác mà vẫn cố chấp. Xã hội bây giờ, làm người tốt có phải dễ đâu! Ông Trương, ông thấy có đúng không?” Bạn bè cảm thấy một lúc nửa chính mình cũng bị quy vào đám người vong ân phụ nghĩa đó, nên cũng nguội lạnh cả lòng. Bạn bè Chấn Bảo đều không thích Yên Ly, mặc dù nàng là kiểu phụ nữ xinh xắn dịu dàng, đúng típ phụ nữ lý tưởng để làm phu nhân của bạn, phù hợp để làm nền cho mọi cuộc cao đàm khoát luận của đàn ông.

Bản thân Yên Ly cũng không có bạn nữ, và bởi chẳng bao giờ so bì với người khác, nên nàng cũng không cảm thấy địa vị của mình trong gia đình là thấp kém. Chấn Bảo cũng không khích lệ nàng giao tiếp với các bà vợ khác, chàng thông cảm cho nàng không biết những phép tắc lễ nghi, nếu đặt nàng vào một môi trường lạ lẫm, thế nào cũng khiến những điểm yếu của nàng càng bộc lộ rõ rệt, thế nào cũng gây ra lăm chuyệ thị phi. Nàng kể lể với mọi người chàng bị thiệt thòi thế nào thế nào, chàng cũng tha thứ cho

nàng, đàn bà bao giờ bụng dạ cũng hẹp hòi, hơn nữa nàng chẳng qua là muốn bảo vệ chàng, không muốn chàng bị thua thiệt. Nhưng sau đó nàng còn nói những lời này với cả bà già giúp việc, chàng không thể không nổi nóng can thiệp. Lại có một lần, chàng nghe nàng kể lẽ than thở với đứa con gái tám tuổi Huệ Anh. Chàng không nói gì, ít lâu sau liền gửi Huệ Anh đến trường nội trú. Vì thế trong nhà càng trở nên lạnh lẽo như tờ.

Yên Ly mắc bệnh táo bón, mỗi ngày cứ vào phòng vệ sinh là ngồi cả mấy tiếng đồng hồ, chỉ lúc đó nàng có thể danh chính ngôn thuận không làm việc, không nói chuyện, không suy nghĩ; những lúc khác nàng cũng không nói chuyện, không suy nghĩ, nhưng trong lòng cứ thấy có chút không yên tâm, đi đi lại lại khắp nhà mà chẳng tìm thấy điểm dừng chân, chỉ trong căn phòng vệ sinh trắng toát, nàng mới tĩnh tâm lại, tìm được bến đỗ. Nàng cúi đầu nhìn cái bụng trắng ngần của mình, cả một vùng trắng muốt, lúc thì nhô ra, lúc lại lõm vào, hình dáng chiếc rốn cũng thay đổi, có lúc thì như đôi mắt vô hồn đăm đăm trên bức tượng đá Hy Lạp, lúc lại lồi ra như một con mắt phần nộ, có khi lại như ánh mắt của một vị thần phật tà giáo, trong mắt ánh lên một điệu cười mỉm hiểm ác, nhưng lại cũng rất dễ thương, đuôi mắt hơi cong cong, hằn lên vài nếp nhăn đuôi cá.

Chấn Bảo đưa Yên Ly đi khám bác sĩ, mua thuốc theo những quảng cáo trên báo cho nàng uống, sau đó thấy nàng không hào hứng gì lắm, có vẻ như muốn giữ lại chút bệnh đó, như một chỗ dựa nào đó, nên chàng cũng mặc kệ luôn.

Có lần chàng thay mặt cho nhà máy mời khách đi ăn đồ Trung Quốc, đúng tiết Hoàng Mai<sup>(18)</sup>, chưa kịp rời văn phòng trời đã bắt đầu đổ mưa. Chàng gọi xe vòng về nhà lấy áo mưa, trên đường bất giác nhớ lại chuyện ngày xưa, sống ở nhà Kiều Nhụy, hôm đó vì hơi mưa nhỏ, đổi giời, vội về nhà lấy áo khoác, cái ngày đáng nhớ đó. Lúc xuống xe bước vào cổng, vẫn cứ bị bao vây bởi nỗi buồn lãnh đãng của ký ức. Vào nhà tìm, lại không thấy áo mưa trên giá. Tim chàng đập mạnh, cứ như câu chuyện của mười năm trước nay tái diễn lại. Chàng bước về phía phòng khách, tim đập thành thịch, có một cảm giác kỳ quái về sự sắp đặt của số phận. Tay chàng đặt

trên nắm cửa, mở cửa ra, Yên Ly đang ở trong phòng khách, còn có cả người thợ may, đứng ở đầu chiếc ghế xô pha. Mọi thứ đều vô cùng thân thuộc, Chấn Bảo đã yên lòng trở lại, không hiểu sao bỗng nhiên lại thấy không yên, chàng cảm thấy căng thẳng chẳng vì lý do nào khác, nhất định là vì hai người còn lại trong phòng cảm thấy căng thẳng.

Yên Ly hỏi: “Anh có ăn cơm nhà không?” Chấn Bảo đáp: “Không, tôi chỉ về lấy áo mưa thôi.” Chàng nhìn túi đồ may để trên ghế không thấy có dấu vết ẩm ướt nào, cơn mưa này đã bắt đầu cách đây cả tiếng đồng hồ. Tay thợ may cũng không đi giày. Tay thợ may thấy chàng nhìn thì như mất hồn, bước đến rút cái thước từ trong túi đồ may ra đo cho Yên Ly. Yên Ly yếu ớt đưa tay ra hiệu cho Chấn Bảo, nói: “Áo mưa phơi trong hành lang nhà bếp.” Nàng làm như vậy có vẻ như định đẩy tay thợ may ra để đi lấy áo mưa, nhưng rốt cuộc lại không động đậy, cứ đứng đó để anh ta đo.

Chấn Bảo rất biết, nếu đã có quan hệ với một người phụ nữ, khi phải động chạm vào cô ta trước mặt người khác, thần sắc chắc chắn sẽ không bình thường, điều đó là vô cùng rõ rệt. Chấn Bảo lạnh lùng nhìn hai người bọn họ. Khóe môi trắng toát của làn mưa kè sát vào khung kính cửa sổ, phun lên một lớp mù, bên ngoài là một màn lạnh lẽo mờ đục, phía trong cửa sổ đóng chặt, có thể thấy rất rõ ràng trong phòng có ba con người như thế.

Vị thế của Chấn Bảo rõ ràng là người đứng trên cao vờn vờn nhìn xuống đôi gian phu dâm phụ không chút kinh nghiệm này. Chàng không tài nào hiểu nổi: “Sao lại có thể với một kẻ như thế này?” Gã thợ may này dù tuổi còn trẻ nhưng dáng đã hơi lỏng khò, sắc mặt vàng vọt, sau gáy còn có mấy vết sẹo cứt trâu, trông cũng đúng bộ dạng một gã thợ may.

Chấn Bảo bỏ đi lấy áo mưa mặc vào, vừa đi vừa cài cúc áo, quay trở lại phòng khách, tay thợ may đã không còn ở đó nữa. Chấn Bảo nói với Yên Ly: “Lát nữa tôi chưa biết chắc lúc nào về, bữa tối không cần đợi cơm.” Yên Ly bước đến gần đáp lời, hình như vẫn còn hơi hốt hoảng, tay không biết đặt vào đâu, vội vàng muốn tìm việc để làm, bèn tiện tay bật đài lên. Lại là lúc bản tin thời sự, trong phòng tràn ngập giọng của một người đàn

ông khác. Chấn Bảo cảm thấy có nói gì cũng chẳng còn cần thiết nữa, quay người bước ra, vừa đi vừa cài cúc áo. Không hiểu tại sao mà lăm lăm đến thế.

Cửa phòng khách mở toang, có thể nghe thấy tiếng nói đồng đạc rõ ràng, thao thao bất tuyệt của người nam phát thanh viên, chỉ có anh ta là có lý. Chấn Bảo nghĩ: “Mình đối với cô ta không tệ! Mình không yêu cô ta, nhưng mình chẳng có điểm nào có lỗi với cô ta cả. Mình đối với cô ta có tội đâu. Đúng là đồ hạ lưu, chắc cô ta biết bản thân quá thảm hại, nên mới phải tìm một kẻ còn hạ lưu hơn cả cô ta để an ủi bản thân. Nhưng mình đối xử với cô ta tốt như thế, tốt như thế...”

Yên Ly ngồi trong phòng chắc vẫn chưa bình tâm trở lại, tắt đài đánh phụt một cái. Chấn Bảo đứng trước khung cửa, phút chốc như bị hụt hơi. Nếu lúc thính giả tắt đài mà người đang nói thao thao trên đài biết được thì cũng sẽ có cảm giác như thế, hụt hẫng như bỗng nhiên bị tắc họng, tức ngực. Chàng đứng trên bậc cửa, đối diện với con phố mưa bay, một lúc, có xe tay đi tới mời đi, chàng cũng chẳng mặc cả liền lên xe bảo kéo đi.

Đến đêm lúc chàng về, nước đã ngập bậc cửa gần nửa thước, ngôi nhà ngập nước trong bóng tối trông thay đổi lạ thường, chàng cảm thấy rất thích hợp. Nhưng đến khi bước vào cửa, người thấy mùi vị ngán nấp ấm áp, ánh điện vàng chiếu dọc cầu thang, nhà lại vẫn cứ là nhà, chẳng có gì khác biệt.

Chàng đứng trước cửa cởi đôi giày và tất đã ướt đẫm, đưa cho người làm, đi chân trần lên gác vào phòng ngủ, đưa tay mò mẫm tìm công tắc đèn. Phòng tắm vẫn bật đèn, nhìn từ bên ngoài cánh cửa đang khép một nửa, căn phòng tắm màu trắng hơi thành chuyển vàng nhạt trông như một cái trục dài và hẹp. Dưới ánh đèn, Yên Ly cũng có màu trắng ngà tự nhiên. Đương nhiên tranh mỹ nhân các đời xưa nay chưa bao giờ chọn lựa đề tài gây bối rối thế này, nàng xé quần, khom lưng, đang định đứng lên, tóc rũ xuống mặt, nàng đã thay một bộ đồ ngủ màu trắng điểm hoa nhỏ, chiếc áo ngắn bị túm lên khá cao, kẹp dưới cằm, quần ngủ thì nhàu nhĩ tụt xuống gần đến bàn chân, ở giữa lộ ra cả một đoạn cơ thể trắng như con tằm. Nếu là ở nước

Mỹ, có lẽ đã có thể thành một đoạn quảng cáo tuyệt vời cho giấy vệ sinh, nhưng Chấn Bảo nhìn lướt qua, chỉ thấy đời sống thường ngày bị phủ một lớp bụi bẩn, giống như cảm giác ở chân tóc những hôm trời mưa, ẩm ướt, bốc ra mùi hơi người nồng nặc.

Chàng bật đèn phòng ngủ, Yên Ly thấy chàng về, vội vàng hỏi: “Có bị ướt chân không?” Chấn Bảo đáp lời nói: “Phải rửa chân luôn đây.” Yên Ly nói: “Em ra ngay đây, để em đi bảo bà Dư đun nước.” Chấn Bảo nói: “Bà ấy đang đun rồi.” Yên Ly rửa tay đi ra, vừa lúc bà Dư cũng xách ấm nước vào. Chấn Bảo hắt hơi một cái, bà Dư nói: “Chắc bị nhiễm lạnh rồi, có cần đóng cửa vào không?” Chấn Bảo đóng cửa ngồi một mình trong phòng tắm, mưa rất to, rơi sầm sập vào cửa kính.

Trên bồn tắm có đặt một chậu hoa, không biết là hoa gì, đang nở rộ. Đó là một màu vàng nõn, dù không ướt mưa mà cũng như cảm nhận được hơi ẩm của mưa. Chậu rửa chân đặt ngay cạnh bồn hoa. Chấn Bảo ngồi trên thành bồn tắm, khom lưng rửa chân, cố cẩn thận không để nước nóng bắn vào cánh hoa, lúc cúi đầu xuống cũng ngửi thấy một mùi hương thoang thoảng. Chàng vắt một chân lên đầu gối chân kia, dùng khăn bông lau khô từng ngón chân, bất giác cảm thấy thương xót bản thân mình. Chàng nhìn da thịt mình, không phải theo cách đang nhìn bản thân, mà như người yêu của mình đang nhìn, cảm thấy đau lòng sâu sắc, cảm thấy chính chàng đang tự giày vò bản thân mình.

Chàng xỏ chân vào dép lê bước ra, đứng trước cửa sổ nhìn ra ngoài. Mưa đã nhỏ đi nhiều, đang dần tạnh. Con phố biến thành sông, làn nước in bóng một ngọn đèn đường, như một chùm tên bạc bắn tóe ra rồi mất hút. Xe cộ đi qua làm dềnh lên những làn sóng, trải ra như bức trướng thêu hình chim công, che phủ mất hình phản chiếu của ngọn đèn đường. Trên bức trướng chim công màu trắng dần dần mọc lên những hình ngôi sao màu vàng, cái đuôi chim công dài dài mờ ảo, xe đi qua rồi, lại chỉ còn thấy chùm mũi tên bạc nổi lên trên dòng sông vàng sậm, vừa bắn ra đã biến mất, vừa bắn ra đã biến mất đi rồi.

Chấn Bảo áp tay vào cửa kính, cảm nhận rất rõ rệt bàn tay của mình, hơi thở của mình, đau buồn thấm thía. Chàng nhớ ra trong tủ bếp có một chai rượu Brandy, bèn đi lấy, rót một ly đầy, đứng trước cửa sổ quay mặt ra đường, chậm rãi nhắm nháp. Yên Ly bước đến phía sau chàng, nói: “Cũng nên uống một ngụm Brandy cho ấm bụng, nếu không sẽ bị nhiễm lạnh mắt.” Hơi nóng của rượu Brandy xông lên mặt chàng, mắt chàng bỗng bốc lửa ngàn ngụt. Chàng quay đầu lại nhìn nàng đầy vẻ căm ghét. Chàng ghét cái kiểu quan tâm lăm lờn như thế, ghét nhất là dường như nàng đang đứng từ phía sau dò xét, xem chàng đã biết được bao nhiêu phần.

Hai tuần sau đó Yên Ly cứ liên tục dò xét chàng, rồi dường như thấy chàng chẳng có biểu hiện gì khác thường, cho rằng chàng không nghi ngờ gì, nên nàng cũng yên tâm trở lại, dần dần quên đi mất là bản thân nàng có chuyện cần che giấu. Đến Chấn Bảo cũng bắt đầu trở nên nghi hoặc, dường như nàng hoàn toàn chẳng hề có bí mật gì. Giống như giữa đêm khuya mênh mênh, lại thấy hai cánh cửa đóng chặt, hai bên treo hai ngọn đèn tù mù, bèn ra sức đập cửa, đoán chắc bên trong chắc chắn vừa xảy ra án mạng. Thế mà đến khi mở cửa ra bước vào, chẳng thấy án mạng gì, đến phòng ốc cũng chẳng thấy, chỉ thấy dưới ánh sao thưa thớt là một vùng cây cỏ hoang vu, đó mới thật là đáng sợ.

Giờ đây Chấn Bảo thường xuyên uống rượu, công khai chơi bời trai gái ở ngoài, không còn dè chừng như trước đây. Chàng uống say mềm mới về nhà, hoặc thậm chí còn chẳng buồn về. Yên Ly luôn có cách giải thích của nàng, bảo là chàng mới có thêm nhiều việc thù tiếp không từ chối được. Nàng không bao giờ chịu thừa nhận những chuyện này có liên quan đến mình. Nàng cứ cố chấp giải thích với bản thân như thế, đến sau này, khi sự phóng dăng của chàng dần đến mức không che giấu được ai nữa, nàng lại mỉm cười giải thích với mọi người, thật lòng bao biện cho chàng. Vì thế mặc dù Chấn Bảo chơi bời bên ngoài chẳng ra sao, chỉ còn thiếu nước đưa gái về nhà, nhưng mọi người vẫn nhìn chàng như một người tốt đường đường chính chính.



Mưa liên miên suốt một tháng trời. Một hôm, bà già giúp việc bảo chiếc áo sơ mi tơ tằm của chàng giặt bị co, phải xuống gấu. Chấn Bảo ngồi trên giường đi tất, bộ dạng rất bất cần nói: “Bảo thợ may mang đi sửa đi.” Bà Dư bảo: “Thợ may lâu lắm rồi không thấy đến, không biết có phải về quê rồi không.” Chấn Bảo trầm nghĩ: “Ồ, có thể cắt đứt dễ dàng thế sao? Chẳng có chút tình cảm gì cả, thật là ti tiện.” Chàng lại hỏi: “Sao thế, tết Đoan Ngọ không thấy đến lấy tiền sao?” Bà Dư đáp: “Học trò của anh ta đến.” Bà Dư làm ở nhà chàng đã ba năm, bà gấp gọn chiếc quần vắt lên thành giường, phúi nhẹ, mặc dù không nhìn chàng, nhưng nụ cười già nua ấm áp dường như có mang chút mùi vị an ủi. Chấn Bảo bỗng thấy nổi giận.

Chiều hôm đó chàng dẫn một cô gái đi chơi, cố ý vòng qua nhà lấy tiền. Cô gái ngồi trên xe kéo đợi chàng. Trời quang đãng, nước trên đường còn chưa rút hết, trên con sông màu vàng phản chiếu bóng dáng những cây ngô đồng. Dãy nhà nhỏ màu đỏ bên đường đối diện, cây xanh đổ bóng, ống khói nhả ra những làn khói vàng ấm ướt, bay lãng đãng. Chấn Bảo lấy tiền bước ra, cố tình để chiếc ô sát xuống mặt nước rồi mở ra, làm nước bắn ướt cả người cô gái. Cô gái kêu thất thanh, chàng bước lên xe, cười to, cảm nhận một niềm vui thầm kín. Chàng ngẩng đầu nhìn ô cửa sổ tầng trên, chắc Yên Ly đang đứng sau ô cửa nhìn ra ngoài, giống như cái bệ để cốc cáu bắn có ốc vít bắt trên bức tường phòng tắm, lại cũng giống như một chiếc đĩa màu trắng nông choèn, trong lòng đĩa cáu lại một vệt ố nước trà. Chấn Bảo lại giơ chiếc ô ra trước mặt nước rồi mở ô, mở cho nó rách đi, mở cho nó rách đi!

Không vui đập được ngôi nhà do chính chàng xây dựng, vợ của chàng, con của chàng, ít nhất chàng cũng có thể vui đập bản thân mình. Chiếc ô đập trên mặt nước, những giọt bùn lạnh lạnh tanh tanh bắn lên mặt lại khiến chàng cảm thấy thương xót như tình cảm của người yêu, nhưng cùng lúc, chàng lại có một ý chí kiên quyết muốn đứng đối mặt với người yêu, lôi kéo nàng, đôi co với nàng, giằng giạt với nàng, nhất định phải làm chàng nát tan mới hả, nhất định phải làm chàng nát tan mới hả!

Chiếc xe kéo chạy đi giữa làn nước, nước bắn lên làm ướt cả đôi giày da và áo quần cô gái ngồi bên, cô kêu ca bắt đền chàng. Chấn Bảo cười, đưa một tay ôm lấy cô gái, tay kia vẫn tiếp tục té nước.

Sau chuyện đó, ngay cả Yên Ly cũng chẳng biện hộ cho chàng nữa. Chấn Bảo không mang tiền về nhà nuôi vợ con, con gái đi học không có tiền đóng học phí, đến tiền mua thức ăn hàng ngày cũng là cả một vấn đề. Lúc này Yên Ly lại trở nên một phu nhân dững cảm, gần ba mươi tuổi đầu, nàng bỗng trưởng thành, nói năng cũng rành rọt xúc động lòng người, khóc lóc kể lể với mọi người: “Cứ thế này mãi đâu có được! Tôi thật đến chết mất, cả nhà từ già đến trẻ đều trông cậy vào anh ấy, anh ấy cứ thế này, đến công việc ở nhà máy chắc cũng không giữ được... cứ như bị lú lẫn rồi vậy, không về nhà thì thôi, hễ về đến nhà là đánh người đập phá đồ đạc. Bao nhiêu năm nay, anh ấy đâu phải là người như vậy! Ông Lưu ông thử nghĩ hộ tôi xem, ông thử nghĩ giúp tôi xem, bảo tôi phải sống làm sao bây giờ?”

Yên Ly giờ đây bỗng nhiên có lòng kiêu hãnh, có địa vị xã hội, có được sự thông cảm và tình bạn. Một buổi tối Chấn Bảo về nhà, thấy nàng ngồi trong phòng khách nói chuyện với Đốc Bảo, đương nhiên là nói chuyện về chàng, vừa thấy chàng về liền không nói nữa. Nàng mặc toàn một màu đen, dưới ánh đèn có thể nhìn thấy loáng thoáng vài nếp nhăn trên gương mặt đau buồn, nhưng vẫn giữ được một vẻ đẹp điềm tĩnh. Chấn Bảo cũng chẳng ồn ào, bước vào gạt đầu chào Đốc Bảo rồi châm một điếu thuốc, ung dung ngồi xuống nói vài câu chuyện thời cuộc với cố phiếu, sau đó bảo một muống đi nằm sớm, một mình bỏ lên phòng trước. Yên Ly rõ ràng không hiểu sự tình thế này là thế nào, cứ như nàng vừa nói dối vậy, rất khó lòng giải thích thêm.

Đốc Bảo về rồi, Chấn Bảo nghe thấy tiếng Yên Ly đi vào phòng, nàng vừa bước vào trong, chàng liền gạt đổ cây đèn bàn và phích nước nóng từ trên nóc chiếc tủ con xuống đất vỡ loảng xoảng. Chàng khom lưng nhặt cái đế sắt của cây đèn lên, để nguyên cả dây điện ném về phía nàng, nàng vội vàng quay người chạy ra ngoài. Chấn Bảo cảm thấy nàng đã hoàn toàn bị

đánh bại, vô cùng đắc ý, đứng đó cười nhạt, cái cười lặng lẽ trào ra từ mắt chàng, nhạt nhòa khắp mặt như là nước mắt.

Bà già tay cầm chổi và xẻng hót rác đứng ngậy ra trước cửa, Chấn Bảo tắt đèn, bà già chẳng dám vào. Chấn Bảo nằm xuống giường ngủ đến tận nửa đêm, bị muỗi đốt mới tỉnh dậy bật đèn lên. Dưới sàn nhà là đôi giày thêu hoa của Yên Ly, nằm thành hình chữ bát, một chiếc hơi nhô lên phía trước, một chiếc hơi lùi về phía sau, như có một bóng ma không dám hiện hình rụt rè bước về phía chàng khẩn cầu điều gì đó. Chàng ngồi ở mép giường, nhìn một lúc lâu. Lúc nằm xuống, chàng thở dài một tiếng, cảm thấy sự lương thiện ngày xưa của chàng đang âm thầm tiến lại, bao vây lấy chàng. Vô vàn những nỗi phiền muộn và trách nhiệm cùng với bọn muỗi vo ve lượn quanh chàng, đốt chàng, hút máu chàng.

Ngày hôm sau tỉnh dậy, Chấn Bảo cải tà quy chính, lại trở thành một người tốt.

*(Nguyên đăng trên Tạp chí, kỳ 2, kỳ 3, kỳ 4 số 13, Thượng Hải tháng 6-7 năm 1944, bản thảo đã sửa lại theo Truyền kỳ)*

Trần Trúc Ly dịch

## Đợi

Trong phòng khám của bác sĩ bấm huyệt Bành Tùng Linh có rất nhiều người đang ngồi đợi. Phía bên trong ô cửa sơn màu trắng, có thể nghe thấy giọng đàn ông la hét: “Ồi ối! Ái da! Bành tiên sinh... chờ chút đã, lần sau... Bành tiên sinh... Bành tiên sinh, lần sau hăng...” Bành tiên sinh mỉm cười, đọc một tràng quyết, những câu quyết bảy chữ từ miệng Bành tiên sinh phát ra nghe rất có sức nặng, giống như tràng hạt bằng hổ phách, có hơi hướm những căn phòng của các bà cụ già, mang một vẻ phúc hậu bình yên xưa cũ. Mà ở đây Bành tiên sinh còn thêm vào những lời giải thích mang tính khoa học về xương sống và hệ thần kinh. Trên tường còn treo một bức tranh giải phẫu cơ thể người kiểu Tây học, lại có một tấm chứng chỉ hành nghề Trung y do cục vệ sinh cấp, lồng trong khung kính, trên dán một tấm ảnh cỡ 4×6<sup>(19)</sup> của Bành tiên sinh chụp từ hơn 30 năm về trước. Người đàn ông dần dần không kêu đau nữa, nhưng thỉnh thoảng vẫn không kìm được bật lên những tiếng xuýt xoa.

Mấy bà ngồi ở phòng ngoài nghe thấy thế đều cười. Một cô người làm bế một thằng bé vỗ về, sợ nó khóc: “Đừng khóc, đừng khóc, đợi lát nữa mình đi mua bánh màn thầu bột cua!” Đứa bé chẳng hề có vẻ muốn khóc, ngồi trong lòng cô ta, trắng bệch như một miếng mỡ lợn bị bệnh. Ở khoảng giữa chiếc quần mở đũng<sup>(20)</sup> in hoa nhỏ và đôi tất len kẻ sọc màu đỏ sẫm lộ ra một đoạn chân nhỏ trắng nứt.

Mãi một lúc sau, nó bất ngờ quay lại, nhìn thẳng vào cô người làm, cất tiếng, rõ là khiến người ta không thể tin lời nói này lại phát ra từ miệng một đứa trẻ con năm, sáu tuổi: “Đừng mua màn thầu. Màn thầu thì có gì ngon.” Nó càu nhàu với vẻ đầy kinh nghiệm, dường như đã mắc lừa rất nhiều lần kiểu: “Mua màn thầu bột cua, nhé?” Nhưng cô người làm mặt mũi vàng vọt nhăn nheo, mắt hấp háy, vẻ rất không đoan chính, đã xoay ra suy nghĩ những chuyện riêng của cô ta mất rồi.

Bành tiên sinh quay sang nói chuyện tình hình thời cuộc với Cao tiên sinh đang nằm cho ông bấm huyệt: “Bây giờ tệ thật! Cảnh sát cứ thấy xe ba gác qua cầu là nhất loạt thu mười đồng. Không đưa há, không đưa họ sẽ mời anh về đồn. Ông cũng biết phu xe chỉ được thuê xe có nửa ngày, tiền kiếm được trong nửa ngày đó phải dành dụm nuôi sống cả nhà, bắt người ta về đồn ngồi một mạch hai ba tiếng đồng hồ, cho dù sau đó có tra hỏi ra rõ ràng, không bị làm sao, thả người ta ra, thì cũng lỗ vốn. Cho nên thôi thì mười đồng thì mười đồng. Anh không đưa, sau này còn phải đưa nhiều hơn.” Nói về tình hình khu bị chiếm đóng, Bành Tùng Linh am hiểu rất triệt để, trong giọng điệu cảm thán có kèm một chút châm biếm, đồng thời lại có chút khoe mẽ, thỉnh thoảng điểm xuyết thêm vài câu chuyện về quan hệ của ông với những quan chức lớn: “Nhưng họ cũng biết điều, xe của các ‘đại gia’ chẳng cần nhìn họ cũng cho qua. Ngày nào tôi cũng ngồi xe nhà họ Chu, họ chẳng bao giờ dám hoạnh họe gì...”

“Mắt họ chẳng sáng như sao ấy chứ!” Bành phu nhân từ phòng ngoài góp chuyện. Mắt Bành phu nhân cũng rất sáng, quầng mắt đen, đôi mắt to như hai ngọn đèn chiếu sáng cả gương mặt đen đúa gầy guộc. Bà gầy kinh khủng, còng lưng ngồi đan áo len, trên người cũng mặc một chiếc áo len màu nâu bó chặt. Bà ngồi cả ngày ở phòng khám, gật đầu cười mỉm phô hàm răng vấu với những người bệnh qua lại, hoặc tỏ vẻ lạnh lùng chỉ để lộ hàm răng vấu. Ông chồng này của bà cũng cần để mắt đến một chút, đặc biệt là gần đây ông vô cùng đắt khách, những nhân vật quan trọng bậc nhất đều thường xuyên vời ông về nhà.

Cô con gái tên Phương ngồi đếm tiền trước cái bàn xếp số khám bệnh. Phương là một cô gái cao to, cũng hơi vấu, mặt đen như đất nồi, nhưng lại có đôi mắt biết cười, vừa đen vừa sáng. Cô suốt ngày mặc chiếc xường xám rộng quá khổ may bằng vải nỉ kẻ ca rô nhỏ màu đỏ pha đen, đi đôi giày vải màu xám tự khâu. Nhà nhiều anh chị em, muốn may một hai cái áo đẹp cũng phải đợi có mối nào đã, mà không có quần áo đẹp thì lại chẳng có mối nào được. Cứ luẩn quẩn như thế, thành ra cô thường phải chịu nhẫn nhục

nhieu. Cho dù có là cô gái giỏi giang hơn nữa cô cũng chẳng thoát ra khỏi chiếc áo trên người ấy.

Bành phu nhân nhìn chiếc bát nông lòng đặt trên cái bàn viết ọp ọp, nói với giọng đầy thương yêu: “Tùng Linh này, chè bánh trôi của ông sắp nguội rồi đấy.” Không có tiếng trả lời, một lúc sau bà lại gọi: “Tùng Linh này! Bấm nốt người này xong ra ăn luôn nhé, sắp nguội rồi.”

Bành tiên sinh đáp một tiếng “ừ”, lại tiếp tục nói chuyện nghiêm túc với Cao tiên sinh: “Chu tiên sinh bảo: ‘Có cơm cùng ăn.’ Hừ, hồi đó khi tôi đặt vấn đề, ông ta trả lời tôi như vậy: ‘Có cơm cùng ăn.’ ...Tôi khâm phục Chu tiên sinh ở hai điểm. Hai điểm nào ư?” Bành Tùng Linh có gương mặt sư tử phương phi, cổ to, đầu và cổ nổi thành một khối chắc chắn, bất kể nhìn từ phía trước hay phía sau, trông đều giống như cái đầu gối của một người béo. Bành Tùng Linh dù gì cũng là người đã có tiếng tăm địa vị từ trước chiến tranh, những kẻ làm quan thì người đi kẻ đến, còn ông vẫn mãi ở đó, cho nên cứ mỗi lần ca tụng Chu tiên sinh, bao giờ ông cũng tỏ ra thận trọng, mắt nhìn xuống đất, nói rành mạch: “Hai điểm đó ấy à, ờ, ông ấy bất kể bận rộn thế nào, tối nào cũng đúng 8 giờ là đi ngủ! Mà hễ lên giường là ngủ ngay. Những mệt mỏi lúc ban ngày, những tế bào bị hủy diệt trong cơ thể đều có thể hồi phục lại trong giấc ngủ. Tất cả những kiến thức y học này Chu tiên sinh đều hiểu. Cho nên ông ấy mới có thể bận rộn như vậy mà vẫn... tràn trề sinh lực!” Bành tiên sinh có vẻ đang vô cùng nghiêm túc cân nhắc từ ngữ, mồm miệng tóp tép, mép còn lưu hương, cứ như bị một miếng kẹo cao su dính vào răng trên, phải cố sức lừa nó xuống, cho nên im lặng mãi một lúc lâu. Một lần nữa, ông thận trọng suy nghĩ về những ưu điểm của Chu tiên sinh, không thể không thừa nhận rằng: “Ông ấy còn một ưu điểm này nữa, hằng ngày, hễ ăn trưa xong là dành ra hai tiếng để đọc sách, đã lập thành quy tắc. Một tiếng đầu tiên đọc sách quốc văn, cổ văn này, rồi *Tứ thư Ngũ kinh*, nói chung là sách Trung Quốc. Một tiếng thứ hai ư, nghiên cứu những kiến thức hiện đại, vật lý này, địa lý này, sách dịch từ tiếng nước ngoài... lại còn mời một ông thầy về dạy, ông này phải nói là có học vấn, đến vợ của ông ấy cũng là người rất có học vấn... Ông xem như

thế có đáng quý không?” Bành Tùng Linh vẫn bám huyết không ngừng, nhưng lại ngừng lời, hỏi vọng ra bên ngoài:

“Phương ơi, tiếp theo là ai thế?”

Phương kiểm tra lại sổ, đáp lời: “Là Vương phu nhân ạ.”

Cao tiên sinh mặc quần soóc, áo gi lê nhưng, bà vợ bé của ông chạy vội đến trước mặt, lấy chiếc áo dài treo trên cái móc bằng đồng xuống, giúp ông mặc vào, cài từng cái cúc áo cho ông. Sau đó bà ta lấy cái gậy chống của ông cũng treo trên móc áo xuống, lại dùng cái gậy móc chiếc mũ phớt từ trên đó xuống, vì bà thấp quá với không tới, động tác vô cùng thành thực. Bà này thuộc kiểu vợ hai theo lối cũ, tuổi chắc đã ngoài ba mươi, dáng người gầy nhỏ, vận áo dài bằng sa đen có viền đàng ten đã lỗi một dài quá mắt cá chân, mặt vuông vức, đôi gò má quét một lớp phấn mỏng, đôi mắt một mí ngược nhìn lên một cách hèn mọn, đưa hai tay lên đội mũ cho ông. Sau đó bà ta vội vã cầm cốc trà trên bàn lên, tự ném một ngum, rồi mới đưa cho chồng. Ông uống trà, bà liền thò tay vào trong áo ông, mò mẫm rút chiếc ví ra, đếm tiền, đặt một tập lên bàn.

Bành phu nhân ngẩng đầu lên hỏi: “Ông về đây à, Cao tiên sinh?”

Cao tiên sinh gật đầu với bà ta, bà vợ hai của ông vô cùng chu đáo, cứ vừa đi vừa nói luôn mồm: “Bành tiên sinh, ngày mai lại gặp ạ! Bành phu nhân, mai lại gặp ạ! Bành tiểu thư, Bao phu nhân, Hề phu nhân, ngày mai gặp lại nhé!” Mấy người phụ nữ hầu như chẳng mấy để ý đến bà ta.

Bành Tùng Linh bước ra ngoài rửa tay, cái giá để chậu rửa mặt đặt ngay cạnh cửa. Ông mặc một chiếc quần pijama xanh đậm, một chân gác lên chiếc ghế Phương đang ngồi, bê bát chè bánh trôi lên, đưa điều thuốc trên môi cho bà vợ rồi mới ăn. Hai vợ chồng không nói với nhau câu nào.

Vương phu nhân cởi áo khoác treo lên móc, mở luôn cả khuy cổ áo, ngồi xuống chiếc ghế đầu vuông bằng gỗ gụ đỏ ở phòng trong, chờ bám huyết. Bành phu nhân nói: “Vương phu nhân, chiếc áo bà đang mặc là may hồi năm ngoái nhỉ? Năm ngoái nhìn còn thấy cái ni này hơi dày, bây giờ nhìn lại thì vừa khéo, chứ hàng hóa bây giờ thật tẻ hơn trước nhiều quá.”

Vương phu nhân mỉm cười đáp lại, không biết nên trả lời thế nào cho có vẻ khiêm tốn một chút. Các phu nhân bên ngoài mặc dù cũng đều đã lâu không may thêm áo xống gì, nhưng cũng nghĩ chê đắt chê xấu thì chẳng bao giờ sai, nên đều phụ họa theo.

Hề phu nhân có gương mặt trái xoan màu sen hồng, đôi lông mày nhàn nhạt, những nếp nhăn mờ mờ, làn tóc mái mong mỏng, tóc cắt ngắn nhưng không uốn. Vì cũng đang mặc trên người một chiếc áo khoác ngắn bằng ni màu xanh nõn chuối, nên bà này càng nói một cách chắc chắn: “Thời buổi bây giờ là thế, cho dù có mang cả cái ví bọn tiền ra ngoài cũng chẳng mua được một món đồ như ý, đây là còn chưa nói đến giá cả!” Bà thò một tay vào chiếc túi lưới màu lơ, cầm lấy cái ví tiền, cười cười lắc nhẹ.

“Trông được được một chút là cũng đến mấy chục nghìn,” Bành phu nhân tiếp lời, “những thứ trông chẳng ra gì cũng đến mấy nghìn!”

Phương khóa ngăn kéo bàn lại, bước sang phía bên này, vừa đi vừa móc chìa khóa vào cái khuyết áo bên eo, đến ngồi xuống bên cạnh Hề phu nhân, cười nói: “Hề phu nhân, nghe nói ông nhà bà ở trong đó làm ăn khá lắm!”

Hề phu nhân bất ngờ bị chú ý, đỏ cả mặt: “Vâng, ông ấy làm ăn cũng được, lên đến chức giám đốc chi nhánh ngân hàng rồi, tiếc là chẳng có cách nào gửi tiền về, tôi thì bơ vơ ở đây khổ chết đi được!”

Phương cười nheo đôi mắt quầng thâm, một tay giữ chùm chìa khóa đang lúc lắc bên eo, nghiêng người qua thì thầm nói: “E rằng ông nhà ở bên ấy đã có người khác đó!”

Hề phu nhân thò mấy ngón tay khỏi chiếc túi lưới màu lơ, đập đập vào đầu gối, than vãn: “Có phải tôi không biết đâu, cô Bành ạ, tôi sớm đã đoán được ông ấy nhất định lấy vợ bé rồi. Chẳng phải nói gì, vốn dĩ bọn đàn ông cứ ra ngoài sáu tháng là không tin tưởng được nữa rồi!”

“Hồi đó cứ theo đi cùng ông ấy có phải hay không!” Phương gật gật đầu vẻ thông cảm, đôi mắt thâm quầng cười một nụ cười bí hiểm.



“Vốn cũng định đi cùng luôn đấy, lúc đó đang ở Hồng Kông, bỗng có điện báo gọi ông ấy về trong nước. Vì phải đi máy bay, nên bảo ông ấy về trước rồi tôi tìm cách về sau, không ngờ sau đó thành ra khó đi quá. Vốn dĩ chuyện đàn ông đã khó mà tin cậy được, hơn nữa bây giờ cô không biết đâu,” bà thò mấy ngón tay ra khỏi chiếc túi lưới, cầm lấy một tờ báo mới, đập bồm bộp vào ghế xô pha, nói khẽ: “Ông Tưởng hạ lệnh, cho bọn họ lấy đấy! Bảo bọn họ lấy đấy! Vì chiến tranh, dân số Trung Quốc bị tổn thất rất nhiều, nên phải khích lệ sinh đẻ, liền ra lệnh, hai năm không có vợ bên cạnh là có thể cưới vợ khác, bây giờ cũng không gọi là vợ lẽ nữa, mà gọi là nhị phu nhân! Cũng đều vì lo những người làm viên chức nhà nước không có người ở bên chăm sóc, sợ họ không chuyên tâm làm việc, nên mới ép họ lấy vợ đó!”

Phương hỏi: “Thế bố mẹ chồng bà cũng không nói gì à?”

“Bố mẹ chồng cũng chẳng quản những chuyện đó của ông ấy, với tôi thì họ bảo là: Dù thế nào trong nhà con cũng là lớn, tôi cũng nghĩ thông suốt rồi, dù sao tôi đã hơn bốn mươi tuổi...”

Phương cười nói: “Đâu có, làm gì đến, trông cùng lắm chỉ khoảng ngoài ba mươi một chút.”

Hề phu nhân than: “Già rồi!” Bỗng nhiên bà bắt đầu ngờ vực: “Có phải mấy năm trở lại đây tôi già đi nhiều lắm không?”

Phương nhìn bà ta một lúc, cười nói: “Bởi vì bà không trang điểm nữa, ngày xưa vẫn trang điểm mà.”

Hề phu nhân nghiêng người sang, nói khẽ: “Không phải, tại tóc tôi rụng đến mức chẳng ra làm sao, cũng không hiểu tại sao lại rụng nhiều đến thế.” Tất cả mọi người trong phòng đều lắng nghe bà nói, Hề phu nhân cảm thấy như thế cũng là xứng đáng, nên trong lúc kể khổ cũng có vài phần đặc ý, tóm một nắm túi lưới trong tay nghịch nghịch. “...Cô không biết chứ ở trong nước, chỉ cần có chút địa vị là có người tự tìm đến, có người tự tìm đến thật đấy!”

Vương phu nhân đang được bấm huyết, cúc áo cổ mở rộng, đầu ngón lên trên. Bà khoảng gần năm mươi, khuôn mặt trắng tròn vẫn còn mang nét trẻ con, cái miệng lúc nào cũng đang cười mỉm, thanh bình như một con ngõ nhỏ. Bành tiên sinh xưa nay luôn tin rằng mình có thể nói chuyện vui vẻ với mọi loại người, tiến một bước là hòa nhập được ngay vào không khí gia đình người ta. Ông hỏi: “Bà vẫn sống trong ngõ đó chứ?”

Vương phu nhân vô cùng kinh ngạc, đáp vâng.

Bành tiên sinh lại hỏi: “Đầu ngõ nhà bà mới mở một hiệu thuốc à?”

Đầu ngõ nhà Vương phu nhân bỗng chốc trở nên mờ nhạt, bà chỉ còn nhớ ở chỗ bóng râm ẩm ướt phía dưới chiếc cầu vượt qua đường có một cửa hàng may đồ da, ông thợ đeo một chiếc kính gọng thép, tuổi hầy còn trẻ, còn cửa hàng thuốc lại chẳng thấy cái nào. Bà cười cười chớp chớp mắt, không trả lời được.

Bành tiên sinh lại nói: “Hôm đó tôi đi qua, nhìn thấy có một hàng thuốc mới mở, hình như ngay ở đầu ngõ nhà bà.” Giọng ông bỗng trở nên lạnh lùng, xuất phát từ lòng đố kỵ giữa những người cùng nghề.

Lúc này Vương phu nhân rất lo lắng, dường như tất cả đều do lỗi ở bà. Bà cố hết sức nặn ra một câu đánh trống lảng: “Lần trước chỗ chúng tôi bị kẻ trộm lén vào.” Sau đó tự bà cũng thấy đó là một chuyện rất tủn mủn, rất lâu rồi.

Bành tiên sinh hỏi vặn lại: “Trong ngõ phải có tuần tra chứ?”

Vương phu nhân nói: “Có tuần tra.”

Bành tiên sinh không hỏi thêm nữa, theo nhịp tay ông, đầu Vương phu nhân nhịp nhàng thò ra phía trước, nụ cười mỉm cố hữu đã khô phục lại trên khuôn mặt bà, mang vẻ tối tăm và thanh bình của một con ngõ nhỏ.

Bên ngoài lại xuất hiện thêm một bà khoảng năm, sáu mươi tuổi có vẻ hơi quê mùa, mái tóc đen mỏng búi thành một búi trên đầu, khi còn trẻ chắc hẳn là một gương mặt tròn trịa xinh đẹp, bây giờ béo lên rồi, trông có vẻ phù nề, phải hoàn toàn dựa vào vào chiếc trâm nạm hồng ngọc phía sau gáy,

đôi hoa tai phỉ thúy to bằng hạt đậu màu xanh hai bên tai, và hai cái răng vàng trong miệng, bốn phía chống đỡ cơ thể bà, mới đầu ra đấy được. Bà bế một đứa bé gái, đi thẳng vào phòng trong chào Bành tiên sinh. Bành phu nhân vội vàng gọi: “Đồng phu nhân mời ra ngoài ngồi, mời ra ngoài này ngồi!” Vừa nói vừa đập đập vào chiếc ghế bên cạnh.

Song Đồng phu nhân vốn cả đời chính trực, đi đến đâu cũng dự tính rằng bà cần được ưu đãi một cách đặc biệt, bà vẫn đứng nguyên bên cạnh cái ô cửa màu trắng, nói: “Bành phu nhân, tôi bấm trước một chút có được không, tôi còn phải đưa con bé cháu nội đi khám răng nữa, nó mọc răng, hôm qua đau suốt cả đêm.”

Bành phu nhân cười thoái thác: “Tôi cũng vừa mới đến, tôi có quản việc này đâu... Phương ơi, tiếp theo còn mấy người nữa?”

Phương đáp: “Chỉ còn vài người nữa thôi, Đồng phu nhân, mời bà ngồi đợi một lát.”

Đồng phu nhân hỏi: “Bây giờ mấy giờ rồi? Bên chỗ bác sĩ nha khoa một rưỡi là không xem bệnh nữa.”

Phương đáp: “Còn kịp, còn kịp ạ.”

Mặc dù ghế xô pha đã có người ngồi, nhưng Đồng phu nhân chỉ cần dịu hiền và đầy tư cách nghiêm người nói một câu “vô phép”, liền khiến bọn họ tự động lùi ra một khoảng trống, cho bà và cô bé cháu nội có chỗ yên vị. Đứa bé nằm ngay ngắn trên chiếc ghế xô pha bọc nỉ xập xệ, cái áo len màu đỏ thắm cộm lên dưới cặp chiếc quần len, bụng phình lên khá cao, bên trên lại có một cái cúc len trông như một quả bông. Cô bé đã ngủ say, giống như một ngọn núi lửa nhỏ phập phồng. Đồng phu nhân cười nói: “Mới đấy mà đã ngủ say rồi!” Bà định cởi chiếc áo xường xám đắp cho cô bé, đang lúc cởi hàng cúc bên, Bao phu nhân vốn có quen biết với bà ta, liền nói: “Lấy cái áo choàng đi mưa của tôi mà đắp cho nó!” Đồng phu nhân cảm ơn, rồi khe khẽ ngồi xuống một chiếc ghế nhún, chuyện trò với Bao phu nhân. Bao phu nhân trông rất xấu, mặt dài như quả bí đao, mắt tròn như nhân vật hoạt hình, cái mũi dày thịt xệ cả xuống; vì xưa nay chưa bao giờ xinh đẹp, nên từ

khi còn trẻ đến giờ bà luôn luôn giữ vai trò bầu bạn với các bà nữ giới, không thể không hết lòng hết sức thông cảm với người bên cạnh. Có sự thông cảm của bà, Đồng phu nhân nhân đó liền cảm thấy đau buồn.

“Cho nên bây giờ tôi cứ trông chờ Bành tiên sinh chữa chạy cho khỏe lên, chờ lúc thời cuộc yên ổn lại,” Đồng phu nhân nói, “chờ đến lúc ba đứa con gái trong nhà đều gả được cho người ta, là tôi sẽ lên núi ở. Cái bệnh này của tôi đều do uất ức mà ra, uất đến nỗi hai bên chân đều đứng không vững. Hàng ngày tôi nấu cơm nấu nước, xào nấu xong đi rửa tay.” Bà yếu ớt xoay tháo chiếc nhẫn vàng đeo ở tay ra, “tôi rửa tay ở bên này, cả nhà ông ta, từ ông chồng già, bà vợ bé, bà em chồng, bảy tám người ngồi đầy một bàn, họ ăn sạch trước những món mà họ thích.”

“Ông chồng gây họa, bị bắt vào nha môn huyện, làm tôi cuống quít cả lên, cũng chính là tôi tìm cách cứu ông ấy ra. Tìm đến đứa con gái nuôi của tôi, nhờ quan hệ của nó, tốn mất bảy nghìn. Khốn khổ thân tôi, giữa đêm thuê một cái xe kéo chạy cà tăng cà tăng, xóc lên xóc xuống, bà biết đường đá ở Tô Châu thế nào rồi đấy, vừa hẹp vừa khó tìm. Trời thì tối đen như mực, tôi có ngã chết cũng chẳng có gì lạ! Khó khăn lắm ông ấy mới được thả ra, bà bảo lúc đó tôi cũng phải hỏi ông ta xem tình hình trong đó thế nào chứ. Mà ông ấy cũng nên hỏi tôi một câu, xem tôi làm cách nào cứu được ông ấy ra chứ. Hừ! Vừa về đến nhà là chui tọt vào phòng vợ bé!”

Mọi người đều cười ồ lên. Bao phu nhân cười nhăn nhúm cả mày, Đồng phu nhân mắt đỏ ngầu cũng cười theo, còn vỗ tay, bắn cả nước bọt ra, “Tôi ước quá, ước quá, ước đến nỗi suốt đêm không ngủ được. Hôm sau nhìn thấy ông ấy, tôi mới bảo: người ta vì ông mà lo lắng thấp thỏm, mà ông cũng chẳng nói cho tôi biết tình hình trong đó thế nào, chẳng hỏi tôi xem làm cách nào cứu được ông ra. Thế mà ông ấy lại bảo rằng: ‘Ai bảo bà cứu tôi ra, không biết quý trọng đồng tiền gì cả, tiêu tốn hết bao nhiêu thế, tôi ở trong đó rất ổn.’ Ôi giờ, tôi mới bảo: ông ở trong đó dễ chịu lắm chứ gì, nếu không phải là tôi nhờ con gái nuôi gọi điện thoại sang bên đó, người ta cũng chẳng để ông ở trong phòng đặc biệt, chẳng trách ông mới thoải mái như thế! Cứ thử ngồi trong phòng giam thường xem ông có dễ chịu thế

không? Bao phu nhân, bà bảo tôi có đáng bực mình không? Cũng chỉ vì ba đứa con gái, chứ không thì tôi chẳng nhần nhện đến bây giờ.”

Bao phu nhân khuyên nhủ: “Dù gì con bà cũng lớn cả rồi, chỉ cần con cái biết hiếu thuận, sau này thế nào cũng tốt cả thôi.”

Đồng phu nhân nói: “Mấy đứa con tôi được cái đứa nào cũng ngoan, hai đứa con dâu cũng ngoan, cũng đều là do tôi dạy bảo cả, đúng lẽ lỗi tiểu thư con nhà. Bao phu nhân à, bây giờ tôi nói chuyện ly hôn cũng khó đấy! Tuy trong dòng tộc cũng có trường họ, nhưng trường họ vai vế lại thấp hơn chúng tôi, nên cũng khó ra mặt nói giúp được.”

Bao phu nhân bật cười: “Tùng này tuổi đầu rồi, thực ra chẳng cần thiết phải ly hôn nữa, cũng đã bao nhiêu năm rồi.”

Đồng phu nhân lại thở dài: “Cho nên ba cô tiểu thư nhà tôi, tôi vẫn khuyên chúng nó, cả đời này chẳng nên lấy chồng làm gì. Có ích lợi gì đâu, mọi việc tiêu pha trong nhà đều do tôi lo liệu, ông ấy xưa nay có lo lắng gì đâu.”

Hề phu nhân cũng góp chuyện, cười nói: “Đồng phu nhân quả là bậc nữ trượng phu.”

Đồng phu nhân một tay đấm vào lòng bàn tay kia, rồi lại đưa cả hai tay về phía trước, phẫn uất nói: “Về nhà ông ấy ba mươi năm nay, có việc gì của nhà ông ấy không đến tay tôi đâu? Hồi đó mới về làm dâu, ngày nào cũng chưa bánh mắt đã dậy, từ nước rửa mặt đến trứng gà nóng cho bố mẹ chồng đều một tay tôi chuẩn bị đâu ra đấy. Sau đó bọn trẻ ra đời, hết đứa này đến đứa khác, thật nhiều không chăm hết, đối với bố mẹ chồng, tôi vẫn chăm sóc đâu ra đấy, bố mẹ chồng lúc nào cũng khen tôi cả.” Bà bỗng nhiên im lặng, không nói gì nữa. Bố mẹ chồng bà gây ra bao nhiêu kiếp nạn cho bà, cuối cùng cũng được bà cảm hóa, thì lại sớm qua đời mất rồi, mà bà thì vẫn như xưa ngày ngày thức dậy lúc trời còn tối đen như mực, đi đi lại lại dọn dẹp trong cái căn phòng trông như cái thùng phuy quét sơn đỏ sẫm, tay chạm vào đâu cũng thấy những đồ vật quen thuộc, chỉ có những cơn nhức buốt trên các khớp xương ngón tay là khác mà thôi.

Hề phu nhân khuyên nhủ: “Đồng phu nhân, bà cũng chẳng nên uất ức quá. Không biết bà đã bao giờ thử đến thánh đường Công giáo nghe mục sư giảng kinh chưa, cũng không cần nhất định phải tin. Tôi có quen mấy bà cũng có nhiều phiền giận trong lòng lắm, sau đó thường xuyên đến nghe mục sư giảng giải, bây giờ cũng đều hết bực bội rồi, đều béo ra cả rồi.”

Bao phu nhân vào trong bữa huyệt, mọi người nhất thời đều im lặng không nói gì. Đồng phu nhân ngồi khoanh tay trước ngực, như một khối đau thương chĩnh chện. Mắt bà đỏ mọng, miệng phát ra những tiếng chẹp chẹp lạnh lùng của tuổi già, nền nhà dưới chân biến thành lớp nền gạch vuông đen trắng trong phòng bếp, cả thế giới dường như vừa được lau qua bằng một chiếc giẻ lau ẩm ướt. Chiếc đồng hồ trên tường phòng trong kêu tích tắc, từng phút từng giây, tỉ mỉ từng ly, chia thời gian của loài người văn minh thành những ô vuông tí xíu. Từ xa xa bỗng nghe vọng lại tiếng gà gáy trưa, một hai tiếng xa xôi, cứ như là có đến mấy ngàn dặm không có bóng người vậy.

Bao phu nhân mang áo mưa về, Đồng phu nhân lại cởi khuy chiếc áo choàng nỉ xám của bà, định đắp lên người đứa bé gái. Hề phu nhân nói: “Bà bỏ áo ra thế có lạnh không?” Đồng phu nhân đáp: “Không lạnh không lạnh.” Hề phu nhân nói: “Thôi để lấy cái áo khoác ngắn này của tôi đắp cho nó.” Nói rồi liền cởi cái áo khoác màu xanh nõn chuối của mình ra, Đồng phu nhân cảm ơn rồi rút, hai người lại tiếp tục câu chuyện.

Hề phu nhân nói: “Bà cũng đừng bực mình, sống tách riêng khỏi bọn họ ra, mắt không thấy tim không đau. Bà không biết chứ thời cuộc bây giờ hỗn loạn lắm, trong nước đánh nhau liên miên làm cho người Trung Quốc chết nhiều quá, Tướng tiên sinh liền ra mệnh lệnh, cưới bà nhỏ xong không gọi là vợ lẽ, mà gọi là nhị phu nhân, là khuyến khích họ lấy vợ bé đó!”

Đồng phu nhân lơ mơ ngồi nghe, gương mặt béo tròn nghiêm nghị phút chốc trở nên nhàu nhĩ, hơi ửng đỏ lại hơi tê dại, nói: “Ồ?Ồ? ...bây giờ loạn thật đấy! Hừ, trước có ông thầy bói đã nói từ lâu rồi, bảo tôi là Tạng vương Bồ tát đầu thai, ông ấy thì là Thiên cầu tinh đầu thai, sống là oan gia chết

cũng không hóa giải được, chẳng có kết quả tốt đẹp gì đâu. Mà không chỉ có ông thầy bói đó nói như thế.”

Hề phu nhân nói: “Đồng phu nhân, lúc nào rảnh bà thử đến thánh đường Công giáo một chuyến xem, nghe họ giảng một lúc là hết bực bội. Đi thánh đường nào cũng được, từ đây đi ra là có ngay một cái.”

Đồng phu nhân gật đầu hỏi: “Chùa Kim Quang ở Tô Châu có vị lão hòa thượng pháp danh Huệ Viên, không biết bà có biết không?”

Hề phu nhân lắc đầu. Bà bỗng nhớ ra một chuyện khác, vội vã cúi người sang, nhẹ nhàng hỏi: “Đồng phu nhân bà có biết có phương thuốc nào chữa rụng tóc không? Bà xem tóc tôi đây này, phía trước đã rụng đến thế này rồi!”

Đồng phu nhân đáp lời vẻ rất thành thạo: “Thái gừng sống thành lát mỏng, xát lên da đầu, công hiệu lắm đấy.”

Hề phu nhân đầu óc vốn đã quen lối suy nghĩ khoa học, lập tức hỏi ngay: “Bao lâu xát một lần ạ?”

Đồng phu nhân kinh ngạc bật cười. “Bao lâu xát một lần à? Lúc nào nhớ ra thì xát một chút là được. Để tôi kể cho bà nghe về vị hòa thượng ở chùa Kim Quang đó, phải nói là linh thật. Ngài hỏi tôi: ‘Có phải bà với chồng bà thường xuyên cãi vã không?’ Tôi nói đúng ạ. Ngài liền bảo: ‘Thôi đừng có như thế nữa. Vốn là oan gia kiếp trước, nếu kiếp này mà còn cứ tranh chấp với ông ấy, kiếp sau hai người lại vẫn sẽ phải làm vợ chồng đó, đến lúc đó bà sẽ càng khổ, đến lúc đó ông ta cũng sẽ không dễ dàng buông tha cho bà, rồi sẽ chẳng đưa bà đồng xu nào đâu.’ Thế là tôi mới sợ quá! Vị lão hòa thượng lại bảo: ‘Phu nhân à, bà cứ tin lời tôi!’ Tôi chắp tay nói xin cảm ơn sư thầy, con xin nhất nhất vâng lời thầy dạy! Từ đó tôi thật lòng tin là thế, có tức mấy cũng chẳng dám trách móc ông ấy câu nào. Trước đó tôi còn quản lý ông ấy nghiêm ngặt, ông ấy sợ tôi như sợ cọp, nhưng về sau thì không sợ nữa, suốt ngày chơi bời những chốn phong lưu, đưa hết cô này cô khác về nhà. Bây giờ thì càng đổ đốn hơn nữa, chắc cũng do tôi lơ lỏng quá sớm!” Bà than thở.

Hề phu nhân nghe đến phát ngán ngẩm, thỉnh thoảng âm ừ hưởng ứng, gật đầu, sau dần đến đầu cũng chẳng buồn gật, chỉ chớp chớp mắt, miệng chu ra như mỏ chim, như có biết bao nhiêu là ý kiến giấu giếm trong đó đang định nói ra, nhưng nghĩ đi nghĩ lại cũng chẳng biết nói gì, đành kiên định kết luận Đồng phu nhân là một bà già lắm cãm.

Đến phiên đưa bé được cô người làm bế vào bầm huyết. Đứa trẻ khóc lóc âm ỉ, Bành tiên sinh dỗ dành: “Đừng khóc, bác sĩ quý cháu lắm!”

Cô người làm cũng lừa mị hùa theo ông bác sĩ dỗ dành nó: “Bác sĩ quý cháu lắm nhé, ngoan, ngoan, bác sĩ quý cháu lắm, mai kia cháu cưới vợ, mời bác sĩ đến ăn cỗ nhé!”

Bành tiên sinh cũng cười: “Đúng rồi, sau này thời cuộc yên ổn rồi, lúc nào cháu cưới vợ mà không mời bác uống rượu là bác giận đấy nhé!”

Đồng phu nhân kiểm tra xem đã mấy giờ, bắt đầu thấy sốt ruột, liền nộp thêm hai trăm đồng để được khám trước, sau khi khám xong, bèn bế đứa cháu nội đang ngủ say lên, trả cái áo khoác ngắn đắp trên người cho Hề phu nhân, lại cảm ơn một lần nữa, không hề nhận ra sự lạnh nhạt của đối phương.

Đồng phu nhân đứng nguyên chỗ cũ, chỉ mặc bộ quần áo bông mỏng chần vải hoa đen cài cúc giữa kiểu nông thôn, chân ngắn bụng to, gương mặt hồng hào, đôi gò má đỏ như hoa đào, trông như một thằng bé Trung Quốc thời cổ trong những bức tranh Bách tử đồ<sup>(21)</sup>. Bà giơ tay lấy chiếc áo choàng bằng nỉ xám lót vải nhung trên móc xuống, chậm rãi mặc vào, một cơn gió thổi ào vào căn phòng. Vạt chiếc áo choàng trùm lên vai lên mặt Hề phu nhân, Hề phu nhân bực bội tránh sang một bên. Đồng phu nhân cài cúc áo, những cúc từ nách trở lên thì lại để mở không cài, tự thấy dường như cần một chút giải phóng cho bản thân. Bà bế đứa cháu lên, lúc sắp đi còn quay đầu lại cười với Hề phu nhân, nói: “Ra ngoài phải ủ con bé lại, vừa mới tỉnh ngủ sợ nhiễm lạnh.” Xong bèn chào tạm biệt.

Hiện đang được bầm huyết là một người mới đến đăng ký khám nhanh. Hề phu nhân đứng ở cửa nhìn vào một lúc, chán rồi lại quay về ngồi xuống



chỗ cũ.

Người khám nhanh này trông có dáng một thiếu gia, mặc chiếc áo khoác da hươu, đang nói chuyện với Bành tiên sinh về bộ phim tài liệu chiến tranh do câu lạc bộ văn hóa Nga chiếu: “Thật đáng sợ, tận mắt nhìn thấy một mảnh đạn pháo bay đến, một người lính ngã ngựa về phía sau, mặt nhăn nhó, trông đau đớn vô cùng, hai tay ôm ngực, chết tươi. Chết nhiều người thật!”

Bành tiên sinh mắt mở to gật đầu nói: “Tàn nhẫn thật! Mấy cái trò đánh nhau này đúng là chỉ gây chết chóc, chẳng giống việc bấm huyết của tôi, cũng khiến người ta đau đớn rên la ầm ĩ đấy, nhưng tôi đây là giúp cho khỏe lên mà!” Ông vừa cười vừa than thở.

Cậu thanh niên nói: “Người chết nhiều thật, chất cao như núi.”

Bành tiên sinh than thở với vẻ xót xa: “Thực ra so với bên bọn họ, chiến tranh ở mình nào đáng kể gì! Tàn nhẫn, quả là tàn nhẫn quá. Cậu bảo cậu xem ở đâu?”

Cậu thanh niên nói: “Ở câu lạc bộ văn hóa Nga.”

Bành tiên sinh nói: “Có chiếu phim như vậy thật sao? Bao nhiêu tiền một người?”

Cậu thanh niên trả lời: “Bành tiên sinh, ông có muốn xem thì để tôi mua vé giúp ông.”

Bành tiên sinh không nói gì, một lúc sau mới hỏi: “Mấy giờ chiếu? Hôm nào cũng có à?”

Cậu thanh niên đáp: “Tám giờ, ông muốn mua mấy vé?”

Bành tiên sinh lại ngừng một lúc mới cười nói: “Phải đánh nhau cho ra trò một chút đấy.”

Bành phu nhân ở gian ngoài nói tiếp lời: “Phải chết nhiều nhiều một chút mới được...” rồi bật cười ha ha. Bành tiên sinh cũng cười vài tiếng phụ họa.

Cửa sổ phòng khám đóng kín, lại còn dán niêm phong chéo để phòng không bằng loại giấy báo cũ ố vàng, đã rách lươm tươm. Bên ngoài trời âm u trắng đục, màu trời ấy trông như lớp kính cửa sổ bị dán thêm một lượt giấy bóng kính bên ngoài.

Bành phu nhân vừa đi vừa cười, bước đến mở cửa sổ, nhìn vu vơ ra ngoài, ngửi ngửi rồi vớt cái tăm xỉa răng vừa dùng ra ngoài. Sau đó cầm cốc trà uống dở trên bàn lên súc miệng, rồi nhổ vào cái miệng đen ngòm của chiếc ống nhổ bệt bằng sắt tây. Chiếc ống nhổ nằm ngay dưới chân Hề phu nhân. Hề phu nhân cũng cười, nhưng Bành phu nhân làm như không nhìn thấy bà ta. Đôi con mắt sáng đang cười của bà trông như hai ngọn đèn treo trên lầu những ngôi nhà bên đường, chẳng có chút liên quan nào với người đi đường cả. Hề phu nhân cảm giác được thế bèn quay mặt nhìn sang nơi khác, lại nhìn qua chiếc gương to khung vàng treo trên tường, thấy Bành phu nhân đang súc miệng, mồm chu lại nhỏ xíu trên gương mặt đen quất, cái miệng nhỏ cứ trề ra mấp ma mấp máy.

Hề phu nhân lại vội vàng nhìn ra cửa sổ, hơi có cảm giác như bị bắt nạt, bèn dụi dụi đôi mắt nhớ đến chồng mình.

“Sau này, chỉ cần gặp được ông ấy... tự ông ấy sẽ biết ông ấy có lỗi với ta, chỉ cần ta nhẹ nhàng nói với ông ấy...”

Bà tự an ủi mình như vậy, lại cầm tờ báo lên, miệng dẩu nhọn ra như mỏ con chim đang mổ thức ăn, hơi nhếch sang một bên, như thể còn dè dặt, bắt đầu đọc báo với một vẻ rất không tán đồng. Thế nào cũng có một ngày chồng bà trở về. Đừng lâu quá, đừng có lâu quá đấy! Nhưng cũng đừng sớm quá, tóc rụng của bà còn chưa kịp mọc lại.

Bầu trời màu trắng, âm u ẩm ướt, những chiếc lá ngô đồng to bằng bàn tay, vàng rực đến trong suốt, ở ngay phía ngoài khung cửa kính. Bên kia đường là một dãy nhà xây bằng gạch đỏ kiểu cũ, dù là trong một ngày âm u, nhưng nhà nào nhà nấy vẫn phơi đầy quần áo ngoài ban công. Một con mèo nhí thế đi ngang qua trên nóc nhà, chỉ thấy cái lưng đen của nó nổi lên với cái đuôi trông như một con rắn trườn đi nhẹ nhẹ. Không lâu sau, nó lại xuất

hiện ngoài ban công, men theo lan can đi tới, chẳng nhìn trái cũng không nhìn phải, cứ lừ lừ bước đi.

Đời sống cứ thế lằm lũi trôi đi.

*(Nguyên đăng trên Tạp chí quyền số 14, kỳ 3, Thượng Hải tháng 12 năm 1944)*

Trần Trúc Ly dịch

## Hồng loan hỷ

Hai chị em nhà họ Lâu, một cô tên là Nhị Kiều, một cô tên là Tứ Mỹ, cùng đi đến công ty thời trang Tường Vân thử quần áo. Ngày kia anh trai cả của hai cô sẽ kết hôn, chính hai cô sẽ làm phù dâu. Nhị Kiều hỏi cậu nhân viên: “Cô dâu đến chưa?” Cậu nhân viên đáp: “Đến rồi, đang ở phòng trong ạ.” Tứ Mỹ kéo tay Nhị Kiều nói: “Chị ơi, chị nhìn mảnh màu vàng treo bên kia kia, cái mảnh sọc chéo ấy”. Nhị Kiều nói: “Em có một cái áo màu vàng rồi còn gì”. Tứ Mỹ cười nói: “Còn không nhân cơ hội này may thêm vài bộ, mấy hôm nay chắc bố cũng không nở nào cái giận ai đâu”. Hai người bước tới sờ sờ tấm vải, hỏi giá tiền, lại hỏi xem liệu có phai màu không.

Nhị Kiều ngắm nghía đôi giày đang đi, nói: “Đáng lẽ không nên đi đôi giày này đến đây, lát nữa thử quần áo, dài ngắn lại không đúng.” Tứ Mỹ hỏi: “Ngày kia chị định đi đôi giày nào?” Nhị Kiều đáp: “Đây, giống đôi em đang đi ấy, Ngọc Thanh thì phải đi giày đế bằng, chị ấy cao hơn anh cả, không thể để anh ấy trông có vẻ thấp quá”. Tứ Mỹ thầm thì: “Người Ngọc Thanh... anh cả còn chưa nhìn thấy chị ấy bỏ quần áo ra trông thế nào đâu...”

Hai cô cùng phì cười. Nhị Kiều vừa cười vừa nói: “Suýt! Suýt!” rồi quay đầu ngó nghiêng. Tứ Mỹ nói tiếp: “Người chị ấy đúng là cứng đờ... đúng là ‘gỗ đá tình khô’”. Nhị Kiều cười bảo: “Câu này em học được ở đâu đấy, văn vẻ thế. Mà đúng thật, nếu không thử quần áo cùng thì thật cũng chẳng tưởng tượng nổi. Khổ thân anh cả, sau này cả đời...” Tứ Mỹ cười rử rượi: “Động vào một cái là xương cốt kêu răng rắc. Lúc khiêu vũ với chị ấy chắc không nghe thấy vì bị tiếng nhạc át đi mất. Kể cũng lạ, bảo gãy thì cũng chẳng gãy, mà sao người lại toàn xương thế không biết?” Nhị Kiều nói: “Khung xương to.” Tứ Mỹ nói: “Trắng thì trắng thật, chỉ tiếc lại là xương trắng.” Nhị Kiều cười cười đánh cô em một cái, nói: “Làm gì đến nỗi?... Ôi, ông anh tội nghiệp, nói với anh ấy cũng vô ích thôi, việc đã đến nước này rồi...”

Tứ Mỹ nói: “Em nghĩ chị ta kiểu gì cũng đến ba mươi rồi.” Nhị Kiều nói: “Anh cả hăm sáu, chị ta cũng bảo mình hăm sáu.” Tứ Mỹ nói: “Muốn tìm hiểu cũng chẳng khó gì. Dưới chị ta còn có mấy người em nữa, chị ta khai man tuổi, mấy đứa em cũng lần lượt phải khai man theo, những đứa còn bé thực chất bao nhiêu tuổi nhìn là biết ngay.” Nhị Kiều khoát tay làm bộ, nói: “Đứa nào cũng nói giảm tuổi xuống, lại thành ra giống như xếp quân bài đô mi nô thành một dãy, quân này nối tiếp quân kia, chỉ cần đẩy một cái là cả dãy lắc rắc đổ rạp hết.” Hai cô cười nghiêng ngả. Nhị Kiều nói tiếp: “Đứa nhỏ nhất vừa mới sinh, kiểu gì cũng không thể chui lại vào bụng mẹ được.” Tứ Mỹ vừa cười vừa nói: “Mai đến trường em sẽ hỏi bọn cái Đường Sảnh, nó là em họ Ngọc Thanh đấy.” Nhị Kiều nói: “Em thân thiết với bọn Đường Sảnh, Lê Sảnh lắm à?” Tứ Mỹ nói: “Gần đây chúng nó thường hay đến nói chuyện với em.” Nhị Kiều chỉ cô em bảo: “Em phải cẩn thận. Anh cả đã lấy Ngọc Thanh rồi, nhà mình lại còn cậu ba nữa, sợ rằng bị bọn nó nhắm rồi đó! Cũng khó trách bọn nó thèm thuồng. Chẳng phải chị nói gì chứ Ngọc Thanh có điểm nào xứng với anh cả nhà mình đâu, bọn họ hàng nhà Ngọc Thanh càng không dây vào được, đứa nào đứa nấy nghèo kiết xác!”

Khâu Ngọc Thanh đứng xoay lưng lại phía gương, ngoảnh đầu lại ngắm dáng áo phía sau trong gương. Ngọc Thanh không hề cảm hại như lời hai cô gái kia, chí ít là lúc này khi đang mặc chiếc váy cưới vạt dài ống tay dài màu trắng, trong trang phục trang trọng, trông cô rất khá, đúng kiểu hình tượng “quý phái thanh lịch” trong quảng cáo trên báo; khiến Nhị Kiều và Tứ Mỹ xét trong tương quan đó thành ra lại có vẻ giống mấy cô nương nhà giàu mới nổi. Bố của Nhị Kiều và Tứ Mỹ dù cũng là con nhà có học, nhưng vài năm gần đây mới “phất” lên, vì thế trên người các con gái ông luôn có một vẻ hân hoan thô tục mới mẻ. Hai cô chào hỏi Ngọc Thanh, đuổi cậu nhân viên ra ngoài, rồi bắt đầu cởi quần áo, vất vả tuột chiếc áo xường xám ra khỏi đầu, qua lần váy lót, có thể nhìn thấy những núm vú vênh lên như đang khiêu khích của họ.

Ngọc Thanh vuốt vuốt váy, hỏi: “Các em xem có chỗ nào cần sửa không?” Nhị Kiều nhìn một cái cho ra vẻ có trách nhiệm, nói: “Đẹp quá còn gì!” Ngọc Thanh vẫn lo lắng sau liệu hơi dài quá chẳng, thì Tứ Mỹ đã kêu toáng lên vì phát hiện ra lớp vải lót và lớp sa bên ngoài bộ đầm dạ hội của cô có hai màu hồng khác nhau. Ai cũng cảm thấy vai trò của mình trong buổi hôn lễ ngày kia là quan trọng nhất, đối với Nhị Kiều và Tứ Mỹ, Ngọc Thanh là chữ “Hết” màu trắng nổi bật sẽ hiện lên cuối cùng trên màn ảnh, còn bọn họ là đoạn quảng cáo hấp dẫn của bộ phim hay sẽ chiếu kỳ sau.

Cậu nhân viên chạy vào, Nhị Kiều và Tứ Mỹ bắt đầu kêu ca, cậu nhân viên chỉnh chỗ này lên cao một chút chỗ kia xuống thấp vài li nhằm xoa dịu họ, nói: “Không nhầm đâu, số đo vẫn còn đây mà, eo một thước chín, vai một thước hai phân rưỡi, cô đây là một thước hai, không nhầm đâu. Màu không đúng muốn đổi? Được rồi được rồi! Thế này đi, cô giặt lớp ngoài đi một lần. Ở đây chúng tôi có thuốc, nếu màu vẫn không phai đủ vừa, chúng tôi sẽ nhuộm lại lớp bên trong một chút. Được rồi được rồi!”

Cậu nhân viên là một cậu bé khoảng mười lăm mười sáu tuổi, mặc một chiếc áo dài màu xám vải thô Ái quốc<sup>(22)</sup>, trên gương mặt non tơ trắng trẻo lúc nào cũng thường trực nụ cười, vẻ vô cùng nhẫn nại. Nghe giọng điệu của cậu ta sẽ không thể biết những bộ đầm dạ hội này chẳng qua chỉ là cho hai cô gái thuê tạm thời. Một cậu bé linh lợi như một bông thủy tiên thẳng đuột, lúc trưởng thành sẽ trở thành một nhân tài cỡ nào, quả thực khó lòng tưởng tượng nổi.

Phòng ốc của công ty Tường Vân được xây theo kiểu gọi là kiến trúc cung điện, trên những bức tường đỏ nhô ra hình những con rồng vàng nhỏ đắp nổi. Tường trong phòng nhỏ có gắn một tấm gương thủ đồ hình chữ nhật dài, trên bốn bức tường treo đây ảnh cô dâu, những gương mặt cười hí hửng khác nhau thò ra từ cùng một chiếc áo cưới cho thuê. Căn phòng nhỏ màu đỏ quạch phảng phất một niềm vui vô nhân tính, nhất loạt như nhau.

Ngọc Thanh đẩy dẹp những chiếc xường xám vút vương vãi trên chiếc ghế tròn bằng đá màu lục biếc, ngồi xuống ghế, người hơi nhoài về phía

trước, một tay chống má, đăm chiêu nhìn hai cô phù dâu của mình. Ngọc Thanh hết sức cẩn trọng không để lộ ra vẻ vui sướng, cái vẻ mừng vui háo hức vì sắp được lấy chồng, dường như sẽ chứng tỏ cô là một cô gái già vậy. Gương mặt Ngọc Thanh sáng sủa ngay ngắn, như một chiếc gương mới trải xong ga gối; lại có thêm một vẻ ưu phiền đè nặng, như thể có người vừa ghé móng ngời xuống đó vậy.

Nhị Kiều hỏi Ngọc Thanh: “Đồ đạc mua sắm đủ cả rồi chứ?” Ngọc Thanh nhú mày đáp: “Đâu! Chạy suốt cả buổi sáng đấy, bây giờ mua đồ đều thế cả, cái nào trông hơi vừa ý một chút thì giá đều trên trời. Nhưng không mua cũng chẳng được, sau này sẽ còn tăng giá nữa!” Nhị Kiều đưa tay ra nói: “Để em xem loại vải chị mua nào.” Ngọc Thanh đưa cho cô ta, nói: “Đây là vải đùi thỏ.” Nhị Kiều chọc thủng một lỗ trên chiếc túi giấy, ghé mặt vào, cứ như là có thể từ cái lỗ nhỏ ấy hút sạch sành sanh những thứ bên trong vậy, lại giống như con muỗi đốt vào quả trứng gà, khiến lòng đỏ lập tức ứa loang ra, mồm nói: “Ồ, hoa văn đẹp đấy.” Tứ Mỹ nói: “Cái này năm ngoái cũng thịnh hành một dạo.” Nhị Kiều nói: “Nhưng thế nào cũng phai. Trước em cũng có một miếng, giặt xong là không còn ra gì nữa”. Ngọc Thanh đỏ mặt, giật chiếc túi giấy về, nói: “Chất lượng khác nhau đó, cùng một loại hoa văn như nhau, hàng rẻ tiền cũng có. Tôi vốn thế, thứ gì không bền tôi chẳng thèm mua!”

Ngọc Thanh còn mua một chiếc váy ngủ bằng đoạn mềm thêu hoa, đồng bộ với chiếc áo choàng tắm thêu hoa bằng lụa tơ tằm, một đôi dép gấm viền ren vàng, một chiếc gương trang điểm khung vàng của Pháp, một chiếc túi da sần có khóa kéo, bên trong gắn một miếng gương trang điểm nhỏ. Cô cho rằng đời người phụ nữ chỉ có một lần này là được quyền làm theo ý mình, không thể không tận dụng hết đặc quyền, cho nên gặp gì mua nấy, thứ gì không kịp mua, trong lòng đều có cảm giác chia lìa, đau đớn, cho nên cái vẻ buồn đau của cô khi sắm sửa đồ nữ trang cũng không hoàn toàn là làm bộ làm tịch.

Thế nhưng người nhà chồng lại thấy cô quả thực vô cùng lãng phí. Mặc dù cô tiêu tiền của chính cô, hai cô em chồng vẫn cảm thấy hết sức căm

phần. Gia đình Ngọc Thanh là một nhà thế gia đã thất thế, bố mẹ gom góp được năm vạn cho cô làm của hồi môn, nay cô đem cả món tiền này chi cho mình. Nhị Kiều, Tứ Mỹ, và cả Tam Đa (cậu em thứ ba) đều xì xào sau lưng. Họ đã dò xét ngọn ngành, theo lệ cũ của Trung Quốc thì mọi đồ đạc trong phòng cưới, trừ cái giường ra, đều phải do phía nhà gái lo liệu; tục lệ của nước ngoài có khác, nhưng cô dâu ngoài việc mang một món tiền về, cũng phải chuẩn bị mọi thứ từ khăn mặt, khăn trải bàn đến chăn ga gối đệm trong phòng tân hôn. Nói chung bất luận theo lẽ lối cũ hay phong cách mới, sự vô trách nhiệm của Ngọc Thanh đều là không đúng. Dù bố mẹ chông chịu thiệt không nói năng gì, nhưng những người gián tiếp chịu thiệt là em trai em gái chông lại không có được đức độ ấy.

Nhị Kiều và Tứ Mỹ rà soát một lượt những thứ Ngọc Thanh mới mua, khó tránh khỏi một cảm giác bị tổn hại trực tiếp, mà cứ cho là hoàn toàn đứng trên vị thế của người ngoài cuộc, thấy một người đàn bà ngu xuẩn, chẳng hề biết cách tiêu tiền mà lại tiêu pha hoang phí đến thế, trong lòng cũng trào lên một nỗi đau đớn tiếc nuối vô hạn.

Những nụ cười mỉm thì vẫn y nguyên. Nhị Kiều cười hỏi: “Làm lễ bái đường xong chị mặc chiếc áo dài màu hoa hồng đỏ đó, đã có giày đi cùng chưa?” Ngọc Thanh nói: “Chị chưa nói với em à? Thật bực mình chết được, màu đó rất khó chọn giày. Chạy khắp bao nhiêu cửa hàng, giày thêu hoa chỉ có màu đỏ tươi, màu hồng và màu đỏ đậm.” Tứ Mỹ nói: “Không cần mua đâu, mẹ em đang khâu cho chị đấy, vì nghe nói chị không mua được.” Ngọc Thanh kêu lên: “Ôi! Thế thì thật... mà làm sao mà kịp được?” Tứ Mỹ nói: “Tính mẹ thế đấy! Bao nhiêu việc quan trọng thì bỏ đấy chẳng ai lo liệu, mẹ lại đi khâu giày! Mấy hôm nay trong nhà nhiều việc lắm!” Nhị Kiều cảm thấy hơi ngượng, mẹ cô xưa nay vẫn luôn khiến mọi người cảm thấy ngượng, nhưng trước mặt người ngoài lại không thể không biện hộ cho bà. Nhị Kiều bèn nói: “Thực ra trong nhà vẫn có một bà già chuyên việc khâu vá, bảo bà ấy khâu gấp lấy một đôi thì cũng chẳng có gì không được. Nhưng tính mẹ là thế, cho dù khâu không được đẹp, cũng cứ nghĩ đó là tấm lòng của mình.” Ngọc Thanh cảm thấy cô cũng nên cảm động mới phải, nên



cũng hơi bối rối, nói đi nói lại: “Thế thì thật... thế thì thật...” rồi vội vã thay đồ, một mình về trước, mang theo mái tóc rũ rượi đến tiệm cắt tóc. Những lọn tóc xoăn như cảm nhận được nổi rờ rã của một ngày mưa. Ngày kia trời nhất định đừng có mưa thì mới được.

Bà Lâu vui sướng khâu giày hoa cho con dâu, cũng là vì bà đều không thạo những việc trước mắt, dù đã trải qua hai ba mươi năm rèn luyện, trong khi việc dán phôi giày, vẽ mẫu hoa đều là những bài học hằng ngày trước khi lấy chồng. Có cơ hội trốn vào trong ký ức tuổi thơ là một niềm vui thích. Thực ra đến cả việc khâu giày bà cũng chẳng giỏi giang mấy, nhưng người bây giờ không quá cầu kỳ nên cũng chẳng phát hiện ra, kể cả nếu đường kim mũi chỉ có vụng về một chút, mũi giày có hơi lệch về một bên, chứ chị em ngày trước mà thấy có khi cười thối mũi.

Mặc dù khi khâu giày bà vẫn mặt nhăn mày nhí, đầy vẻ miễn cưỡng, nhưng dường như mọi người trong nhà đều nhìn ra chân tướng sự việc, đều biết thực ra bà có được một niềm hoan hỉ nào đó từ công việc này, nên cũng không ngăn cản nổi bà.

Ông Lâu Hiêu Bá chồng bà vẫn như thường lệ rất muộn mới từ ngân hàng về. Về đến nhà, thay đôi dép lê, ngồi xuống xô pha nghỉ ngơi, lật lật một quyển tạp chí *Lão gia* cũ trong lúc đợi bà già chuẩn bị nước tắm cho mình. Người Mỹ thật giỏi làm quảng cáo. Trên nóc xe hơi bao giờ cũng bông bành một đám mây trắng nhỏ ấm áp, nhẹ nhàng. Loại Whisky hiệu “Bốn bông hồng”, rượu vàng sóng sánh, chiếc ly pha lê long lanh để trên chiếc bàn mặt kính sáng choang, bên cạnh vương vài vài bông hồng nhưng, một ly rượu mà cũng làm cho sang trọng kiểu cách đến thế được. Ông Lâu Hiêu Bá đưa tay ra với cốc trà trên chiếc bàn tròn cạnh ghế xô pha, chợt nhìn thấy một chiếc phôi giày màu đỏ thắm ép phía dưới mặt kính, những bông hoa thêu bằng chỉ kim tuyến vàng lấp lánh dưới ánh đèn, ông liền cảm thấy những đồ vật in trên cuốn tạp chí và sự giàu có của ông bỗng kết lại thành một mối, mang một không khí xa hoa mà thanh khiết, đó là sự thành đạt của kẻ có học. Lâu Hiêu Bá từng đi Mỹ du học giành được học vị, đúng

nghĩa là người có học, mặc dù sự thành đạt của ông sau này chẳng hề liên quan gì đến mười năm đèn sách của ông.

Một chiếc phôi giày màu đỏ thắm vẫn còn ở trên tay bà Lâu. Lâu Hiêu Bá nhìn thấy bèn không nén được hỏi: “Bạn tối mắt tối mũi mà còn có sức làm cái này! Đừng làm nữa được không?” Cứ nhìn thấy vợ là ông có thể nói liền một hơi: “Đừng có cắt tóc thành cái đầu hình đít vịt thế có được không? Muốn dễ gội thà cạo luôn đi cho xong. Đừng đi tất màu xanh nhạt có được không? Đừng có kéo tất quăn xuống đến tận dưới đầu gối được không, đừng để lộ cả một đoạn quần ren đen ra ở chỗ xẻ áo xường xám có được không?” Vẻ bực bội, nhưng vẫn là giọng điệu thương lượng, bởi vì Lâu Hiêu Bá vốn nổi tiếng là người chồng tốt. Ngoài ông ra, chẳng ai có thể thông qua mai mối lấy một bà vợ như bà Lâu, ra nước ngoài du học rồi mà về nước vẫn sinh bốn đứa con với bà, ba mươi năm vẫn như ngày đầu. Bà Lâu đeo kính, đôi lông mày hình chữ “bát” nhú chặt thành hình chữ “nhân”, gương mặt trắng tròn, trông như chiếc bánh trôi đứa trẻ con bắt chước người lớn nặn ra, vê đi vê lại, cuối cùng chẳng còn ra hình dạng gì cả, bụi bẩn ở lòng bàn tay trộn hết vào bột bánh, làm thành một thứ màu trắng đục đục.

Lâu Hiêu Bá cũng đeo kính, cũng mặt trắng tròn, nhưng trái ngược hoàn toàn với vợ, ông là người rất giỏi giang, giỏi nhất là đả bôi giao tiếp. Ông rất cao, tuy mặc đồ tây nhưng lại khiến người ta liên tưởng đến một vũ sư điệu nghệ, việc xã giao của ông trên thực tế chính là một dạng khiêu vũ, đó là một vũ điệu xoay vòng vòng trên đầu ngón chân khiến người xem chóng mặt buồn nôn.

Một đôi vợ chồng hoàn toàn không tương xứng như ông bà Lâu khiến bao nhiêu người cảm thấy bất bình thay cho ông Lâu. Điều này bà Lâu cũng biết, vì bực mình, nên dù sau lưng luôn có vài phần nhẫn nhịn, trước mặt mọi người bà luôn cố tình bắt nạt ông, để thể hiện ông Lâu vừa yêu vừa sợ bà chứ không hề như những gì người ngoài nói. Lúc này, vì trong phòng có hai bà già đang ngồi chuẩn bị phong bao lì xì, bà Lâu không chịu nổi mấy

câu nói này của chồng, bèn lập tức xỉ mặt nói: “Tôi khâu giày của tôi thì mắc mớ gì đến ông? Đúng là rồi hơi!”

Lâu Hiêu Bá không nói tiếp nữa, trước mặt người khác ông xưa nay vẫn luôn nhin bà vài phần. Bà thích truyền cái tiếng tăm ghê gớm ra ngoài thì mặc kệ bà; đằng nào ông cũng đã hy sinh bấy nhiêu chuyện rồi, thôi thì làm một đức ông chồng tốt đến cùng vậy. Thế nhưng hôm nay ông có hơi mất kiên nhẫn, những bức ảnh quảng cáo đẹp đẽ sáng trưng trên tạp chí và sự giàu có trước mắt bỗng tách ra thành hai, thứ trong sách lại vẫn là thứ trong sách, nhà ông vẫn là nhà ông. Trong lòng ông thầm nói với vợ: “Đừng ngu ngốc thế có được không?” Vẫn là nỗi bực tức mang giọng điệu thương lượng. Bà già mời ông đi tắm. Ông đứng dậy, quyển tạp chí rơi từ trên người xuống sàn, ông cũng chẳng nhặt lên, bước đi luôn.

Bà Lâu cũng cảm thấy Hiêu Bá đã bực mình. Cũng chỉ vì lúc đó có người ở đó, bà muốn sĩ diện nên mới đắc tội với chồng. Bà xưa nay vẫn thường ghét có người khác ở bên cạnh, nhưng trong lòng cũng không phải không hiểu rõ, nếu những người hay quan tâm ấy đều chết cả, xung quanh trở trọi chỉ còn lại độc mỗi bà với chồng, chồng bà sẽ chẳng đoái hoài đến bà nữa; lúc đó ông đóng vai một ông chồng trách nhiệm cho ai xem nữa đây? Bà biết bà nên biết ơn những người xung quanh, song cũng vì thế mà càng hận họ hơn.

Đồng hồ điểm chín tiếng. Nhị Kiều và Tứ Mỹ đạp xe về đến nhà. Các cô vừa đến nhà mới của anh trai chị dâu giúp việc bày biện trang trí, đem theo những đồ mừng của bạn bè người thân đến, có hai cái khăn tay hình giỏ hoa lại đem trở về, Ngọc Thanh chê loại khăn tay bằng vải sa kê ca rô trông không phong cách, khăn tay hình giỏ hoa trông tầm thường quá. Nhà mới lại nhỏ, để ở đó khó tránh khỏi bị người ta nhìn thấy. Đang nói thì lại có người mang hai cái khăn tay hình giỏ hoa đến, bà Lâu và hai cô con gái vội vàng thưởng tiền để họ về. Bà Lâu vẫn không rời tay khỏi cái phôi giày, vẫn nào kim nào chỉ, một cái kim còn cắm trên ống tay áo khoác. Tứ Mỹ nhìn thấy, bất giác nhớ ra nói: “Mẹ, không cần khâu giày nữa đâu, Ngọc Thanh mua được giày rồi.” Bà Lâu cũng không nghe ra được mấy câu nói

tự nhiên của cô con gái có mang một sự báo thù vui sướng bên trong. Bà làm ra bộ không hề để tâm, nói: “Ồ, mua được rồi à?”, liền rút sợi chỉ đang luôn trong cái kim ra, đoạn nhét cái phôi giày còn chưa làm xong xuống dưới lớp kính trên mặt bàn.

Lại phát hiện có một người bạn quen biết sơ sơ có gửi quà mừng mà chưa đưa thiệp mời cho người ta, phải mang đi một cái bổ sung. Bà Lâu bảo bà già đi xem cậu cả đã về chưa, bà già bảo cậu về rồi, bà Lâu bèn gọi cậu ta ra viết thiệp. Đại Lục thấp hơn bố một cái đầu, gương mặt nhỏ đằm đằm, tai vểnh, trông như thằng câm trong phim “Nàng Bạch Tuyết”, nhưng lại rất lăm lờ, vừa đến đã kể lể việc tiêu pha. Tự cậu ta cũng thấy rất kinh ngạc, tổ chức một cái gia đình nhỏ mà phải tốn nhiều tiền đến thế. Thuê một căn hộ hai phòng ở chỗ người bạn, nền nhà phải đánh bóng, bồn tắm cần tẩy trắng lại, cửa sổ hướng Tây phải lắp màn trúc, bên ngoài màn lại phải thêm một lớp rèm, màu sắc không được tương phản với thảm lót sàn và vải bọc đệm ghế; đèn phải có bóng đèn chụp đèn, đánh bài phải cần một cái bàn riêng với đầy đủ khăn trải bàn, đèn chiếu, những chuyện này Ngọc Thanh đều rất hiểu biết, hai căn phòng cộng thêm một gian bếp, mỗi gian phải có một cái đồng hồ, nếu đã định sống một cuộc đời thanh bạch nghiêm túc. Đại Lục tiêu vài đồng tiền của bố mẹ trong lòng cũng chẳng cảm thấy hổ thẹn lắm, vì người cậu lấy nào phải hạng phụ nữ không gốc gác gì. Ưu điểm của Ngọc Thanh là cô đem lại cho người ta một cảm giác cao quý. Cô có khả năng kêu gọi ra những tố chất cao cấp nhất trong mỗi người. Như bố cậu hề nhìn thấy Ngọc Thanh là bất giác muốn luận bàn những biến chuyển mới của thời cuộc, nói liền một mạch một hai tiếng đồng hồ, sau đó quay mặt lại khen Ngọc Thanh với mọi người, bảo là hiếm hoi lắm mới thấy một cô gái có học vấn có kiến thức như thế.

Hai vợ chồng trẻ đều là những người có kiến thức, mua đồ liền chọn những thứ lặt vặt mua trước, những thứ quan trọng để tới sau cùng, tiêu hết tiền rồi mới đi mua, ví dụ, giường thì bắt buộc không thể không mua. Bà Lâu kêu ca: “Xem cái thằng này, không biết tính toán gì cả!” Xót con trai, lại cũng xót tiền, lòng nhói lên một nỗi đau dịu dàng, bà bèn nói: “Thôi lấy

cái giường của mẹ cho con, mẹ ngủ cái giường nhỏ của con là được rồi.”  
Nhị Kiều Tam Đa Tứ Mỹ đồng thanh phản đối: “Làm thế không được, trong phòng mẹ vốn dĩ đặt hai chiếc giường đôi song song, bỗng nhiên mất đi một chiếc, thay vào bằng một chiếc giường nhỏ, mấy bữa nay khách lại nhiều, để người ta nhìn thấy lại bảo cưới được cô con dâu mà nhà cửa tan hoang cả, còn ra gì nữa? Bố là trọng sĩ diện nhất mà.”

Đang nói thì Lâu Hiêu Bá khoác áo choàng tắm bước ra, tay cầm chiếc kính bốc hơi nước mù mịt, gọng kính chỉ vào bà Lâu, nói: “Mẹ con bà lúc nào cũng thế, cứ để nước đến chân mới nhảy rồi lại cuống lên! Năm ngoái tôi đi xem hàng bán hạ giá thấy cả bộ đồ nội thất toàn bằng gỗ tếch, tôi đã bảo mua về để lúc nào Đại Lục cưới vợ sẽ dùng đến, lúc đó thì chẳng nghe lời tôi.” Đại Lục bật cười nói: “Lúc đó con còn chưa quen Ngọc Thanh.” Lâu Hiêu Bá trừng mắt với cậu, tự thấy ánh mắt ấy còn chưa đủ, bèn đeo kính lên trừng mắt tiếp. Bà Lâu sợ nhất là bố con họ bất hòa, vội vàng nói: “Đúng thật, hồi đó không mua luôn đúng là tiếc quá. Thực ra sớm muộn gì Đại Lục chẳng phải lấy vợ, cứ mua để dành cũng chẳng thừa.”

Ông Lâu Hiêu Bá hất hàm, nói: “Tất cả những việc này tôi đều phải lo liệu cả! Thế bà làm gì? Đến cái giấy phép nghỉ học của con tôi cũng phải đích thân viết!” Hai câu nói này vốn dĩ không có can hệ gì lắm, nhưng bà Lâu biết chồng mình đã không chỉ một lần, trước mặt người nhà, nói những câu phiến trách như thế, tự bà cũng thấy mình khiến chồng chịu thiệt thòi, còn nỗi hờn tủi trong lòng bà lại chẳng thể nói ra cùng ai được. Lúc này một cơn bực bội bốc lên, đang định cãi lại ông vài câu: “Ở nhà mà ấm ức thế thì ông đừng về nhà nữa! Hay là chính vì ông có người khác ở ngoài rồi, về đến nhà là thấy cái này không đúng cái kia không đúng, bới lông tìm vết!” Song nghĩ lại, mình rõ ràng sắp làm mẹ chồng rồi... lời nói dăng lên đến miệng rồi lại nuốt xuống, ưỡn ngực thẳng lưng, bước đi bình bịch bỏ vào nhà tắm, súc miệng ừng ực, súc đi súc lại trong họng, rồi nhổ phì ra. Mỗi lần bực bội muốn khóc, bà Lâu bèn giấu mình trong một vế hiên ngang, chỉ một lúc là có thể rũ bỏ hết tất cả.

Phía bên ngoài phòng tắm hai bố con họ vẫn đang tiếp tục câu chuyện. Lâu Hiêu Bá giọng điệu vẫn còn mang chút thách thức, hỏi Đại Lục: “Người vừa mang quà lễ đó là ai thế, bố có quen không?” Đại Lục nói: “Cũng là đồng nghiệp cùng ngân hàng với con.” Ông Lâu ngạc nhiên nói: “Đồng nghiệp trong ngân hàng cùng góp tiền mua một món quà chung rồi, anh ta bỗng đâu nhảy ra một mình mang đồ lễ đến tặng, lại phải gửi thêm thiệp mời cho anh ta! Chắc là bạn rượu của mày chứ gì?” Đại Lục giải thích: “Anh ta là người bên phòng kế toán, là người nhà của Bành tiên sinh.” Lúc này Lâu Hiêu Bá mới đổi giọng, tiện đà nói chuyện với Đại Lục về Bành tiên sinh, về việc bọn nhà báo chơi Bành tiên sinh một võ như thế nào.

Bố con họ dù gì cũng vẫn là bố con. Bà Lâu cảm thấy cô độc. Cả nhà họ Lâu từ già đến trẻ, xinh đẹp, hiếu thắng, những người bà yêu thương, chồng bà, con bà kết bè kết đảng với nhau từng giờ từng phút tìm mọi cách thử thách bà, hết lần này đến lần khác phát hiện lại những điểm kém cỏi của bà. Chồng bà từ khi còn nghèo khổ đã ưa sĩ diện, thích xã giao, thường xuyên đặt bà vào đủ kiểu hoàn cảnh khó xử, hết lần này đến lần khác phát hiện ra sự kém cỏi của bà. Sau này gia đạo phát lên, đáng lẽ sẽ phải được sống những ngày vừa ý, không ngờ hễ gặp công to việc lớn là bà càng phát hiện lại sự kém cỏi của mình.

Thế nhưng, nếu bảo bà phải sống một cuộc đời kiểu khác, không có cơ hội ăn mặc chỉnh tề, đón khách, lễ lạt, bà lại sẽ không vui, dường như thấy mất mát một điều gì đó. Sự xa hoa, phiền não, khó xử, đó chính là cuộc sống. Bà Lâu lại cảm thấy một cơn đau dịu dàng. Đứng trước bồn rửa mặt, đối diện với chiếc gương, bà cảm thấy ngứa ngứa như có vật gì rơi vào rìa kính, tưởng là nước mắt, mới kẹp chiếc khăn tay vào mấy đầu ngón tay, đưa lên chấm chấm, thì hóa ra là một con thiêu thân. Bà Lâu gỡ kính xuống, xem xét, lật cả mi mắt lên để kiểm tra, nghi ngờ con côn trùng lúc này đã chui cả vào bên trong. Bà bước gần hơn đến chiếc gương, gần như dí sát mặt vào gương, cả một khối thịt trắng tròn nung núc. Tự nhìn bản thân trong gương, hoàn toàn vô cảm, nỗi đau buồn của bà không thể nói rõ ràng

ra được ngay cả với bản thân. Đôi lông mày nhíu chặt lại, lúc nào cũng nhíu lại như thế, tất cả những gì thể hiện ra chỉ là “Phiền phức! Phiền phức!” chứ chẳng phải là đau buồn.

Mặc dù hai vợ chồng có gâ y gổ chút ít, nhưng hôm sau có chút việc đột xuất, bà vẫn gọi điện đến văn phòng Lâu Hiêu Bá hỏi ý kiến ông. Vốn dĩ người định mời làm chủ hôn là ông bộ trưởng Bộ Giao thông đã từ chức, mặc dù không còn làm quan nữa, nhưng hành tung vẫn xuất quỷ nhập thần đúng kiểu quan chức, chẳng nói câu nào lặng lẽ rời Thượng Hải. Lâu Hiêu Bá nhất thời không nghĩ ra được người tương đương nào khác, bèn bảo vợ đi tìm một ông họ Lý, là giám đốc một bệnh viện, cũng là người có chút tiếng tăm. Bà Lâu đợi mưa gọi xe đi, vừa đến nhà họ Lý, bèn vẫn mở ô đặt trên tấm thảm ở phòng khách, cởi chiếc áo mưa màu xanh da trời ra, cầm lấy cổ áo giữ mạnh, sau đó rút khăn tay ra lau những chỗ nước bám trên áo khoác da. Chiếc áo khoác da không cài cúc, cứ hiên ngang mở toang ra như thế suốt dọc đường, vạt áo bên dưới mở rộng thành hình chữ “bát”. Bà Lâu tay cầm áo mưa, nhìn quanh quất, cuối cùng vẫn đặt chiếc áo mưa ướt sũng lên ghế xô pha, rồi tự mình cũng ngồi xuống. Bác sĩ Lý không có nhà, chỉ có bà Lý ra tiếp khách. Bà Lâu đưa tấm danh thiếp của Lâu Hiêu Bá ra nói: “Hiêu Bá với bác sỹ Lý vốn là chỗ thân quen.” Bà Lý là người Quảng Đông, chỉ nói được vài câu tiếng phổ thông không sõi, dường như cái gì cũng biết rất mù mờ. May mà bà Lâu vốn có một niềm tự tin tuyệt đối về tiếng tăm của chồng mình, do đó thái độ vẫn rất tự nhiên, nói rõ mục đích chuyến viếng thăm. Bà Lý nói: “Lát nữa tôi sẽ nói với ông ấy, bảo ông ấy gọi điện trả lời bà.” Bà Lâu lại đưa ra hai hộp trà, bà Lý cực lực đòi trả lại, bà Lâu nhất định bắt bà ta để xuống, cuối cùng bà Lý cũng nhận, nhưng thái độ lại trở nên lạnh nhạt. Bà Lâu cảm thấy lần này mình lại làm sai rồi, thế nhưng, được vô vàn những thất bại suốt ba mươi năm nay khích lệ, bà vẫn hiên ngang ngồi đó, chẳng sợ gì. Ngồi đến lúc phải về, mới đứng lên mặc áo mưa cáo biệt, ra đến cửa mới nhớ ra bỏ quên ô ở trong phòng, bèn quay vào lấy, lại gật gật đầu với bà Lý, cái gật đầu đầy sức mạnh, vững chắc như

núi Thái Sơn, cứ như biết chắc người khác tuyệt đối chịu không nổi cái cúi chào của bà vậy.

Thế nhưng sâu thẳm trong lòng bà Lâu lại vẫn có đôi chút hoang mang, còn chưa ra đến cửa bà đã giơ ô lên, lúc bước ngang qua cửa liền bị mắc lại, bèn lại cụp ô xuống, lại làm rớt một vũng nước mưa ra sàn nhà.

Sau đó ông viện trưởng Lý gọi điện đến, đồng ý làm chủ hôn.

Hôm làm lễ cưới trời vẫn mưa, ban đầu nhà họ Lâu còn lo lắng, sợ khách đến ít, nhưng đó rõ ràng là lo quá xa, bởi vì thời buổi bây giờ, những người đã có quà tặng sẽ quyết không chịu bỏ lỡ một bữa ăn vốn là của mình. Ba giờ chiều làm lễ, hai giờ rưỡi lễ đường đã khá đông người, tự động chia thành hai đám, một đám là khách bên nhà trai, một đám là khách bên nhà gái, mọi người mỉm cười, rì rầm trò chuyện, đi lại rón rén khẽ khàng, cũng có người kéo ghế ngồi xuống. Trong gian sảnh rộng rãi sừng sững cây cột trụ lớn màu đỏ son, có đắp nổi những con rồng xanh to bự; tường thủy tinh sẫm màu, trong ban thờ hõm vào vách tường có đặt tượng Phật nhỏ bằng vàng, tất cả những gì đại diện cho phong cách phương Đông của các bà phu nhân ngoại quốc đều hiển hiện ở đây. Khắp sàn nhà trải thảm in hoa sẫm màu kiểu Bắc Kinh rộng thênh thang, giẫm chân lên đó, cảm giác bông bênh như chân không chạm hoa, tựa hồ bị ngăn cách bởi một lớp gì không biết. Toàn bộ gian lễ đường lộng lẫy trông như một quả cầu thủy tinh, tâm điểm quả cầu là những hình hoa vỡ vụn đủ màu sắc. Đám khách mời là những con ruồi chăm chú bò đi bò lại trên bề mặt quả cầu, không có cách nào chui vào bên trong.

Cũng có vài người không chịu cam tâm lạng lẽ cứ thế dưng chân vô ích phía bên ngoài, bèn cố tìm cách chui vào giữa trung tâm của chốn phù hoa đó. Ngọc Thanh có năm cô em họ, được mẹ dẫn cả đến. Cô cả cô hai đều là những tiểu thư đảng hoàng, chỉ hiếm tuổi đều đã lớn, tự thấy sốt ruột, không thể nào bình tâm được. Nhị tiểu thư Lê Sánh mới may được một chiếc xường xám mỏng rất ưng ý, không ngờ mưa suốt hai hôm, trời lạnh cóng, lại chưa đến cái mùa khách sạn đốt đường ống sưởi, khiến cô không



có cách nào cởi chiếc áo khoác cũ ra, cũng chẳng phải cô không chịu được rét, mà là không chịu được những câu hỏi thăm của mọi người: “Không lạnh à?” Lê Sảnh vốn là một người bất hạnh bẩm sinh, mặc dù cô đến rất sớm, không hiểu sao vẫn chẳng tìm được chỗ ngồi. Cô đứng dựa vào cột, cô thích thế; gương mặt trắng bệch mệt mỏi của cô là một sự thách thức, dường như đang muốn nói: “Tôi đang chán đời đây, cho nên tôi ghét cả anh nữa, anh có ghét tôi không?” xong rồi bất ngờ quay đi, đẩy vế khiêu khích.

Đường Sảnh chị cô không cao bằng cô, mặt lại tròn hơn, vì vậy nhìn thoáng qua trông lại trẻ hơn cô. Đường Sảnh là người hoạt bát, hoạt bát bao nhiêu năm nay rồi mà vẫn chẳng lấy được chồng, khiến cô mất hết cả lòng kiêu hãnh. Tâm hồn tròn trịa của cô đã nứt vỡ rồi, phải dùng sứ trắng trám lại, lòng trắng mắt như sứ trắng, hàm răng cũng như sứ trắng, hơi vầu ra, cứng nhắc lạnh lẽo, trắng muốt, vô tình, nhưng vẫn giữ nguyên nụ cười, đã thế lại càng hoạt bát. Nhìn thấy một người chị dâu họ từ xa, cô liền đứng dậy vẫy gọi chị ta tới gần, nhường chỗ cho chị ta, mình thì ngồi lên tay vịn của ghế, chỉ chỉ trỏ trỏ, cười cười nói nói, thì thầm hỏi, cái người đứng đón khách ở ngoài cửa có phải là em trai chú rể không. Sau nghe ra đó là người làm ở ngân hàng của Lô Hiêu Bá, bèn mất hết hứng thú. Sau đó họ hàng đến mỗi lúc một đông, gặp ai cô cũng hàn huyên tâm sự, nắm tay thân thiết. Giọng nói có kèm âm sắc tiếng cười của Đường Sảnh dường như cũng mọc răng, ban đầu chỉ như đang trêu chọc cắn nhẹ vào bạn, nhưng cắn một lúc thì bắt đầu thấy đau đớn khó chịu.

Ban nhạc tấu lên hành khúc hôn lễ, cả một đội ngũ huy hoàng cô dâu chú rể phù dâu phù rể cùng tấp nập bước vào. Sự mong đợi đến nín thở trong giây phút ấy mang một cảm giác lương thiện, đầy chất thơ; những cô phù dâu trong trang phục hồng nhạt vàng nhạt trông như những đám mây trong trẻo, những chàng trai trong lễ phục đen trông như những bóng chim yến bay chầm chậm giữa áng mây, cô dâu mắt lim dim trong trang phục màu trắng trông như một chiếc đầu tử thi còn chưa kịp tỉnh dậy vào buổi sáng sớm phục sinh, mang một thứ ánh sáng khiêm nhường. Tất cả cùng tiến vào trong tiếng nhạc cao vút từng bừng.

Thế nhưng sau khi cô dâu chú rể đã đứng yên vị, người chủ hôn bắt đầu cất lời: “Thưa các vị huynh đệ. Hôm nay. Vô cùng. Hân hạnh.” Bầu không khí lập tức khác đi. Người chủ hôn nói về đạo đức mới, tư tưởng mới, trách nhiệm của quốc dân, hy vọng đôi trẻ sau này nỗ lực làm những công dân tốt. Mọi người cười ồ lên. Tiếp đó đến người làm mai lên phát biểu. Người làm mai không nhất thiết phải cố giữ vẻ nghiêm nghị như người chủ hôn, nên có thể thể hiện một cách tự do hơn. Tư tưởng chủ đạo là: Đôi nam nữ này lát nữa là sẽ ngủ với nhau rồi, nhân lúc này cố mà ngắm họ cho kỹ đi, lát nữa là không ai được ngắm nữa đâu. Hiềm nỗi người phát biểu không biểu đạt được rõ tư tưởng chủ đạo của mình, cũng may người nghe đều thấu hiểu, do đó cũng biết mà cười. Nhưng lời phát biểu dù sao cũng quá dài, nghe đến đoạn sau rất ít người còn tiếp tục cười thêm nữa.

Ban nhạc lại tấu lên một hồi. Lúc cô dâu đi ra ngoài, chiếc váy cưới trông dường như có vẻ hơi cũ kỹ, cả sắc mặt cũng cũ kỹ mất rồi.

Khách khứa hò hét, ném giấy vụn màu xanh màu đỏ vào người họ. Người đứng sau ném giấy vụn khắp đầu khắp cổ người đứng trước. Từ lúc làm lễ, Đường Sánh cứ nhìn không chớp mắt phù rể Lâu Tam Đa, em trai của chú rể, đến lúc này cô mới bật ra một tiếng kêu hoan hỉ, cuồng dại, ném tất cả chỗ giấy vụn xanh đỏ trong túi vào người cậu ta.

Cô dâu chú rể phù dâu phù rể đi chụp ảnh. Các khách mời sang phòng bên uống trà, ăn bánh. Đường Sánh vô cùng hoạt bát, Lê Sánh thì chỉ lạnh lùng ngồi ăn bánh ga tô.

Ăn được một nửa thì cô dâu chú rể quay vào, ban nhạc lại bắt đầu tấu nhạc, cô dâu chú rể tiên phong ra sàn khiêu vũ. Bây giờ mới là thế giới của đám thanh niên, những người không khiêu vũ cũng quây vòng tròn lại đứng xem. Các bà có tuổi lặng lẽ đứng lùi ra phía sau, nở nụ cười mỉm thận trọng, dường như mặc dù bị đẩy ra ngoài tầm chú ý, họ vẫn giữ trên mình một vẻ quan trọng mang tính tiêu cực, giống như cái dấu đỏ chĩnh chện trên một bức tranh, thiếu nó đi thì sẽ không còn là hàng tốt.

Chẳng có ai mời Đường Sánh khiêu vũ. Đường Sánh vẫn giữ nguyên nụ cười, cứ như bên mép bị gấn một mảnh sứ trắng to, không ngậm miệng lại được.

Đường Sánh và Lê Sánh suy nghĩ xem có nên về sớm một chút không, nhân lúc người ta còn chưa giải tán, để lại một ấn tượng kiểu chim hồng chim hạc thoáng xuất hiện trong giây lát rồi bay mất, để người ta còn hỏi nhau xem cái cô tiểu thư mặc áo xanh đó là cô nào. Vừa định về thì lại có một bà vốn là chỗ quen thân bước đến bàn bọn họ, kể lể với mẹ các cô: “Chẳng biết ai lo liệu việc ở đây, bên bàn chúng tôi ngồi rõ là chẳng có đồ gì cả, đáng nhẽ ra mỗi bàn đều phải có một người phụ trách trông nom mới phải chứ!” Mẹ các cô vội vàng mời bà ta uống trà, bà ta liền ngồi xuống, không ra vẻ nhiệt tình, cũng chẳng ra vẻ lạnh nhạt, chỉ bắt đầu hùng hục ăn uống với vẻ hoàn toàn vô cảm. Đường Sánh và Lê Sánh không biết làm cách nào biểu lộ sự khinh bỉ của mình, đành chỉ giục mẹ mau đi về.

Rình đúng lúc Tam Đa đứng cạnh Lâu phu nhân, hai cô bước đến chào từ biệt bà ta. Sự nghi hoặc của bà Lâu giống như kiểu một người vừa mới thay cặp mắt kính mới, không nhận ra được hai cô là ai, đến khi nhận ra rồi, cũng chỉ nhú mày nói một câu: “Sao không ngồi thêm lúc nữa?” Hôm nay bà Lâu bận hết việc này việc khác, tự thấy rằng mình đã có quyền được đường đường chính chính nhìn mày giữa đám đông.

Bởi vì nhà họ Lâu là gia đình theo lối mới một trăm phần trăm, bữa tiệc tối chỉ còn lại vài người họ hàng thân thích, cũng không theo tục chọc phá phòng hoa chúc<sup>(23)</sup>. Ngày hôm sau đôi vợ chồng mới về nhà ăn cơm trưa với bố mẹ chồng, bố mẹ và anh chị em của cô dâu cũng đến, ảnh chụp hôm trước cũng đã có mẫu gửi đến. Bức ảnh Ngọc Thanh chụp một mình, cô đứng đó, chiếc váy cưới trắng xếp nếp cứng đơ, người hơi đổ về phía trước mà không ngã, cứ như con búp bê bằng giấy sau lưng có chống một tấm bìa cứng vậy. Bức chụp cùng Đại Lục, cô lại kéo khăn voan xuống che mặt, gương mặt mờ ảo, trông như vô tình chụp phải một chiếc bóng oan hồn lẫn khuất. Ngọc Thanh rất không vừa ý, quyết định sau này sẽ thuê áo cưới chụp lại lần nữa.

Ăn cơm xong, ông Lâu Hiêu Bá lại tự mình cao đàm khoát luận về các vấn đề quốc tế, nói đến tình hình thời sự biến đổi, còn đứng cả lên vung tay đập bàn. Bà Lâu ngồi trên ghế xô pha với bà thông gia và cô con dâu, bình tĩnh duỗi thẳng hai chân, ngắm đôi tất màu xanh nhạt của mình tụt xuống dưới đầu gối. Sau đó bà mới phát hiện ra mọi người chẳng ai nghe, chỉ truyền nhau xem mãi tập ảnh cưới, thỉnh thoảng còn quay mặt đi ngáp. Bà Lâu bất giác cảm thấy một nỗi chán ghét, cũng không biết là chán ghét chồng mình, hay là chán ghét những người ở bên cạnh chứng kiến cách ông bà làm vợ làm chồng nữa.

Bà thông gia hút thuốc, bà Lâu bèn với tay lấy bật lửa, ánh mặt trời giữa trưa chiếu vào tấm kính bàn uống nước, chiếc phôi giày màu đỏ thắm phía dưới mặt bàn kính rục rờ đến nhức mắt. Trái tim và bàn tay bà Lâu dừng lại một chút trên vệt nắng đó, bất giác nhớ lại hồi bà còn nhỏ, đứng ở cổng nhìn người ta đón dâu, những tiếng chiêng tiếng trống đình tai, xập xòe liên hồi trước kiệu hoa, át cả tiếng khóc của cô dâu. Tiếng đập thanh la rúng động lòng người. Dưới ánh nắng chói chang, những tua rua sắc sỡ trang trí kiệu hoa, dây màu xanh biếc, dây màu hồng tươi, dây màu đỏ thắm, rung động như làn sóng, khiến người ta vừa choáng váng lại vừa có cảm giác tỉnh táo của buổi giữa trưa, như khi uống rượu hùng hoàng dịp Tết Đoan Ngọ. Người phu khiêng kiệu mặc chiếc áo thêu hoa, phía dưới để lộ ra chiếc quần cộc vải xanh có mấy miếng vá, phía trên thò ra một chiếc cổ vàng gầy guộc, đầm đìa mồ hôi, cứ như một con sâu thò cổ ra từ đài hoa. Người phu khiêng kiệu và người đánh trống dàn hàng đi tới, phô trương thanh thế dọc theo con phố. Những người đứng xem hợp với họ thành một nhóm, ai nấy đều bị chấn động bởi một niềm vui lớn lao bên ngoài mình, lòng dạ bắt đầu thấy lâng lâng mất tự chủ.

Bao nhiêu năm qua rồi bà Lâu vẫn còn nhớ, mặc dù bản thân bà đã lấy chồng rồi, thậm chí đến con trai cả của bà cũng lấy vợ rồi, đáng lẽ bà phải rất biết hôn nhân vốn chẳng hề giống những thứ đó. Cái đám cưới mà bà xem hôm đó mang một cảm giác rất chinh thế, trong khi đám cưới con trai bà lại là những mảng rời rạc, chẳng hiểu vì sao.

Chồng bà bỗng dừng việc đánh giá thời cuộc lại, một tay tì lên bệ lò sưởi, ghé mắt nhìn cô con dâu, dùng giọng điệu thoải mái nhất, khoa học nhất, đúng kiểu một ông bố chồng kiểu mới, hỏi:

“Lấy chồng cảm giác thế nào? Có thích không?”

Ngọc Thanh hơi ngập ngừng một chút, cũng lộ một vẻ vô cùng thoải mái, đáp: “Tốt lắm ạ.” Nói xong rồi mặt mới hơi đỏ lên một chút

Mọi người trong phòng đều bật cười, nhưng đều cười một cách không yên tâm, chẳng biết là nên cười hay không nên cười nữa. Bà Lâu chỉ biết chồng mình vừa mới nói đùa, chứ không nghe rõ gì, nên cười vang nhất.

(Nguyên đăng trên kỳ số 6 quyển 9 Tân Đông Phương, Thượng Hải tháng 6 năm 1944)

Trần Trúc Ly dịch

## Cái gông vàng

Thượng Hải ba mươi năm về trước, một đêm sáng trăng... Có lẽ chúng ta không kịp trông thấy vầng trăng của ba mươi năm trước. Người trẻ tuổi hẳn nghĩ vầng trăng của ba mươi năm trước là một quầng sáng ướt đẫm màu cam, to cỡ đồng xu, cũ kỹ và mờ hồ như giọt lệ rớt trên trang giấy viết thư Đóa Vân Hiên. Còn vầng trăng ba mươi năm trước trong ký ức của người già thì tươi vui, to, tròn và trắng sáng hơn vầng trăng hiện tại; thế nhưng sau chặng đường gian khổ ba mươi năm nhìn lại, ánh trăng dẫu có lung linh hơn thế nữa, cũng khó tránh khỏi mang chút thê lương.

Ánh trăng soi lên gối của Phượng Tiêu, cô a hoàn theo hầu mợ ba mới được gả vào Khương công quán. Phượng Tiêu mở mắt nhìn, chỉ thấy cánh tay xanh xao của mình gác trên tấm mền bông Cao Ly ngả cũ, thầm nghĩ: “Là ánh trăng đây sao?” Phượng Tiêu trải nệm trên sàn nằm ngủ dưới khung cửa sổ. Hai năm ấy chính quyền thay đổi xoành xoạch, nhà họ Khương công chuyển đến Thượng Hải tránh nạn binh đao, nhà không đủ ở, thành thử đám người làm phải nằm chung ngổn ngang trong gian nhà dưới này.

Phượng Tiêu giật mình nghe thấy đằng sau cái giường lớn có tiếng sột soạt, đoán chừng có người dậy đi vệ sinh, quay mình lại, quả nhiên thấy bức rèm được vén lên, một bóng đen loẹt quẹt bước ra, dường như là Tiểu Song hầu hạ mợ hai. Phượng Tiêu liền khe khẽ gọi “chị Tiểu Song”. Tiểu Song cười khì khì bước lại, đá nhẹ vào tấm nệm dưới đất, nói: “Chị đánh thức em à?” Hai tay Tiểu Song đút vào trong lớp áo kép lụa cũ màu lá sen, phía dưới xỏ một chiếc quần màu lục bóng. Phượng Tiêu thò tay ra giật giật gấu quần của Tiểu Song, cười nói: “Quần áo sặc sỡ kiểu này, giờ còn mấy ai mặc nữa. Người Hạ Giang đều chuộng màu nhã nhặn cơ mà.” Tiểu Song cười đáp: “Em không biết đấy thôi! Nhà mình sao bì được với các nhà bên? Bà nhà mình cổ lỗ quá, ngay cả các mợ, các cô còn chẳng tự chủ được, nữa là bọn a hoàn chúng mình? Cho gì thì mặc nấy, trông ai cũng như nông

dân!” Tiểu Song lom khom ngồi bệt xuống tấm nệm, nhặt một chiếc áo khoác con ở ngay cạnh chân Phượng Tiêu lên, hỏi: “Tiểu thư nhà em đi lấy chồng, cho thêm hả?” Phượng Tiêu lắc đầu đáp: “Quần áo cả ba mùa, chỉ có hai bộ chị thấy ở ngoài kia là mới may, còn lại thì toàn lấy quần áo cũ của bề trên vá lại để mặc thôi!” Tiểu Song nói: “Cưới xin lần này, vào đúng lúc đảng cách mạng làm loạn, tiểu thư nhà em cũng thiệt thòi quá!” Phượng Tiêu thở dài: “Chị đừng nhắc nữa! Cứ cho là tiết kiệm một chút đi, nhưng gì thì gì cũng phải có giới hạn! Không thể quá sơ sài được. Mẹ nhà em, ngoài miệng chẳng nói gì đâu, nhưng trong lòng chẳng lẽ lại không ấm ức?” Tiểu Song nói: “Chẳng trách mẹ ba cứ không vui. Cửa hồi môn bên nhà em cũng còn tạm tạm, chứ tình hình bên chị, phải nói là thâm trầm. Đến ngay cả cái năm cưới mẹ hai nhà ta, cũng còn thâm hơn bạn này!” Phượng Tiêu ngây người ra rồi nói: “Sao hả chị? Mẹ hai nhà chị...”

Tiểu Song bỏ giày ra, bước qua người Phượng Tiêu, đi chân đất tới trước cửa sổ, cười nói: “Em dậy mà xem trăng này!” Phượng Tiêu nhồm người dậy, khẽ giọng hỏi: “Em muốn hỏi chị từ lâu rồi, mẹ hai nhà chị...” Tiểu Song cúi xuống nhặt cái áo ngắn khoác cho Phượng Tiêu, bảo: “Cẩn thận nhiễm lạnh đấy!” Phượng Tiêu vừa cài cúc áo, vừa cười nói: “Không được! Chị phải nói cho em biết đấy!” Tiểu Song cười đáp: “Chị nói năng bộp chộp, kiểu này chuốc vạ rồi!” Phượng Tiêu trả lời: “Chị em mình đều là người một nhà, làm gì mà phải giữ ý giữ tứ như thế?” Tiểu Song rằng: “Chị nói em nghe, nhưng em không được kể cho tiểu thư nhà em biết đâu đấy! Nhà mẹ hai chúng ta bán dầu mè.” Phượng Tiêu ồ lên một tiếng: “Bán dầu mè! Sao lại thế nhỉ? Như mẹ cả nhà chị, cũng là tiểu thư con nhà công hầu, mẹ nhà em tuy không so được với mẹ cả, nhưng cũng không phải con nhà thấp kém...” Tiểu Song đáp: “Chuyện này đương nhiên có cái cớ của nó. Cậu hai nhà ta, em cũng gặp rồi đấy, là người tàn tật. Con gái nhà quan ai bằng lòng gả bán cho? Bà cũng hết cách, định bố trí cho cậu một hầu thiếp, mỗi mai tìm được cô họ Tào này, sinh vào tháng Bảy, nên gọi là Thất Xảo.” Phượng Tiêu đáp: “Ồ, là hầu thiếp à?” Tiểu Song nói tiếp: “Vốn là hầu thiếp, nhưng sau bà lại nghĩ, nếu không định lấy vợ cho cậu hai nữa, nhà

cậu hai sẽ chẳng có con dâu gánh vác việc nhà, kể cũng không ổn, thà rằng cưới quách về làm vợ chính thức, cho cô ta một lòng một dạ phục vụ cậu.” Phượng Tiêu vin tay lên bậu cửa sổ, trầm ngâm: “Thảo nào! Tuy em mới đến, nhưng cũng cảm thấy ngờ ngợ.” Tiểu Song đáp: “Thì chẳng trách có câu, nòi nào giống ấy. Em còn chưa nghe cách nói năng của mợ ấy đấy! Trước mặt mấy tiểu thư, mợ ta chẳng kiêng dè gì cả. May mà nhà mình xưa nay kín cổng cao tường, mấy tiểu thư chẳng hiểu gì hết. Dù không hiểu, nhưng vẫn ngượng chín cả mặt!” Phượng Tiêu sặc cười: “Thật hả chị? Kiểu ăn nói chợ búa ấy chẳng hiểu mợ ấy học được từ đâu nhỉ? Ngay bọn a hoàn chúng mình...” Tiểu Song khoanh tay, nói: “Thì trông quán dầu mè mãi, đứng quây quen đi rồi, đương nhiên là nghe nhiều biết nhiều thôi, chúng mình làm sao bì với người ta được?” Phượng Tiêu đáp: “Chị theo hầu mợ ấy gả về đây cơ mà?” Tiểu Song cười nhạt đáp: “Mợ ấy mà xứng! Chị vốn theo hầu bà lớn, cậu hai suốt ngày uống thuốc, làm gì cũng phải có người bên cạnh, trong phòng có mấy đứa a hoàn mà vẫn không đủ, thành thử chị bị điều sang. Sao thế? Em lạnh à?” Phượng Tiêu lắc đầu. Tiểu Song nói: “Trông em kìa, co ro rụt cả cổ rồi, yếu ớt quá!” Nói chưa dứt câu, Phượng Tiêu đã hắt xì hơi, Tiểu Song vội đẩy vai Phượng Tiêu nói: “Vào ngủ đi! Ngủ tiếp đi! Rúc vào chăn cho ấm!” Phượng Tiêu quỳ gối cởi áo khoác, cười đáp: “Chưa phải mùa đông, mà sao lạnh thế nhỉ?” Tiểu Song nói: “Em đừng tưởng cửa sổ đóng mà coi thường, gió luồn qua mấy cái khe này này!”

Hai người ai về chỗ nấy nằm ngủ, Phượng Tiêu lại khẽ tiếng hỏi: “Về đây cũng được bốn năm năm rồi nhỉ?” Tiểu Song đáp: “Ai cơ?” Phượng Tiêu trả lời: “Còn ai vào đây nữa?” Tiểu Song nói: “À, mợ ấy hả, thì cũng năm năm rồi đấy!” Phượng Tiêu nói tiếp: “Cũng sinh con đẻ cái đấy chứ, nào có chuyện gì để bàn ra tán vào đâu?” Tiểu Song đáp: “Ồi giời! Chuyện bàn ra tán vào nhiều lắm! Năm kia bà lớn dẫn cả nhà lên núi Phổ Đà thắp hương, mợ ấy ở cữ không đi được, đành để mợ ở nhà trông nhà. Ông anh của mợ ấy cũng năng đến thăm em quá cơ, thế là nhà mình không dựng mất đồ.” Phượng Tiêu ngạc nhiên nói: “Có tra ra được ngọn ngành không?” Tiểu Song đáp: “Tra ra được gì đây? Cả nhà đều rất khó xử! Mấy món trang



sức ấy dù gì thì sau này cũng thuộc về cậu cả, cậu hai, cậu ba. Cậu cả và vợ cả đều ngại cậu hai, chẳng muốn nói gì. Bản thân cậu ba ở ngoài tiêu tiền như nước, nợ nần quỹ chung đâu có ít, thành thử cũng chẳng mở miệng nói.”

Hai người nằm nói chuyện cách nhau cỡ một trượng. Tuy đã cố gắng hạ giọng xuống hết mức, nhưng vẫn có dăm câu ba tiếng nói hơi to, làm vú Triệu đang nằm trên giường lớn thức giấc, vú Triệu gọi: “Tiểu Song!” Tiểu Song không dám ứng tiếng. Vú Triệu bảo: “Tiểu Song! Mà mà còn nói bừa, để người ta nghe thấy, thì ngày mai banh xác, nghe con!” Tiểu Song vẫn không ho he. Vú Triệu lại nói: “Mày đừng có tưởng vẫn ở trong thâm cung đại viện như trước, mà luyện thuyên thế nào cũng được nhé! Cái chỗ toàn tai mắt thế này, có chuyện gì giấu được ai đâu? Cẩn thận không ăn đòn con ạ!” Cẩn bỗng bất chợt lặng thinh. Vú Triệu bị mù, trong gối có nhét lá hoa cúc, nghe nói có thể làm mát mắt. Vú nhắc đầu, cầm lại chiếc trâm bạc giắt ngang trên búi tóc, hơi xoay người sang bên, lá cúc kêu lạo xạo. Vú Triệu trở mình, kéo theo tiếng răng rắc phát ra từ khớp xương khắp người, vú lại thở dài một tiếng: “Chúng mày thì biết cái gì!” Tiểu Song và Phượng Tiêu vẫn không dám tiếp lời. Một lúc lâu sau không có người mở miệng, ai nấy đều mơ màng thiếp đi.

Trời sắp sáng. Mảnh trăng hạ huyền mỏng tang, thấp xuống một chút, thấp xuống một chút, rồi to hơn một chút, tựa như chiếc chậu rửa mặt bằng đồng dần dần chìm xuống. Trời ngả màu xanh mai của lạnh ngắt, dưới gầm trời chỉ còn mảng tối của mây căn nhà lúp xúp, vì vậy phóng mắt có thể nhìn ra rất xa. Sắc ban mai nơi đường chân trời cứ một lớp xanh, một lớp vàng, rồi một lớp đỏ, giống như quả dưa hấu được bổ ra, và vàng dương sắp ló mặt. Dần dần trên đường có tiếng xe con với xe kéo lăn bánh lộc cộc, tiếng vó xe ngựa nện kêu lóc cóc. Người gánh tào phớ cất tiếng rao ê a, chỉ nghe thấy tiếng cuối kéo dài thướt: “Phớ... đời! Phớ... đời!” Đi xa hơn chút nữa, chỉ còn nghe thấy: “Ớ... ời!...Ớ... ời!”

Trong phòng, bọn a hoàn, vú em cũng đã trở dậy, nhao nhao mở cửa phòng, rửa mặt mũi, gấp chăn nệm, cuốn màn, chải đầu. Phượng Tiêu hầu

mợ ba Lan Tiên vận quần áo, Lan Tiên sà tới trước gương ngắm nghía một hồi, rút từ vách áo ra một chiếc khăn tay thêu hoa bằng lụa Hồ châu, lau phẩn lên cánh mũi, nói với cậu ba còn đang nằm trên giường phía sau lưng: “Em ra thỉnh an bà trước đã. Đợi anh, thế nào cũng nhớ việc.” Đang nói, mợ cả Đại Trân bước đến, đứng ở ngưỡng cửa cười nói: “Em ba! Mình cùng đi đi!” Lan Tiên vội ra đón mợ cả: “Em đang lo, chỉ sợ trễ, hóa ra chị dâu cả còn chưa đi. Không rõ chị hai thì thế nào?” Đại Trân cười: “Thím ấy thì còn phải rề rà một lúc nữa!” Lan Tiên nói: “Nặng anh hai uống thuốc ạ?” Đại Trân nhìn quanh, thấy không có ai, bèn cười nói: “Uống thuốc chỉ là thứ yếu thôi...” Mợ cả đặt ngón cái lên môi, ba ngón giữa gập lại, ngón út chìa lên, khẽ hít hà hai tiếng. Lan Tiên ngạc nhiên: “Hai người đều hút cái ấy à?” Đại Trân gật đầu đáp: “Chú hai rành rành ra rồi, chứ còn thím hai thì giấu bà, bọn mình ở giữa đám ra lại khó xử, việc gì cũng phải giấu giếm hộ thím ấy. Mà thực ra bà nhà mình có việc gì mà không biết? Bà cứ cố ý lờ đi, vẫn sai khiến thím ấy như thường, bắt phải làm những việc lật vặt, chẳng qua là không muốn cho thím ấy hút thỏa thuê mà thôi. Kể cũng thật là, còn trẻ như thế, có tâm sự nặng nề gì đâu mà phải hút cái thứ ấy giải sầu cơ chứ?”

Đại Trân và Lan Tiên dắt tay nhau cùng bước lên lầu, phía sau mỗi người là một đứa a hoàn theo sát, đi vào gian phòng khách nho nhỏ sát vách phòng ngủ của bà lớn. A hoàn Lựu Hỷ của bà lớn ra tiếp đón, khẽ nói: “Bà chưa dậy đâu!” Đại Trân ngược đầu lên nhìn đồng hồ, cười: “Hôm nay bà dậy muộn quá.” Lựu Hỷ đáp: “Hai hôm trước bà bảo ngoài đường ồn quá, ngủ không yên giấc. Giờ chắc là bà quen rồi, hôm nay ngủ bù.”

Chiếc bàn tròn nhỏ trăm tuổi bằng gỗ tử du phủ một tấm vải đỏ, nhị tiểu thư Khương Vân Trạch ngồi bên cạnh, đang cầm chiếc kim nhỏ kẹp vờ những quả hồ đào, thấy thế bỏ xuống, đứng dậy đón tiếp. Đại Trân đặt tay lên vai Vân Trạch, cười nói: “Đúng là em Vân nhà mình hiếu thảo thật, tối qua nhân lúc vui, bà bảo muốn ăn kẹo hồ đào, vậy mà em nhớ luôn.” Lan Tiên và Đại Trân bèn ngồi xuống quanh bàn, giúp Vân Trạch bóc vỏ hồ đào. Vân Trạch moi tay, đặt kim xuống, Lan Tiên đón lấy chiếc kim. Đại Trân

nói: “Cẩn thận cái móng tay lá lan kia! Nuôi dài thế này mà để gãy thì tiếc lắm!” Vân Trạch đáp: “Để em bảo bọn gia nhân lấy móng tay vàng đeo vào vậy.” Lan Tiên cười, rằng: “Cái thứ này cách rách quá, chẳng thà bảo bọn nó đem xuống dưới bếp bóc cho xong.”

Mọi người đang khúc khích nói cười, Lữ Hỷ vén rèm thông báo: “Mợ hai đến rồi ạ!” Lan Tiên, Vân Trạch đứng dậy nhường chỗ, Thất Xảo chưa vội ngồi xuống, một tay chống cửa, một tay chống nạnh, trong ống tay áo kẹp thông xuống một chiếc khăn lụa nhàu màu tím nhạt, trên mình vận áo màu đỏ tươi viền xanh cùng chiếc quần Như Ý ống nhỏ màu tím nhạt ánh lam, khuôn mặt xương xương, môi đỏ, răng đều, mắt hình tam giác, nét mày cong cong. Chị ta nhìn xung quanh, cười nói: “Mọi người đông đủ rồi à! Hôm nay chắc tôi lại trễ rồi! Làm sao tôi không đến trễ cho được, phòng thì tối om om, chải cái đầu cũng phải lần mò! Ai bảo cái cửa sổ phòng tôi quay ngay ra sân sau cơ chứ? Đương không lại sắp riêng cái phòng ấy cho tôi, dù gì thì cái vị kia nhà tôi cũng chẳng sống được bao lâu nữa, mẹ con tôi đang đợi làm mẹ góa con cô đây... không bắt nạt mẹ con tôi thì bắt nạt ai?” Đại Trân đứng đưng không thềm đáp, Lan Tiên thì cười nói: “Chị hai quen sống căn nhà ở Bắc Kinh rồi, chẳng trách chê nơi này bí bách là phải!” Vân Trạch nói: “Hồi anh cả đi tìm nhà, vốn định tìm căn rộng rãi một chút, nhưng mà ở Thượng Hải, được căn nhà như thế này, cũng sáng sủa chán rồi.” Lan Tiên nói: “Đúng đấy! Nhà mình quả thực đông người quá, cũng hơi chật một chút thật...” Thất Xảo vén ống tay áo lên, nhét khăn tay vào trong chiếc vòng phi thúy, liếc Lan Tiên một cái, cười nói: “Thì ra thím ba cũng chê đông người cơ đấy. Ngay như anh chị đây còn hiềm nỗi người đông, chú thím lấy nhau còn chưa đầy một tháng, đương nhiên càng chê đông rồi!” Lan Tiên nghe câu này, còn chưa thấy làm sao thì Đại Trân đã đỏ mặt trước, đáp: “Đùa gì thì đùa, cũng phải có chừng mực, thím ba về nhà mình còn chân ướt chân ráo, cô định để thím ấy nghĩ chúng ta là loại người gì đây?” Thất Xảo kéo một góc khăn tay lên che môi, nói: “Biết các chị là tiểu thư con nhà gia giáo rồi, các chị cứ thử đổi vị trí cho tôi thử xem, sợ là một đêm thôi chị cũng chẳng ngủ quen ấy chứ.” Đại Trân phì một tiếng nói:

“Tôi không thèm nói với nhà thím nữa, càng nói nhà thím càng cong cớn.” Thất Xảo liền phăm phăm tiến lên kéo lấy tay áo Đại Trân nói: “Tôi dám thề độc đấy, trong vòng năm năm tôi dám thề độc đấy! Chị dám thề không? Dám thề không?” Đại Trân cũng bật cười ha hả, khẽ buông một câu: “Thế sao thím vẫn có hai đứa?” Thất Xảo đáp: “Thật đấy! Đến tôi cũng chẳng hiểu sao lại đẻ ra hai đứa! Càng nghĩ càng không hiểu!” Đại Trân xua tay: “Thôi đủ rồi! Đủ rồi! Nói bớt vài câu đi! Dù thím coi thím ba như người nhà thím, nói năng không cần ý tứ, nhưng hăng còn em Vân đứng đây, lát nữa em Vân mà mách tội thím trước mặt bà, thì thím cứ chờ hồn!”

Vân Trạch đã tránh xa từ nãy, đang chấp tay sau lưng đứng ở ban công, chúm môi gheo con hoàng yến. Ngôi nhà của họ Khương đang ở tuy mang phong cách Tây kiêu mới nhất thời kỳ đầu, cây trụ lớn có đắp gạch ngói màu đỏ hồng đỡ lấy vòm cửa đồ sộ, nhưng ban công trên lầu lại được lát gỗ. Sau dãy lan can làm bằng gỗ hoàng dương, có đặt mấy chiếc mẹt lớn, phơi măng khô. Ánh nắng cũ kỹ tràn ngập không gian như những hạt bụi vàng, thứ bụi vàng khiến người ta hơi cay sống mũi, tràn vào mắt khiến mọi thứ nhòe nhoẹt. Người bán rong trên đường lắc trống bỏi từ xa, “cách tùng... cách tùng...”, trong tiếng trống mông lung có vô số ký ức của trẻ thơ đang lần lần già cỗi. Xe con rè rè phóng qua, thi thoảng cũng có vài tiếng còi xe hơi bim bim vang lên.

Bản thân Thất Xảo cũng biết người trong nhà này đều không coi mình ra gì, vì vậy cố ý tỏ ra thân thiết với người mới đến. Thất Xảo dựa vào lưng ghế Lan Tiên ngồi, hỏi han bắt chuyện, hết cầm tay trái lại nâng tay phải của Lan Tiên, khen nức nở móng tay của cô một hồi rồi nói: “Năm ngoái tôi cũng nuôi móng ở ngón cái, còn dài hơn móng của thím cỡ nửa tấc, nhưng ngắt hoa nên gãy rồi.” Lan Tiên đã sớm hiểu rõ con người của Thất Xảo và địa vị của cô ta trong nhà họ Khương, chỉ nhoen miệng cười trừ, cũng không đáp lời. Thất Xảo chưng hửng, xoay sang ban công, nhắc đuôi tóc của Vân Trạch lên lắc lắc, giả lả bắt chuyện: “Ôi chao! Mái tóc của em sao lại mỏng thế này? Năm ngoái tóc còn dày bóng, chắc rụng đi nhiều đấy nhỉ?” Vân Trạch tránh người qua một bên che đuôi tóc: “Tôi có rụng một

sợi tóc cũng chẳng cần chị bận tâm!” Thất Xảo vẫn mê mãi ngắm cô bé, rồi gọi: “Chị dâu đến mà xem này, em Vân quả thực gầy đi nhiều quá, hay là em có tâm sự gì?” Vân Trạch hất tay Thất Xảo ra, kêu đánh bộp một tiếng, nổi giận: “Chị hôm nay điên thật rồi! Ngày thường vẫn chưa đủ đáng ghét sao?” Thất Xảo dút hai bàn tay vào trong ống tay áo, cười khì khì nói: “Tiểu thư nóng tính thế!”

Đại Trân thò đầu ra gọi: “Vân ơi! Bà dậy rồi!” Mọi người vội vuốt vạt áo, chỉnh lại búi tóc, vén rèm đi vào trong phòng kế bên thỉnh an, hầu bà ăn bữa sáng. Bọn người ở bưng mâm từ phòng khách vào, đưa a hoàn trong phòng đỡ lấy bát đĩa, rồi tất cả người ở lui ra ngoài châu chực như cũ. Trong buồng im phăng phắc, họa hoãn lắm mới có người cất lên một câu, chỉ nghe thấy tiếng lách cách nho nhỏ phát ra từ đầu đĩa bạc. Bà lớn theo Phật, sau bữa ăn theo lệ thường phải tụng kinh hai tiếng, ai nấy lui cả ra ngoài, Vân Trạch nói thầm với Đại Trân: “Chị hai không mau về hút thuốc cho sướng đi, lại còn ở trong đó làm gì không biết?” Đại Trân đáp: “Chắc là có chuyện riêng muốn nói.” Vân Trạch bật cười: “Bà còn lâu mới nghe nổi lời của chị ấy.” Đại Trân cười nhạt đáp: “Cũng chưa chắc. Tâm lý của người già hay dao động lắm, cả ngày nghe tí tê bên tai, trong mười câu cũng tin một đôi câu, chưa biết thế nào.”

Lan Tiên ngồi bóc hồ đào, Đại Trân và Vân Trạch thuận bước ra ban công, tuy không cố tình nghe lỏm câu chuyện trong phòng chính, song bà đã có tuổi, tai hơi điếc, giọng nói có phần khá cao, nên dù vô tình hay hữu ý thì nhiều câu cũng lọt vào tai người đứng ngoài ban công. Vân Trạch giận tái mặt, thoát tiên là bóp chặt năm tay, sau rồi vung mạnh hai tay, vung chạy về phía đầu kia của hành lang. Chạy được hai bước thì dừng lại, cúi về trước, bưng mặt khóc tu tu. Đại Trân chạy lên dìu em, khuyên nhủ: “Em nín đi! Mau nín đi! Đừng chấp cái loại người ấy làm gì! Có ai để lọt tai lời nó nói đâu!” Vân Trạch vùng ra, chạy thẳng về phòng mình. Đại Trân quay trở lại phòng khách, đập tay nói: “Lần này thì gây vạ lớn rồi!” Lan Tiên vội hỏi: “Sao thế chị?” Đại Trân đáp: “Thím hai nói với bà là gái lớn phải gả chồng, bảo bà viết thư cho nhà họ Bành, bảo họ sớm cưới em Vân qua đó

đi. Thím xem, thế là cái kiểu gì?” Lan Tiên cũng ngó người ra một lúc, nói: “Nhà gái mà nói ra như thế có khác gì tự vả vào mặt?” Đại Trân đáp: “Nhà họ Khương mất thể diện cũng chỉ là việc nhất thời, chứ em Vân mà gả qua đó, thím bảo nhà người ta coi em mình ra gì nữa? Cả đời này em ấy còn góc đầu thế nào được!” Lan Tiên nói: “Bà là người sáng suốt, chưa chắc đã nghĩ như cái người kia đâu.” Đại Trân nói: “Ban đầu thì bà đương nhiên không thích nghe, bảo là con cháu trong nhà này, nhất định không có bụng ấy đâu. Thím ấy liền nói là: ‘Ôi dào! Con gái thời nay làm sao có thể đem ra so với cái thời ngày xưa của bà được? Thời thế thay đổi rồi, nếu không thì sao gọi là thiên hạ đại loạn cơ chứ?’ Thím biết đấy, người già chỉ thích nghe kiểu đó thôi, thím ấy nói đến mức bà cũng thấy hơi nghi hoặc.” Lan Tiên thở dài: “Trông cũng đứng đắn mà sao nghĩ ra toàn những chuyện đơm đặt thế cơ chứ?” Đại Trân chống hai cùi tay lên bàn, giơ ngón út miết lông mày, ngồi trầm ngâm một lúc, cười mĩa, rồi nói: “Thím ấy cứ làm như thím ấy quan tâm đến em Vân lắm ấy! Thím ấy mà quan tâm đến tôi như thế, tôi cũng chẳng chịu nổi!” Lan Tiên kéo tay Đại Trân: “Chị nghe xem... chắc không phải em Vân chứ?” Phòng phía sau dường như có người đang gào khóc thảm thiết, đập rầm rầm vào thành giường bằng đồng, trong tiếng ồn ào nhộn nhạo hình như có người đang khuyên nhủ ở bên đó, nhưng khuyên mãi không được. Đại Trân đứng dậy nói: “Để chị ra xem sao. Chớ thấy cô tiểu thư này ngày thường hiền lành, một khi bị dồn ép quá, cũng không phải vừa đâu.”

Đại Trân vừa đi ra, Khương Quý Trạch, cậu ba nhà họ Khương dọc đường ngáp ngáp dài bước vào. Quý Trạch là gã trai tráng kiện, hơi béo, sau gáy buông thông cái đuôi sam lớn bóng mượt tết lỏng lẻo theo kiểu chập ba, khuôn mặt hết sức đầy đặn, hai má hồng hào, hơi xệ xuống một chút, lông mi mượt mà, trong đôi mắt đen đăm nước lộ ra vài nét chán chường, vận một chiếc áo dài chèn tay màu cỏ úa, bên ngoài là một cái áo không tay khuy ngọc màu tím hồng, hỏi Lan Tiêu rằng: “Ai xì xầm với bà trong ấy thế em?” Lan Tiêu đáp: “Chị dâu hai đấy!” Quý Trạch bĩu môi lắc đầu. Lan Tiêu cười: “Anh cũng sợ chị ấy hả?” Quý Trạch chẳng nói chẳng

rằng, kéo một chiếc ghế ra, xoay lưng ghế tựa vào thành bàn, vén cao vạt áo rồi ngồi ngược lên ghế, cắm gác lên mép lưng ghế, tay bốc nhân hồ đào ăn tí tí. Lan Tiên lờm Quý Trạch một cái rồi nói: “Người ta ngồi bóc cả buổi, là để dâng cho anh xơi đấy?” Đang nói thì Thất Xảo vén rèm bước ra, nhác thấy Quý Trạch liền bất giác đi lại, vòng qua sau lưng ghế của Lan Tiên, hai tay đặt lên cổ cô, hất hàm cười, nói: “Có được tân nương tài sắc hơn người này, chú ba còn chưa cảm ơn tôi đâu đấy! Nếu không phải tôi giục mọi người sớm hoàn thành việc này cho chú, cứ lần chần, đợi đánh nhau xong, có mà tám năm, mười năm không chừng! Lúc ấy chú lại chẳng rồi rít cả lên!” Việc đáng tiếc lớn nhất trong đời Lan Tiên là hôm cưới lại rơi đúng vào thời kỳ biến động, thành thử hôn lễ tổ chức qua loa, mọi việc đều không chu toàn, thế nên vừa nghe thấy mấy lời chối tai này, khuôn mặt trái xoan của cô liền xị xuống. Quý Trạch liếc nhìn Lan Tiên, khẽ cười, nói: “Chị hai này! Xưa nay đúng là làm ơn mắc oán, chẳng ai hiểu cho lòng chị cả!” Thất Xảo nói: “Không hiểu cho cũng được! Tôi cũng quen rồi. Tôi vào cái nhà họ Khương này, những việc khác tôi không nói, riêng việc tôi trông nom anh hai chú bao năm nay, tất tưởi hầu hạ anh chú, kể cũng đã là người có công rồi... Đã có ai hiểu cho tôi đâu? Đã có ai rủ chút lòng thương cho tôi đâu?” Quý Trạch cười đáp: “Chị hể mở miệng ra là y rằng căn nhà căn nhà!” Thất Xảo thở một hơi dài thườn thượt, mân mê bộ xà tích vàng và chìa khóa đính trên vạt áo của Lan Tiên. Một lúc lâu, chợt nói: “Dù sao thì cả tháng nay chú cũng chưa ra ngoài gây sự. May có nàng dâu mới giữ được chân chú, chứ người xung quanh quỳ xuống van lơn cũng có giữ được chú đâu!” Quý Trạch cười đáp: “Thật sao? Chị đã giữ tôi bao giờ đâu, làm sao biết không giữ được?” Quý Trạch vừa cười, vừa đá mắt về phía Lan Tiên. Thất Xảo cười gập cả bụng, nói: “Thím ba này, thím phải trông chừng cẩn thận đấy! Chứ thằng khỉ này, tôi tận mắt trông nom nó lớn, giờ nó lại bắt bẻ cả tôi đấy!”

Thất Xảo ngoài miệng nói cười rôm rả, nhưng trong lòng phát nẫu cả ruột gan, luôn tay day miết, đâm võ Lan Tiên, chỉ mong có thể giày vò cô nàng tươi tắn mới cam. Lan Tiên tuy rất nhen nã, song cũng không nhịn được

nữa, phát cáu lên, bóp hồ đào quá tay, khiến cái móng tay dài hơn hai tấc gãy tận gốc. Thất Xảo kêu ối lên một tiếng gọi: “Mau lấy kéo lại đây sửa cho mợ ba! Tôi nhớ trong phòng này có cái kéo con đấy.” Đoạn lại gọi: “Tiểu Song! Lữ Hỷ! Mau lại đây!” Lan Tiên đứng dậy nói: “Chị hai khỏi phải mất công, em tự về phòng mình gọt lấy.” Rồi nhoai người đi ra. Thất Xảo ngồi ngay xuống chiếc ghế của Lan Tiên, tay chống vào má, rướn cao lông mày, liếc nhìn Quý Trạch nói: “Thím ấy giận tôi đấy à?” Quý Trạch cười đáp: “Cô ấy giận chị làm gì?” Thất Xảo nói: “Tôi đang định hỏi thế... lẽ nào tôi nói sai câu gì chẳng? Giữ chú ở nhà là xấu ư? Thím ấy lại bằng lòng để chú ra ngoài chơi sao?” Quý Trạch cười nói: “Cái nhà này từ anh cả, chị dâu cả trở đi, đều đồng lòng muốn quản giáo tôi, chẳng qua là sợ tôi tiêu lạm tiền quỹ chung thôi.” Thất Xảo đáp: “A di đà Phật! Tôi không dám chắc người khác có cái tâm ấy không, nhưng tôi thì chắc chắn không nghĩ thế. Dù chú thua trắng tay, phải cầm nhà bán đất, tôi mà chỉ hơi cau mày, thì tôi không phải chị dâu chú. Ai bảo chúng ta là cốt nhục một nhà? Tôi chẳng qua lo cho thân chú thôi.” Quý Trạch cười khì một tiếng đáp: “Tôi tự lo cho thân tôi, khỏi cần chị phải lo?” Thất Xảo nói với giọng run run: “Con người ta, sức khỏe là quan trọng nhất. Chú nom bộ dạng anh hai chú, còn ra dáng người không? Có thể coi anh ấy là người không?” Quý Trạch nghiêm mặt lại nói: “Anh hai không thể so với tôi được, anh ấy sinh ra đã thế, đâu phải tự hủy hoại mình. Anh ấy là người đáng thương, tất cả đều trông cậy vào chị săn sóc anh ấy thôi.” Thất Xảo đứng thẳng dậy, hai tay vịn vào bàn, mi mắt trĩu xuống, nửa khuôn mặt phía dưới run lên như thể trong miệng đang ngậm một ngụm dầu sáp nóng bỏng, thề thốt nói hai câu: “Chú đi sang ngồi cạnh anh chú thử đi! Đi sang ngồi cạnh anh chú thử đi!” Thất Xảo thử ngồi xuống bên cạnh Quý Trạch, chỉ ké ở một góc ghế, đoạn đặt tay lên đùi anh ta, nói: “Chú đã chạm vào da thịt anh ấy chưa? Nó nhẽo và bì bì giống như chân người ta lúc bị tê, sờ lên trên thì cảm giác nó...” Mặt Quý Trạch biến sắc, song anh ta vẫn cười khẩy một cái, khom lưng xuống, thò tay miết vào chân Thất Xảo: “Phải xem xem chân chị giờ có tê không đã!” Thất Xảo đáp: “Giời ơi! Chú chưa sờ vào da thịt anh ấy, chú không biết cơ thể của người khỏe mạnh tốt đẹp đến nhường nào đâu...” Thất Xảo tuột khỏi ghế,



quỳ xuống đất, mặt đè vào ống tay áo, không nghe thấy tiếng cô ta khóc, chỉ thấy viên kim cương lấp lánh ở đầu chiếc trâm cài trên búi tóc rung rung đầy kích động. Bên trong búi tóc có buộc một sợi tơ hồng, phản chiếu trong ánh sáng đỏ nhạt của viên đá kim cương. Cái bóng cô ả cứ khuyu dần, khuyu dần, rồi mọp hẳn xuống. Cô ả không giống đang khóc, mà đơn giản giống như đang nôn thốc nôn tháo.

Quý Trạch thoát tiên ngẩn người ra, sau đó liền đứng dậy nói: “Tôi đi là được chứ gì. Chị không sợ ai, nhưng tôi thì sợ. Cũng phải giữ cho anh hai tôi một chút thể diện chứ!” Thất Xảo vịn ghế đứng dậy, thút thít nói: “Tôi đi!” Cô ả rút chiếc khăn trong ống tay áo ra thấm thấm lên mặt, rồi chột nhoeo miệng cười, nói: “Như vậy là chú bảo vệ anh hai chú!” Quý Trạch cười nhạt: “Tôi không bảo vệ anh ấy thì ai bảo vệ anh ấy?” Thất Xảo đi ra ngoài cửa, hăng giọng nói: “Chú thì tốt đẹp nổi gì? Chẳng cần giả vờ trong trắng trước mặt tôi đâu! Tạm chưa nói đến việc chú phóng đấng thế nào ở bên ngoài, chỉ riêng trong cái phòng này... đến hạt cát cũng chẳng qua được mắt chị đây đâu! Đừng nói tôi là chị dâu chú, kể cả tôi là vú nuôi chú, có khi chú cũng chẳng ngần ngại.” Quý Trạch cười đáp: “Tôi vốn buồng tuồng, tránh sao được bị chị bới móc!” Thất Xảo toan ra khỏi phòng, song lại áp lưng lên cánh cửa, khẽ giọng nói: “Tôi thật không hiểu, tôi có chỗ nào không bằng người ta? Có chỗ nào không ổn...” Quý Trạch cười: “Chị hai à, chị có chỗ nào không ổn vậy?” Thất Xảo cười một tiếng, nói: “Chẳng lẽ tôi ở với người tàn tật thì ám cái hơi tàn tật, đến động chạm cũng không dám sao?” Cô ả mở to mắt nhìn trần trời về phía trước, đôi khuyên tai nhỏ bằng vàng đúc trên vành tai giống như hai cái đinh đồng dính cô lên cánh cửa, tiêu bản của một con bướm nằm trong hộp kính, trông kiêu diễm nhưng rất thâm trầm.

Quý Trạch ngăm nhìn Thất Xảo, lòng hơi xao xuyến. Nhưng như vậy không được, cho dù là chơi bời, Quý Trạch luôn giữ nguyên tắc không động chạm vào người trong nhà, bởi một khi sự rạo rức nhất thời qua đi, thì sau đó có muốn trốn cũng không được, muốn bỏ cũng không xong, cả ngày cứ sờ sờ trước mắt, sẽ chỉ là một gánh nặng đeo bồng. Huống hồ, cái miệng

của Thất Xảo lại ton hót như thế, tính khí lại bộp chộp như thế, làm sao mà giấu giếm được ai? Huống hồ, mối quan hệ của cô nàng này với mọi người không tốt, trong nhà từ trên xuống dưới chẳng ai muốn dây dưa với cô ta, có lẽ cô ta cũng mặc xác tất thảy, dầu có gây ra chuyện rùm beng cũng bỏ mặc ngoài tai. Nhưng Quý Trạch thì lại trẻ trung phơi phới, đâu cần gì phải mạo hiểm như vậy, anh ta đồng dục nói: “Chị hai ạ, tuy tôi sinh sau đẻ muộn, nhưng quyết không phải là đứa tùy tiện vô lối.”

Dường như có tiếng bước chân. Quý Trạch lập tức vén vạt áo, lén ngay vào buồng bà, trước khi đi còn vốc một nắm lớn nhân hồ đào. Thần trí Thất Xảo vẫn hơi mơ màng, mãi đến khi có người đẩy cửa, mới hoàn hồn lại, đành tương kế tựu kế nấp vào sau cánh cửa, thấy Đại Trân bước vào phòng, liền nhón chân ra vỗ vào sau lưng Đại Trân một cái. Đại Trân miễn cưỡng cười, nói: “Thím hứng chí thế!” Rồi ngó lên mặt bàn nói: “Ồ? Hồ đào còn mỗi ngần này thôi à, ăn gần hết rồi còn gì. Chắc lại là chú ba chứ còn ai vào đây nữa!” Thất Xảo dựa vào bàn, lặng đứng nhìn ra ban công. Đại Trân ngồi xuống, lâu bầu: “Người ta vất vả bóc cả sáng, chú ấy lại ngồi ăn sẵn!” Thất Xảo siết một mảnh vỏ hồ đào sắc nhọn trong tay, hần học cào lên tấm khăn trải bàn màu đỏ, hết cào trái, lại cào phải, tấm vải xò lông lên như sắp rách. Cô ả nghiêng răng nói: “Tiền với cả nong, cứ bảo chúng ta phải chi tiêu dè sẻn, nhưng mình dè sẻn, thì người ta cầm tiền ra ngoài vung tay quá trán! Tôi là tôi ức lắm!” Đại Trân liếc nhìn Thất Xảo, hờ hững nói: “Thì cũng hết cách rồi đấy thôi. Người đông nên nó thế, trước mặt mình thì người ta không đi, nhưng sau lưng mình thì chắc gì đã không đi, quản được việc này, nhưng làm sao mà quản được việc khác.” Thất Xảo cảm thấy trong lời của Đại Trân có ý xỏ xiên, định dẫu mỏ móc lại, Tiểu Song vào phòng, rón rén bước tới trước mặt Thất Xảo, thì thào: “Mợ ơi! Cậu cả nhà mợ đến chơi!” Thất Xảo mắng: “Cậu cả nhà tao đến chơi, đâu phải việc gì mờ ám mà mà nói lí nha lí nhí như con kiến thế hả? Bộ trong cổ mày mọc mụn à?” Tiểu Song giật lùi lại một bước, không dám lên tiếng nữa. Đại Trân nói: “Cậu cả nhà mợ hai hóa ra cũng đã chuyển đến Thượng Hải rồi à. Họ hàng chúng ta đến đây đông đủ đấy nhỉ!” Thất Xảo cất bước ra khỏi phòng nói: “Không

cho ông ấy đến Thượng Hải sao? Các vùng khác đánh nhau loạn xạ, mạng người nghèo đều như cỏ rác!” Thất Xảo đứng giữa bậc cửa, hỏi Tiểu Song: “Đã báo bà chưa?” Tiểu Song đáp: “Chưa ạ!” Thất Xảo ngẫm nghĩ một lát, rốt cuộc cũng không dám vào phòng bà thưa chuyện, đành phải lẳng lẳng xuống dưới nhà.

Đại Trân hỏi Tiểu Song: “Cậu cả nhà vợ hai đến một mình à?” Tiểu Song trả lời: “Cả bà vợ nữa, tay còn xách bốn chiếc cặp lồng gỗ.” Đại Trân cười khẩy: “Họ tốn kém quá cơ!” Tiểu Song đáp: “Mợ cả xót họ làm gì. Mang một lô xích xông đến, rồi lại khuân một lô xích xông về ấy mà. Khỏi nói nào vàng, nào bạc, cái tròn, cái dẹt mà làm gì, ngay đến mấy thứ đồng nát dếp hỏng nhà mình cũng còn tốt chán!” Đại Trân cười nói: “Đừng có ăn nói thất đức như thế! Người lui xuống đi! Người bên ngoài nhà mợ ấy đến đây cũng khó khăn, hầu hạ không chu đáo, lại nặng xạ lên đấy!”

Tiểu Song đuổi theo ra bên ngoài, Thất Xảo đang đứng ở đầu cầu thang vặn hỏi Lữ Hỷ xem bà có biết việc này không. Lữ Hỷ đáp: “Bà đang tụng kinh, cậu ba vịn cửa sổ ngắm cảnh, bảo là ngoài cửa lớn có khách. Bà hỏi là ai, cậu ba quan sát kỹ, rồi bảo không biết có phải là cậu cả nhà họ Tào không, bà không truy hỏi thêm nữa.” Thất Xảo nghe thấy vậy, ùng ùng nổi giận, giậm chân xuống đất liên hồi, lầm bầm chửi: “Chẳng lẽ mù cứ giả vờ không biết là xong à! Đến vua còn có họ hàng nghèo nữa là! Giờ thì ra vánh ra vẻ thế, sao ngày xưa còn mang sính lễ đến cưới tôi về đây làm gì? Dù gì thì cũng có dây mơ rễ má, đừng nói là hôm nay mù giả chết, cho dù mù chết thật ra đấy, người ta cũng không thể không đến lạy ba lạy trước quan tài mù và mù cũng không thể từ chối người ta được!” Cô ả vừa nói, vừa đi xuống dưới nhà.

Căn buồng của cô ả, vừa bước vào là có một đồng tử tre sơn vàng chặn cửa, chỉ chừa ra một lối đi cỡ mấy bước chân. Cô ả vén rèm lên, thấy bà chị dâu đang ngồi xồm dờ từng ngăn cặp lồng xuống, kiểm tra lại thức ăn đựng trong mỗi ngăn xem có bị sánh ra ngoài không. Anh trai của cô ả là Tào Đại Niên chấp tay sau lưng, cúi xuống nhìn. Thất Xảo không nén được nổi chua xót, tựa vào tủ tre, nép mặt lên lớp vải xanh đen bọc ngoài tủ, nước mắt cứ

thế rơi lã chã. Bà chị dâu cuống cuồng đứng thẳng dậy, nhào về phía trước, hai tay nắm chặt lấy một tay cô ả, miệng liên hồi gọi “cô Xảo”. Tào Đại Niên bất giác cũng giơ ống tay áo thấm lên mắt. Thất Xảo đưa tay còn lại ra tháo nút thắt trên lớp vải bọc ngoài tủ, hết tháo rồi lại thắt, có điều không cất được lên lời.

Bà chị dâu quay lại đá mắt cho chồng, bảo: “Anh nói gì đi chứ! Ở nhà suốt ngày lèm bà lèm bèm, giờ gặp mặt em gái, sao cứ như ngậm hột thị thế kia!” Thất Xảo giọng run run: “Cũng chẳng trách anh ấy không nói được lời nào... anh ấy đâu còn mặt mũi nào đến gặp tôi!” Đoạn, cô ả nói với anh mình: “Tôi cứ nghĩ cả đời này anh không định bước vào cái cửa nhà này nữa! Anh hại tôi thâm lắm rồi! Anh phải áo một cái là bỏ đi được, nhưng tôi đâu có bỏ đi được. Anh cũng chẳng thèm đoái hoài xem em gái anh sống chết thế nào.” Tào Đại Niên nói: “Cô nói kiểu gì vậy? Người ngoài nói vậy còn được, nhưng sao cô cũng nói thế! Cô không giấu giếm cho anh cô, cái mặt cô cũng rạng rỡ lắm đấy!” Thất Xảo lên giọng: “Tôi không nói, nhưng tôi không cấm được người khác nói. Chính vì anh, tôi tức phát điên cả người. Hôm nay anh lại còn định nói chẹn họng tôi phải không!” Bà chị dâu vội nói: “Là lỗi của anh ấy! Là lỗi của anh ấy! Cô phải chịu ấm ức quá rồi. Mà cô ấm ức đâu phải có mỗi chuyện này, thôi tốt xấu gì thì cũng nhịn đi vậy, thế nào cũng có ngày nở mày nở mặt.” Câu nói “cô ấm ức đâu phải có mỗi chuyện này” của bà chị dâu đã xoáy sâu vào tâm khảm cô ả. Thất Xảo khóc rống lên ai oán, bà chị dâu cuống quýt, xua tay lia lịa: “Đừng làm ồn lên, kéo đánh thức chú, cô ơi!” Trên chiếc giường lớn làm bằng gỗ tử nam nơi góc phòng tối tăm, tấm màn the vẫn rủ xuống trong thình lạng. Chị dâu Thất Xảo lại nói: “Chú vẫn đang ngủ hả cô? Đánh thức chú, chắc chú giận đấy!” Thất Xảo cao giọng: “Thằng cha ấy mà biết tức giận, thì đã mừng!” Chị dâu cô ả sợ hãi, vội bịt miệng cô ả lại: “Chớ chớ bà cô ơi! Người bệnh nghe được, trong lòng khó chịu lắm đấy!” Thất Xảo nói: “Thằng cha ấy khó chịu, còn tôi thì dễ chịu lắm đấy?” Bà chị dâu nói tiếp: “Chú ấy vẫn bị cái bệnh loãng xương đấy à!” Thất Xảo trả lời: “Thế còn chưa đủ sao, còn định mắc thêm bệnh gì nữa? Cái nhà này đều kiêng không dám nói đến từ ‘bệnh

lao’, nhưng nói thẳng toẹt ra, không phải bệnh lao xương thì là bệnh gì?” Bà chị dâu nói: “Cả ngày nằm đấy, có lúc nào ngồi dậy được một lát không cô?” Thất Xảo cười khanh khách: “Ngồi dậy, xương cột sống nó mà sụn cho, thì thẳng cha ấy chẳng cao bằng thẳng con ba tuổi của tôi.” Bà chị dâu nhất thời không nghĩ ra câu gì khuyên nhủ, cả ba người đều đứng ngậy ra một lúc. Thất Xảo giẫm mạnh chân xuống đất, nói: “Thôi anh chị về đi! Về đi! Anh chị đến đây, chỉ khiến tôi thêm hổ nhục vì những chuyện trước kia. Tôi không chịu nổi sự giày vò này đâu! Anh chị mau về đi cho tôi nhờ!”

Tào Đại Niên nói: “Cô nghe anh nói một câu! Cho dù bây giờ lòng cô bứt rứt thế nào, có nhà ngoại đến thăm, ít nhiều cũng đỡ đi, cũng là ngày cô nở mày nở mặt, chứ cái nhà họ Khương này là danh gia vọng tộc, bề trên thì hễ động một tí là vu oan giá họa cho người khác, còn bọn bằng vai phải lứa thì đưa nào cũng như hùm như hổ, có ai dễ động vào đâu? Anh nghĩ cho cô, tính ra cô cũng cần có người trợ thủ. Sau này, còn nhiều lúc còn phải cần đến anh và cháu!” Thất Xảo phì ra một tiếng, nói: “Tôi mà cần đến anh giúp thì tôi xúi quẩy quá rồi! Tôi rõ cái loại anh quá đi chứ, đấu lại người ta, thì anh đến gặp tôi tính công đòi nợ, đấu không lại người ta, thì anh ngả luôn về bên ấy. Gặp phải quan nha thì mất cả hồn vía, co đầu rụt cổ, bỏ mặc tôi sống chết.” Đại Niên đỏ cả mặt, cười nhạt: “Đợi đến lúc tiền vào tay cô để cô phải lo chia cho anh cô thì giờ hẵng còn sớm chán!” Thất Xảo đáp: “Anh đã biết tiền còn chưa vào tay tôi, sao cứ nhăng nhặng đến chỗ tôi làm gì?” Đại Niên dẫn dỗi: “Không quản đường xá xa xôi đến đây thăm cô, hóa ra là anh chị sai! Về! Chúng ta về! Nói thật nhé, anh có dùng một hai đồng của cô, cũng là đáng thôi, ngày xưa anh mà tham tiền hám của, anh đã đòi nhà họ Khương thêm mấy trăm lạng bạc, bán đứt cô về làm con hầu cho nhà họ rồi.” Thất Xảo nói: “Thì bây giờ làm vợ cả cũng có khác gì con hầu đâu? Anh thả con săn sắt, bắt con cá rô chứ gì!” Đại Niên định vặc lại, vợ liền ngăn, nói: “Anh nói bớt một câu đi! Sau này còn có ngày gặp mặt nhau nữa đấy! Về sau, khi nào bà cô này nhớ đến anh, lúc ấy mới biết mình có mỗi ông anh ruột thôi!” Đại Niên hối thúc vợ sắp xếp lại cặp lồng, xách lên định ra về. Thất Xảo nói: “Tôi thềm vào! Đợi lúc tôi có tiền rồi, tôi chẳng lo là

anh không đến, tôi chỉ sợ có đuổi anh cũng chẳng đi thôi.” Tuy mồm nói cứng, nhưng không thể nén nổi tiếng khóc tấm tức, tiếng nào rõ tiếng ấy, một bầu uất nghẹn cả buổi sáng nhân dịp này phát tiết hết ra ngoài.

Bà chị dâu thấy cô ả rõ ràng còn chút lưu luyến, bèn cố sống cố chết khuyên chồng, một mặt vừa ôm vừa dìu cô em ngồi xuống cái ghế hoa lê, phân trần hết nhẽ, Thất Xảo dần dần nín khóc. Anh trai em gái, chị dâu em chồng hàn huyên mấy chuyện nhà. Tình hình miền Bắc coi như đã tạm lắng, cửa hàng dầu mè của nhà họ Tào vẫn kinh doanh như trước. Vợ chồng Đại Niên đến Thượng Hải lần này là vì anh con rể chưa cưới chính thức đang làm quản gia cho nhà người ta, vào thời kỳ Quang Phục thì vừa khéo ở ngay Hồ Bắc, sau đó lại cùng ông chủ loanh quanh một hồi rồi tới Thượng Hải, bởi thế Đại Niên phải đích thân đưa con gái đến đây để thành hôn, nhân tiện qua thăm Thất Xảo. Đại Niên hỏi thăm nhà họ Khương từ trên xuống dưới, rồi lại muốn tham kiến bà lớn, Thất Xảo đáp: “Không gặp cũng chẳng sao, em đang phát bực lên với mụ ấy đây.” Vợ chồng Đại Niên nghe vậy đều ngạc nhiên, Thất Xảo nói tiếp: “Sao không bực cơ chứ? Cả cái nhà này, đứa nào cũng đạp lên đầu em, em mà dễ bắt nạt, em đã bị chúng nó giẫm chết từ lâu rồi, dầu là như thế, nhưng em vẫn điên hết cả người!” Chị dâu cô nói: “Cô Xảo dạo này có còn hút không, thuốc phiện vừa mát gan lại vừa dẫn khí, chẳng loại thuốc nào bằng. Nhưng cô phải tự giữ sức khỏe đấy, anh chị không ở bên, biết lấy ai quan tâm săn sóc?”

Thất Xảo dốc hòm lấy ra mấy vuông vải loại mới tặng cho chị dâu, kèm theo một chiếc vòng vàng nặng bốn lạng, một đôi trâm cài đầu có hình sen lẩn trong mây, một ruột chần bông, các cháu gái mỗi đứa được một chiếc móc ráy tai bằng vàng, các cháu trai thì hoặc là một thoi vàng, hoặc là một chiếc mũ ấm bằng da chồn, ngoài ra còn tặng cho anh trai một chiếc đồng hồ quả quýt Cảnh Thái Lam hình con ve vàng, anh chị cô ả nhận quà, cứ cảm ơn rồi rút. Thất Xảo nói: “Anh chị đến không đúng lúc, nếu vào lúc chuẩn bị chuyển đi ở Bắc Kinh, những thứ không cầm theo được phải chia ra làm mấy hòm đem cho bọn bảo mẫu a hoàn, bọn ấy đâm ra lại vớ bở.” Nói ra khiến hai vợ chồng ông anh cứ xuýt xoa. Trước lúc ra về, bà chị dâu

nói: “Anh chị bận làm xong việc của cháu, rồi sẽ quay lại thăm cô!” Thất Xảo cười đáp: “Không quay lại cũng được, em chẳng tiếp nổi đâu!”

Vợ chồng Đại Niên ra khỏi cửa nhà họ Khương, bà vợ bèn nói: “Cái cô nhà mình sao cứ như biến thành người khác thế không biết? Lúc chưa lấy chồng chẳng qua chỉ hơi cứng đầu một tẹo, nói năng lèm bèm một chút, sau đó đến thăm cô ấy thì tuy có nóng nảy hơn ngày xưa, nhưng cũng vẫn còn có chừng mực, chứ chẳng điên điên dở dở như hôm nay, ăn nói không ra đâu vào đâu, chẳng có chỗ nào nghe thuận tai.”

Thất Xảo đứng ở trong phòng, khoanh tay nhìn hai đứa a hoàn Tiểu Song và Tường Vân khiêng hòm đặt về chỗ cũ, chồng từng cái lên nhau. Câu chuyện ngày xưa lại ùa về: Trước mắt là cửa hàng dầu mè thơm phức trên con phố rải đá rậm, tủ quầy đen bóng, trong thùng tương mè cắm một cái muôi gỗ, trên chum dầu treo mấy chiếc thìa sắt to, nhỏ. Cái phễu được cắm vào chiếc bình của người mua dầu, một muôi lớn và hai thìa nhỏ là vừa đầy một bình cân rưỡi. Người quen thì tính một cân bốn lạng. Thi thoảng cô ả cũng ra đường đi chợ, quần vải thô màu lam hạ, may kép một lớp lụa hoa bóng. Sau một dây móc câu đồng san sát treo những tảng thịt lợn, cô ả trông thấy Triệu Lộc đứng bán thịt trong quầy. Triệu Lộc gọi nịnh cô ả là Tào đại cô nương. Thi thoảng hẳn gọi là chị Xảo, cô ả liền đập lòng bàn tay lên các sống móc, vô số móc câu không vắng về phía trước như móc vào mắt của Triệu Lộc, Triệu Lộc gỡ một tảng mỡ lợn to cỡ một thước trên móc xuống, thả mạnh lên mặt phản thịt, một luồng gió âm ẩm phả lên mặt cô, thứ mùi xác chết tanh tươi... Cô ả cau đôi mày. Người chồng của cô ả đang nằm ngủ trên giường cũng là một tảng thịt không còn sự sống...

Gió lọt qua song cửa, tấm gương dài chạm trần hoa văn liên hoàn bị thổi đung đưa, va lách cách vào tường. Hai tay Thất Xảo giữ lấy tấm gương. Trong gió, bức rèm trúc và bộ bình phong sơn thủy vàng lục ánh qua gương vẫn rung rinh như cũ, nhìn hồi lâu, liền có cảm giác như say sóng. Khi định thần nhìn lại, sắc xanh của rèm trúc đã nhạt màu, thay cho bức bình phong sơn thủy vàng lục là tấm ảnh thờ của người chồng quá cố, người trong gương cũng đã già đi chục tuổi.

Năm ngoái cô ả đội tang chồng, năm nay mẹ chồng lại mất. Giờ thì chính thức phải đưa ông chú Chín đứng ra chia nhà cho họ, hôm nay là ngày hội tụ mọi thứ ảo tưởng kể từ sau khi cô ả được gả đến nhà họ Khương. Bấy nhiêu năm nay, cô ả đeo đẳng một thứ gông bằng vàng, có điều đến mép vàng cô ả cũng chưa từng cắn tới được, nhưng từ nay về sau thì khác rồi. Thất Xảo vận áo lụa vân trắng, váy đen, song khuôn mặt lại như được đánh phấn, từ khóe mắt hoen đỏ tới gò má nóng bừng. Thất Xảo đưa tay vuốt mặt, khuôn mặt nóng rẫy, nhưng người lại lạnh run. Cô ả gọi Tường Vân mang tới một cốc trà. (Tiểu Song đã đi lấy chồng từ lâu, Tường Vân cũng được gả cho một tên người ở.) Hớp trà đưa vào miệng, trôi xuống lồng ngực một cách nặng nhọc, quả tim đập thành thạch trong nước trà nóng. Thất Xảo ngồi quay lưng vào tấm gương, hỏi Tường Vân: “Ông Chín cả chiều đến giờ, vẫn ngồi trong phòng lớn kiểm kê cùng Mã sư gia phỏng?” Tường Vân “ạ” một tiếng. Thất Xảo lại nói: “Cậu mợ cả với cậu mợ ba đều không ở đây?” Tường Vân lại “ạ” một tiếng. Thất Xảo nói: “Còn vào phòng những ai nữa?” Tường Vân đáp: “Còn loanh quanh trong thư phòng của các anh nữa ạ.” Thất Xảo nói: “May mà đồng sách của anh Bạch nhà ta không ngại để họ kiểm tra... Năm nay thằng bé này cũng thiệt thòi, bố và bà nội lần lượt qua đời, nó mà còn có tâm trí đọc sách, thì nó không phải là người!” Cô ả uống nốt chén trà, dặn Tường Vân xuống xem xem trong phòng lớn người nhà mợ cả, mợ ba đã đến đủ chưa, kéo mình đến sớm, tỏ ra sốt sắng quá người ta lại chê cười. Phòng mợ cả cũng vừa khéo sai một đứa a hoàn ra thăm dò, gặp ngay phải Tường Vân.

Cuối cùng Thất Xảo chậm rãi bước xuống dưới lầu. Trong gian phòng lớn đặt tạm một chiếc bàn ăn rộng làm bằng gỗ mun, bên trên là một mặt kính, ông Chín ngồi riêng ở một phía, trước mặt ngổn ngang một đồng sổ sách bìa vải xanh, nhãn phớt đỏ, và một chiếc bát uống trà sọc dưa. Xung quanh, ngoài Mã sư gia ra, còn đặc biệt mời thêm một người “họ hàng công tâm”, gần với tính chất của một vị bồi thẩm viên. Mỗi nhà chỉ phái một người đàn ông ra làm đại diện, nhà cả có cậu lớn, nhà thứ cậu hai mất thì mợ hai đứng ra, nhà út thì là cậu ba. Quý Trạch biết là cái ngày tổng kiểm



kê này chẳng có ích lợi gì với anh ta, vì thế anh ta đến muộn nhất. Song dù sao thì cũng đã đến rồi, anh ta hoàn toàn không muốn để lộ ra vẻ mặt sốt sắng hay ảo não gì. Trên mặt vẫn là nụ cười đỏ hồng, béo tốt. Trong ánh mắt vẫn là vẻ bất cần đầy phóng túng.

Ông Chín đang hăng lên một tiếng, thông báo vắn tắt một lượt về tình hình kinh tế của nhà họ Khương, đoạn lại lật sổ sách ra đọc những nhà cửa đất đai trọng yếu hiện có cùng thu nhập hàng năm. Thất Xảo đan chéo hai tay đặt trước bụng, người ngả về phía trước, cố gắng tự mình giải thích từng câu nói của ông Chín, đối chiếu với từng mục trước nay cô ả điều tra được. Nhà ở Thanh Đảo, nhà ở Thiên Tân, đất ở ngoại thành Bắc Kinh, nhà ở Thượng Hải... trong sổ công nợ, khoản nợ của cậu ba kếch xù, sau khi trừ đi một phần thừa kế, anh ta vẫn còn nợ sáu vạn, thế mà nhà mợ cả và nhà mợ hai cũng đành phải chịu, bởi anh ta đã trắng tay. Căn biệt thự kiểu Tây, thứ duy nhất anh ta còn, là mua cho bà dì, cũng đã được đem ra cầm cố. Kỳ dư cũng chỉ còn đồ trang sức hồi môn của bà lớn khi được gả về đây, được chia đều cho ba anh em, phần của Quý Trạch cũng chẳng tiện sung công, bởi đó là chút đồ kỷ niệm mẹ để lại. Thất Xảo đột nhiên kêu lên: “Ông Chín ơi! Chúng con thiệt thòi quá!”

Trong gian phòng lớn vốn im phăng phắc, giờ lại có tiếng xì xào, cửa vào lỗ tai, giống như tiếng lạo xạo sắt gỉ của máy lồng tiếng phim sau khi hỏng. Ông Chín mở tròn mắt nhìn Thất Xảo nói: “Sao? Ngay mấy món trang sức mẹ nó để lại cũng không nỡ cho nó hử?” Thất Xảo đáp: “*Huynh đệ tương thân, nợ nần sòng phẳng*, anh cả và chị dâu cả đành rằng không lên tiếng, nhưng con thì không thể không vác cái mặt dày này ra nói vài câu được. Con không so được với anh chị cả... Ông chồng quá cố nhà con giả như có tài cán ra làm quan độ hai nhiệm kỳ, của nả dư dả một tí thì con cũng vui vẻ thoải mái thôi, kể cả có xóa hết các khoản nợ của chú ấy hồi trước cũng được. Nhưng ông chồng tội nghiệp nhà con hom hem bệnh tật cả đời, nào có một đồng một cắc nộp quỹ, giờ thì bỏ lại mẹ góa con côی chúng con, trông vào một hai cái đồng tiền tuất sống qua ngày. Con nửa đường đứt gánh, Trường Bạch lại chưa đầy mười bốn, con đường phía sau

còn nhọc nhằn lắm ông ạ!” Nói đoạn thì nước mắt ngấn nước mắt dài. Ông Chín nói: “Vậ theo nhà chị thì phải làm sao hử?” Thất Xảo nức nở nói: “Con đâu được phép đưa ra ý kiến gì? Chỉ mong ông Chín cầm cân nảy mực giúp chúng con thôi!” Quý Trạch mặt lạnh như tiền, không lên tiếng, tất cả mọi người trong phòng đều cảm thấy không tiện mở lời. Ông Chín không nén được cơn bực dọc trong lòng, “hừ” một tiếng rồi nói: “Ta phân xử giúp nhà chị đây, chỉ sợ nhà chị không thích nghe! Nhà thứ có ruộng đất nhưng chẳng có người quản lý, nhà ba có người nhưng lại không có đất, ta định kêu anh ba sang quản hộ nhà chị, nhà chị trả cho người ta ít nhiều, chỉ sợ nhà chị không cần chú ấy thôi!” Thất Xảo cười nhạt nói: “Con theo cái ý của ông, chỉ e ông quá cố của con không nghe thôi! Người đâu! Trường Vân đâu! Mau tìm anh Bạch đến đây! Trường Bạch ơi, bố con số khổ lắm! Mới sinh ra đã bệnh tật đầy người rồi, cái đời ông ấy đã ngày nào được sống sung sướng thoải mái đâu, chết đi còn bỏ lại chút máu mủ này, nhưng người ta nào có coi con ra gì, lại còn bày ra trăm mưu ngàn chước tước đoạt của cải của con! Trường Bạch ơi, ai bảo bố con chuốc cho lắm bệnh vào người làm gì, lúc sống thì người ta bắt nạt mình, đến lúc chết rồi thì người ta bắt nạt vợ góa con cô nhà mình! Mẹ thì chẳng hề gì vì mẹ còn sống được mấy năm đâu? Cùng lắm mẹ đến trước linh cữu của bà nói cho rõ ràng mạch lạc, rồi liệu cái mạng này là xong. Nhưng Trường Bạch con ơi, con còn nhỏ tuổi, dầu có ăn đói mặc rách cũng phải sống con nhé!” Ông Chín cúi tiết, đập bàn nói: “Ông mặc kệ! Chúng bay van lơn nài nỉ ông đến đây, chứ ông thích chuốc phiền phức lắm đấy phỏng?” Nói đoạn liền đứng phắt dậy, đá tung chiếc ghế đang ngồi, cũng chẳng đợi ai đến dìu đỡ, ông đã biến mất tăm mất dạng như một luồng gió, mọi người ngơ ngác nhìn nhau, ai nấy lẳng lặng chuồn đi cả. Duy có Mã sư gia còn bận thu gom sổ sách, ra chậm hơn một bước, thấy mọi người trong phòng đã đi sạch, chỉ còn lại mỗi mình vợ hai đang ngồi đấm ngực khóc rống lên, thấy mình cứ thế chuồn đi, coi như không có việc gì xảy ra thì e là không tể nhị cho lắm, đành phải bước lên phía trước, chấp tay khom người nói: “Bà hai! Bà hai!... Bà hai!” Thất Xảo cứ thế lấy ống tay áo che mặt, Mã sư gia lại không tiện gỡ tay cô ta ra, luống cuống gỡ chiếc mũ da xuống quạt cho ráo mồ hôi.

Sự căng thẳng này kéo dài mấy hôm, rốt cuộc người ta vẫn âm thầm chia của theo kế hoạch đã định. Mẹ góa con côi đâm ra vẫn bị bắt nạt.

Thất Xảo dắt con trai Trường Bạch và con gái Trường An ra ngoài thuê một căn nhà ở, rất ít qua lại với người nhà họ Khương. Sau đó mấy tháng, Khương Quý Trạch bỗng nhiên tìm đến nhà. Khi nghe bà người ở thông báo, Thất Xảo có tật giật mình, nghĩ bụng hôm chia nhà đã đắc tội với gã ấy, không biết gã đang định giở trò gì. Nhưng kẻ cắp gặp bà già, làm sao phải sợ hấn cơ chứ? Thất Xảo vận chiếc áo lụa xanh ngày thường vẫn mặc, lại thắt vào chiếc váy lụa đen có dây sắt, bước từ trên lầu xuống. Trái ngược hẳn với sự phỏng đoán của cô, Quý Trạch đứng dậy niềm nở hỏi thăm chị dâu, lại hỏi cháu Bạch đang ở trong thư phòng phải không, chứng phát ban của cháu An đã đỡ chưa. Trong lòng Thất Xảo lại ngờ rằng gã đến vay tiền, càng cảnh giác, bèn ngồi xuống cười nói: “Chú ba dạo này lại phát tài rồi phỏng?” Quý Trạch cũng cười: “Trông tôi giống kẻ vô tư lự hơn.” Thất Xảo cười đáp: “Người có phúc tự nhiên thấy thông thả thôi! Mà chú từ xưa đến nay có bao giờ vướng bận điều gì đâu.” Quý Trạch cười nói: “Đợi tôi bán nhà xong, tôi còn không vướng bận nữa.” Thất Xảo nói: “Cái căn chú đem ra cầm cố ấy đúng không? Chú định bán?” Quý Trạch đáp: “Hồi xưa lúc mới xây, cũng phải bỏ công bỏ sức một chút, những chỗ bài trí toàn là kiểu mình yêu thích cả, đương nhiên chẳng nỡ bán đi. Về sau chị cũng biết đấy, mảnh đất ấy rất được giá, năm kia cho chuyển thành dãy nhà trọ, đi thu tiền thuê từng nhà một, làm việc với cái bọn nhà nghèo, tôi thật sự thấy phiền toái lắm, đâm ra định bán đứt nó đi cho rảnh nợ.” Thất Xảo nghĩ thầm trong bụng: “Chỉ được cái to mồm! Tôi chẳng biết thừa cái trò vặt của chú, lại còn giả vờ ra vẻ đại gia trước mặt tôi nữa chứ!”

Tuy Quý Trạch không than nghèo kể khổ với Thất Xảo, song hễ nhắc tới tiền bạc, cô ả cứ cảm thấy có gì đó nguy hiểm, bèn lảng sang chuyện khác: “Cô ba khỏe không? Bệnh đau lưng còn tái phát không?” Quý Trạch cười đáp: “Tôi cũng lâu lắm rồi không gặp cô ấy.” Thất Xảo nói: “Nói vậy là sao? Cô chú cãi nhau à?” Quý Trạch cười nói: “Lâu nay chúng tôi cũng chẳng cãi nhau lần nào. Bất đắc dĩ gặp nhau nói vài câu cũng là hiếm khi

lắm rồi, chẳng rồi hơi mà đi cãi nhau.” Thất Xảo nói: “Làm sao đến nông nỗi ấy? Tôi chẳng tin!” Quý Trạch đặt hai cùi chỏ lên hai tay vịn ghế mây, đan mười ngón tay vào nhau, tỳ lên trán, che cặp mắt tối sầm, thở một hơi thật dài. Thất Xảo cười nói: “Còn nguyên nhân nào khác, ngoài việc chú chơi cờ quá trốn ở bên ngoài. Mình làm sai, lại còn thở vắn than dài cứ như ai làm hại không bằng. Họ Khương nhà chú chẳng có ai tốt đẹp cả!” Vừa nói, cô vừa giơ cao chiếc quạt tròn màu trắng, làm bộ định đánh. Quý Trạch chậm chậm đưa mười ngón tay đan vào nhau xuống dưới, hai ngón cái chặn trên bờ môi, hai ngón trỏ từ từ vượt sống mũi, để lộ ra đôi mắt ướt đẫm nước. Đôi mắt ấy chính là viên đá cuội đen nằm dưới đáy lọ hoa thủy tiên, phía trên thì ngập nước, phía dưới thì lạnh băng, không một chút biểu cảm. Chẳng thể đoán được anh ta đang nghĩ gì. Thất Xảo nói: “Tôi phải đánh cho chú một trận!” Trong ánh mắt của Quý Trạch chợt hiện lên một vẻ bồn chồn, Quý Trạch nói: “Chị đánh đi! Đánh đi!” Thất Xảo chực đánh, thì rút tay về, lấy lại can đảm, nói: “Tôi đánh thật đấy!” Đoạn, giơ tay lên cao, bổ chiếc quạt xuống, song lại dừng ở giữa lưng chừng, cất tiếng cười ngặt nghẽo, Quý Trạch vừa cười vừa nhún vai, đứng dậy nói: “Chị đánh tôi một cái đi nào! Cả người tôi ngứa ngáy khó chịu, làm sao ấy!” Thất Xảo giấu chiếc quạt ra sau lưng, lại càng cười nắc nẻ .

Quý Trạch chuyển hướng ghế, ngồi quay mặt vào tường, ngả người vào lưng ghế, hai tay bịt chặt mắt, lại thở dài đánh thượt một cái nữa. Thất Xảo căn cán quạt, liếc nhìn anh ta nói: “Chú hôm nay làm sao thế? Cảm nắng à?” Quý Trạch đáp: “Chị đâu biết được?” Một lúc lâu, Quý Trạch mới khẽ nói rành rọt từng từ: “Chị có biết vì sao quan hệ giữa tôi với nhà tôi không được tốt không, vì sao tôi ra bên ngoài mặc sức chơi cờ, để rồi khuyh gia bại sản không, chị có biết tất cả điều đó là vì ai không?” Thất Xảo bất giác cảm thấy ớn lạnh, liền đi ra xa, dựa lưng bên bếp lò, sắc mặt từ từ biến đổi. Quý Trạch bước theo. Thất Xảo cúi đầu, gác khuỷu tay vào thành lò, chiếc quạt tròn cầm trên tay, sợi ngù vàng hoa hạnh trên quạt buông theo một bên trán. Quý Trạch dừng lại trước mặt cô, khẽ nói: “Là vì chị đấy... chị Thất Xảo ạ!”

Thất Xảo quay mặt đi, cười nhạt: “Tôi tin lời chú mới lạ!” Quý Trạch cũng liền bước tránh ra, nói: “Cũng được. Chị làm sao có thể tin tôi được cơ chứ? Từ ngày chị đến nhà tôi, tôi không thể ở nhà một giây một phút nào được, chỉ muốn ra ngoài. Trước lúc chị tới, tôi có bao giờ buông tuồng như vậy đâu, những chuyện sau này đều là để tránh gặp chị! Lấy Lan Tiên rồi, tôi càng chơi bời hơn, tránh chị là một chuyện và còn để tránh cả cô ấy nữa. Mỗi lần gặp chị, nói chẳng được dăm câu, tôi đã chỉ chực xung lên... chị đâu có biết trong lòng tôi khổ sở thế nào? Chị càng đối tốt với tôi, trong lòng tôi lại càng khó chịu... Tôi luôn phải khống chế bản thân... Tôi không thể đương không hủy hoại cuộc đời chị được. Nhà mình nhiều người, lắm tai mắt, tôi là đàn ông thì chẳng ngại, chứ chị thì không thể được!” Tay Thất Xảo run bần bật, chùm ngù vàng hoa hạnh trên cán quạt run rẩy cọ lên trán. Quý Trạch nói: “Chị tin cũng được! Không tin cũng được! Mà tin thì rồi sao? Dù gì thì chúng ta cũng đã qua nửa đời người rồi, có nói gì đi nữa cũng chỉ phí lời. Tôi chỉ mong chị thông cảm cho nỗi lòng này của tôi. Bao khổ sở tôi phải gánh chịu vì chị cũng coi như không uống.”

Thất Xảo cúi đầu, đắm mình trong dòng ánh sáng, tiếng nhạc khe khẽ, niềm vui khe khẽ... Bấy năm nay, cô với Quý Trạch như chơi trò đuổi bắt, chỉ có điều không gần nhau được, rốt cuộc cũng có ngày hôm nay! Chẳng phải đây sao, nửa đời người đã hết rồi... tuổi hoa niên đã trôi đi mất rồi. Đời con người ta rắc rối phức tạp, vô lý như vậy đấy. Khi xưa cô về làm dâu nhà họ Khương vì điều gì? Vì tiền ư? Không phải, là vì muốn gặp Quý Trạch, vì số phận đã an bài, cô và Quý Trạch phải yêu nhau. Cô khẽ ngẩng đầu lên, Quý Trạch đứng trước mặt cô, hai tay nắm lên chiếc quạt của cô, má áp lên mặt quạt. Anh ta cũng đã già đi chục tuổi, nhưng con người suy cho cùng vẫn là con người ấy! Lẽ nào anh ta lại bõn cợt cô? Anh ta nhắm vào tiền bạc của cô, mấy đồng tiền cô phải bán đứt cả đời mình để đổi lấy? Ý nghĩ xoay chuyển khiến cô liền nổi giận đùng đùng. Cứ cho là cô trách nhầm anh ta đi nữa, nhưng những gì anh ta chịu đựng vì cô đâu có thấm tháp gì so với sự khổ sở cô phải gánh chịu vì anh ta? Khó khăn lắm cô mới nguôi ngoai được, vậy mà anh ta lại tới khơi gợi lại, cô hận anh ta. Anh ta vẫn đang nhìn

cô. Ánh mắt của anh ta... tuy đã cách mười năm rồi, nhưng con người vẫn là con người ấy! Cứ cho là anh ta lừa phỉnh cô đi nữa, giá cô phát hiện ra điều đó chậm hơn một chút có hơn không? Cho dù biết rõ rằng đó chỉ là một sự lừa lọc, nhưng anh ta quả là giỏi diễn kịch, trông cũng gần như thật?

Không được! Cô không thể để người ta cầm đằng chuôi được. Người nhà họ Khương đều rất ghê gớm, tiền của cô e là không giữ nổi. Cô phải làm rõ xem anh ta có thật lòng không đã. Thất Xảo định thần lại, nhìn ra phía ngoài cửa, khẽ kêu lên: “Có người!” Đoạn liền ba chân bốn cẳng chạy ra ngoài cửa, xuống phòng dưới dặn bà Phan làm chút điểm tâm cho cậu ba, rồi mau đem lên, nhân tiện cầm theo chiếc quạt ba tiêu vào quạt cho cậu. Thất Xảo quay lại phòng, cố ý cau mày nói: “Đáng ghét thật đấy, cái bà người ở đứng ngoài cửa dòm dòm ngó ngó, thấy tôi quay đầu ra là chạy, tôi đuổi theo kêu dừng lại. Nếu mà đóng cửa, nói được hai câu, có khi đã có điều ong tiếng ve rồi đấy! May mà ở nhà riêng, chẳng có ai nhiều sự.” Bà Phan đưa điểm tâm và canh chua vào, Thất Xảo tự tay cầm đĩa gạt những hoa hồng và mơ xanh trên lớp mật của chiếc bánh điểm tâm, đoạn nói: “Tôi nhớ là chú không thích ăn mấy cái sợi xanh đỏ này.” Có người ở trước mặt, Quý Trạch không tiện nói gì, chỉ mỉm cười. Thất Xảo dường như cố gợi chuyện, liền hỏi: “Chú bán nhà, người ta trả thế nào rồi?” Quý Trạch vừa ăn vừa đáp: “Có người ra giá tám vạn rưỡi, tôi còn chưa muốn bán đấy!” Thất Xảo trầm ngâm: “Mảnh đất ấy cũng được.” Quý Trạch nói: “Ai cũng đều bảo tôi đừng bán vội, bảo là cần tăng giá lên nữa.” Thất Xảo lại hỏi một vài chuyện lặt vặt, rồi nói: “Tiếc là trong tay tôi không có khoản tiền mặt như thế, không thì tôi cũng muốn mua.” Quý Trạch nói: “Thực ra, căn nhà này tôi cũng chẳng cần bán gấp, song cái đám ruộng phần chị ở dưới quê mình, cứ sớm bán đi thì hơn. Từ khi chuyển sang thời Dân Quốc, chiến sự liên miên, có năm nào ngơi đâu, mặt đất bị giày xéo trông chẳng còn ra bộ dạng gì nữa, mình ở giữa lại còn bị thu tô, bọn nha lại ác bá hết lớp này đến lớp khác bòn rút, chưa kể hai năm nay hết lũ lụt lại hạn hán, cho dù là năm được mùa, cũng chẳng được mấy khoản thu nhập đến lượt mình hưởng đâu.” Thất Xảo trầm tư, nói: “Tôi cũng tính toán rồi nhưng từ trước đến giờ

vẫn chưa làm. Biết trước mà bán nó đi, thì độ này muốn mua nhà, cũng đâu đến nỗi không gom được tiền.” Quý Trạch nói: “Đám ruộng của chị nếu muốn bán phải tranh thủ bán ngay bây giờ, nghe nói vùng Trục Lỗ lại sắp khai chiến rồi đấy.” Thất Xảo đáp: “Trong lúc gấp rút thế này chú bảo tôi phải bán cho ai đây?” Quý Trạch ngập ngừng nói: “Tôi đi hỏi giúp chị, cũng được.” Thất Xảo nhường nhường lông mày, cười nói: “Thôi khỏi, trong cái đám mèò đàng chó điếm bạn chú, làm gì có tay nào đáng tin đâu?” Quý Trạch chầm trên cái đĩa con một chút dấm cho viên sủi cỏ đang cắn dở, thông thả nói ra hai cái tên có thể tin cậy được, Thất Xảo cẩn thận vặn hỏi kỹ lưỡng, anh ta quả nhiên trả lời đâu ra đấy, rõ ràng đã có chuẩn bị từ trước.

Thất Xảo tuy ngoài mặt tươi cười, nhưng trong miệng khô khốc, vành môi trên dính vào lợi, không nhả xuống được. Cô ả nhấc chén lên, mở nắp nhấp một ngụm trà, liếm lưỡi quanh môi, đột nhiên sầm mặt lại, nhảy dựng lên, ném vạt cái quạt trong tay vào đầu Quý Trạch, Quý Trạch hơi nghiêng sang trái, cái quạt đập vào vai, làm đổ cái cốc thủy tinh, canh chua hắt ướt đẫm cả người gã. Thất Xảo mắng nhiếc: “Chú bảo tôi bán ruộng để mua nhà chú? Chú muốn tôi bán ruộng? Tiền vào tay chú rồi, còn nói gì được nữa? Chú bõn cọt tôi... chú dùng những lời lẽ ấy bõn cọt tôi... chú coi tôi là con cóc...” Cô ả đứng đầu bên kia bàn nhào người ra đánh Quý Trạch, song đã bị bà Phan ôm chặt lại. Bà Phan hô hoán lên, bọn Tường Vân đều chạy tới, mỗi người một tay một chân giữ lấy Thất Xảo, khẩn khoản van xin. Thất Xảo vừa giãy giụa, vừa chửi bới, song trái tim cô ả vẫn như đang rụng xuống, cô ả biết rất rõ rằng hành động này của mình quá xuẩn ngốc, quá xuẩn ngốc, cô ả đã làm bẽ mặt anh ta trước đám người ở đây.

Quý Trạch cởi chiếc áo dài lụa trắng bị ướt xuống, bà Phan vắt khăn lau cho gã, gã chẳng thèm đoái hoài, vắt áo vào cánh tay rồi cứ thế ngênh ngang ra khỏi cửa, trước khi đi còn nói với Tường Vân rằng: “Đợi anh Bạch tan học, bảo nó đi mời thầy thuốc về khám cho mẹ nó nghe chưa!” Tường Vân sợ xanh mặt, luôn mồm vâng dạ, liền bị Thất Xảo tát cho một cái.

Quý Trạch đi rồi. Bọn vú già, con ở cũng đều bị Thất Xảo mắng đuổi đi cả. Nước canh men theo bàn rõ xuống từng giọt từng giọt, chậm rãi như một chiếc đồng hồ đo bằng nước, một giọt, một giọt... một canh, hai canh... một năm, một trăm năm. Dài thật, khoảnh khắc cô liêu này. Thất Xảo ngẩng đầu, đứng dậy, quay người, túm váy, hốt hoảng, lập cập chạy lên gác, không để ý va phải bờ tường vôi xanh u ám, cái áo Phật thanh bị dây một mảng bụi vôi nhạt. Cô ả muốn đứng bên cửa sổ ở lầu trên ngắm nhìn anh ta một lần nữa. Dẫu có thế nào, trước kia cũng đã từng yêu anh ta. Tình yêu đã đem lại sự đau khổ vô cùng cho cô ả. Chỉ riêng điểm này, khiến Thất Xảo cảm thấy đáng níu kéo. Biết bao nhiêu lần, vì kìm nén bản thân mình, cô đã vùng chạy tới khi gân cốt khắp người rệu rã. Hôm nay hoàn toàn là do lỗi của cô. Anh ta không phải là người tốt, điều này không phải Thất Xảo không biết. Cô ả muốn có được anh ta, lẽ ra phải vờ khờ dại, phải dung thứ sự xấu xa của anh ta. Sao lại phải bóc mẽ anh ta? Sống ở đời, chẳng phải như vậy sao? Suy cho cùng, điều gì là thật? Điều gì là giả?

Thất Xảo đến trước song cửa, vén bức rèm kiểu Tây màu xanh sẫm bên trên có đính các quả cầu bằng nhung lên, Quý Trạch đang từ trong ngõ bước ra ngoài, chiếc áo dài vắt trên cánh tay. Dưới bầu trời quang tạnh, gió như một đàn bồ câu trắng bay luồn vào quần áo lụa của anh ta, len lỏi khắp nơi, không ngừng vỗ cánh phàn phật.

Trước mắt Thất Xảo dường như rủ một bức rèm ngọc châu lạnh buốt, một làn gió nóng thổi tới, bức rèm dính chặt vào mặt, gió đi rồi, lại hút tấm rèm trở ra, còn chưa kịp thở, gió lại thổi tới, vây quanh cô vô hình... từng cơn nóng, lạnh, Thất Xảo chỉ rơi lệ.

Góc trên của ô cửa kính thấp thoáng hắt ra hình ảnh thu nhỏ của một viên tuần cảnh đang vung vẩy chậm rãi bước đi trong ngõ. Một chiếc xe kéo lạng lẽ lăn qua người viên tuần cảnh. Đứa bé con nhét áo vào cặp quần, vừa đi vừa đá cầu, chạy ra khỏi viền cửa. Người đưa thư vận quần áo màu lục đi xe đạp, in chông lên người viên tuần cảnh, trong chớp mắt lướt vụt qua. Tất cả đều là những bóng ma, bóng ma của nhiều năm trước, những bóng ma không được đầu thai nhiều năm sau... Điều gì là thật? Điều gì là giả?



Qua mùa thu lại là mùa đông, Thất Xảo mất đi sự tiếp xúc với hiện thực. Tuy cô ả vẫn nóng nảy, vẫn đánh a hoàn, đổi nhà bếp, nhưng luôn có một chút gì đó thờ thần vô hồn. Anh trai và chị dâu có đến Thượng Hải thăm cô hai bận, ở không đến chục ngày, rốt cuộc vẫn mãi là những chuyện kể lể không thể nào chịu được đối với cô, thế nhưng trước lúc họ đi, các món đồ cô tặng họ cũng không thiếu một thứ nào. Cháu trai của cô là Tào Xuân Hy lên thành phố tìm việc, tạm ghé lại ở nhà cô. Xuân Hy tuy là một chàng trai đầu óc cục mịch, song cũng rất biết trên biết dưới. Con trai của Thất Xảo là Trường Bạch, con gái là Trường An, cũng đã mười ba mười bốn tuổi, có điều vóc dáng gầy nhỏ, đậm ra trông cứ tưởng mới bảy tám. Tết năm ấy, một đứa mặc áo dài lụa chần bông màu lam, một đứa mặc áo dài gấm chần bông màu lục, quần áo quá dày, cồm cộm lên ở hai cánh tay, hai khuôn mặt trắng mỏng quẹt, đứng xếp hàng trông cứ y như người phất bằng giấy. Sau bữa trưa, Thất Xảo còn chưa ngủ dậy, Tào Xuân Hy chơi xúc xắc ăn tiền với hai đứa em, Trường An thua hết tiền mừng tuổi, vẫn không chịu ngừng tay. Trường Bạch vớ lấy mấy đồng xu trên bàn, cười nói: “Không chơi với anh nữa!” Trường An nói: “Mình lấy mút sen ra thay tiền vậy!” Xuân Hy trả lời: “Mút sen bỏ vào túi sẽ bắn quần áo.” Trường An nói: “Lấy hạt dưa cũng được, trên nóc tủ còn có một lọ đấy.” Nói đoạn bèn dịch một chiếc trà kỷ tới, leo lên ghế lấy lọ hạt dưa. Xuân Hy cuống quýt kêu lên: “An cẩn thận ngã đấy, anh không chịu trách nhiệm đâu nhé!” Xuân Hy chưa nói hết câu, Trường An đã ngã ngửa ra phía sau, nếu không có Xuân Hy đỡ, chắc đã bổ chửng rồi. Trường Bạch đứng bên cạnh vỗ tay cười lớn, Xuân Hy thì lăm lăm mắng, song cũng không nhịn nổi cười, cả ba người đều cười rộ lên. Xuân Hy bế em An xuống đất, bỗng liếc thấy trong tấm gương thay quần áo trên cái tủ gỗ gụ, Thất Xảo đang đầu bù tóc rối, chống nạnh đứng trước cửa, bất giác sững người, vội buông Trường An xuống, quay lại nói: “Cô dậy rồi ạ!” Thất Xảo hùng hổ chạy lại, đẩy Trường An ra sau lưng mình, Trường An đứng không vững, ngã ụch xuống đất. Thất Xảo chỉ cốt lấy thân mình chắn cho con gái, gằn giọng nói với Xuân Hy: “Mày là cái đồ lòng lang dạ sói! Tao đem cơm ngon rượu ngọt ra thết đãi cái loại lòng lang dạ sói nhà mày, có chỗ nào bạc mà mày định lừa lọc con gái tao? Mày lòng

lang dạ sói, tưởng tao không biết được chắc? Mà đừng tưởng dạy hư con gái tao, là tao có thể nhắm mắt nhắm mũi gả nó cho mày, để mày cưỡng đoạt gia sản nhà tao! Cái loại khốn nạn nhà mày chắc cũng chẳng nghĩ được chủ ý này đâu, chắc là bố mẹ mày nhúng tay vào mách nước! Đúng là hai đứa già mà khốn nạn, bụng dạ xấu xa, vong ơn bội nghĩa! Rắp tâm lấy tiền của tao, trò này không xong, lại bày trò khác!” Xuân Hy tức trợn trắng mắt, đang định phân bua, Thất Xảo lại nói tiếp: “Mày còn mặt mũi nào mà ăn nói với tao! Không mau cút đi cho khuất mắt, đừng để bà phải lấy gậy đuổi mày!” Nói đoạn, xô đẩy hai đứa con ra ngoài, bản thân cũng thở hỗn hà hỗn hển, tay vịn vào đứa a hoàn đi ra. Xuân Hy suy cho cùng cũng trẻ người nóng tính, lửa giận tràn hông, lập tức rời khỏi nhà họ Khương.

Thất Xảo trở về phòng khách, nằm trên sập hút. Trong phòng tối om, chiếc rèm cửa bằng nhung cũng được kéo lại. Thi thoảng gió luồn qua khe cửa sổ thối tới, chiếc rèm lay động, mới thấy le lói một chút màu trời sù sù dưới mấy quả cầu nhung đen lục, ngoài ra chỉ còn ánh sáng yếu ớt tỏa ra từ bàn đèn thuốc phiện và hỏa lò đã gầy lửa. Trường An chưa hết sững sờ, ngồi ngây trên chiếc ghế con bên lò lửa. Thất Xảo nói: “An lại đây!” Trường An biết sẽ bị mẹ đánh, chỉ muốn kéo dài thêm thời gian, bèn giở đi giở lại chiếc áo sơ mi kẻ ca rô đỏ phơi trên tấm vỉ bằng sắt tây cạnh lò, nói: “Sắp cháy rồi mẹ ạ!” Chiếc áo sơ mi bốc lên mùi sợi nóng rực.

Thất Xảo lại không hề tỏ vẻ muốn đánh mắng con, chỉ trách mắng một hồi, rồi nói: “Qua Tết năm nay con cũng đã mười ba tuổi rồi, cũng phải hiểu đời một tí. Anh họ con tuy không phải người ngoài, nhưng đàn ông trên đời này đều khốn nạn như nhau cả. Bản thân con phải biết thận trọng, chẳng có đứa nào không lăm le tiền của con đâu?” Một cơn gió thổi lại, lộ ra sắc trời lạnh băng màu trắng giữa những quả cầu nhung trên rèm cửa, bóng tối nóng ấm trong phòng bị khoét lên một hàng lỗ nhỏ. Ngọn lửa trong bàn đèn vừa tắt xuống, cái bóng trên mặt Thất Xảo dường như đậm thêm một lớp. Cô ả đột nhiên ngồi nhồm dậy, hạ giọng nói: “Đàn ông... kể cả chạm vào cũng không được! Đứa nào chẳng lăm le tiền của con? Mấy đồng tiền của mẹ không phải dễ kiếm, cũng không dễ giữ đâu con ạ! Đến khi vào tay các con,

mẹ cũng không thể ngáy mắt ra nhìn các con mặc lừa được, mẹ bảo An về sau phải đề phòng hơn, An đã nghe rõ chưa?” Trường An rủ đầu xuống đáp: “Nghe rõ rồi ạ!”

Một chân Thất Xảo hơi tê, bèn cúi người xuống bóp bóp bàn chân. Chỉ trong tích tắc, trong mắt chợt nhen nhói lên một nhúm ký ức đẹp dịu dàng. Cô nhớ đến người đàn ông lăm le tiền của mình.

Chân Thất Xảo từng bị bó, trong chiếc giày lụa thon nhỏ được nhét bông, vờ như một đôi chân tân thời cỡ nhỏ. Cô ả nhìn đôi chân ấy, chợt chợt dạ, liền cười nhạt một tiếng, nói: “Ngoài miệng thì con vâng dạ, nhưng mẹ đâu có biết trong lòng con hiểu rõ thật hay vẫn lơ mơ? Mà An cũng lớn chừng này rồi, bàn chân lại to, đi đâu chẳng được? Dù mẹ quản được con, thì cũng không hơi đâu theo dõi con cả ngày được. Kể ra năm nay con mười ba tuổi, bó chân cũng đã muộn rồi, phải trách mẹ làm lỡ việc. Nhưng giờ lập tức bó chân ngay cũng vẫn còn kịp!” Trường An nhất thời không nói lên lời, song mấy bà người ở đứng bên cạnh lại cười nói: “Giờ chân nhỏ không còn là thời thượng nữa rồi, chỉ sợ sau này chị An nhà mình gặp rắc rối lúc lấy chồng.” Thất Xảo nói: “Đừng có nói linh tinh! Tôi chẳng lo con gái tôi không ai thèm lấy, không phiền mấy bà phải lo! Không ai lấy thật thì tôi nuôi nó cả đời cũng được!” Thất Xảo quả nhiên bó chân cho Trường An thật, con bé đau quá khóc rống lên thảm thiết. Bấy giờ ngay cả những người thủ cựu ở nhà họ Khương, người từng bó chân cũng đã đều bỏ ra cả, chứ đừng nói đến những người chưa bó chân, thành thử họ đều lấy chuyện Trường An bó chân ra làm trò cười. Trường An bó chân hơn một năm, cái hứng nhất thời của Thất Xảo qua đi, lại thêm bà con họ hàng khuyên nhủ, dần dần không bắt Trường An phải bó chân nữa, song bàn chân của Trường An thì không thể nào trở lại hình dạng ban đầu được.

Con cái của nhà cả và nhà út họ Khương đều vào học ở trường Tây, Thất Xảo luôn rắp tâm ganh đua với họ về mọi mặt, thành ra cũng bắt Trường Bạch thi vào. Trường Bạch ngoài đánh bài ra, chỉ thích chạy tới phòng tập hí kịch, dụng công luyện giọng cả ngày ở đó, chỉ sợ vào trường rồi sẽ trễ nhắc buổi tập, nên không chịu đi. Thất Xảo không còn cách nào, đành đưa

Trường An tới trường nữ sinh Trung học Sư phạm Thượng Hải, nhờ người xin xỏ, chen ngang vào lớp. Trường An đổi sang mặc đồng phục may bằng vải Ái quốc màu lam của trường, chưa đến nửa năm, sắc mặt cũng hồng hào lên, cánh tay cổ chân cũng to ra hơn một vòng. Học sinh nội trú phải thay quần áo đem đi giặt, theo lệ thì phải gửi tới phòng giặt giũ của trường. Trường An không nhớ rõ số của mình, thường đánh mất các đồ lật vạt như vỏ gối, khăn mùi xoa. Thất Xảo liền làm âm lên, đòi tìm gặp hiệu trưởng nói chuyện. Hôm được nghỉ học về nhà, Trường An kiểm tra đồ đạc, lại phát hiện ra mất một tấm ga giường. Thất Xảo nổi giận lôi đình, tính ngày mai sẽ đích thân tới trường làm âm lên. Trường An luống cuống, cất tiếng can ngăn, Thất Xảo bèn mắng: “Cái đồ phá nhà! Mà coi tiền như cỏ rác ấy hả. Mà tưởng tiền của mẹ mà dễ kiếm lắm đấy hả? Sau này mà lấy chồng, mà xem mẹ còn gì cho mà nữa! Có cho mà cũng như không!” Trường An không dám lên tiếng, cứ khóc thút thít cả đêm. Cô bé không thể mất mặt trước đám bạn của nó được. Với một thiếu nữ mười bốn tuổi, đây dường như là một việc tày trời. Mẹ nó mà đến làm um lên ở trường, sau này nó đâu còn mặt mũi nào nhìn ai? Trường An thà chết cũng không muốn quay lại trường nữa. Các bạn của nó, giáo viên âm nhạc nó hằng yêu quý, chẳng mấy chốc sẽ quên mất rằng đã từng có cô bé này, đến được nửa năm, rồi lẳng lặng ra đi vô duyên vô cớ. Ra đi êm ái. Cô bé cảm thấy sự hy sinh của nó là một cử chỉ đẹp đẽ nhưng thê lương.

Nửa đêm, cô bé bò ra khỏi giường, thò tay ra khỏi song cửa dò dẫm, tối om om, vừa mưa sao? Không có hạt mưa. Từ bên cạnh gối, cô bé lấy ra một chiếc Harmonica, ngồi khom lưng len lén thổi. Ngập ngừng, điệu nhạc *Long Long Ago* dịu nhẹ lan tỏa trong màn đêm rộng ngợp, không thể để ai đó nghe thấy được. Vì gắng sức kìm nén, tiếng Harmonica u u chọt có chọt không, giống như tiếng khóc của trẻ sơ sinh. Cô bé không lấy nổi hơi nữa, bèn nghỉ một lúc lâu. Trong song cửa, mặt trăng ló ra khỏi đám mây. Trời tối đen như mực, mấy đốm sao mờ, một vầng trăng nhạt, giống như hình vẽ in thạch bản, phía dưới áng mây trắng vờn vờn, trên ngọn cây lọt ra vệt sáng

tròn nhạt của đèn đường. Trường An lại thổi Harmonica. “*Người gọi cho em chuyện năm xưa rất ngọt ngào, đã xa xôi rồi, đã xa xôi rồi...*”

Ngày hôm sau cô bé đánh bạo nói với mẹ: “Mẹ! Con không muốn đi học nữa!” Thất Xảo trừng mắt nói: “Vì sao?” Trường An đáp: “Bài vở con không theo kịp, ăn uống lại quá khổ, con không sống quen.” Thất Xảo trút một chiếc hài ra, tiện tay lấy gót hài đánh con bé một cái, chì chiết: “Bố mày đã chẳng bằng ai, mày cũng chịu thua kém sao? Mẹ nuôi mày đâu có chỗ nào không chu đáo, mày lại không chịu giúp mẹ mở mày mở mặt là sao!” Trường An đan tay sau lưng, cụp mắt lại, không nói năng gì. Mấy bà người ở già đứng bên cạnh bèn khuyên: “Chị An cũng đã lớn rồi, trong trường hỗn tạp, quả cũng có nhiều cái bất tiện. Thực ra không đi học cũng chẳng sao mà!” Thất Xảo trầm ngâm nói: “Dù gì cũng phải nghĩ cách lấy lại học phí. Chẳng lẽ cho bọn nó vợ bỏ à?” Liền toan dắt Trường An cùng đi đòi tiền, Trường An thà chết không chịu đi, Thất Xảo liền đem theo hai bà người ở đi một chuyến rồi về, theo lời kể lại của cô ả, tuy không lấy lại được tiền, nhưng cũng khiến viên hiệu trưởng hổ nhục một vố. Trường An về sau gặp bạn trên đường, mặt thoắt đỏ thoắt tái, chẳng biết chui xuống lỗ nẻ nào, đành vờ như không nhìn thấy, rảo bước đi qua. Bạn bè gửi thư đến nhà, cô bé cũng không dám bóc thư, cứ nguyên đai nguyên kiện gửi về địa chỉ cũ, cuộc đời học sinh của cô bé Trường An thế là chấm dứt từ đây.

Đôi lúc Trường An cảm thấy sự hy sinh của mình có gì đó không đáng, cô bé thầm hối hận, nhưng cũng không kịp cứu vãn nữa. Dần dần cô bé vứt bỏ tất cả mọi tư tưởng cấp tiến, bắt đầu an phận thủ thường. Cô bé học thói bới móc thị phi, giở trò vật vãnh, can thiệp vào mọi việc trong nhà. Cô có lúc cáu kỉnh với mẹ, song từ lời nói đến cử chỉ thì lại ngày một giống mẹ mình. Mỗi khi nhìn cô mặc quần dài, ngồi giạng chân, hai tay chống lên mặt ghế nhô ra giữa háng, nghiêng đầu, nhìn người đối diện một cách thương hại, quai miệng nói: “Nhà nào cũng có nỗi khổ riêng của nhà ấy, bà chị ạ, nhà nào cũng có nỗi khổ riêng của nhà ấy!” ... Ai cũng nói Trường An là bản sao của Thất Xảo. Cô nàng còn tết một cái đuôi sam, mắt mũi biểu cảm đều giống hệt bà mẹ năm xưa, có điều cái miệng nhỏ nhắn của cô nàng

quá móm, dường như trông hơi già một chút. Cô nàng có trẻ trung hơn nữa, bất quá cũng chỉ là một cây cải non nớt, đã được đem đi muối dưa.

Cũng có người đến mai mối cho cô. Nếu là nhà có gia cảnh hơi kém, Thất Xảo liền nghi ngờ người ta hám của nhà mình. Nếu là nhà có tiền có thế, thì họ lại không quá nhiệt tình, nhan sắc của Trường An cũng chỉ thuộc loại trung bình, mẹ cô nàng xuất thân đã kém, lại có tiếng là không hiền thực, nghĩ hẳn cũng chẳng phải là nhà gia giáo. Bởi vậy cao không tới, thấp chẳng xong, sự việc cứ thế gác lại hết năm này qua năm khác. Hôn sự của Trường Bạch lại không thể gác lại thêm nữa. Trường Bạch ở bên ngoài đánh bạc, gheo con hát, Thất Xảo còn chưa nói gì, sau đó dần dần lại theo chú ba Khương Quý Trạch của nó đi chơi nhà thổ, Thất Xảo mới hoảng người, cuống quýt bắt con cưới vợ, lấy một cô tiểu thư nhà họ Viên, tên là Chi Thọ.

Hôn lễ tổ chức theo kiểu bán tân thời, khăn trùm đầu đỏ được lược bỏ, cô dâu đeo cặp kính màu lam, đội voan hồng, mặc chiếc váy thêu hoa màu hồng, bước vào phòng tân hôn, tháo kính, ngồi khế nép trong bức màn màu xanh biếc. Những người vào trêu cô dâu chú rể thích thú vây xung quanh, Thất Xảo chỉ ngó một cái rồi đi ra. Trường An chạy ra đến cửa thì đuổi kịp mẹ, nhoẻn miệng cười nói: “Da dẻ thì sạch sẽ trắng trẻo đấy, có điều môi dày quá!” Thất Xảo chống tay vào cửa, rút một cây ngoáy tai bằng vàng ra gãi gãi lên đầu, cười nhạt: “Còn phải nói! Cặp môi của chị dâu mà cắt ra cũng phải được một đĩa to đấy!” Một bà đứng bên cạnh liền nói: “Nghe bảo người môi dày thì phúc hậu đấy!” Thất Xảo hừ lên một tiếng, lấy chiếc ngoáy ráy tai bằng vàng gí vào bà lão kia, đoạn nhướn một bên lông mày, nhếch môi cười khẩy: “Phúc hậu thì có gì hay hóm. Mà trước mặt mấy đứa đàn bà con gái, tôi cũng không tiện nhiều lời... chỉ mong là anh Bạch nhà ta không chết yếu vì nó!” Thất Xảo có một chất giọng lạnh lạnh bẩm sinh, giờ đã già nua đi ít nhiều, không còn sắc nhọn như trước, song tiếng the thé ấy vẫn khiến người chung quanh cảm thấy đau buốt, như thể một lưỡi dao lam. Hai câu nói vừa rồi không quá vang, cũng chẳng đủ khê

khàng. Khuôn mặt và bộ ngực cứng đờ của cô dâu giữa đám người đột nhiên rung rung, có thể là do ánh lửa trên cây nến long phượng chập chờn.

Sau ba ngày cưới, Thất Xảo đã chê con dâu đần, những việc không vừa ý, nhất nhất lôi ra kể lể với họ hàng. Có người khuyên rằng: “Mợ ấy còn trẻ người non dạ, thím hai phải mất công dạy dỗ mới được. Mà ai bảo con bé lại thẳng như ruột ngựa thế cơ chứ!” Thất Xảo phì nước bọt: “Bà đừng tưởng mợ trẻ nhà này thật thà... Vừa gặp mặt Trường Bạch là nó mót ngay được! Thật đấy! Thím có tin không?” Câu ấy lọt đến tai Chi Thọ, Chi Thọ tức muốn chết. Song lúc đấy cưới chưa được đầy tháng, Thất Xảo còn giữ chút ý tứ, về sau, những lời kiêu này bắt đầu nói thẳng trước mặt, Chi Thọ dờ khóc dờ cười, nếu cứ trơ mặt ra vờ như không nghe thấy, Thất Xảo liền đập bàn ca cẩm: “Ăn được miếng cơm trước mặt nàng dâu cũng khó quá đấy! Hơi một tí là ra cái bộ khó coi!”

Tối hôm ấy, Thất Xảo nằm hút thuốc, còn Trường Bạch chinh ình trên chiếc ghế xô pha đặt trước phản, cắn hạt dưa, trên đài vang lên lời hát của một vở hý kịch độc diễn, Trường Bạch bưng tập kịch bản Kinh kịch, ngâm theo từng từ một, ngâm đến cao hứng, liền hát một chân sang bên, vất lên lưng ghế, đung đưa chân gõ nhịp phách. Thất Xảo thò chân ra đá cậu ta một cái, nói: “Anh Bạch ra đây nhồi cho mẹ hai ống.” Trường Bạch đáp: “Tạm đốt nốt thuốc đi đã, mẹ thì chỉ thích sai con thôi! Làm như trên tay con có mật không bằng?” Anh chàng vừa nói, vừa vươn vai, uể oải chuyển sang cái ghế con đặt trước bàn đèn, đoạn xắn ống tay áo lên. Thất Xảo cười nói: “Ta truyền cho loại nô tài bất hiếu nhà ngươi! Sai ngươi đấy, là cất nhắc ngươi đấy!” Bà ta lim dim nhìn con trai mình. Bấy nhiêu năm nay trong cuộc đời bà chỉ có một người đàn ông này thôi. Chỉ có thằng này là bà không sợ nó lăm le tiền của bà, bởi dù thế nào đi nữa, của nả cũng đều là của nó. Song le, vì nó là con trai của bà, nên nó còn chẳng bằng một nửa... giờ thì ngay cả một nửa người ấy, bà ta cũng không giữ nổi nữa, nó đã lấy vợ. Trường Bạch là gã trai trẻ gầy gò trắng trẻo, lưng hơi gù, đeo cặp kính dát vàng sọc, đường nét trên mặt đâu ra đấy, thường mỉm cười một cách băng quơ, hể mở miệng là lóe ra một thứ ánh sáng, chẳng rõ là do quá nhiều bọt mép hay là

do cái răng vàng của gã. Anh ta phanh cổ áo để lộ tấm lót lông dê màu ngọc trai và chiếc áo trắng bên trong. Thất Xảo gác một chân lên vai con trai, liên tục đá nhẹ vào cổ nó, hạ giọng nói: “Ta truyền cho loại nô tài bất hiếu nhà ngươi! Từ khi nào mà hóa ra hỗn hào đến thế?” Trường An ngồi kể bên đáp: “Lấy vợ rồi là quên mẹ ấy mà!” Thất Xảo nói: “Nói linh tinh! Anh Bạch nhà ta không phải cái loại người như thế! Tao cũng không đẻ ra cái thằng con như thế!” Trường Bạch chỉ cười trừ. Thất Xảo liếc mắt nhìn con, cười nói: “Nếu anh vẫn là anh Bạch ngày xưa của mẹ, thì giờ anh phải đốt thuốc thơm đêm cho mẹ!” Trường Bạch cười đáp: “Thế thì có khó gì!” Thất Xảo nói: “Anh mà ngủ gật là mẹ cho ăn đấm đấy!”

Chiếc rèm ở gian phòng khách được dỡ xuống đem đi giặt giũ. Qua lớp cửa kính phóng mắt nhìn ra, ánh trăng trong đám mây đen mờ ảo thoát đen, thoát trắng, giống như những khuôn mặt nanh ác thay đổi liên tục trong vở Kinh kịch. Từng chút, từng chút một, mặt trăng từ từ lộ ra khỏi làn mây, dưới nền mây đen bắt đầu lọt ra một đường ánh sáng lấp lánh, đó là con mắt lẩn sau mặt nạ. Bầu trời có màu xanh thẫm của một cái động không đáy. Nửa đêm đã qua từ lâu. Trường An đi ngủ từ sớm, Trường Bạch ngồi vê thuốc, dần dần cũng ngủ gà ngủ gật. Thất Xảo rót một chén trà đặc cho con trai, hai người vừa ăn kẹo mút, vừa tán dóc về chuyện đời tư của hàng xóm láng giềng. Thất Xảo bỗng cười tủm tỉm hỏi: “Anh Bạch nói xem, vợ anh có được không?” Trường Bạch trả lời: “Chuyện này có gì đáng nói đâu?” Thất Xảo nói: “Không có gì đáng chê thì tức là được rồi phải không?” Trường Bạch cười trừ. Thất Xảo nói tiếp: “Được thì cũng phải nói rõ được ở chỗ nào chứ!” Trường Bạch đáp: “Ai bảo cô ấy được?” Thất Xảo nói: “Nó không được à? Có điểm nào không được? Nói mẹ nghe xem!” Trường Bạch lúc đầu còn trả lời âm ừ, khiến Thất Xảo cứ vắn hỏi năm lần bảy lượt, cuối cùng đành phải thổ lộ ít nhiều. Mấy bà người ở đứng bên cạnh tiếp trà nước cứ quay mặt đi cười khúc khích, bọn a hoàn đều bụm miệng nhin cười lánh ra ngoài. Thất Xảo khi thì nghiêng răng, khi thì cười, lúc lại lăm bằm chửi rủa, vắn tấu thuốc ra hăn học đồ bên trong, gõ thành một chuỗi âm



thanh cồm cộp. Trường Bạch líu cả lưỡi, cứ thế tuôn ra hàng tràng, nói suốt một đêm.

Sáng tinh mơ ngày hôm sau, Thất Xảo dặn bà ở lấy hai tấm thảm cho anh Bạch ngủ lại trên phản thuốc. Lúc này Chi Thọ cũng đã dậy, tới phòng thỉnh an bà. Thất Xảo cả đêm không chớp mắt song tinh thần hưng phấn bội phần, bèn mời mấy người chị em họ tới đánh bài, bà thông gia cũng nằm trong số đó. Trên bàn mạt chược, bà ta kể tuốt tuột bí mật về cô con dâu do chính miệng thằng con trai bà đã khai ra, và như một sự đương nhiên bà ta không quên thêm mắm thêm muối để câu chuyện thêm phần sinh động. Mọi người đã gắng sức nói lảng ra, nhưng cứ chỉ tào lao được dăm câu, Thất Xảo lại hỉ hả quay lại câu chuyện về cô con dâu mình. Bà mẹ của Chi Thọ mặt mũi tím tái, cũng chẳng còn mặt mũi nào gắp lại con gái, vứt bộ bài xuống, lên xe con đi về.

Thất Xảo liên tục bắt Trường Bạch đốt thuốc cho bà ta hai đêm. Chi Thọ nằm chổng chơ trên giường, hai cánh tay đặt trên sườn co quắp giống như đôi chân của một con gà chết. Cô biết bà mẹ chồng lại đang vặn hỏi chồng mình, cô biết chồng mình lại đang kể lể vài việc gì đó ở đằng ấy, nhưng có trời mới biết anh ta còn chuyện mới mẻ gì nữa để mà kể! Ngày mai anh ta sẽ lại vác cái mặt rở rãi bước đến trước mặt cô. Có lẽ anh ta đã lường trước việc cô sẽ trút một bầu oán hận lên người mình, liều mạng với anh ta thì cô không có gan rồi, cùng lắm sẽ chỉ vặn hỏi vài câu, rồi làm ầm ĩ lên một trận. Hẳn anh ta đã chuẩn bị cao giọng phủ đầu, mượn rượu vờ say, kiếm cớ gây chuyện, đập đổ dăm ba món đồ. Cô biết tính của anh ta. Cuối cùng, anh ta sẽ ngồi ở mép giường, nhún vai và luồn tay vào trong chiếc áo dài lụa trắng gãi ngứa, sau cùng sẽ bất ngờ cười phá lên. Một đốm sáng khẽ nhấp nháy trên cặp kính dát vàng sọc, một đốm ánh sáng khẽ nhấp nháy trong miệng, không biết do bọt mép hay do răng vàng. Anh tháo gọng kính xuống... Chi Thọ đột nhiên ngồi phắt dậy, kéo xoẹt tấm màn ra. Đây là một thế giới điên loạn, chồng không ra chồng, mẹ chồng càng chẳng ra mẹ chồng. Không phải họ điên, mà là cô điên. Trăng tối nay đẹp hơn bất cứ hôm nào khác, một vầng trăng đầy đặn trên cao, muôn dặm không một gợn mây, trông như

một vầng dương trắng trên nền trời tối sậm. Bóng trăng xanh phủ khắp mặt đất, trên nóc màn cũng có bóng xanh, đôi chân cô cũng sa vào trong cái bóng im lìm chết chóc ấy.

Chi Thọ đang định cuốn màn lên, đưa tay rời móc màn, một cánh tay bám lên chiếc móc đồng, mặt dựa vào vai, bất chợt khóc thút thít. Tấm màn tự động buông xuống. Trong bức màn u ám, ngoài cô ra không còn ai khác, vậy mà cô vẫn giật thót mình, cuống quýt treo màn lên một lần nữa. Ngoài cửa sổ vẫn là ánh trăng sáng dị thường khiến người ta toát mồ hôi hột, một mặt trời chói chang, nhỏ và trắng trên nền trời đen sậm. Trong phòng có thể nhìn thấy rõ mồn một cái bàn phủ khăn thêu màu đỏ tía, bức bình phong đồ rực với hình năm con phượng bằng vàng sánh bay, đôi câu đối bằng lụa mềm màu hồng phấn có thêu chữ Triện cách điệu kiểu hoa tròn. Trên bàn trang điểm, đăng ten màu xanh đỏ trùm lên những hộp phấn bằng bạc, chậu súc miệng bằng bạc, lọ hoa bằng bạc, bên trong đựng đầy bánh trái từ hôm cưới; vạt màn vén cong phía trước, bên trên rủ xuống nào là quả cầu hoa, giỏ hoa, ngọc như ý, bánh chưng nhỏ xíu làm bằng nhung năm màu đính kim tuyến, bên dưới treo lủng lẳng những hạt thủy tinh to cỡ đầu ngón tay và chùm dây ngù màu đào dài gần một thước. Cả một căn phòng lớn chật cứng hòm xiềng, chăn ga gối đệm, chẳng trách Chi Thọ không tìm thấy vuông vải nào để có thể treo cổ, cô lại ngã vật xuống giường. Dưới ánh trăng, chân cô như cắt không còn giọt máu, thứ màu sắc của xác thân nguội lạnh, xanh xao, tím tái. Cô muốn chết, cô muốn chết. Cô sợ ánh trăng này, nhưng lại không dám bật đèn. Sớm mai bà mẹ chồng sẽ lại nói: “Anh Bạch đốt thêm cho tôi hai điếu, báo hại cho vợ trẻ nhà này mất ngủ cả đêm, giữa canh ba còn dậy chong đèn đợi chồng về... không thiếu được nó mà!” Nước mắt của Chi Thọ không ngừng chảy xuôi theo gối. Cô không lấy khăn dụi mắt, lờ mà mắt sưng lên, bà mẹ chồng sẽ lại nói: “Anh Bạch cả đêm không về phòng ngủ, vợ trẻ nhà này khóc, mắt mọng như quả đào ấy!”

Tuy Thất Xảo miêu tả con trai và con dâu mình như một đôi yêu đương nồng cháy như vậy, song Trường Bạch lại không hề vừa lòng với Chi Thọ, Chi Thọ cũng nghiến răng căm hận Trường Bạch. Vợ chồng lục đục,

Trường Bạch dần dần lại tìm đến chốn ngõ liễu tường hoa. Thất Xảo chọn một đứa a hoàn tên là Quyên Nhi làm lẽ cho anh ta, nhưng cũng vẫn không giữ được chân. Thất Xảo lại đổi cách dụ con trai mình hút thuốc. Trường Bạch xưa nay thích hút chơi vài hơi, chẳng qua chưa nghiện, giờ hút nhiều rồi, cũng chán không hay ra ngoài nữa, chỉ ở nhà với mẹ và cô vợ lẽ mới.

Cô em gái, Trường An, năm hăm bốn tuổi bị bệnh kiết lỵ, Thất Xảo không mời thầy thuốc về bốc thuốc cho con mình, chỉ khuyên con hút hai ống thuốc phiện, quả nhiên đỡ đau hơn nhiều. Sau khi khỏi bệnh, cô nàng cũng bị nghiện luôn. Nhưng Trường An lại khác xa Trường Bạch, Trường An là con gái chưa chồng, chẳng có thú tiêu khiển nào khác, cầm đầu cầm cổ hút thuốc, lượng thuốc hút còn hơn Trường Bạch rất nhiều. Cũng có người khuyên ngăn, Thất Xảo nói: “Sợ cái gì! Nhà họ Khương tao còn ăn còn chơi được chán, kể cả hôm nay tao bán hai thửa ruộng đi cho anh em nó hút thuốc, thì liệu có đứa nào dám hé răng nửa lời? Con gái tao hôm nào lấy chồng, cái của hồi môn này cũng chẳng thiếu phần cho nó. Nó ăn cơm của nó, uống nước của nó, thẳng rẽ dầu không đành lòng, cũng chỉ có thể khuất mắt trông coi mà thôi!”

Tuy nói là nói vậy, nhưng dù sao chuyện gả bán của Trường An cũng bị ảnh hưởng ít nhiều. Những người đến làm mỗi vốn dĩ đã chẳng nhiều nhận gì, giờ thì gần như mất bóng cả. Đến khi Trường An đã gần ba mươi, Thất Xảo thấy con gái mình chắc sẽ làm bà cô rồi, mới lại đổi sang luận điệu khác, bảo rằng: “Bản thân nó chẳng xinh xắn gì, không ai lấy, nó lại trách tôi làm lỡ việc của nó! Cả ngày nó cứ vác cái mặt sưng sía kia ra, làm như tôi nợ nó hai trăm tiền không bằng. Tôi giữ nó ở trong nhà cho ngồi mát ăn bát vàng, chứ không phải giữ nó để làm tôi tức chết!”

Hôm sinh nhật tròn hai mươi tuổi của Trường Hinh, cô con gái của Khương Quý Trạch, Trường An đến chúc mừng cô em họ nội của mình. Khương Quý Trạch tuy đã nghèo, nhưng may mà anh ta giao du rộng, cũng vẫn còn xoay sở sinh sống được. Trường Hinh lén bảo với mẹ rằng: “Mẹ nghĩ cách giới thiệu ai đó cho chị An đi, trông chị ấy đáng thương lắm. Chưa đả động gì tới tình hình nhà bên ấy, mắt chị đã đỏ hoe rồi!” Lan Tiên

cuống quýt xua tay: “Thôi! Thôi! Mẹ chẳng dám làm mỗi đâu! Cái tính khí của mẹ hai nhà con dễ gần lắm đấy?” Trường Hinh trẻ người, hiểu sự, làm sao hiểu được? Bẵng đi một thời gian, một lần tình cờ nói đến chuyện này với mấy người bạn học, vừa khéo một người bạn có ông chú họ mới du học ở Đức về, cũng là người miền Bắc, dò hỏi kỹ thì hóa ra cũng có chút dây mơ rễ má với nhà họ Khương. Người đó tên là Đồng Thế Phương, tính ra thì lớn hơn Trường An mấy tuổi. Trường Hinh tự mình quyết định, sắp xếp tất cả mọi việc, mẹ của người bạn kia sẽ đứng ra mời cơm. Bên này, Trường An giấu cả nhà, kín như bưng.

Thất Xảo xưa nay vẫn răn rỏi, chỉ vì cô con dâu Chi Thọ bị lao phổi, bà nghi cô giả vờ giả vịt, hết ăn cái này rồi lại ăn cái khác, làm như mệ lắm không bằng, dường như còn sung sướng hơn ngày thường nhiều, tự bản thân bà ta tức tối liên cũng đổ bệnh. Thoạt đầu mới chỉ là khí huyết hư nhược, cả nhà đã bị sai bảo như chong chóng, còn hơi đâu săn sóc cho cả Chi Thọ? Sau đó Thất Xảo ốm thật, nằm liệt giường, cả nhà lại càng nháo nhác. Trường An nhân lúc cả nhà rối loạn bèn lên đi, gọi thợ may về nhà chú ba cắt một bộ cánh mới theo ý của Trường Hinh. Buổi tối hôm đi dự tiệc, Trường Hinh dẫn cô nàng tới hiệu cắt tóc để kẹp nóng làm quăn, các lọn tóc quăn nhỏ, dày đặc từ trán xuống hai mai, trên tai toồng teng một đôi bảo tháp bằng pha lê phi thúy dài hai tấc, phía trên lại vận áo cài khuy chéo bằng vải georgette màu xanh táo, cổ áo cao tròn, ống tay viền lá sen, phía dưới eo là chiếc váy xếp nếp pha kiểu Tây. Một chị giúp việc quỳ xuống đất cài cúc lại cho Trường An, Trường An ngắm mình trong gương, không kìm được nhẹ buông lỏng hai cánh tay, đá nhẹ váy lên, làm dáng một tiên nữ hái nho, đoạn quay đầu lại bật cười nói: “Em hóa trang cho chị trông cứ như tiên nữ rắc hoa ý nhỉ!” Trường Hinh nhìn vào gương, đá mắt với chị người làm, hai người cùng lúc bật cười. Trường An trang điểm xong, liền ngồi ngay ngắn lên trên ghế cao. Trường Hinh nói: “Em ra gọi điện kêu xe đến!” Trường An nói: “Còn sớm mà!” Trường Hinh nhìn đồng hồ nói: “Hẹn tám giờ đấy chị ạ, đã tám giờ năm rồi!” Trường An nói: “Muộn nửa tiếng chắc cũng chẳng sao!” Trường Hinh đoán là bà chị mình rập tâm làm cao, trong

bụng vừa tức vừa thấy nực cười, bèn mở chiếc túi da xách tay cần bạc, kiểm lại một lượt, lấy có là quên mang gương trang điểm, một mình quay vào phòng mẹ đẻ, ngồi kể lễ một hồi, rồi nói: “Tôi nay có phải là anh họ Đồng ấy mời cơm đâu, chị ấy làm cao với ai cơ chứ? Con cũng chán khuyên chị ấy rồi, chị ấy thích thì sáng mai hẵng đến, chẳng liên quan đến con nữa.”

Lan Tiên bảo: “Con xem con có lấm cẩm không! Người hẹn là con, mai mỗi cũng là con, con không liên quan thế nào được? Mẹ đã trách con bao lần rồi... đáng lẽ con cũng phải sớm hiểu chứ, cái kiểu nửa mùa, dở dở ương ương của chị An con giống y như của mẹ nó. Chốc nữa hay dở gì thì người ta cũng bảo đó là chị con, con có mất mặt cũng đáng đời, ai bảo con dính vào cái chuyện thị phi này làm gì, vợ vào người rồi lại điên đầu lên?”

Trường Hinh bậm môi ngồi lại trong phòng mẹ hồi lâu. Lan Tiên cười nói: “Tình hình này, chắc chị con đợi có người giục mới đi đây.” Trường Hinh đáp: “Con còn lâu mới đi giục chị ấy!” Lan Tiên nói: “Ngốc ạ, con giục thì có tác dụng gì? Chị con đang đợi điện thoại đầu dây bên kia kia!” Trường Hinh cười phá lên: “Có phải cô dâu đâu mà phải giục năm lần bảy lượt mới lên kiệu!” Lan Tiên nói: “Dù gì thì con cứ gọi một cú điện thoại đến nhà hàng bảo họ gọi điện lại, chẳng phải xong xuôi hay sao? Sắp chín giờ rồi, cứ nấn ná thêm thì chắc hỏng việc mất!” Trường Hinh đành phải làm theo lời mẹ, bên này mới chịu lên đường.

Ngồi trong xe hơi, Trường An vẫn còn hào hứng, nói cười tíu tít, vậy mà vào trong quán thì đột nhiên căng thẳng, nép sau Trường Hinh, rón rén bước vào phòng, rụt rè cởi chiếc áo choàng có mũ chùm bằng lông đà điểu màu xanh táo xuống, cúi đầu ngồi ngay ngắn, nhón lấy một quả hạnh nhân, cứ cách hai phút lại khẽ cắn một phần mười, nhai từ tốn. Cô nàng đến đây là để cho người ta ngắm mà lại. Trường An cảm thấy cách ăn vận từ đầu đến chân của mình không có chỗ nào hở hênh để mà chê bai, cho dù người ta có sẫm soi cũng không ngại, nhưng cơ thể cô nàng lại mới chính là thứ thừa ra, muốn rúm lại cũng chẳng biết rúm vào đâu, từ đầu chí cuối chỉ ngồi nín lặng ăn hết bữa cơm. Đợi đến khi đồ ngọt được mang lên, Trường Hinh mới kéo chị họ tới bên cửa sổ ngắm cảnh đường phố, rồi kiểm có đi chỗ

khác, anh chàng Đồng Thế Phương kia bèn chậm rãi đến bên cửa sổ, hỏi: “Khương tiểu thư đến đây lần nào chưa?” Trường An lí nhí trả lời: “Đạ chưa!” Đồng Thế Phương nói: “Tôi cũng mới đến lần đầu, đồ ăn ở đây cũng không đến nỗi tệ, nhưng tôi vẫn không ăn quen.” Trường An hỏi: “Không ăn quen?” Thế Phương đáp: “Thì rõ là vậy! Đồ ăn ngoại quốc tương đối thanh đạm, đồ ăn Trung Quốc thì mỡ màng quá. Tôi vừa về, họ hàng bè bạn đã mời cơm đến mấy hôm liền, dễ đau bụng lắm.” Trường An cứ ngẫm đi ngẫm lại ngón tay của mình, dường như chăm chú đếm thử xem tất cả có mấy vân tay xoáy, mấy vân tay ngang...

Phía trên cửa kính, chẳng hiểu vì sao nảy ra một đốm hoa sáng từ đèn nê ông, phản chiếu lại từ bên trong cửa hàng đối diện, nhụy xanh cánh đỏ, là bông hoa sen tế thần sông Nile, và là tấm huy chương hình hoa loa kèn của hoàng gia nước Pháp...

Nhiều năm rồi, Thế Phương không nhìn thấy con gái ở quê nhà, thấy Trường An toát lên chút vẻ mỏng manh tội nghiệp, nên cũng thấy hơi thịnh thích. Trước khi đi du học anh đã được định hôn ước, chỉ vì yêu một cô bạn cùng lớp, nên đã phản đối kịch liệt cuộc hôn nhân do gia đình sắp đặt, đường sá xa xôi, lời qua tiếng lại tổn không biết bao nhiêu giấy mực, gần như đã từ mặt nhau, bố mẹ anh từng có một đạo cắt đứt nguồn tiếp tế, khiến anh phải chịu không ít khổ sở, rồi mới thuận theo ý anh hủy bỏ hôn ước. Không may cô bạn học của anh lại yêu người khác, bỏ rơi anh, trong cơn thất tình anh đã vùi đầu vào việc học tận bảy tám năm trời. Anh tin chắc rằng người vợ theo kiểu truyền thống vẫn hay hơn, đó cũng là phản ứng tâm lý dễ hiểu.

Sau khi Thế Phương gặp mặt Trường An, cả đôi bên đều tình trong như đã. Trường An định bụng đã giúp thì giúp cho trót, nhưng bản thân dầu có nhiệt tình hơn nữa, cũng không đủ tư cách để đứng ra nói chuyện với mẹ của Trường An, đành phải nhờ đến Lan Tiên. Lan Tiên một mực không chịu, bảo: “Con có phải không biết, bố con với mẹ hai coi nhau như kẻ thù, xưa nay có nhìn mặt nhau đâu. Tuy mẹ và mẹ ấy chưa từng có va chạm gì, nhưng dầu cho tốt đến mấy cũng có giới hạn, sao phải tự chuốc lấy sự khó

chịu làm gì cho khổ hả con?” Trường An gặp Lan Tiên, chỉ biết khóc, Lan Tiên cũng mềm lòng, đành phải nhận lời đến gặp mẹ Trường An một chuyến. Chị em dâu gặp nhau, thăm hỏi một hồi, Lan Tiên mới bắt đầu nói rõ nguồn cơn. Thất Xảo thoạt nghe, hóa ra cũng phần khởi liền nói: “Vậ thì trăm sự nhờ thím ba nhé! Tôi thì cứ ốm quặt quẹo, chẳng lo được cho cháu, đành phải phiền thím ba vậy. Cái con ranh này chính là nỗi đau lòng của tôi. Tôi là mẹ nó, cũng không thể nói là có lỗi với nó được, làm theo kiểu cũ thì tôi bó chân cho nó rồi, mà làm theo lối mới thì tôi cho nó đi học... còn muốn thế nào nữa? Đứa con mà tôi hết lòng hết dạ nuôi dạy, chỉ cần nó không mù không điếc không sút sẹo, lẽ nào lại chẳng ai thèm ngó ngang? Chỉ có điều con ranh này từ nhỏ đã ẽo à ẽo ợt, làm tôi cứ phải quát tháo suốt; tôi giờ nhắm mắt mặc kệ, trai khôn dựng vợ gái khôn gả chồng, mặc cho số giời vậy!”

Bàn bạc ổn thỏa đâu đấy, Lan Tiên đứng ra mời khách để hai bên gặp gỡ nhau. Trường An và Đồng Thế Phương làm ra vẻ chưa gặp nhau bao giờ, mới hội ngộ lần đầu tiên. Thất Xảo nằm trên giường bệnh, không ra mặt, bởi vậy Trường An đã đính hôn trong bầu không khí yên bình. Trong bữa tiệc, Lan Tiên và Trường Hinh gắng kéo tay Trường An đặt vào tay của Thế Phương, Thế Phương trao nhẫn cho Trường An trước mặt mọi người. Nhà gái cũng đáp lễ lại, tuy bỏ lối tặng giấy bút mực nghiên, nhưng vẫn thay bằng một hộp bút nhưng kiểu mới và thêm một chiếc đồng hồ đeo tay.

Sau khi đính hôn, Trường An lén lút ra ngoài đi riêng với Thế Phương mấy lần. Dưới nắng thu, hai người sánh bước trong công viên, rất kiệm lời, quần áo và bước chân đang chuyển động của đối phương để ý trong đuôi mắt, mùi phấn hương của cô gái, mùi thuốc lá phảng phất của chàng trai, ấn tượng dung dị mà đáng yêu này chính là hàng rào của họ, thứ hàng rào ngăn cách họ với mọi người. Trên thảm cỏ xanh thoáng đặng, có bao nhiêu người tung tẩy, nói, cười, nhưng họ chọn đi trong cái hành lang xinh xắn, lạng lẽ, một hành lang lạng lẽ dài vô tận. Không nói câu gì, nhưng Trường An không hề cảm thấy có bất kỳ sự hẫng hụt nào. Cô nàng cho rằng cách giao tiếp giữa nam và nữ kiểu mới cũng chỉ cần đến vậy mà thôi. Còn Đồng Thế

Phương thì sao? Bởi đã có những kinh nghiệm đau thương trong quá khứ, đối với việc trao đổi suy nghĩ anh vẫn giữ nguyên một thái độ hoài nghi. Có một người ở bên cạnh là anh cũng đã mãn nguyện rồi. Trước kia, anh cực ghét thứ đàn ông tiểu thuyết dỏm, muốn sống chung với người đàn bà thì chỉ nói: “Hãy cho anh một niềm an ủi!” An ủi là an ủi thuần túy về mặt tinh thần thôi, ở đây nó lại ngầm thay cho cả ham muốn xác thịt. Song giờ đây anh biết rằng giới hạn giữa vật chất và tinh thần không thể nào phân chia rạch ròi như vậy được. Lời nói suy cho cùng vẫn là vô ích. Cầm tay nhau thật lâu, chính là một niềm an ủi mang tính thỏa hiệp, bởi vì người biết ăn nói vốn đã ít, người thật sự có lời để nói lại càng ít hơn.

Có lúc bất chợt gặp mưa trong công viên, Trường An bật ô, Thế Phương cầm che. Cách lần vải ô mờ đục màu lam, muôn vòn hạt mưa lấp lánh, như một bầu trời sao. Một bầu trời sao theo họ đi khắp nơi, trên kính xe vỡ òa những giọt trắng xóa, ô tô vọt qua những đèn đỏ, đèn xanh, liệu có phải đó là một chòm sao đỏ, rồi một chòm sao xanh đang bay vù qua ngoài cửa kính?

Trường An mang theo giấc mộng rồi bởi dưới ánh sao trở về nhà, người trở nên âm thầm một cách kỳ lạ. Chốc chốc lại cười tủm tỉm. Thất Xảo nhìn thấy đâm ra khó chịu, liền nói lạnh lùng: “Bấy nhiêu năm nay, lỡ dở việc của cô, chẳng trách cô hiếm khi cười thế. Bận này thì nhảy ra khỏi nhà họ Khương rồi, vừa lòng rồi nhé, mà có sung sướng ấy, cũng đừng có trưng nó ra trên mặt... người ta nhìn vào đến nỗi cả lòng!” Với tính cách như mọi ngày của Trường An, thế nào cô cũng cãi lại, nhưng Trường An dạo này như biến thành con người khác, nghe rồi cô cũng chẳng so đo, cứ lẳng lặng tự mình cai thuốc. Thất Xảo cũng chẳng làm gì được.

Hôm Trường An đính hôn, vợ cả Đại Trân không đến, cách mấy hôm sau mới đến chúc mừng. Thất Xảo khẽ gọi tiếng “Chị dâu cả ạ” rồi nói: “Tôi thấy ta cứ ra ngoài nghe ngóng xem thế nào, việc này không thể liều được! Hôm trước tôi nghe phong thanh, rằng dưới quê có vợ rồi, bên Tây cũng có một cô nữa.” Đại Trân nói: “Cái cô ở dưới quê còn chưa cưới đã hủy hôn ước rồi. Cô bên Tây cũng thế, nghe đâu bảo làm bạn mấy năm rồi,



chẳng hiểu sao lại không thành.” Thất Xảo nói: “Thế thì vẫn còn cái nguyên do tại sao nữa? Lòng dạ đàn ông ấy mà, bảo thay đổi là thay đổi ngay, mỗi lái đàn ông còn phải tay, nữa là cái loại con gái vợ vẫn đó? Đã biết thằng ấy có bồ bên Tây chưa không biết? Tôi chỉ có một đứa con gái này thôi, không thể nhắm mắt làm bừa mà hại việc cả đời của nó được, bản thân tôi cũng từng gánh chịu nỗi khổ của việc mỗi lái đây.”

Trường An ngồi một bên, móng tay bấm vào lòng bàn tay, lòng bàn tay đỏ tấy, còn móng tay gập lại ngả sang trắng đục. Thất Xảo đưa mắt nhìn con, rồi chửi: “Cái con ranh mặt trời trán bóng này, mày còn ngồi đấy vênh tai lên nghe nữa! Những lời vừa rồi mày nghe rõ chưa? Hồi bọn tao còn là thiếu nữ, hễ nhắc đến nhà chồng là lẩn như trạch. Họ Khương nhà mày mang tiếng là dòng dõi thư hương, chỉ e mày còn phải về nhà bà ngoại có cái quán dầu mè ấy mà học thêm tí nề nếp nhá!” Trường An vừa khóc vừa chạy ra ngoài. Thất Xảo vỗ gối, “hứ” một tiếng, nói: “Con gái con đứa sốt sắng lấy chồng, bảo tôi phải làm gì đây. Thứ thói tha thì lại mang về nhà. Tiếng là thím ba nó tìm cho, thực ra lấy thím ba nó ra làm chiêu bài thôi. Chắc là gạo nấu thành cơm rồi mới lôi thím ba ra làm mối hử. Cả bọn xúm vào lừa một mình tôi... ừ thì lừa bịp cũng được! Nói trắng ra, cái mặt làm mẹ, làm anh biết để đi đâu?”

Lại một hôm, Trường An kiếm cớ lên ra ngoài, khi trở về, chẳng đợi Thất Xảo tra hỏi, đang định báo cáo mình đã đi những đâu, Thất Xảo đã xia xói: “Được rồi, được rồi, mày nói bớt vài câu đi! Đứng trước mặt tao còn định giở trò quái gì? Để hôm nào tao bắt tận tay day tận mặt cho thì... Hừm! Đừng có tưởng mày nhớn rồi, đĩnh rồi hôn rồi, là tao không đánh được mày nhé!” Trường An rối rít nói: “Con đi đưa cho em Hinh cái mẫu giày, là sai sao? Mẹ không tin mẹ hỏi thím ba ấy!” Thất Xảo nói: “Thím ba mày tìm cho mày một thằng đàn ông về, là thành cha mẹ tái sinh của mày đấy! Tao chưa bao giờ thấy cái loại chưa vỡ bụng cứ đã đòi bay bổng như mày! Sênh mắt cái là đã không thấy mày đâu rồi. Nhà mày cúng dàng mày bao nhiêu năm nay, chỉ thiếu nước chưa mua lấy thằng đầy tớ về để nó hầu hạ mày mà thôi, chứ đã có chỗ nào không phải với mày mà mày không ngồi

yên ở nhà được một khắc hả con?” Trường An đỏ mặt, nước mắt rơi lã chã. Thất Xảo ngừng một lát, lại nói: “Ngày trước bao nhiêu thằng khá khẩm thì chối đây đây, giờ lại rước cái thằng chẳng ra gì, đồ thừa của người ta, chẳng phải tự vả vào miệng mình hay sao? Thằng ấy mà ra cái giống người thì sao sống đến ba mươi mấy tuổi đầu, đi đây đi đó, tít tắp mù khơi cả rồi mà vẫn chẳng lấy được con vợ nào?”

Vậy mà Trường An vẫn một mực chấp mê không tỉnh. Bởi tuổi tác đôi bên đều chẳng còn ít ỏi gì, đính hôn chưa được mấy tháng, nhà trai bèn cậy nhờ Lan Tiên sang bàn ngày thành hôn. Thất Xảo chỉ vào Trường An nói: “Sớm không lấy, muộn không lấy, lại lấy đúng vào cái năm tiền bạc túng bấn này! Năm sau nếu ruộng thu hoạch khá hơn, của hồi môn cũng sẽ đầy đặn hơn chút.” Lan Tiên nói: “Giờ chúng nó lấy nhau theo kiểu mới, cũng chẳng coi trọng mấy thứ này nữa đâu. Cứ theo cách mới, tiết kiệm một chút cũng được.” Thất Xảo nói: “Cách mới cách cũ cái gì? Cách cũ chẳng qua hoành tráng hơn, cách mới thì thực dụng hơn, cách nào thì nhà gái cũng xúi quẩy cả!” Lan Tiên đáp: “Chị hai thấy làm thế nào được thì làm, lẽ nào đến lượt cái An nó đòi nhiều chê ít hay sao?” Cả nhà đều cười ồ lên, Trường An bất giác cũng nhoèn miệng cười. Thất Xảo ngoạc miệng ra mắng: “Không biết xấu hổ! Trong bụng mày có cái gì rồi hay là làm sao? Nước đến chân mới sốt sắng định nhảy khỏi cửa chứ gì! Không cần của hồi môn... mày bằng lòng, người ta chắc gì đã bằng lòng? Mày có chắc nó không toan tính với mày không? Mày không biết tự lượng sức mình con ạ! Mày có cái thái độ gì cho người ta lọt mắt? Đừng có tự lừa gạt mình con nhá! Thằng họ Đồng kia cũng chẳng phải nhắm vào dòng dõi nhà họ Khương đâu! Đừng tưởng nhà mày oai phong lắm liệt, công hầu khanh tướng gì, kỳ thực chẳng có cái chuyện đó đâu! Từ lâu rồi chỉ còn được cái mã ngoài thể thôi, hai năm nay đến cái mẽ ấy còn giữ chẳng nổi nữa là. Người thì đời nào cũng xấu xa giống nhau, trong mắt đâu có còn trời đất vua tôi gì? Cái lũ thiếu gia thì chẳng biết cái gì, còn đám tiểu thư thì chỉ biết thèm tiền khát trai... chẳng bằng chó lợn! Nhà mẹ đẻ tao năm xưa lẽ ra có chết cũng không nên làm

thông gia với nhà họ Khương mới phải, chôn vùi cả đời tao, tao đang định nói cho cái thằng họ Đồng kia biết để nó đừng có bị lừa giống như tao!”

Từ sau khi sự việc rùm beng, Lan Tiên liền buông xuôi, bỏ mặc hôn sự này. Bệnh tình của Thất Xảo dần dần thuyên giảm, cũng đã rời khỏi giường đi lại được một chút, thành ra ngày nào cũng ngồi ở bậc cửa nói với vào căn phòng của Trường An: “Cô thích cái ngữ đàn ông mọi rợ ấy thì cô cứ việc đi tìm, chỉ có điều cô đừng có rước nó về nhà nhận tôi làm mẹ vợ, để tôi phải uất chết! Tôi chỉ mong tai không phải nghe, lòng không phải nghĩ, cô ạ. Cho tôi sống thêm được hai năm nữa, thì đội ơn cô lắm rồi!” Lải nhải mãi mấy câu, âm ỉ đến mức cả phố đều nghe thấy. Đương nhiên đám họ hàng cũng đem việc này đi bàn tán khắp nơi.

Thất Xảo lại gọi Trường An đến trước mặt, bỗng nhiên rơi nước mắt nói: “Con ạ, mà có biết ngoài kia người ta bàn tán này nọ về mà, dè biiu mà không đáng một xu không hả con! Mẹ mà từ ngày bị gả về nhà họ Khương đến giờ, từ trên xuống dưới có đứa nào không có thể lực đâu, mắt chó thì nhìn ai chẳng thấp, mẹ phải chịu đựng không biết bao tủi nhục vì chúng nó rồi. Ngay cả bố mà, ông ấy có cái gì cho mẹ hưởng mà mẹ phải chịu cảnh góa bụa vì ông ấy nào? Mẹ chịu khổ chịu sở suốt mười hai năm nay, chẳng qua cũng là vì trông mong hai anh em con khôn lớn nên người, cho mẹ nở mày nở mặt. Chứ đâu có mong cái ngày hôm nay, ôm lấy kết cục như vậy!” Nói đoạn liền tu tu khóc.

Trường An nghe mấy lời này, tựa như sét đánh ngang tai. Dẫu rằng mẹ bảo cô không nên người, dẫu rằng người ngoài bảo cô không nên người, cô cũng chẳng hơi đâu để ý. Chỉ có Đồng Thế Phương... anh ấy... anh ấy nghĩ như thế nào? Anh ấy còn muốn lấy cô không? Lần trước lúc gặp mặt, thái độ của anh ấy hơi thay đổi phải không? Rất khó nói... cô đang rất vui sướng, không thể chú ý đến những thay đổi nhỏ nhặt... Trong thời gian cai thuốc, nỗi đau đớn về thể xác và vô số sự dằn vặt cùng lúc tấn công cô, Trường An từ lâu đã cảm thấy hơi quá sức chịu đựng, song gắng gỏi thì cũng vượt được qua, giờ cô đột nhiên cảm thấy xương cốt khắp người đều rệu rã, có nên giải thích với anh không? Anh không phải là anh trai cô, cũng

không phải con của mẹ cô, chắc chắn không thể nào hiểu rõ ràng về con người của mẹ cô được. Nếu cả đời này anh không phải gặp mẹ cô, thì hay biết mấy, có điều anh sớm muộn cũng sẽ phải biết bà. Đây là cả một câu chuyện dài, chỉ có nghìn năm làm trộm, chứ làm gì có chuyện phòng trộm nghìn năm, cô biết mẹ cô sẽ còn tung ra thủ đoạn gì đó nữa? Sớm muộn cũng sẽ âm ỉ lên, sớm muộn cũng sẽ đổ vỡ. Đây là quãng thời gian tươi đẹp trọn vẹn nhất của đời cô, chẳng thà để cô sớm tự kết thúc nó, còn hơn để người khác chắp vào nó một cái đuôi kinh tởm. Một cử chỉ đẹp đẽ nhưng thô lương... Cô biết cô sẽ nuối tiếc, cô biết cô sẽ nuối tiếc, nhưng cô hơi nướng lông mảy, ra điều mặc kệ, nói: “Mẹ đã không bằng lòng với hôn sự này, để con đi hủy hôn với họ là xong.” Thất Xảo đang khóc, bỗng nhiên nín bật, ngập ngừng một lát, rồi lại khóc òa lên.

Trường An trấn tĩnh lại, ra gọi điện cho Đồng Thế Phương. Thế Phương hôm ấy không rảnh, hẹn trưa hôm sau gặp. Trường An sợ nhất là cái đêm xen giữa này, một phút, một khắc, rồi một khắc, cứ thế gặm nhấm dần vào trái tim cô. Ngày hôm sau, ở chỗ cũ trong công viên, Thế Phương mỉm cười bước ra đón, không chào cô, đối với anh, như thế là một biểu hiện thân mật. Hôm nay dường như anh đặc biệt chú ý đến cô, khi sánh vai đi bên nhau, anh nhiều lần nhìn mặt cô. Ánh nắng chiếu chói chang, Trường An càng cảm thấy mí mắt sưng lên, không tài nào ngẩng lên được. Nhân lúc anh không nhìn cô, cô nói hết đi vậy. Cô ghen ngào khẽ gọi một tiếng “anh Phương”, nhưng Đồng Thế Phương không nghe thấy. Vậy thì, nhân lúc anh đang nhìn cô thì nói hết đi vậy. Cô ngỡ ngàng, trên mặt cô vẫn mỉm được nụ cười, nói khẽ: “Anh Phương này, em nghĩ... chuyện của chúng mình có lẽ... có lẽ để sau hẵng hay anh ạ! Em thực sự xin lỗi!” Cô tháo nhẫn ra nhét vào tay anh, chiếc nhẫn lạnh ngắt, bàn tay lạnh ướt. Cô rảo bước bước đi, anh đứng sững ra một lúc rồi đuổi theo, hỏi: “Vì sao? Anh có chỗ nào chưa vừa lòng em sao?” Trường An nhìn thẳng về phía trước, lắc đầu. Thế Phương nói: “Vậy thì tại sao chứ?” Trường An đáp: “Mẹ em...” Thế Phương nói: “Mẹ em còn chưa từng gặp anh.” Trường An đáp: “Em đã nói với anh rồi, không phải vì anh. Hoàn toàn không liên quan gì đến anh. Mẹ

em...” Thế Phương đứng hần lại. Đây là một lý do hết sức tròn trịa ở Trung Quốc? Anh chỉ hơi chần chừ như thế, cô đã đi xa rồi.

Khu vườn phơi trong những ngày cuối thu hết sáng lại chiều, giống như trái chín mồm mòm rơi xuống đất, rơi xuống, và tỏa ra hương thơm. Trường An mơ màng nghe thấy tiếng kèn Harmonica, diu dặt thổi bài *Long Long Ago*... “*Người gọi cho em chuyện năm xưa rất ngọt ngào, đã xa xôi rồi, đã xa xôi rồi.*” Đây là thực tại, chớp mắt cũng sẽ biến thành chuyện đã xa xôi rồi, mọi thứ đều đã hết. Trường An như bị ma nhập, cứ thế đi tìm người thổi Harmonica... đi tìm bản thân mình. Đón ánh nắng bước đi, đi đến dưới gốc cây, một cậu bé mặc chiếc quần vàng ngắn ngồi đung đưa trên một chạc cây, thổi Harmonica, nhưng khúc nhạc cậu bé thổi là một khúc nhạc khác, cô chưa bao giờ nghe thấy. Một thân cây không lớn, những chiếc lá ngô đồng thưa thớt rung rinh trong nắng như những chiếc chuông vàng. Trường An ngẩng mặt lên nhìn, trước mắt tối sầm lại, như có một cơn giông bão, những giọt nước mắt nối tiếp nhau tuôn đầy mặt. Thế Phương tìm được cô, lẳng lặng đứng cạnh cô một hồi lâu, rồi nói: “Anh tôn trọng ý kiến của em.” Trường An giơ túi da của mình lên che ánh nắng rọi trên mặt.

Họ tiếp tục qua lại một thời gian. Thế Phương muốn biểu thị rằng mục đích của việc kết thân với bạn gái của người thời nay không chỉ giới hạn trong việc chọn bạn đời, vậy nên tuy anh đã hủy bỏ hôn ước với Trường An, nhưng vẫn mời cô đi chơi như thường. Về phía Trường An, khi đi chơi cùng Thế Phương, cô vẫn ấp ủ một hy vọng đầy mâu thuẫn nào đó mà chính bản thân cô cũng chẳng biết, có biết chắc cũng chẳng chịu thừa nhận. Lúc còn đính hôn, đường đường chính chính đi với nhau mà cả hai còn phải giấu giếm gia đình, nay lại càng thành ra chuyện hẹn hò lén lút. Thái độ của Thế Phương từ đầu chí cuối vẫn hết sức bình thản. Tuy rằng, cô có hơi làm tổn thương đến lòng tự trọng của anh, đồng thời anh cũng ít nhiều cảm thấy nuối tiếc cô, thế nhưng “đàn ông thì lo gì không có vợ?” Sự tán thưởng long trọng nhất của người đàn ông dành cho người đàn bà chính là sự cầu hôn. Anh chấp nhận vất bỏ đi sự tự do của anh, và tặng cô món quà hậu hĩnh đó,

dấu rằng cô đã hoàn trả lại, nhưng anh cũng đã làm trọn với lòng mình. Việc đó là ban ơn mà đâu có mất gì.

Bất kể quan hệ giữa hai người có lẫn bán hay tế nhị thế nào đi chăng nữa, thì họ vẫn làm bạn với nhau một cách thành thật. Họ thậm chí bắt đầu nói chuyện. Những câu nói ngây ngô, chưa từng trải của Trường An luôn khiến Thế Phương bật cười, và nói: “Em thú vị thật!” Trường An dần dần cũng phát hiện ra bản thân mình hóa ra cũng là người rất “thú vị”. Cứ như vậy, sự tình sẽ còn đi đến đâu nữa, ngay cả bản thân Thế Phương cũng còn thấy kinh ngạc.

Thế rồi chuyện phong thanh vẫn truyền đến tai Thất Xảo. Thất Xảo giấu Trường An, dặn Trường Bạch gửi thiệp mời Đồng Thế Phương tới dùng bữa cơm nhạt. Thế Phương đoán nhà họ Khương định cảnh cáo anh một câu, không cho anh và tiểu thư nhà họ được phép “dấu lìa ngó ý còn vương tơ lòng”, song trong căn phòng ăn cao rộng âm u, anh và Trường Bạch ngồi uống hai vò rượu, nói chuyện một hồi, hết chuyện thời tiết, thế sự, lại bàn đến vùng đất con người, nhưng không có bất kỳ một từ nào dính dáng đến Trường An. Đồ nhắm được dọn đi, đột nhiên Trường Bạch chống tay lên bàn đứng dậy. Thế Phương quay đầu lại thì thấy ở phía cửa, một lão bà vóc người thấp nhỏ đang đứng ngược sáng, mặt nom không rõ, vận một chiếc xường xám lụa màu xanh ghi thêu hình rồng cuộn tròn, hai tay bưng chiếc túi nước nóng màu đỏ rực, dìu hai bên là hai cô người hầu cao lớn. Ngoài cửa ánh chiều đã vàng vọt, trên cầu thang trải một lớp thảm vải sơn ca rô màu lục, từng bậc từng bậc đi lên, dẫn vào nơi không còn ánh sáng. Thế Phương linh cảm theo trực giác đó là một người điên, chẳng hiểu vì sao, anh thấy sờn gai ốc, Trường Bạch giới thiệu: “Đây chính là mẹ tôi.”

Thế Phương đẩy ghế đứng dậy, khom lưng cúi chào. Thất Xảo đặt tay mình lên cánh tay của bà người ở, chậm rãi bước vào, sau khi khách sáo vài câu, liền ngồi xuống mời rượu tiếp cơm. Trường Bạch nói: “Trường An đâu hả mẹ? Khách đến mà cũng không ra giúp anh đón tiếp.” Thất Xảo nói: “Nó hút hai ống nữa rồi xuống thôi.” Thế Phương sững người, tròn mắt nhìn bà già. Thất Xảo vội giải thích nói: “Cái con bé này, khổ nỗi khi sinh ra đã

mang bệnh, vừa mới chào đời đã phải xông mũi. Sau này cũng vì chữa bệnh nên phải hút cái thứ này. Tiểu thư đài các, thế có bất tiện không cơ chứ! Cũng không phải là chưa cai lần nào, nhưng cơ địa nó yếu, cũng lại do quen thói, bảo bỏ mà có bỏ được đâu! Cai rồi lại hút, hút rồi lại cai, cũng phải đến chục năm giờ.” Mặt Thế Phương liền biến sắc, Thất Xảo có sự cẩn trọng, cơ trí của một kẻ điên. Bà ta biết, nếu không cẩn thận, người ta sẽ đem ánh mắt ngờ vực và chế giễu ra cắt đứt lời bà rồi, bà đã quen với nỗi đau khổ này rồi. Bà ta sợ nói nhiều, sẽ bị người ta phát hiện chân tướng. Bởi vậy vội kiểm chế bản thân mình, hồi thúc thêm rượu, bày thức ăn. Một lát sau, khi nhắc đến Trường An, bà ta vẫn nói gần nói xa mấy câu đó thêm một lần nữa. Cái giọng bèn bẹt mà sắc lẹm của bà cứ thế cửa vào người ngồi chung quanh như một miếng dao lam.

Trường An lẳng lẳng bước xuống lầu, đôi hài thêu hoa đen láy cùng đôi tất trắng dừng lại trên cầu thang vàng vọt ánh chiều. Dừng một lúc, rồi lại đi lên, từng bậc từng bậc, đi về nơi không còn ánh sáng.

Thất Xảo nói: “Trường Bạch, con uống thêm hai chén nữa với Đồng tiên sinh đây, mẹ lên nhà trước.” Đưa người ở bê lên một chiếc nồi cỡ lớn, đổ vò rượu Trúc điệp thanh mới hâm nóng vào đó. Một đĩa a hoàn sốt sảng đứng trước cửa gọi thẳng người ở đang hầu hạ cơm nước ra, thì thềm một hồi, thẳng người ở kia lại chạy vào trong rí tai Trường Bạch mấy câu, Trường Bạch hốt hoảng đứng dậy, rồi rít xin lỗi Thế Phương, nói: “Tiên sinh tạm ngồi một mình vậy, tôi đi một lát rồi quay lại ngay!” Nói đoạn, ba chân bốn cẳng chạy vọt lên trên lầu, chỉ còn lại mỗi mình Thế Phương ngồi độc ẩm. Tên người ở cũng cảm thấy áy náy, liền hạ giọng nói: “Cô Quyên nhà con sắp sinh rồi!” Thế Phương hỏi: “Cô Quyên là ai?” Tên người ở đáp: “Là vợ hai của thiếu gia.”

Thế Phương bưng cơm lên ăn chập chội vài miếng, không tiện bỏ bát xuống về ngay, đành phải ngồi đợi trên chiếc giường sồi hoa lê, rượu ngấm ngà ngà, bỗng cảm thấy uể oải lạ thường, liền ngả người nằm xuống. Chiếc giường sồi hoa lê hình mây cuốn, mùi hương mát lạnh của hoa bưởi và ruột cây Hoàng Đăng phảng phất... cô vợ lẽ ấy đã sinh em bé rồi. Đây

chính là Trung Hoa cổ xưa mà anh vẫn luôn hoài niệm... Cô khuê nữ Trung Quốc đài các, trong trắng lại hút thuốc phiện! Anh ngồi dậy, hai tay bưng đầu, cảm giác sự thê lương đến tột độ.

Anh lấy mũ bước ra khỏi cửa, nói với tên người ở: “Lát nữa phiền cậu nói với bề trên một câu, hôm khác tôi đến cảm ơn sau!” Anh đi xuyên qua giếng trời lợp bằng ngói, chính giữa sân trồng cây cối, một cành cây khô cao vút in lên nền trời xanh nhạt, giống như vết nứt trên đồ sứ. Trường An lẳng lặng theo sau tiễn anh, trên chiếc áo xường xám dài tay màu tím than có những bông cúc chi màu vàng nhạt. Hai tay cô đan lại, trên mặt hiện lên vẻ dịu dàng hiếm thấy. Thế Phương quay người lại nói: “Khuờng tiểu thư...” Cô dừng lại cách một quãng xa, chỉ cúi đầu. Thế Phương hơi khom lưng, rồi quay người đi. Trường An cảm thấy cô đang đứng ở một khoảng cách thích hợp nhìn sân nhà trong ánh nắng chiều, từ trên lầu cao nhìn xuống, rõ ràng, thân thiết, mà không thể nào chạm tới; giếng trời, cây cối, hai con người với cái bóng kéo dài héo hắt, không một lời nào... Chút ký ức không mấy nhiều nhận ấy, sau này sẽ là thứ được cất giữ trong chiếc lọ thủy tinh để ngắm nâng niu, tình yêu đầu tiên và cũng là cuối cùng của cô.

Chi Thọ nằm chỏng chơ trên giường, hai cánh tay đặt trên sườn co quắp giống như đôi chân của một con gà chết. Bức màn móc lên một nửa. Bất kể đêm ngày, cô không cho bọn người ở tháo màn xuống cho mình, cô sợ.

Ngoài kia người ta đang loan tin cô Quyên đã sinh ra một cậu thiếu gia nhỏ. Con a hoàn cũng vút luôn siêu thuốc đang sôi sùng sục xuống, chạy ra góp vui. Cửa phòng mở toang hoác, một luồng gió thổi lại, móc màn đập lạnh canh, chiếc màn tự động buông xuống, nhưng Chi Thọ cũng không phản kháng được nữa. Đầu cô hơi nghẹo về bên phải, trật ra khỏi gối. Nhưng cô chưa chết, phải nửa tháng sau mới chết.

Cô Quyên lên chức bà cả, trở thành vật thể thân cho Chi Thọ. Làm bà cả chưa tròn năm, cô đã nuốt thuốc phiện sống tự sát. Trường Bạch không dám tục huyền nữa, chỉ qua lại nhà thổ. Còn Trường An đã dứt bỏ ý định lấy chồng từ lâu.



Thất Xảo cứ nửa tỉnh nửa mê nằm trên sập hút. Ba mươi năm nay bà ta đeo cái gông tiền bạc. Bà ta đã dùng cái cạnh gông nặng nề ấy bổ chết mấy người, kẻ chưa chết thì cũng thoi thóp. Bà ta biết con cái căm hận bà, người nhà chồng căm hận bà, người nhà ngoại cũng căm hận bà. Bà ta rờ rẫm chiếc vòng ngọc màu cánh trả trên cổ tay, từ từ đẩy chiếc vòng lên trên theo cẳng tay gầy nhẳng như que củi, đẩy mãi lên đến tận nách. Bản thân bà Thất Xảo cũng không tin hồi còn trẻ mình từng có một cánh tay đầy đà. Ngay đến cả mấy năm sau khi lấy chồng, cũng chỉ có thể nhét được một chiếc khăn tay vải Tây vào vòng. Hồi còn là thiếu nữ mười tám, mười chín tuổi, vén cao cánh tay áo vải màu lam hạ lên, để lộ ra đôi cổ tay trắng nõn, ra chợ mua rau. Người mê cô Thất Xảo có cậu Triều Lục hàng thịt, có anh Đinh Ngọc Căn, Trương Thiếu Tuyên, những người anh em kết nghĩa với anh ruột cô, cũng lại có cả anh con trai của bác Thẩm thợ may. Mê cô, có lẽ chỉ là thích đùa cợt với cô mà thôi. Vậy mà nếu như cô chọn lấy một trong số họ, sau này ngày rộng tháng dài, sinh con đẻ cái rồi, người đàn ông ít nhiều cũng sẽ có phần nào đó thật lòng với cô. Thất Xảo dịch chiếc gối con viên lá sen dưới đầu ra, để lại gần mặt xoa nhẹ, còn một giọt nước mắt rớt xuống một bên, bà cũng ngại lau đi, cứ để mặc nó vương trên má, dần dần tự khô.

Sau khi Thất Xảo qua đời, Trường An và Trường Bạch chia nhà dọn ra ngoài ở. Con gái của Thất Xảo không khó giải quyết chuyện của mình, theo lời đồn đại thì cô cùng một người đàn ông đi trên phố, dừng lại trước một quầy hàng, anh ta đã mua cho cô một cặp dây móc bút tất. Có lẽ cô dùng tiền của cô, song bất luận thế nào cũng là tiền rút ra từ túi của người đàn ông kia... Đương nhiên đây cũng chỉ là lời đồn đại mà thôi.

Ánh trăng của ba mươi năm trước đã lặn xuống từ lâu, người của ba mươi năm trước cũng đã chết, vậy mà câu chuyện của ba mươi năm trước vẫn chưa đến hồi kết thúc, mà cũng chẳng thể nào kết thúc được.

*(Nguyên đăng trên Tạp chí kỳ 2, 3 số 12, Thượng Hải tháng 11, 12 năm 1943)*

Trần Quang Đức dịch